

làng văn

228

8.2002



Một đóa sen hồng - Cung Vũ

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lâu hai, phòng 04
30) Tel: (514) 849-1038

Đặt-sư

ĐÀO XUÂN NGHĨA

CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali: 19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VẦN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn

www.tapchilangvan.com

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn

www.langvan.org

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

NGUYỄN DỨC PHƯƠNG

**CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP**

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)



làng văn

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim) kể cả cước-phí

**Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:**

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

TRONG SỐ NÀY:

Thế-giới 30 ngày qua.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	7
Đại-hội Trẻ Thế-giới Toronto 2002.....	12
Trong làng.....	14
Ngoài xã.....	17
Tin Việt-nam.....	21
Hoà-bình, Huy-chương, những thông-diệp cảm, Sơn Tùng.....	31
Khu vườn tuổi hoa, thơ Vân Nương.....	34
Một tạp-chí văn-chương lên thượng thọ, Hồng Huy.....	35
Những mùa hè qua vội, truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng.....	38
Calgary, rất quen những vẫn lạ, thơ Vương Trọng Tài.....	42
Bạn đường, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	45
Lời mẹ, thơ Phan Long Yên.....	49
Canh bạc, truyện ngắn Trần Chính Trực.....	50
Thăm con nước ngoài, truyện ngắn Trịnh Hoài Phương.....	54
Sông trắng tình mẹ, thơ Tuệ Nga.....	55
Như là tuyệt vọng, thơ Bùi Hữu Trí.....	56
Nỗi lo cuối đời, truyện ngắn Cao Xuân Lý.....	57
Đêm hạ, thơ Phạm Hồng Đạm.....	59
Con chó lông màu lửa, truyện ngắn Thành Văn.....	61
Vô hạn, thơ Việt Liễu.....	65
Cá lóc nướng trui, truyện ngắn Phùng Nhân.....	67
Nhậu ngày Chủ-nhật, thơ Phạm Cây Trâm.....	70
Xóm cũ: Nỗi xa-băn và quê hương tôi, Diên Khánh.....	73
Ôi quê hương là má, thơ Trần Văn Lệ.....	111
Đứa con không đợi, truyện ngắn Tôn Nữ.....	80
Khóc cha, thơ Phạm Văn Toàn.....	90
Xe điện, thơ Nguyên Tú.....	92
Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	93
Dĩ vãng, thơ Việt Thao.....	96
Độc-giả thức-mắc.....	100
Việt-nam Việt-nam, ca-khúc Võ Đức Thu.....	101
Tài liệu: Trần trở xót đau biên cương tổ-quốc, Ng. Thanh Giang...102	
Đâu là sự thật, Lâm Lễ Trinh.....	106
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	109
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	111

Ảnh bìa: Một đoá sen hồng - Cung Vũ

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương - Hoàng Nga
Hồng Huy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phượng Liên - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giả
Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc - Đông Nghi
Hải Ngử - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Khải Chính - Lãng Nhân - Lâm Thúy - Lâm Nam Triều
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nghiêu Minh - Ngọc Anh
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức An
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Phú Sa - Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến
Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng - Phan Thịnh
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thành Châu - Phạm Thăng
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triều
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang
Binh Nguyên Lộc, Nguyễn Tái Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)

Gia-nữ-đại: 5 giá-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 119

Đại-diện Làng Văn

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân
ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương
ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Trần Ngọc
ĐT: 808-942-4648

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949

. NA-UY:

Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà
ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Mặt trận Nam Bắc Hàn

Tại Hàn quốc, Bộ Trưởng quốc phòng Nam Hàn đã họp cùng tướng Leon LaPorte, Tổng Tư Lệnh lực lượng Mỹ tại Nam Hàn để thảo luận về trận hải chiến với Bắc Hàn. Tất cả có 4 quân nhân Nam Hàn chết trong trận hải chiến, đã được an táng tại nghĩa trang quốc gia Daejon.

Mặt trận Trung Đông

Trong khi TT Mỹ George W. Bush, dưới áp lực của các dân-biểu, nghị-sĩ gốc Do-thái, đã thay-đổi lập-trường, đứng hẳn về phía Do-thái, bức-bách Yasser Arafat phải từ-chức chủ-tịch Palestine, thì đồng-minh số 1 của Mỹ là Anh-quốc khẳng-định tiếp-tục công-nhận Arafat là lãnh-tụ chính-thống của dân-tộc bị lấn hiếp này. Thứ trưởng Ngoại giao Anh, ông Mike O. Brien đã gặp lãnh tụ Arafat tại bản doanh Ramallah, xác nhận rằng nước Anh công nhận chủ tịch Arafat, dù Hoa Kỳ hô hào thay thế. Bên cạnh đó, ông O' Brien cũng chuyển tới ông Arafat một thông điệp nghiêm khắc, nói rằng phải chấm dứt các vụ đánh bom tự sát. Trong dịp này, Erekat, thương thuyết gia của Palestine, nói: người Palestine chỉ có một địa chỉ để liên lạc, đó là vị lãnh tụ do dân bầu, bất cứ ai muốn nói chuyện với nhân dân Palestine phải thương lượng với chủ tịch Arafat, và người Mỹ phải tôn trọng quyền lựa chọn dân chủ của người Palestine. Tại vùng

Gaza, dân Palestine biểu tình trước biểu ngữ: "Kết quả bầu cử là ông Bush được 50% phiếu, ông Arafat 86% phiếu".

Trong khi đó, Yasser Arafat trả lời phỏng-vấn hãng tin AP, xác-định "không từ chức", dù bị Do-thái và Mỹ áp-lực, vì ông được dân bầu ra và sẽ không phản bội nhân dân Palestine bằng cách tự ý ra đi.

Mặt trận chống khủng bố

Tại Phi-luật-tân, Phó Tổng-thống Phi đã từ-chức Ngoại-trưởng kiêm nhiệm để phản-đối sự hiện-diện với thái-độ "chủ-nhân-ông" của Mỹ trên quốc-gia này. Đây chính là cố tật của Mỹ, vùng tiền ra giúp-đỡ và đòi mọi sự phải xảy ra theo ý mình, khiến các nước yếu, nghèo buộc lòng phải cầm tiền của Mỹ nhưng vẫn ghét Mỹ. Hiện nay vì nhu-cầu chống khủng-bố, Mỹ đã tổ-chức hành-quân hỗn-hợp và tái viện-trợ quân-sự cho Phi sau 8 năm rút khỏi Phi. Cuộc hành-quân chống khủng-bố tại miền Nam nước Phi-luật-tân đã kéo dài 6 tháng và loạn quân Hồi giáo Abu Sayyaf vẫn còn mạnh. Nước Mỹ tuy giàu có và quân-đội hùng mạnh, nhưng cách đánh nhà giàu của Mỹ không thích-hợp với chiến tranh du kích của quân khủng bố.

Ngoài ra, cũng tại Phi, cuộc bầu cử đẫm máu đã diễn ra tại 42.000 quận thuộc 75 tỉnh của quốc-gia 77 triệu dân này. Tất cả có 71 người đã bị hạ sát trong khi

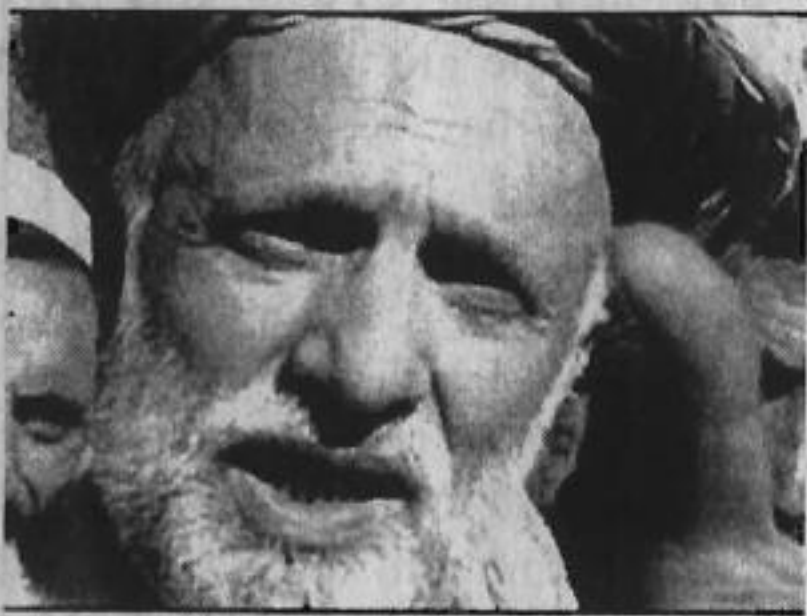
vận-dộng tranh cử các chức vụ điều hành cấp quận. Năm 2001, có tới 116 người chết trong cuộc bầu Quốc-hội.

Tại A-phú-hãn, Phó Tổng-thống Abdul Kadir bị ám-sát hôm 6.7; ngã gục dưới làn đạn của 2 tay súng, khi đang ngồi xe do con rể lái ra khỏi Bộ Công-chánh. Ông Kadir, người Pashtun, nguyên là tỉnh trưởng Nangahar, Bộ trưởng Công chánh và là 1 trong 5 phó tổng-thống của chính phủ Karzai. Tỉnh Nangahar là một địa phương gần biên giới Pakistan, tương đối giàu có nhờ buôn bán và trồng cây thuốc phiện.

Tại Mỹ, FBI công-bố, có khoảng 5000 công-dân Mỹ hợp-tác với quân khủng-bố AlQaeda, trong số này, vài người có khả năng tấn-công trên mặt trận kinh-tế và tài chính và vài trăm người có khả-năng tấn-công bằng nguyên-tử.

Hạ viện Mỹ đã thông qua dự luật cho phép 70.000 phi-công dân-sự Mỹ mang súng lên phi-cơ. Dự luật này có thể bị chống đối tại Thượng Viện, dù đã được thông qua với số phiếu chênh lệch đáng kể ở Hạ Viện.

Các dân biểu thuộc đảng Cộng Hòa hôm thứ tư đứng về phía ủng hộ dự luật trên, nhưng nghị sĩ Dân Chủ Ernest Hollings, chủ tịch Ủy Ban thương mại Thượng Viện không thuận. Phe



Phó Tổng-thống A-phú-hãn
Abdul Kadir bị ám-sát

ủng hộ gồm các nghiệp đoàn phi công và tiếp viên, được Hội Súng hậu thuẫn, đang ra sức vận động ở hậu trường Thượng Viện. Với lực lượng 70.000 phi công, các nghị sĩ sẽ nhận được vô số cú điện thoại thuyết phục. Đại úy phi công Sam Mayer, phát ngôn viên Hội Phi Công Thương Mại, nói "chúng tôi sẽ nói chuyện với từng vị nghị sĩ".

Ngoài ra, về mặt vũ-khí, quân đội Hoa Kỳ sẽ thí nghiệm nay mai súng bắn tia laser có khả năng phá địa lôi. Khẩu súng hình thù như đại bác nhỏ, có tên Zeus, được đặt trên xe Humvee có khả năng di chuyển trên mọi địa hình. Người điều khiển sẽ dùng tia laser cường độ thấp để tìm mìn, và tia laser mạnh sẽ phá nổ mìn từ khoảng cách trên 200 mét. Súng laser này không công hiệu đối với mìn chôn sâu, nhưng cũng sẽ là công cụ rất đắc lực giúp khinh binh mở đường trong các chiến dịch truy diệt khủng bố. Theo tạp chí *New Scientist*, khó khăn trong việc hoàn chỉnh súng laser phá mìn là sự phát nhiệt của tia laser. Sự giải nhiệt bằng dòng nước chảy liên tục không thể thực hiện được ngoài chiến trường.

Mặt trận doạ Iraq

Tại Mỹ, một tài liệu quân sự "tối mật" của Mỹ về việc đánh Iraq đã được ...phổ-biến rộng-rãi trên các cơ-quan truyền-thông từ quốc-tế tới địa-phương, kể cả báo-chí sắc-tộc. Theo kế-hoạch này, 250.000 lính Mỹ sẽ ba mặt giáp công Iraq từ hướng Bắc, Tây và Nam để lật đổ Saddam Hussein. Hàng trăm chiến đấu cơ sẽ cất cánh từ các căn cứ trên 8 quốc gia, dội bom vào hàng ngàn mục tiêu, kể cả các phi trường, xa lộ và trung tâm viễn thông. Biệt-kích quân Mỹ sẽ nhảy toán để đánh vào các kho đạn, phòng thí

nghiệm chứa hay sản xuất vũ khí tàn sát tập thể của Iraq, và các giàn phi đạn. Hồ sơ tối mật có đăng báo này tên là "CentCom Courses of Action," do các sĩ quan Trung Tâm Hành Quân Tampa, Florida soạn ra.

Để hỗ-trợ cho chiến dịch doạ Iraq, 4 binh-chủng Mỹ đã tập trận lớn ở Nam California và Nevada. Cuộc tập trận có tên gọi Millennium Challenge 2002 (Thử Thách Thiên Niên Kỷ 2002). Khoảng 13.500 lính thuộc Bộ Binh, Hải Quân, Không Quân và Thủy Quân Lục Chiến sẽ sử dụng các vũ khí tối tân trong cuộc tập trận. Trong ba tuần lễ, lính Mỹ sẽ tung ra chiến trường các vũ khí tàn sát tập thể, cận chiến thành phố. Các cấp chỉ huy cao nhất, kể cả Tham Mưu Trưởng Liên Quân và Tư Lệnh Các Chiến Dịch Hải Quân, sẽ tham dự. Ngoài ra còn có sự hiện diện của Liên Hiệp Quốc và các tổ chức cứu trợ nhân đạo.

Khởi đầu cuộc tập trận là vụ đảo chánh quân sự tại một quốc gia vừa bị động đất lớn. TQLC và biệt kích Mỹ liền nhảy vào phá hủy một nơi giả làm kho vũ khí tàn sát tập thể. Ngay sau đó là cuộc tập trận cận chiến trong thành phố kéo dài 96 giờ đồng hồ, giữa những trận đánh toàn diện và sau đó là gìn giữ hoà bình. Những kỹ thuật tối tân có Mắt Rồng (Dragon Eye), một phi cơ không người lái nặng 5 pounds mà quân Mỹ sử dụng để dò xét các khu vực trên các ngọn đồi bao quanh. Hải quân sẽ thử loại tàu chiến cao tốc chạy được 55 dặm/giờ.

Mặt trận Đài-loan

Trung Cộng đã cho bắn thử loại hỏa tiễn không-không Adder AA-12 do Nga chế tạo. Đây là loại hỏa tiễn không đối không Trung quốc mua lại của Mạc tư

khoa vài năm trước đây trước khi mua 80 chiếc máy bay loại khu trục-oanh tạc Su-30 và 8 tàu ngầm Kilo. Riêng loại hỏa tiễn AA-12 này có tầm hoạt động tới 31 dặm, bằng tầm hoạt động của hỏa tiễn AIM-120 do Hoa Kỳ chế tạo. Hỏa tiễn này có radar riêng chủ động hướng dẫn để đuổi theo các phi cơ đang bay.

Hành động của Trung Cộng đã giúp Mỹ bán thêm nhiều vũ khí cho Đài-loan, kể cả hỏa-tiến không-không AIM-120. Tháng tư 2001, chính phủ Bush đã chấp thuận bán cho Đài Loan 4 khu trục hạm Kidd, thêm 8 tàu ngầm chạy máy dầu cận và 12 phi cơ Orion P3 chuyên săn đánh các tàu ngầm.

Tin Á-châu

Tại Nam dương, Tổng Thống của tân quốc gia Đông Timor đã bắt đầu chuyến công du Nam-dương, láng giềng và là nhà cai trị cũ của Đông Timor. Cờ nhiều màu của Đông Timor bay phất phới phía trước dinh Tổng-thống Nam-dương, là điều không thể tưởng tượng được thời Suharto, sau ngày Nam-dương xâm lăng Đông Timor, năm 1975.

Hôm thứ ba, TT Gusmao của Đông Timor đã hội đàm với TT Megawati của Nam-dương nhằm siết chặt quan hệ giữa hai nước. Bà Megawati và phu quân tươi cười đón ông Gusmao tại thềm dinh, cho biết sẽ nêu ra các vấn đề người tị nạn kẹt lại ở Tây Timor và tài sản của Nam-dương còn lại ở Đông Timor. Tại cuộc họp báo chung của hai nhà lãnh đạo, bà Megawati cho biết nhiều đề tài đã được bàn tới, chính yếu là nhu cầu hợp tác về năng lượng, vận tải và giao thương. Dịp này, các ngoại trưởng hai nước đã ký thông cáo chung về thiết lập bang giao, và công bố thành lập Ủy Hội

giải quyết các vấn đề còn lại giữa hai nước.

Âu-châu

Tổng thống Pháp Jacques Chirac, người bạn của cộng đồng Việt-nam, đã bị ám sát hụt trong lúc đang duyệt binh ngày Quốc khánh 14.7 vừa qua. Hung thủ là Maxime Brunerie, 25 tuổi, đảng viên Tân Quốc Xã, giấu súng trường trong thùng đàn ghi-ta, lấy ra, nhắm vào TT Chirac đứng trên xe jeep mũi trần, lăn bánh chậm chậm trên đại lộ Champs Elysée. Dân chúng trông thấy la hét ầm ĩ khiến tay súng chỉ bắn được một phát liền bị vật ngã. Các nhân viên mật vụ dựng hấn dậy, khám người, rồi đưa đi. Cuộc diễn binh gồm đủ hải lục không quân tiến hành không gián đoạn. Trong cuộc tranh cử ở địa phương năm ngoái, hung-thủ Maxime Brunerie từng ra tranh cử nghị viên.

Vụ mưu sát TT Pháp diễn ra giữa lúc phong trào cực hữu nổi dậy, kiểm phiếu bằng chiến dịch tuyên truyền chống di dân, sự leo thang của tội ác, và tình trạng kinh tế đình trệ.

Trong cuộc phỏng vấn truyền hình sau cuộc duyệt binh, TT Chirac không nói gì tới vụ bị bắn hụt. Trong đại tiệc ngoài trời tại điện Elysee, ông cũng không nói gì, chỉ thăm hỏi vấn tất các đại diện lính cứu hỏa New York rồi vào đám đông bắt tay các thực khách.

Tại Địa trung hải, Maroc và Tây-ban-nha tranh-chấp hải-đảo Perejil (tên Tây-ban-nha) hay Leila (tên Maroc), diện-tích 13 hecta, không người ở. Thoạt đầu, Maroc cho một tiểu-đội (12 người) đổ bộ, dựng lều và cắm cờ. Tây Ban Nha đã đưa quân đánh đuổi đơn vị Morocco ra khỏi đảo sau khi đã tham khảo với Hội Đồng Bảo An LHQ và với các đồng

minh. Sau đó Mỹ đã áp-lực Tây-ban-nha rút quân khỏi đảo, chờ ngoại-trưởng hai bên Maroc và Tây-ban-nha thương-lượng lại.

Môi-sinh

Bản nghiên cứu của Quỹ Đời Sống Hoang Dã Thế Giới (WWF), cảnh cáo rằng nhân loại đang khai-thác địa cầu quá nhanh, và các tài-nguyên sẽ không kịp phục-hồi. Bản tường trình dựa vào các dữ kiện khoa học toàn cầu, cho thấy hơn 1/3 thế giới thiên nhiên đã bị con người phá hủy trong 30 năm qua. Biển sẽ hết sạch cá, trong khi rừng - nơi hút khói độc carbon dioxide - bị hủy diệt hoàn toàn và nguồn cấp nước sẽ hiếm hoi và ô nhiễm. Trong 30 năm, diện-tích rừng đã giảm 12%, sự đa dạng sinh hóa của biển giảm 1/3 và hệ nước sạch giảm 55%.

Y tế

Cơ quan UNAIDS (Liệt-kháng/LHQ) phúc-trình rằng, 70 triệu người sẽ chết trong 20 năm tới tại 45 nước vì bệnh liệt-kháng (AIDS). Hiện tại, tỉ lệ truyền bệnh tại Đông Âu lên rất cao. Năm 2001, 3 triệu người chết vì bệnh này. Chi phí chống AIDS hàng năm trên thế giới cần ít nhất 10 tỉ mỹ-kim.

Kinh-tế

Các ngân hàng tư Hoa Kỳ đã sụt giảm lợi nhuận 69% trong năm 2001, một con số suy sụp chưa từng có trước giờ. Các nhà đầu tư giàu có ở hai bên bờ Đại Tây Dương đã mất 2,6 ỨC (2600 tỉ) mỹ-kim - tức 6% tài sản của họ - trong các thị trường chứng khoán suy sụp năm 2001. Hàng núi tài sản đã bị xóa sạch chỉ trong một năm. Bản thăm dò cho thấy mức độ sụt giảm lợi nhuận trong lĩnh vực ngân hàng tư nhân là 69% tại Hoa Kỳ và 34% tại Âu Châu. Không

có dấu hiệu phục hồi năm 2002.

Các hãng đại lý trao đổi chứng khoán bị nặng nhất, trong khi các nhà băng lớn nhờ vào mức thu lệ phí thì đỡ hơn. Các ngân hàng tư nhân, độc lập và nhỏ, kể cả nhiều ngân hàng ở Thụy Sĩ bị nặng hơn các nhà băng Âu Châu, với trung bình sụt giảm lợi nhuận 43% trong năm 2001.

Trong khi đó, Bạch Ốc đã công bố bản tiên đoán về mức thiếu hụt ngân sách trong tài khóa hiện tại, khoảng 165 tỉ mỹ-kim. Hồi Tháng 2, Bạch Ốc ước lượng thiếu hụt 106 tỉ. Các viên chức Sở Ngân Sách của Bạch Ốc không bình luận. Các chính khách Cộng Hòa tin rằng kế hoạch giảm thuế lợi tức của TT Bush sẽ giúp kinh tế Mỹ hồi phục.

Xã-hội

Tại Mỹ, 84 thủy thủ và TQLC bị bắt tại trại Lejeune, tiểu bang North Carolina, về các tội sử dụng và mua bán ma túy, từ Ecstasy, cocaine cho tới LSD, Methamphetamine. Ngoài ra, còn có 99 thường dân bị nhà chức trách dân sự truy tố. Chiến dịch điều tra có tên "Operation Xterminator" của Sở Điều Tra Hình Sự Hải Quân bắt đầu hồi tháng 2-2000. Trong số 84 quân nhân bị bắt, 23 người bị tội sử dụng ma túy, 61 người bị tội phân phối ma túy. Hải Quân Hoa Kỳ buộc thủy thủ đoàn và TQLC thử nước tiểu hàng năm để phát giác ma túy. Người ta tự hỏi với thành-phần quân-sự bê-bối như vậy, Mỹ sẽ đánh đấm như thế nào?

Tại Tennessee, 22.000 trong số 42.000 công chức tiểu bang tạm nghỉ việc vì chính-phủ hết tiền trả lương. Theo tin từ thủ phủ Nashville, Thống đốc Don Sundquist chỉ thị giảm số công chức làm việc ít nhất 5 ngày, chờ Quốc Hội tìm giải pháp cho 800 triệu

mỹ-kim thiếu hụt trong ngân sách tiểu bang.

Tai nạn

Hôm 2.7, hai chiếc phi-cơ dân-sự, một là Boeing 757 chở hàng với 2 phi-công, một là Tupolev 154, chở 69 hành khách và phi-hành-đoàn, đã đụng nhau trên không-phận miền Nam nước Đức, rơi xuống Sigmaringen vùng tam biên Áo - Thụy sĩ - Đức khiến chết 71 người. 1 trường học, 1 nông trại và nhiều kiến trúc khác cháy theo. Không có thiệt-hại nhân sự của cư dân trên mặt đất.

Cơ quan kiểm soát không lưu Thụy Sĩ cho biết, hai phi cơ đụng nhau ở cao độ 35.000 feet (10,5 cây số) khi vừa bay vào không phận Thụy Sĩ. Khi ra-đa báo động có hai chiếc phi-cơ bay ngược chiều nhau ở cùng một hướng, đài không-lưu và lệnh của máy tự-động báo nguy trên chiếc Boeing cho lệnh trái ngược nhau, một bảo bay lên cao hơn, một bảo xuống thấp. Phi-công theo lệnh đài không lưu và tai-nạn xảy ra ít phút sau đó.

Hôm 20.7, tại Nam California, hai phi cơ hiệu Beech Bonanza, mỗi chiếc chở 1 phi công và 2 hành khách, đã đụng nhau và rơi ở vùng thung lũng Ventura và Santa Barbara. Tất cả 6 người chết, và 30 mẫu rừng cháy.

Hôm 27.7, tai-nạn biểu-diễn máy bay lại xảy ra, lần này ở Lviv, Ô-khắc-lan (Ukraine) khiến 71 người chết và 144 người bị thương. Chiếc phản-lực chiến-đấu-cơ SU-27 do Nga chế-tạo đã nổ và đâm vào đám đông hàng chục ngàn khán-giả.

Tại tỉnh Hắc long giang, Hoa lục, mỏ than nổ, 44 người chết thảm. Trùng tháng 6 đã có 220 người chết vì tai nạn hầm mỏ, và năm 2001 có 7000 người chết.

Thiên tai

Khắp nước Mỹ bị hạn hán trầm trọng. Diện-tích khô hạn lên đến 62% lãnh-thổ quốc-gia, có nơi đất khô nứt đến 40 phân. California và Idaho có những ngày nóng đến 110 độ (40 độ C). Bò và ngựa cùng thú hoang chết vô-số. Chuột bọ tràn ra các thành-phố ở miền Nam Cali, nhiều nhất



Phản-lực chiến-đấu-cơ SU-27 của Nga

ở Beverly Hills, Santa Monica và Pacific Palisades. Nhiều nhà hàng và khách-sạn sang-trọng đã phải tạm đóng cửa để diệt chuột. Chồn, cáo và cả mèo rừng đói khát mon-men về các vùng cư dân ở ngoại ô bất trộm chó mèo.

Hạn hán lại làm các đám cháy rừng cháy lan mạnh hơn. Lực lượng cứu hoả và quân đội vừa dập tắt được đám cháy rừng Hayman (tên bà kiểm lâm đốt thư chống làm cháy rừng) rộng 137.000 mẫu ở Colorado hồi tháng trước, tháng này cháy thêm một đám nữa ở Redvale, rộng 5000 mẫu. Miền Nam Arizona, sét đánh gây cháy rừng, thiêu rụi 2200 mẫu. Texas cháy 1400 mẫu. Wyoming cháy ở Yellowstone, 8000 mẫu. Utah cháy 85.000 mẫu. Oregon cháy 85.000 mẫu rừng cách Portland 100 dặm về phía đông nam, và 150.000 mẫu khác từ 25 đám cháy rải rác khắp tiểu-bang. Lửa rừng còn cách thị-trấn Lyons 100 mét, đe dọa 500 căn nhà. Lực-lượng cứu hoả và vệ-

vinh quốc-gia đã tập-trung đến 17.000 người để chữa cháy.

Riêng tại California, lửa rừng lan rộng theo gió đã thiêu trên 15.000 acres tại phía nam công viên quốc gia Sequoia, cách khu 100 cây đại thụ chỉ có 3 cây số, khiến 1000 người ở Johnsondale phải di tản. Loài cù-tùng (sequoia) này đã sống tới 3200 năm cao 275 feet (82 mét). Khoảng 200 nhà bị đe dọa. Nhưng, qua sáng thứ ba, gió đổi hướng.

Nạn khô hạn còn làm cho trứng châu chấu, cào cào nở dễ dàng. Giặc châu chấu đã xuất-hiện, cắn phá tiểu-bang Nebraska. Sau khi phá hết cây cỏ, mùa màng, châu chấu bâu cắn cả thú vật và các bức vách ván phủ sơn. Trung bình trên mỗi thước vuông có khoảng 100 con châu chấu. Thiệt-hại do giặc châu chấu gây ra lên đến 132 triệu. mỹ-kim. Muốn diệt châu chấu phải chờ mưa. Mưa xuống, chim và thú nhỏ trở về, sẽ ăn sạch châu chấu. Cũng nhờ mưa, trứng châu chấu

sẽ thối, không nở thêm nữa.

Tại Texas, hết khô hạn đến mưa lũ liên-tiếp 5 ngày, trút xuống 30 inch (75 phân nước). Mưa lũ xong khô hạn tiếp. Tại Antonia, nước sông Medina dâng cao 15 ft (4,5 mét) trên mức lụt, 8000 dân ở 13 quận bị nguy-hiểm đã di-tản. Tất cả có 9 người chết, thiệt hại 76 triệu mỹ-kim.

Tại Ấn-độ, lụt cuốn trôi 1 cây cầu xe lửa và 23 cây số quốc-lộ ở Oodlabari khiến 175.000 dân di-tản, 700.000 nhà ngập nước, 12 chết.

Tại Đông Hồi (Bangladesh) 150 dòng sông cùng dâng nước làm 1 triệu người mất nhà, 11 chết. Phần lớn các sông này phát nguyên từ Hi-mã-lạp sơn, chảy ngang Ấn-độ, lưu lượng rất lớn. Bệnh dịch-tả đã phát sinh, 65 người chết.

Tại Trung-hoa, tỉnh Quý châu bị lụt lớn, 650 người chết, 18 tỉnh khác bị đe dọa trầm trọng.

Tại Phi, bão lớn, lụt và lở đất, 12 chết. Ở thủ đô Manila, nhiều nơi nước lụt lên ngang ngực người lớn, 5000 người di-tản.



Bò, ngựa và thú lớn chết như rạ ở Mỹ vì hạn hán



Cháy rừng dầm cù tùng ngàn năm ở California

từ thành đến tỉnh



Công-trình nghệ-thuật

Một nhà đạo-diễn điện-ảnh ở Santiago, Á-căn-đinh, đã thực hiện một công-trình nghệ thuật khá thú vị. Anh thuê một thiếu nữ 17 tuổi, có nhan-sắc, mặc y-phục của bà Eva, ra đường sinh-hoạt bình-thường. Đi theo cô là cả một đạo binh quay phim. Tuy-nhiên, ông ta không thu hình cô gái, mà thu hình tất cả những người đi đường và phản-ứng của họ khi gặp người đẹp. Cô gái chỉ có một, mà phản-ứng của bầy dân thì thiên hình vạn trạng, gạn lọc lại thì giá-trị rất cao.

Nhưng công-trình của ông ta đã bị gián-đoạn nửa chừng, khi ông chỉ mới thu được cảnh nàng đi làm tóc và dạo phố, chuẩn-bị đến trường học. Cảnh-sát đã đến công tay nhà đạo-diễn và trùm chặn cô gái giải về bót, vì cô nàng còn vị thành niên!

Tên cướp nghèo

Một tên cướp ở Auckland, Tân Tây-lan chẳng những đi "làm ăn" một mình mà không có cả xe hơi. Hắn gọi tắc-xi, đến một ngã tư gần ngân-hàng, trả tiền "neo" xe, rồi lững-thững vác dao đi ăn hàng. Sau khi đã gom những gì cần gom, hắn phốc lên xe, bảo chạy đi. Vậy mà thoát. Mãi đến tuần sau đó, bốn cừ soạn lại, chẳng may gặp một bác tài cứng

cựa, đã chở hắn chạy ngang sở Cảnh-sát, đậu ngay tận cửa, hô hoán rầm-rĩ lên, hắn mới bị bắt.

Dụ dỗ kẻ gian

Tổng giám đốc của một công ty tại Na-uy đã lên báo, đưa ra một lời mời thật chí tình đến với... những tên trộm thường xuyên đột nhập công ty của ông ta để ăn hàng. Ông bảo đảm sẽ tặng chúng... vé đi du lịch cộng với tiền tiêu xài ăn ở trong suốt 2 tháng trường để chúng "tha" cho công ty của ông. Ông cho biết, chi phí cho chuyến du lịch ấy quá rẻ so với thiệt hại mà chúng đã gây ra cho công ty. Tuy-nhiên không một tên ngớ-ngẩn nào sa bẫy.

Thần dược

Một nhà sư người Thái được trường Trung học Mahasarakam ở Đông Bắc Thái Lan mời đến thuyết giảng về đề tài *Làm cách nào để phát triển và tăng tiến trí tuệ*. Sau buổi trần-thuyết lý thú, đại sư ban cho 35 học sinh trong lớp một liều Tuyết-liên thần dược, có khả-năng thánh tẩy cơ thể, giúp họ không bị nghiện ngập bất cứ loại ma túy nào. Kết-quả cuộc thanh tẩy thật mâu nhiệm: chỉ trong vòng vài giờ sau khi dùng thuốc, toàn thể 35 học sinh đã... được đưa vào bệnh viện vì đau bụng và ói mửa. Bác sĩ đang chờ kết quả phân-chất thử nghiệm Tuyết liên thần dược để biết rõ nguyên do gây bệnh.

Phép truyền-âm nhập mật

Những chuyện phong thần ngày xưa như thiên-lý-nhãn (nhìn xa) hay thuận phong nhĩ (nghe xa) ngày nay đều đã được chứng-nghiệm qua ống nhòm (thiên-lý-kính) hay điện-thoại di-động. Bây giờ đến phép truyền âm nhập mật trong truyện chường cũng đã được Anh-quốc thực-hiện. Đó là cách

cấy một bộ phận điện-tử vào răng để tiếp nhận những tín hiệu điện tử, và sau đó, biến những tín hiệu này thành sự rung động để qua xương hàm và chuyển vào bộ phận tiếp nhận âm thanh trong tai, biến nó thành âm thanh, khiến cho người ta có thể tiếp nhận được những cú điện thoại, hoặc dữ kiện điện toán hay các làn sóng truyền thanh bất cứ ở đâu, bất cứ nơi nào, mà người chung quanh hoàn toàn không hề hay biết.

Cấm sờ!

Thông tấn xã Bernama của Mã-lai loan tin, cảnh-sát đã được bố-trí ngồi chen vào các hàng ghế khán-gia ở rạp xi-nê, giả-vờ xem những cảnh đàng-hoàng trên màn ảnh nhưng thực sự ngấm-ngấm xem phim "sống" do các cặp thanh-niên nam nữ ngồi chung quanh biểu-diễn. Đến giờ hẹn, đèn trong rạp bất thần bật sáng, và cảnh-sát ra mặt tóm gọn 14 cặp về các tội hôn hít, sờ soạng, thọc cả tay chân vào quần áo của nhau khi chưa phải là vợ chồng. Tất cả đều bị điệu về bót xét hỏi. Người nào theo đạo Hồi, bị xử theo luật đạo, nam nữ thọ thọ bất tương thân, lãnh mấy ngày tù. Riêng người đạo khác, chỉ bị cảnh-cáo rồi thả về.

Mã phu nhân tân thời

Một thiếu phụ ở Mississippi thuộc tiểu bang Alabama đã bị cảnh sát câu lưu sau khi cãi-cọ rồi dùng dao đâm túi-bụi vào tình-nhân. Khi anh này ngã quỵ, nữ quái đã dùng dao khoét gọn cả cặp mông của anh chàng rồi bỏ đi. Anh này hồi tỉnh, gắng gượng lái xe đến căn nhà gần nhất xin cứu giúp rồi hôn mê luôn. Nguyên nhân là trong lúc cãi cọ, anh chàng đã sửa vào mặt nàng: "Eat my ass" (ăn cái đít tao!) Các ông An-nam nhà mình nhớ đấy. Mắng

gì thì mắng, nhớ tránh các câu gở!

Hậu Worl Cup 2002:

Sau đây là bảng xếp hạng toàn đội:

1. Ba-tây: vô địch
2. Đức: á quân
3. Thổ Nhĩ Kỳ
4. Nam Hàn
5. Tây Ban Nha
6. Anh
7. Senegal
8. Hoa Kỳ
9. Nhật Bản
10. Đan Mạch
11. Mỹ-tây-cơ
12. Ái-nhĩ-lan
13. Thụy-điển
14. Bỉ
15. Ý
16. Paraguay
17. Nam Phi
18. Á-căn-đinh
19. Costa Rica
20. Cameroon
21. Bồ Đào Nha
22. Ngã
23. Croatia
24. Ecudor
25. Ba-lan
26. Uruguay
27. Nigeria
28. Pháp
29. Tunisia
30. Slovenia
31. Trung Cộng
32. Saudi Arabia.

Đạo Phù-thủy tại Úc: 9000 thấy bùa

Quả là xứ con chuột túi ăn đứt phe ta, chỉ có mỗi "thầy" Thanh Hải. Phù thủy là sinh hoạt nhuộm màu tôn giáo đang tăng mau nhất tại Úc hiện nay. Các con số thống kê cho thấy đang càng ngày càng tăng những người thờ phượng hướng về đất, nhiều hơn là hướng về các tầng trời, để tìm Đấng Tối Cao. Bây giờ đã có 9000 phù thủy tại Úc. Những người thờ vật tổ

(animist), phiếm thần (pantheist, thờ đủ thứ thiên nhiên) và tín đồ đạo Druids (tôn giáo cổ ở Anh, Ái Nhĩ Lan sống gần thiên nhiên) đều tăng càng lúc càng đông. Các chuyên gia tôn giáo nói là việc hướng về các tôn giáo thiên nhiên phù hợp với niềm tin thần bí tại Úc. Giáo hội Thiên Chúa Giáo mất rất nhiều tín đồ trong 6 năm qua.

Chờ có đại khờ!

Một phụ nữ ở Naples thuộc tiểu bang Florida, Hoa Kỳ đã ôm hận vì sự đại khờ, cả tin của nàng. Một sáng cuối tuần đẹp trời, nàng nhận được một cú điện thoại của một kẻ tự xưng là bác sĩ chữa trị cho người tình cũ của nàng về một chứng bệnh phong tình ác nghiệt. Ông này cho biết ông cần tìm hiểu xem nàng có bị lây bệnh hay không. Khi nàng gạn hỏi về tên của chứng bệnh thì vị bác sĩ từ chối không muốn cho biết làm nàng càng hoảng sợ, khóc òa vì nghĩ đã vướng phải loại bệnh nguy hiểm chết người nào đó. Do vậy, nàng sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi của ông ta về đời sống tình dục của nàng. Thế rồi khi các câu hỏi ngày càng có vẻ trắng trợn, thô tục hơn khiến cô nàng châm tiếu này bắt đầu nghi-ngờ, hỏi ngược lại rằng chuyện ấy có mắc mớ gì đến căn bệnh. Lúc ấy, người gọi bèn... cười một tràng khoái trá, cho biết nàng đã bị gạt và toàn bộ cuộc đối thoại, ngoại trừ danh tính của nàng, sẽ được phát thanh cho bà con... nghe cho vui trên một đài địa-phương. Dù nàng không đồng ý, thính-giả của đài này đã được một bữa nghe đầy đủ những chuyện riêng tư mà người đứng đắn không nên nghe. Nàng đã nộp đơn kiện.

Máy điện-toán Kangaroo

Một tay mê cá độ ở tiểu bang

NSW đã thắng được hơn 10.000 úc-kim nhờ chơi cá ngựa trên web. Khi anh vào trang web này để đặt tiền cuộc vào độ đua thứ 3 tại Tân Tây-lan, ngạc nhiên thấy rằng mặc dầu hai độ đua trước đó đã có kết quả, website vẫn... nhận tiền cá. Không tin nhưng vẫn thử, anh móc thẻ tín dụng ra bấm số, đặt tiền và tuần sau nhận được chi-phiếu tiền thắng. Tiếc rằng khi quý độc-giả đọc tới đây, hăng cá ngựa đã phát-giác ra lỗi-lầm và đã điều chỉnh. Hăng này đã gửi thư đòi lại tiền cá, nhưng chưa thấy ai chịu trả.

Lại "tai-nạn telephone"!

Một thanh-niên ở New York đã bị thương lằng nhách trong một thương-xá ở Long Island. Anh này dùng điện thoại di động không cần cầm tay (handfree), cài cộ dữ dội với ai đó ở đầu bên kia, và đã sử dụng đến đủ loại từ-ngữ mà từ điển các tiếng tục chưa kịp thêm vào. Mặt anh đỏ gay, tay chân anh đầm đã loạn xạ, mắt anh trợn trừng chừng như sắp ăn tươi nuốt sống người qua lại. Một anh khác, nóng tính và hồ-đồ, tưởng rằng đang bị anh kia lăng mạ, không cần hỏi lại, móc chó lửa ra sủa liên hai phát vào chân đối-phương.

Côm thật vật côm giả

Một ông kẹ ở Nữ Ước, vì quá bức mình với các tay tài xế chạy ẩu tại thành phố lăm người nhiều xe này, đã đội lốt cảnh sát chìm, đuổi theo tóm họ lại, vừa lên lớp mắng mỏ, vừa dọa già dọa non một phen cho bõ ghét. Ông kẹ còn trang-bị cả cả đèn chớp và còi hú giống y như xe cảnh sát chìm. Chẳng biết ông đã làm cho bao nhiêu tài xế sợ xanh mặt rồi, thế nhưng đi đêm có ngày gặp ... côm. Một hôm đang lái xe, bị một chiếc

xe khác cắt ngang mặt mà không chớp đèn báo hiệu, ông kẹ bèn chớp đèn, hụ còi đuổi theo sát nút. Chẳng may ngồi trên xe trước là hai anh cớm chìm thứ thiệt, đang đuổi theo một xe tình nghi. Bị bám sát quá làm vượt mất con mồi, hai anh cớm bực dọc dừng xe lại chờ. Ông cớm giả lọ mọ mò lên, “nhá” tín bài ra và hỏi giấy tờ. Qua vài ba câu trao đổi, hai ông cớm thật biết ngay gặp cớm giả, bèn đưa tín bài ra rồi vật ông kẹ xuống, còng lại.

Thông cáo quái ác

Hoàng gia xứ Swaziland ở Phi Châu vừa công bố một đạo luật đã làm cho phụ nữ kinh hoàng không kém phụ nữ An-nam ngày xưa, qua câu ca dao “*Tháng Sáu có lệnh vua ra, cấm quần không đáy người ta hãi hùng*”. Thế nhưng, thay vì cấm “quần không đáy”, lệnh của nhà cầm quyền Swaziland cấm phụ nữ mặc quần, chỉ được mặc váy. Thông-cáo còn cho biết, bà nào cô nào mặc quần sẽ bị cảnh-sát tịch-thu cái quần ngay tại chỗ, dù là nơi công cộng.

Cần-sa ở Anh: cấm bán, không cấm hút

Chính-phủ Tony Blair vừa đổi luật, cho phép dân Anh hút cần-sa (marijuana) thoải-mái. Cần-sa được xếp vào hạng C, ít nguy-hiểm, nếu chỉ giữ trong người một số lượng nhỏ, hút ở chỗ riêng-tư, sẽ không bị bắt. Tuy nhiên, luật vẫn qui-định việc cấm mua bán, với án tù từ 5 đến 14 năm. Cần sa là loại thuốc phổ thông nhất ở châu Âu. Tỷ lệ người trưởng thành hút cần sa tại nhóm 15 nước Liên Âu là 10%, và ở Anh là 25%.

“Xính xái” 17.3 tỉ đô

Không phải chỉ có công-ty tư nhân mới (vô-tình hay cố ý) làm toán sai, chính-phủ Mỹ trong năm

qua cũng tính sai đến ... 17,3 tỉ mỹ-kim! Trong khi chính phủ nổi khùng về các vụ kế toán của các đại công ty thì vấn-đề kiểm toán guồng máy “nhà nước ta” càng bê-bối bội phần. Các khoản thu được phóng đại, các thiệt hại bị giấu nhẹm, các hoạt động khả nghi ngoài ngân sách - tất cả đều có trong sổ kế toán ở mức độ tệ hại mà các công ty lớn nhất không mong gì theo kịp. Trong khi các giám đốc WorldCom đã dẫn công ty viễn liên lớn thứ nhì Hoa Kỳ tới mép bờ phá sản sau khi kế toán gian lận, thổi mức lời lên tới 3.8 tỉ đô, để bán chứng-khoán để lấy tiền bỏ túi riêng; thì năm ngoái, Quốc Hội Mỹ chỉ cần bỏ phiếu thuận đổi ngày nộp thuế tam-cá-nguyệt của các công-ty, lập tức ngân-sách được du-di đến ... 33 tỉ đô, từ năm này sang năm sau, và ông Bush có dư tiền để thực hiện lời hứa giảm thuế. Bản kết toán năm 2001 cho thấy có 17.3 tỉ đô la được ghi một cách đơn giản là “chẳng biết đã tiêu vào việc gì.” Vậy thôi. Chả ai thắc-mắc gì thêm!

Vấn đề là dân Mỹ không khiêu nại gì. Các vị dân cử bám chắc được cái ghế ở Quốc-hội nhờ mang về địa phương đường xá, xưởng chế tạo vũ khí và các khoản tiền tài trợ đại học, và có trời biết còn có những thứ gì nữa. Tất cả dân Mỹ đều muốn tiết kiệm, nhưng chỉ chịu tiết-giảm ngân-sách sau khi họ có chiếc cầu mới hay xa lộ mới cho thị xã của họ.

Nhân quyền và thú quyền

Trong khi luật bảo-vệ nhân-quyền cho Việt-nam bị ngấm tôm cho chết già (quá hạn để mang ra bàn cãi) ở Thượng-viện, thì Chú Sam hết lòng tranh-đấu cho “ngư quyền” ở Tây-ban-nha, chống trò chơi Bò Rượt.

Nguyên Bò Rượt là trò chơi truyền-thống trong hội-hè San Femen ở Tây-ban-nha, khởi từ 1591 đến nay. Thanh niên khắp nơi đổ dồn về thành phố, trên những con đường chật hẹp. Ban Tổ-chức thả một đàn bò ào ào chạy ra, và thanh-niên thi nhau chạy tránh để khỏi bị bò húc, dẫm lên. Năm nào cũng có vài người chết và vài chục người bị thương; và năm nay, trò chơi này đã bị phản đối, không phải vì làm chết người, mà làm cho bò ...sợ. Thanh-niên Mỹ kéo sang Tây-ban-nha, hợp cùng thanh-niên Âu-châu, biến hội Bò Rượt thành hội Truồng Chạy, cứ tông ngồng chạy khắp các đường phố để phản-đối. Phát ngôn viên của nhóm nói: “Chúng tôi đã thành lập một truyền thống khác mà mọi người có thể tham dự, và cũng sẽ thu hút được nhiều du khách dự khán!” Chả biết ông ta muốn nói tới du-khách nào, các ông đồng tính luyến ái chẳng?

Các cậu ham của chùa nên đọc tin này

Một cậu Thái-lan ở tỉnh Nakorn Ratchasima đã học được bài học để đời về việc thích của chùa. Khi anh đang ngồi đợi xe đồ tại trạm, có hai thiếu-nữ tuổi mới dậy thì, thơm như hoa và đẹp như mơ đến làm quen. Hai thiếu-nữ bảo thiếu tiền đi xe, tự nguyện dâng hiến bốn quả đào tơ cho chàng thưởng-thức trong chốc lát để đổi lấy một món tiền nhỏ không đáng chi. Thay vì hào hiệp móc tiền ra tặng khách lỡ đường, anh đồng ý theo họ vào một căn phòng vắng gần đó. Tiền trao đào nắn, đầu óc đang tỉnh táo dần dần từ tê-mê chuyển sang hôn mê. Khi tỉnh dậy mới hay ví tiền, đồng hồ, cà rá, dây chuyền gắn tượng Phật và nanh heo rừng... tất cả mọi thứ trừ chiếc quần lót là còn

ở lại với chàng. Hóa ra hai kiểu nữ này đã... bôi thuốc ngủ với lượng cực mạnh vào các quả đào, và con mỗi non đại thích chơi trò "thiếu tình mẫu tử" đã bị hạ gục.

Chờ có xúc cảnh sinh tình

Một cặp tình nhân vì yêu tiếng sóng biển rì rào, đắm say trước những đợt sóng nhẹ nhẹ đánh vào bờ cát trắng mênh mông tại một bờ hồ ở Ohio trong buổi bình-minh chim hót rộn rã, đã bị toà tuyên phạt phải đăng nguyên một trang báo tạ lỗi cùng cư dân địa-phương. Họ khai rằng, vì cảnh hồ thanh-tĩnh, vắng lặng, nghe tiếng sóng rì rào trữ tình cùng với cảm giác nhồn nhột khoan khoái khi sóng lùa cát khỏi những ngón chân trần của họ, nên tình yêu thiên nhiên hoà lẫn tình yêu đôi lứa tạo một thứ cảm xúc thật mê đắm, thoát tục. Thế là dần dà như lạc vào bồng lai tiên cảnh, họ âu-yếm đìu nhau lên thành đỉnh Vu-sơn, quên lửng rằng nhiều gia-đình đã dậy sớm, dắt trẻ con đi dạo hồ và xem mặt trời lên. Trước cặp mắt tò mò và không thiếu phần thích-thú của lũ trẻ, các bậc phụ-huynh vội-vàng lùa con cháu đi nơi khác và gọi điện-thoại than-phiền với cảnh-sát. Các thầy đội đã tới giúp đôi uyên-ương trở về với thực tại, và sau đó toà phạt họ phải trả tiền đăng báo để xin lỗi mọi người, vì đã biến bãi cát công cộng thành giường riêng.

Lang-y như kẻ mẩu

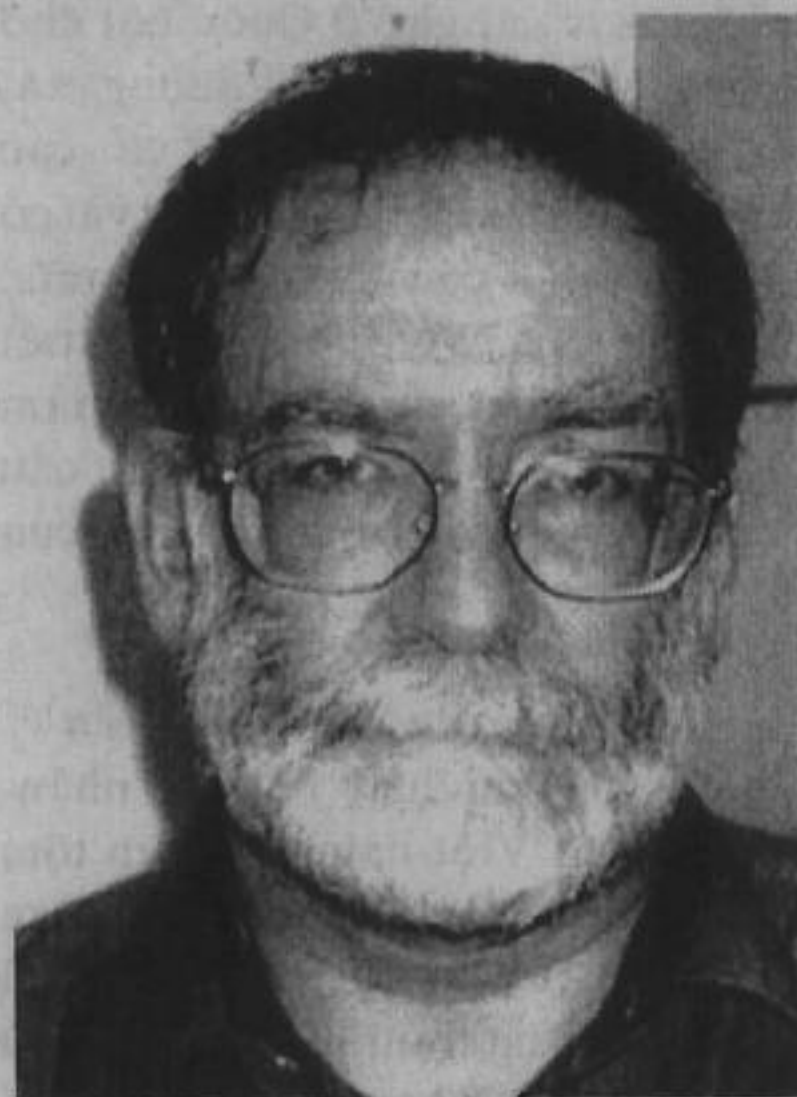
Quý thầy lang ta khoan nổi nóng, câu trên đây nói về ông lang tây ở bên Anh, người đã âm-thầm giết ít nhất 215 bệnh-nhân trong một phần tư thế-kỷ hành nghề. Bác sĩ Harold Shipman, 56 tuổi, đã ngồi tù từ 2 năm rưỡi nay, và bây giờ bị kêu án tù chung thân. Ông đã giết êm thấm các bệnh-nhân bằng cách chích heroin

liều mạnh vào mạch máu. Bác sĩ gia đình Shipman giết người lặng lẽ, lạnh lùng, và có hệ thống, từng người một mỗi tháng.

Bà chánh án Janet Smith cho biết, BS Shipman có thể cũng đã giết 45 bệnh nhân khác tại miền bắc Anh-quốc, đa số là cư dân vùng phụ cận thành phố Manchester. Các nạn nhân chính thức của ông lang tây này gồm 171 nữ, 44 nam, tuổi từ 41 đến 93.

Muốn thon đẹp cấp thời, nhiều bà Nhật đi luôn

Hàng chục bà Nhật muốn thon đẹp ngay mà không cần phải bớt ăn và tập thể-dục, rủ nhau uống thuốc giảm cân do Hoa-lục chế-tạo, đã vào nhà thương hàng loạt, và ít nhất hơn chục bà đã được chuyển qua nhà xác. Thuốc này làm hại nội tạng, làm nhiễm độc hệ thống tiêu hóa. Theo kết-quả phân tích, loại thuốc này có chứa chất fenfluramine và nicotiamine. Chất fenfluramine đã bị Hoa kỳ xếp ngoài vòng pháp luật năm 1997, vì hại tim, tuyến giáp trạng và máu.



Tử-thần áo trắng Harold Shipman

WorldCom phá-sản

Sau Adelphia,, Global Crossing và Enron tới WorldCom đại công-ty Mỹ nộp đơn khai phá sản. Vụ phá sản của WorldCom lớn nhất lịch sử Mỹ và là vụ mới nhất trong hàng loạt sụp đổ các đại công ty. WorldCom thú nhận đã khai gian là "lời" 3,85 tỉ mỹ-kim đến bán cổ-phiếu. Hãng này đã sa thải 17.000 nhân viên. Vụ phá sản của WorlCom lớn gấp đôi vụ Enron và lớn gấp bốn lần vụ Global Crossing.

Ăn ... tóc

Các bác sĩ ở Dharampur phía Bắc Ấn Độ đã giải phẫu lấy ra một cuộn tóc rối nùi như một quả bóng nặng 1,2 ký từ trong bao tử của một thiếu nữ 16 tuổi. Cô này thường than bị đau thốn trong bụng. Từ thuở còn bé, cô đã có một chứng tật lạ đời: bứt tóc bỏ vào mồm nhai nuốt. Cha cô nói: "Thoạt đầu không ai nghĩ nhiều về chuyện ấy, chỉ đến khi lớn lên nó còn ăn tóc nhiều hơn nữa. Chứng bệnh thích giắt tóc có tên khoa học là trichotillomania, và bệnh mê ăn tóc là trichophagia. Hoá ra, tiếng latin cũng ... tuyệt-vời, bệnh quái gì cũng đã sẵn tên!

Thông-kê về phá xe

Trong một cuộc thống kê tham-khảo hơn 250 công ty sửa xe tại Anh-quốc do vi-báo tư-nhân <www.Fish4cars.co.uk> tổ chức, người ta ghi nhận nhiều thói quen làm hỏng xe rất li-kì như sau:

- Một ông Lã Vọng tân thời mê câu cá, chở cá quá nặng khiến máy xe phát hoả, cháy rụi.

- Một phụ nữ dùng keo dán hình ca sĩ ái mộ lên cửa sổ chiếc Rover đắt tiền.

- Một người cha trẻ tuổi cho con chạy nhảy trên mui xe khiến nó móp méo khắp nơi.

Tuy nhiên, tước hiệu "Kẻ phá

xe đệ nhất hạng” được trao cho một vợ chồng mới cưới đầy phong độ yêu-dương. Cặp này trong một năm đã mang xe đi thay bộ nhíp bị gãy tới ba lần, vì họ thích dùng chiếc xe làm giường, và không phải để ngủ.

Đừng ham của “free”

Cảnh sát tại Hòa Lan cho biết họ bó tay không thể làm gì được về việc một bác tài xế vận tải đội lốt thợ uốn tóc lưu động và cái thú lạ đời của bác ta. Bác tài này đã bị... rượt chạy khỏi Zaanstad và hiện đang “hành nghề” ở tỉnh Emmen. Bác thường gõ cửa nhà các phụ nữ trong vùng, tự xưng là phụ tá của một tay thợ uốn tóc danh tiếng và hỏi họ có muốn được chải sấy miễn phí để quảng-cáo hay không, mặc dù bác không có bằng cấp chính thức. Khi họ đồng ý, bác luồn tay qua mái tóc họ, mân mê từng lọn tóc, ve vuốt mái tóc trong một thời gian thật lâu, sau đó, dùng máy sấy tóc, thổi và sấy tóc của họ, rồi lễ phép cảm ơn và rút lui. Sở dĩ bác làm vậy là vì bác... đạt sướng khoái tốt độ trong lúc ve vuốt tóc người đẹp! Cảnh sát không truy tố được vì bác chẳng cưỡng dâm ai, không hành vi đồi bại, cũng không hề lường gạt ai để kiếm tiền. Tất cả mọi nạn nhân đều tự nguyện mời bác vào nhà và cho phép bác chải, sấy tóc miễn phí cho họ. Và tất cả đều thất vọng khi thấy... mái tóc không đẹp như họ cứ tưởng bở!

Công-dụng phụ của kẹo cao-su

Một cô dâu mới ở Lỗ Ma Ni đã làm cho hai họ lên ruột vì kẹo cao-su. Khi bữa tiệc cưới rầm rộ, linh đình sắp chấm dứt, chú rể ham vui mới để ý xem người đẹp của mình đang làm gì. Tìm khắp các bàn không thấy nàng dâu cả.

Hỏi thăm ai cũng bảo “không biết”. Thế là cả hai đại gia đình và bạn bè thân thuộc hề nhau chạy kiếm cùng khắp trong nhiều giờ đồng hồ nhưng nàng vẫn như bóng chim tăm cá. Chú rể tuyệt vọng, nghĩ rằng nàng đã bỏ trốn theo tình lang ngay trong ngày cưới, mếu máo ngồi khóc với mẹ, thì cô dâu được một bà dìu ra trình diện hai họ. Người cô co gập vì đau đớn, mặt mày xanh mét, yếu lả đi vì mất nước trầm trọng. Cô cho biết, trong suốt thời gian vắng mặt ấy, cô bị... tào tháo đuổi, ngồi chết dí trong cầu tiêu, không làm sao nhúc nhích hay kêu cứu nổi. Lý do té re của cô, là vì cô bị hồi-hộp xúc cảm trước đám cưới nên đã nhai kẹo cao su liên tục và nuốt luôn chứ không nhả ra. Kẹo cao su vốn có tác dụng... trị táo bón mạnh như thuốc xổ.

Món ăn độc... đáo

Trong khi Hồng Thất Công trong truyện kiếm hiệp Kim Dung khám-phá và khoái ăn thịt rất độc trên núi tuyết thì một nữ đầu bếp tài danh Hòa Lan ở Breda khoe món mới, Bò Cạp Rang Sốt Ớt. Để nấu món này, cô dùng vài con bò cạp cỡ lớn, chất độc được hoá giải cẩn thận. Món ăn thơm phưng-phức này được cô và hai nhân viên phụ bếp ăn thử, để định giá, trước khi quảng cáo và bán cho thực khách. Cô cho biết: “Đúng như tôi hằng tưởng tượng, thịt nó tương tự tôm hùm và có vị cay cay khá lý thú”. Ba giờ đồng hồ sau, cả ba ói mửa, run lấy bầy, bị ảo giác và tim đập liên hồi, phải đưa vào nhà thương để chữa trị. Quả là độc như bọ cạp!

Tự-nhiên và lịch-sự

Một thanh-niên hương thôn ở Hoa-lục lần đầu đi máy bay, sau đó đã trở thành thượng-khách nhà ... lao vì sự tự-nhiên và tính lịch-

sự của anh. Là hành khách trên một chuyến bay từ Thẩm-dương đến Thượng-hải của hãng hàng không Nam Hoa, để giữ vệ-sinh chung, mỗi khi muốn khạc đờm, anh cẩn-thận tìm cách mở cửa máy bay để phun ra ngoài. Một hành khách kịp nhìn thấy anh mở cửa cấp-cứu, đã nhào tới, vật anh ra sàn máy bay. Anh lực-điên khoẻ mạnh này tưởng vô cơ bị hành hung, đã chống cự mãnh liệt, đến 8 người chồng chất lên nhau mới đè được anh xuống. Anh nông-dân lịch-sự bị câu-lưu để điều tra sau khi máy bay đáp xuống Thượng Hải.

Cá đầu rắn

Cả nước Mỹ xôn-xao vì cá đầu rắn (snakehead) Trung-hoa xuất-hiện ở Maryland, rồi sau đó, ở 5 tiểu-bang khác. Đây là loại cá ăn cá, dài 3 ft (9 tấc), hàm lớn và cứng, có thể nuốt sống một con cá khác to bằng nó. Đặc điểm kinh-khủng là loại cá này có thể di-chuyển trên cạn bằng hai bơi chèo bên hông, và có thể sống trên mặt đất 3 ngày đêm. Một khi chung quanh nó không còn cá để ăn, nó sẽ di-chuyển đến nơi khác bằng đường thủy hoặc đường bộ. Với mức độ lan tràn của loại cá đầu rắn này, nguồn cá trên sông hồ của Mỹ bị nguy cơ cạn sạch.

Một trong những người thả cá đầu rắn xuống sông đã ra đầu thú.



Một chú cá đầu rắn còn nhỏ

Đại-Hội Trẻ Thế-Giới, Toronto 2002

. Tin tổng hợp

Tại Canada, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II tham-dự Đại Hội Trẻ Thế Giới tại Toronto, Canada, cuối tháng 7.2000, kêu gọi thanh niên công giáo cương lại cảm dỗ của tiền tài, quyền lực, và chỉ ra rằng các trận tấn công khủng bố ngày 11-9 phô bày bộ mặt thâm kích tính tị hiềm của loài người. Đây là chuyến xuất ngoại lần thứ 97 của Ngài, kéo dài 11 ngày. Sau Toronto, nhà lãnh đạo Vatican lên đường thăm Guatemala.

Chủ đề của Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới: *"Các con là muối đất, là ánh sáng thế gian"*. Đức Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II giảng nghĩa: *"Cũng như muối làm tăng hương vị cho thức ăn và ánh sáng chiếu soi nơi tối tăm, sự thánh thiện cũng đem lại ý nghĩa đầy đủ cho cuộc sống và làm cho cuộc sống phản chiếu vinh quang của Thiên Chúa"*.

Giới truyền thông ghi nhận có 800.000 người từ 169 quốc-gia tham-dự Đại-hội.

Trước một cử-toạ đông khoảng 600.000 người trong Đêm Canh Thức, vị Giáo Hoàng 82 tuổi kêu gọi giới trẻ hãy xây dựng một nền văn minh mới. Ngài nhắc nhở giáo dân rằng: Đấng Christ là nền tảng. Cuộc cách mạng kỹ thuật không quan tâm đến kích thước tâm linh và những giá trị nền móng đạo đức phổ quát toàn thế giới. Mọi quốc gia đều cần phải tôn trọng những quyền tự do thiên phú mà Thượng

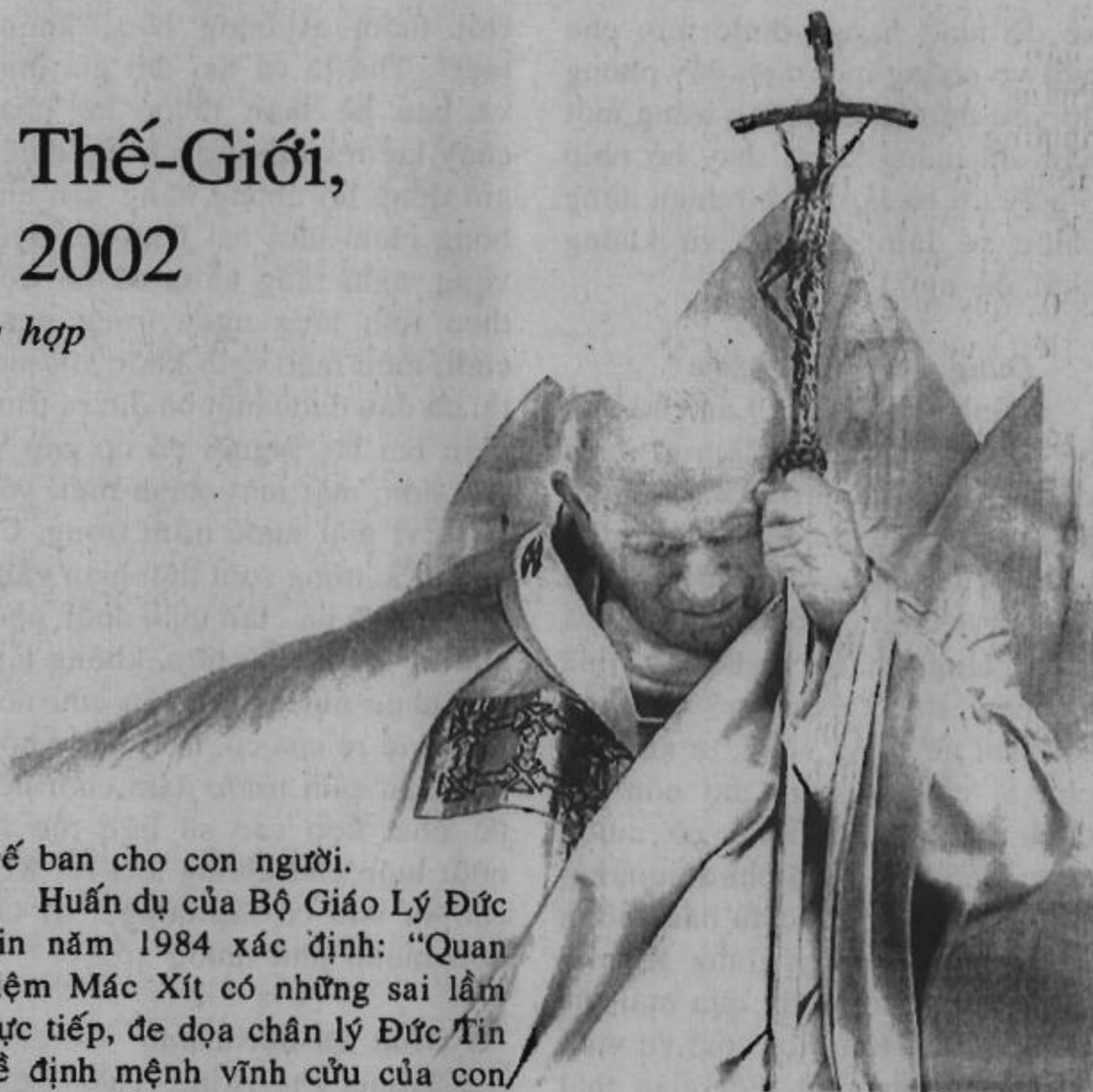
Đế ban cho con người.

Huấn dụ của Bộ Giáo Lý Đức Tin năm 1984 xác định: "Quan niệm Mác Xít có những sai lầm trực tiếp, đe dọa chân lý Đức Tin về định mệnh vĩnh cửu của con người". Với bản chất vô thần, phi nhân, phản đạo đức, chủ nghĩa Cộng Sản đối chọi với Thiên Chúa Giáo. Do vậy, vào ngày 1.7.1949, Bộ Giáo Lý Đức Tin của Tòa Thánh Vatican đã công bố Sắc Lệnh AAS-41 gồm 3 điều chính, yêu cầu các giáo hữu không liên hệ với cộng sản. (*)

Điều I của Sắc Lệnh Tòa Thánh xác định lập trường đối nghịch với cộng sản như sau: "Cộng sản duy vật và trái nghịch với Kitô Giáo. Người Công Giáo không nên gia nhập và nâng đỡ các Đảng cộng sản."

Điều II của Sắc Lệnh Vatican yêu cầu các giáo hữu không phát hành, không phổ biến, không đọc, không viết bài cho sách vở báo chí truyền đơn ủng hộ chủ thuyết và hành động của cộng sản. Điều này

* Phần giáo-luật về CS, theo tài liệu của Radio Chân Trời Mới



chiếu theo Bộ Giáo Luật 1917 số 1374, và Bộ Giáo Luật 1983, số 823 và số 831.

Điều III của Sắc Lệnh Vatican 1949 không cho phép giáo hữu hưởng Bí Tích, nếu cố ý có các hành động ủng hộ CS. Vì lập trường khác biệt và nguyên tắc phân minh, nhiều linh mục Công Giáo ở Việt Nam chấp nhận khổ sai tù đầy, kể cả cái chết, nhất quyết không phản bội Đức Tin.

Sắc lệnh chống Cộng của Tòa Thánh đã được Đức Giáo Hoàng Piô 12 phê chuẩn từ năm 1949, đến nay vẫn là một văn kiện hiệu lực, bất di bất dịch. Không có sắc lệnh nào khác huỷ bỏ văn kiện này.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lô Đệ Nhị là chiến sĩ tranh đấu cho nhân quyền. Sự hiện diện của Ngài chiếu sáng lập trường cổ võ Tự Do và Nhân Quyền. Công Đồng Vatican II đã long trọng đưa

ra "Tuyên Ngôn về Tự Do Tôn Giáo" năm 1965, có tên là Nhân Phẩm, khẳng định quyền tự do tín ngưỡng là bản tính tự nhiên và riêng biệt của mỗi người, không thể bị chính quyền vùi dập.

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2002 quy tụ đông đảo giáo dân từ nhiều quốc gia hậu cộng sản, kể cả Ba Lan, quê hương của Đức Giáo Hoàng. Họ là chứng nhân hùng hồn của Đức Tin và Khổ Nạn. Sự truy bức trù dập tôn giáo không thể dập tắt tinh thần tín ngưỡng mãnh liệt. Nhiều giáo hội đang tìm cách để phục sinh, kể cả Giáo Hội Việt Nam.

Đức Giáo-hoàng xác-định, quyền Tự Do Tôn Giáo là "một quyền gắn chặt vào bản tính của con người, là nền tảng của nhân phẩm". Ngài là người trọn đời quan tâm và cổ vũ cho nhân quyền và tự do tôn giáo. Ngài đã tận dụng mọi dịp công tác mục vụ, để kêu gọi tôn trọng nhân phẩm ở mọi xã hội, tôn trọng những giá trị đạo đức.

Đại-hội Trẻ Thế-Giới 2002 tại Toronto được coi là thành-công, dù rất luộm-thuộm so với nhiều năm trước ở các nơi khác. Riêng về phía cộng-đồng và giáo dân Việt-nam, có một số điều tiếng, đó là việc lều vải mang tên "Làng Việt-Nam" của giới trẻ VN tại địa-phương tại Đại-hội không treo cờ VN tự-do, trong khi phái-đoàn của các linh-mục và giáo dân từ Việt-nam sang đã trưng cờ đỏ sao vàng khi lên bái yết Đức Giáo Hoàng.

Xem các hình chụp phổ biến trên các website, thấy trong khuôn viên Đại-hội lác-đắc nhiều nơi vẫn thấy bóng cờ vàng ba sọc đỏ, nhưng hỏi ra mới biết phần lớn do các phái-đoàn VN từ các nước khác mang tới, còn lại là một số cờ do giáo-dân ở Canada tự-động mang theo.

Nhiều thiếu niên từ Âu-châu

sang, tay cầm cờ vàng, cứ đứng tần ngần xa xa trước "Làng", không bước vào, dù trông thấy thấp-thoáng vài chiếc áo chùng thâm ở bên trong. Hỏi sao không vào, các em đáp: "Không thấy cờ, không biết là Việt-nam nào nên không dám vào!"

Một thanh niên Công giáo VN tại Toronto đã mang cờ đến treo bên cạnh lều "Làng Việt-Nam" được vài phút để phái-đoàn các nơi chụp hình lưu niệm, nhưng ngay sau đó đã phải gỡ xuống. Khi Làng Văn lên khuôn (31.7), các đoàn thể và báo chí VN tự-do tại Toronto đang họp để tìm hiểu vấn-đề.

Trước đó, Làng Văn đã liên-lạc điện-thoại với LM Trần Văn Tập thuộc Ủy-ban điều-hợp giới trẻ tại Đại-hội, là người chịu trách-nhiệm chính tại "Làng Việt-nam". Linh-mục cho biết, sở-đĩ không có

cờ VN tự-do là vì các tu-sĩ trong phái-đoàn Công-giáo quốc-nội sang dự Đại-hội đã yêu-cầu BTC Làng Việt-nam nên "cố-gắng làm sao đó" để tránh họ khỏi bị rắc-rối với Nhà nước CSVN sau này, mỗi khi cần xuất-ngoại công-tác cho Giáo-hội. Ngoài ra, việc phái-đoàn quốc-nội mang theo cờ đỏ sao vàng lên bái kiến Đức Giáo-hoàng, là vì vấn-đề nghi-thức...

Nhìn về sự tương-quan giữa chính-trị và tôn-giáo, người ta không quên Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã nỗ-lực rất nhiều trong việc giúp nước Ba-lan, quê cha đất tổ của ngài, thoát tai-ách cộng-sản, và nhờ vậy khối Cộng Đông Âu đã thay-đổi theo. Ước mong sao tấm gương cao quý ấy sẽ được tất cả các nhà tu-hành VN noi theo. Hãy là "muối và ánh-sáng", như Đức Giáo-hoàng đã ân-cần căn-dẫn.



Cờ Việt-nam tự-do do thanh-thiếu-niên Công-giáo VN từ các nơi xa nghìn dặm cấp-nấp mang về. Lá cờ nhỏ ở trên cho biết họ từ đâu đến, và lá cờ lớn phía dưới cho thấy họ là ai và đứng ở vị-trí nào



"Hãy cầu-nguyện cho tự-do tôn-giáo Việt-nam!" Cờ và biểu-ngữ này do thanh-niên Công-giáo trong Liên-minh VN Tự-do ở Toronto mang tới Đại-hội



trong làng

Sinh hoạt Văn Bút VN TT Bắc California

Trung tâm Bắc California đã họp hôm 30.6 tại trụ sở Hội Việt Mỹ, San Jose, với sự tham-dự của khoảng 30 hội viên và quan-khách.

Đại-hội đã bỏ phiếu đồng ý đổi tên trung-tâm "Bắc Cali"

thành "Tây Bắc Hoa-kỳ", địa-phận bao gồm Bắc California và các tiểu-bang ở vùng tây bắc Hoa-kỳ như Oregon, Washington,..

Đại-hội cũng đã bầu xong tân Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 02-04, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: nhà văn Đào Đức Chương.
- Đệ I PCT: Nhà thơ Thuý Sơn.
- Đệ II PCT: Nhà thơ Cao Mỹ Nhân.
- TTK: Nhà thơ Hoa Hoàng-Lan
- Thủ quỹ: Nhà thơ Đoàn Bình Viên.

Ban Tham-vấn gồm các văn-hữu: Trùng Quang, Diệu Tần, Phạm Quang Trình, Vũ Quang Trân, Vũ Gia Sắc và Phương Hoài Nữ.

Như vậy hiện nay VBVNHN do nhà văn Minh Đức Hoài Trinh làm chủ tịch BCH trung-ương, gồm 10 trung-tâm kể sau:

- Úc-châu: CT Bùi Xuân Vũ
- Âu-châu: CT Từ Nguyên
- Canada vùng Anh-ngữ: CT

Nguyễn Hương.

- Québec: CT Trang Châu
- Miền Đông Hoa-kỳ: CT Hà Bình Trung
- Nam Hoa-kỳ: CT Phạm Ngũ Yên
- Georgia: CT Hoàng Duy Hùng
- Đông Nam Hoa-kỳ: CT Nguyễn Đức An
- Nam California: CT Trần Thy Vân
- Tây Bắc Hoa-kỳ: CT Đào Đức Chương.

Sinh hoạt Văn Bút VN TT Canada

Trong tháng qua, TT Canada tiếp-tục khoá hội-luận kỳ 3 về Thi-pháp, đề-tài Thơ Đường và thơ Cổ-phong, do VH Khải Chính thuyết-trình.

Buổi sinh-hoạt diễn ra ở trụ-sở Câu-lạc-bộ Thanh-niên và phụ-nữ VN, đường Queen St. West, Toronto, qui-tụ một số tham-dự-viên trẻ và cả người Gia-nã-đại học-viên lớp Việt-ngữ do VH Đồng Châu hướng dẫn.

Văn Bút Quốc Tế can-thiệp cho văn-nghệ-sĩ và trí-thức VN

Hôm 29.7, Ủy-ban Các Nhà Văn Bị Cầm Tù của Văn Bút Quốc Tế (Writers in Prison Committee) đã cho phổ biến trên Mạng lưới Can-thiệp Khẩn cấp (Rapid Action Network) một thông cáo dưới tiêu đề "Việt-nam, thêm các nhà văn bị bắt giam".

Trong bản văn này, Ủy ban bày tỏ mối quan tâm sâu xa trước những vụ nhà cầm quyền Việt cộng giam giữ hai ông Nguyễn Vũ Bình và Phạm Hồng Sơn, hai người cầm bút đối kháng. Văn Bút Quốc Tế nhấn mạnh, Nhà nước Việt cộng đã ký kết và phê chuẩn Công-ước Quốc-tế về các Quyền Dân sự và Chính trị. Tham chiếu Điều 19 Công-ước,



Cựu CT Vũ Quang Trân bàn giao cho tân CT Đào Đức Chương

Ủy ban chế độ Hà Nội phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho hai ông Nguyễn Vũ Bình và Phạm Hồng Sơn. Thông cáo nhắc rằng hồi tháng 3 năm 2002, Ủy ban cũng đã lên tiếng và hành động tương tự để bênh vực ba nhà văn đối kháng khác là Bùi Minh Quốc, Lê Chí Quang và Trần Văn Khuê.

Sau đây là một số tin tức chi tiết về 5 tù nhân ngôn luận và lương tâm do Ủy ban Các Nhà Văn Bị Cầm Tù của Văn Bút Quốc Tế, được bổ túc với những tài liệu của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ:

Nguyễn Vũ Bình

Ông Nguyễn Vũ Bình là một nhà báo biên tập cho tạp chí *Cộng sản* suốt 10 năm qua. Tháng giêng năm 2001, ông thôi cộng tác vì muốn đứng ra thành lập một chính đảng đối lập - đảng Tự Do Dân Chủ. Từ khi nghỉ việc, ông bị bao vây bằng khó khăn kinh tế, cô lập bằng cắt đứt phương tiện liên lạc thông tin và hạch sách quấy nhiễu. Nhưng ông vẫn can đảm cho phổ biến những bài viết chỉ trích đường lối cai trị của Việt cộng và yêu sách cải cách chính trị và kinh tế. Ông Nguyễn Vũ Bình đã cùng với 16 nhân vật đối kháng khác ký tên vào một bức thư ngỏ yêu cầu đảng cầm quyền cải cách chế độ và phóng thích tất cả tù nhân chính trị. Ông bị thẩm vấn tại sở Công an hôm 20 tháng 7 năm 2002 rồi được thả về. Qua ngày sau, nhân viên mật vụ đến tận nhà áp tải ông đi biệt tích. Tổ chức Nhân-quyền Human Rights Watch vừa tuyên-bố trao tặng ông giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu tư tưởng.

Phạm Hồng Sơn

Công an đã bắt giam BS Phạm Hồng Sơn hôm 29 tháng 3 năm 2002 vì ông đã dịch và cho phổ biến trên mạng lưới internet tài liệu "Thế nào là Dân chủ" lấy từ diễn đàn điện tử của tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Hà nội. Nhà trí thức đối kháng này còn là

tác giả của nhiều bài viết cổ xúy xây dựng một nhà nước pháp trị và tôn trọng nhân quyền. Đã bốn tháng đã trôi qua từ khi ông mất tích. Mãi đến 8 tháng 4 năm 2002, Việt cộng mới chính thức thú nhận có bắt giữ ông nhưng không hề tiết lộ nơi nhốt ông. Cho tới hôm nay, thân nhân gồm vợ và hai con trai cùng luật sư - không một ai được phép đến thăm ông.

Lê Chí Quang

Nhà luật học và nhà văn Lê Chí Quang bị giam giữ tại trại lao công cưỡng bách B14 thuộc tỉnh Hà đông từ ngày 21 tháng 2 năm 2002. Việt cộng buộc tội ông đã cho phổ biến ra ngoại quốc trên mạng lưới internet những tài liệu bất lợi cho Nhà nước. Trong số đó, được nói đến nhiều nhất là bài "Hãy cảnh giác với Bắc triều" mà tác giả đã viết từ tháng 10 năm 2001 để chỉ trích Hà nội bí mật ký kết những hiệp ước liên quan đến biên giới Việt Hoa. Human Rights Watch cũng vừa tuyên-bố trao tặng ông giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu.

Bùi Minh Quốc

Nhà báo Bùi Minh Quốc bị Việt cộng chặn bắt tại nhà ga Thanh Trì (Hà Nội) hôm 8 tháng 1 năm 2002, nơi ông đến để dự một buổi họp



Bùi Minh Quốc, bị bắt vì tự ý ra vùng biên-giới Việt Hoa làm phóng-sự

cùng một nhóm nhân vật đối kháng. Bốn ngày sau đó, ông bị đưa về quản thúc tại Đà Lạt và bị buộc tội tàng trữ văn chương chống chính phủ, gồm cả những bài ông viết. Ủy-ban Các Nhà Văn Bị Cầm Tù của Văn Bút Quốc Tế nghĩ rằng Nhà nước cộng sản bắt giữ ông Bùi Minh Quốc chỉ vì ông đã đích thân đi điều tra về những vụ Hà nội chuyển nhượng cho Bắc kinh lãnh thổ Việt Nam ở vùng biên giới Việt-Hoa.

Trần Văn Khuê

Nhà văn và giáo sư Trần Văn Khuê bị bắt hôm 10 tháng 3 năm 2002, sau khi công an khám xét nhà ông. Ông bị buộc tội cho phổ biến trên mạng lưới Internet một bức thư ngỏ gửi Giang Trạch Dân, lúc chủ tịch Trung cộng viếng thăm Hà nội hồi tháng 2 vừa qua. Trong lá thư, tác giả đã phản đối sự ký kết những hiệp ước liên quan đến biên giới Việt-Hoa, giống như hai ông Bùi Minh Quốc và Lê Chí Quang. Ngay từ tháng 9 năm 2001, ông Trần Khuê đã bị công an canh chừng nghiêm ngặt khi ông và một số người đối kháng chế độ muốn thành lập Hội chống Tham Nhũng. Ông đang bị quản thúc và hoàn toàn bị cô lập. Human Rights Watch cũng vừa tuyên-bố trao tặng ông giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu.

Ngoài 5 nhân vật nêu trên, Thông Cáo của Ủy ban WIPC cũng nhắc đến 5 nhà trí thức khác đang bị cầm tù, quản chế hoặc lưu đầy, là GS Nguyễn Đình Huy, HT Thích Huyền Quang, LM Nguyễn Văn Lý, HT Thích Quảng Độ và nhà sinh vật học Hà Sỹ Phu. Cả năm tù nhân ngôn luận và lương tâm này đều là hội viên danh dự của Văn Bút Quốc Tế.

Nguyễn Đình Huy

Ông Nguyễn Đình Huy nguyên là chủ bút, ký giả, giáo sư sử học và tân văn. Khôi nguyên Giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 1997 về quyền tự do phát biểu tư

tưởng do Human Rights Watch tặng, hội viên danh dự của các Trung tâm Văn Bút Anh, Pháp, Ba Lan, Thụy Sĩ Pháp thoại, Slovaquie và Perth. Ông Nguyễn Đình Huy từng bị tù đầy mà không hề bị xét xử hay bị kết án, bị giam trong nhiều nhà tù và trại lao công cưỡng bách trong suốt 17 năm từ tháng 4 năm 1975. Được thả năm 1992, ông lại bị bắt trong năm 1993 vì vận động để thiết lập một chế độ dân chủ tại Việt Nam. Tháng 8 năm 1995, ông lại bị kết án 15 năm tù và hiện bị giam tại trại lao công cưỡng bách Xuân Lộc, Z30A-K3, Hàm Tân, Thuận Hải.

Thích Huyền Quang

Hoà thượng Thích Huyền Quang là một nhà trí thức có kiến thức quảng bác và thâm sâu về Phật học, tác giả nhiều bộ sách quan trọng về Phật học và Triết học đồng phương, nguyên giám đốc Phật học viện Nha trang, Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Năm 1979, lúc còn ở trong tù, Hoà thượng được đề nghị làm ứng viên giải Nobel Hòa bình, do hai người từng được giải này là Mairead Corrigan và Betty Williams (1976). Hội viên danh dự của các Trung tâm Văn Bút Anh, Đan Mạch, Pháp và Sydney. Hoà Thượng từng bị bắt và bị quản thúc tại gia trong nhiều năm vì công bố những tài liệu chỉ trích đường lối của Nhà nước cộng sản về phương diện tự do ngôn luận và tín ngưỡng. Năm 1995, hòa thượng bị đẩy tới một vùng hẻo lánh tại Quảng Ngãi,



HT Thích Huyền Quang

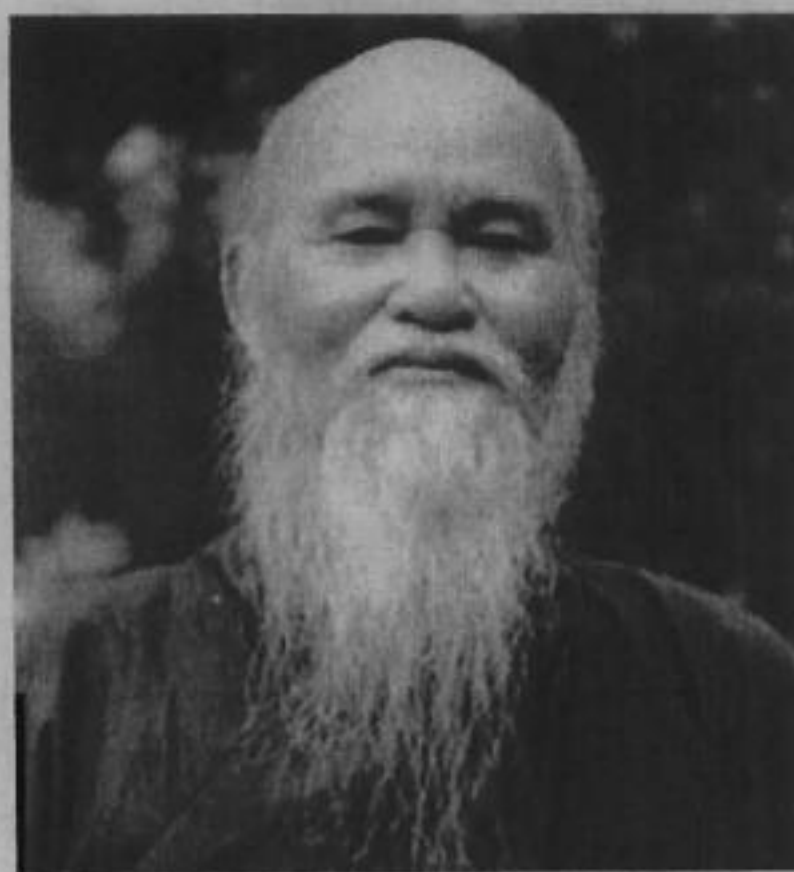
dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt của công an. Tình trạng sức khoẻ của hoà thượng rất sa sút và đáng lo ngại.

Thích Quảng Độ

Hoà thượng Thích Quảng Độ nguyên là Viện trưởng Viện Hóa Đạo, nhà văn và nhà thơ. Cũng như Hòa thượng Thích Huyền Quang, Hoà thượng Thích Quảng Độ từng bị bắt giam và bị quản thúc tại gia trong nhiều năm vì những hoạt động đòi tự do ngôn luận và tín ngưỡng. Ngày 23 tháng 5 năm 2001, Hoà thượng bị công an hạch hỏi và giam lỏng tại chùa khi Hoà thượng đòi đi Quảng Ngãi để đưa Hoà thượng Thích Huyền Quang về trị bệnh tại Sài Gòn. Từ tháng 6 năm 2001, Hoà thượng bị đặt trong tình trạng quản chế hành chánh thật nghiêm ngặt tại Thanh Minh Thiền viện. Human Rights Watch vừa trao tặng Hoà thượng giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu.

Nguyễn Văn Lý

Linh mục Nguyễn Văn Lý từng đảm nhiệm chức vụ thư ký của Tòa Giám mục Huế và giảng dạy tại chủng viện Huế. Những tổ chức tranh đấu cho Nhân quyền ghi nhận rằng linh mục Nguyễn Văn Lý đã dành hầu hết thời giờ của 26 năm qua để hành xử quyền tự do phát biểu, tư tưởng và tự do tín ngưỡng. Linh mục được Hội Ân xá quốc tế



HT Thích Quảng Độ

bảo trợ như là một tù nhân lương tâm; Trung tâm Văn Bút Slovaque và VBVNHN/Canada tuyên dương là hội viên danh dự. Linh mục Nguyễn Văn Lý từng bị giam giữ trong nhiều nhà tù và trại lao công cưỡng bách từ năm 1977 đến 1978 và từ 1983 đến 1992. Được thả, ông vẫn còn bị đặt dưới sự canh chừng của công an khu vực. Ngày 17 tháng 5 năm 2001, ông bị bắt lại sau khi công bố trên mạng lưới internet lời chứng của ông đối với những sự vi phạm nhân quyền của Nhà nước cộng sản tại Việt Nam. Bản văn này đã được phổ biến rộng rãi trên thế giới. Ngày 19 tháng 10 năm 2001, linh mục bị kết án 15 năm tù và 5 năm quản chế. Linh mục đang bị giam tại trại lao công cưỡng bách Ba Sao, Nam Hà, quận Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Hà Sỹ Phu

Hà Sỹ Phu là bút hiệu của nhà sinh vật học Nguyễn Xuân Tụ. Nhà trí thức đối kháng này bị bắt giam từ tháng 12 năm 1995 vì tội "tiết lộ tài liệu bí mật Nhà nước". Mãi đến tháng 8 năm 1996 thì ông mới được đưa ra xét xử và bị kết án 1 năm tù. Sau khi rời nhà giam, ông bị canh chừng và sách nhiễu. Đến tháng 5 năm 2000, ông bị đặt trong tình trạng quản chế hành chánh. Công an mở cuộc điều tra vì nghi ông có dự phần soạn thảo một bức thư ngỏ của nhiều nhà trí thức đối kháng



LM Nguyễn Văn Lý

kêu gọi thực hiện một chế độ dân chủ. Ngày 9 tháng 2 năm 2001, một lần nữa, ông lại bị đặt trong tình trạng quản chế hành chánh. Lần này, ông bị kết tội liên lạc với người Việt tị nạn ở hải ngoại để phá hoại trong nước và đòi lật đổ chế độ cộng sản. Từ tháng 11 năm 2001, sau khi Linh mục Nguyễn Văn Lý bị kết án tù, ông Hà Sỹ Phu bị cô lập hoàn toàn trong tình trạng quản chế hành chánh vô cùng khắc nghiệt. Trung tâm Văn Bút Gia Nã Đại đã tuyên dương ông là hội viên danh dự.

Thông Cáo của Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù WIPC là bản lên tiếng của Văn Bút Quốc Tế chính thức yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam Cộng sản trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho tất cả tù nhân ngôn luận và lương tâm, gồm những nhân vật kể trên.

Tổng Bí thư đảng Việt cộng và Chủ tịch Nhà nước tại Hà nội sẽ nhận được toàn văn bản Thông Cáo của Ủy ban WIPC/PEN International. Theo yêu cầu của Văn Bút Quốc Tế, các Trung Tâm Văn Bút ở khắp thế giới sẽ chuyển bản sao Thông cáo đến đại diện Ngoại giao của Hà nội tại quốc gia liên hệ. (theo tin của Nguyên Hoàng Bảo Việt, hội viên Văn Bút Thụy Sĩ Romand và VBVNHN/Âu châu).



Hà Sỹ Phu

ngoài xã



Bế Mạc Đại Hội Kỳ 6 Liên Đoàn Công Giáo VN Tại HK

Thánh Lễ Đại Trào do Đức Giám Mục David Tod. Brown, Giáo phận Orange chủ tế và khoảng 65 Linh Mục VN từ khắp nơi trong nước Mỹ và các châu lục trên thế giới đồng tế tại Sân Vận Động Santa Ana Stadium vào sáng Chúa Nhật 30-6-2002 để bế mạc Đại Hội Kỳ 6 của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ sau 2 ngày Đại Hội). Hàng trăm tu sĩ nam nữ và gần 10.000 giáo dân đã đến tham dự Thánh Lễ Tạ Ơn này.

Đại Hội cũng phát động "Năm Chuẩn Bị Đại Hội Hội Ngộ Niềm Tin trên toàn thế giới tại Rôma vào tháng 7 năm 2003" sắp tới. Các phái đoàn ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác sẽ được trao cho một tượng Đức Mẹ La Vang do Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ II làm phép thánh hiến ngày 6 tháng 2 năm 2002, để mang về địa phương của mình phát động các chương trình sinh hoạt tôn

giáo đạo đức tôn vinh Đức Mẹ La Vang và cầu nguyện cho Giáo Hội và nên hòa bình trên thế giới. Đức Ông Đình Đức Đạo đã trao tượng Đức Mẹ La Vang cho các đại diện Hoa Kỳ, Canada, Á Châu, Âu Châu, Úc Châu.

Ngày 30-6-2002, trong dịp bế mạc, LM Hoàng Xuân Nghiêm, Tổng Thủ Quỹ đưa ra các dự án và kêu gọi giáo dân ủng hộ tài chánh: Dự án thứ 1: Xây dựng một Trung Tâm Công Giáo VN tại Hoa Kỳ để làm văn phòng Trung Ương của Liên Đoàn và nơi sinh hoạt chung với kinh phí khoảng 2 triệu mỹ kim. Dự án thứ 2: "Xây một nguyện đường nhỏ" với kiến trúc nói lên lịch sử và văn hóa Công Giáo VN tại khu vực tầng dưới Vương Cung Thánh Đường Quốc Gia Hoa Kỳ tại Hoa Thịnh Đốn. Nơi đây đã có nhiều quốc gia trên thế giới xây nguyện đường, là một nơi tập trung nhiều công trình kiến trúc đặc biệt của nhiều dân tộc. Kinh phí dự trù khoảng 2 triệu Mỹ Kim. Dự án thứ 3 là gây quỹ để gởi vào ngân hàng dài hạn, lấy tiền lời giúp Giáo Hội CG tại Việt Nam, mỗi năm 200.000 mỹ kim. Phải có 2 triệu tiền vốn.

Dịp này, Ban Tổ Chức cũng giới thiệu Tân Ban Chấp Hành của Liên Đoàn: Chủ Tịch là Đức Ông Francis Phạm Văn Phương (Atlanta), Phó CT thứ I đặc trách giáo sĩ và tu sĩ nam là LM Mai Khải Hoàn (Giám Đốc TTCGVN Orange), Phó CT thứ 2 đặc trách nữ tu liên dòng là Sơ Maria J.B Đinh Kim Thanh (New Orleans), Phó CT thứ III đặc trách giáo dân là Ông Phêrô Nguyễn Quang Vinh (MI), Tổng Thư Ký: LM Phêrô Nguyễn Văn Tuyên (Westminster), Tổng Thư Ký (Giáo Dân): Ông Nguyễn Duy Từ (Houston), Tổng Thủ Quỹ: LM Phêrô Hoàng Xuân Nghiêm (MI),

Ủy Viên Báo Chí và Truyền Thông: LM Vũ Thành (Houston), Ủy Viên Đặc trách giới trẻ: LM Giuse Đồng Minh Quang (Cali).

Phật giáo Hoà Hảo Tổ Chức Đại Lễ 63 Năm Khai Đạo

Nam Cali: Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Miền Nam California trang trọng tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm Năm thứ 63 Ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ Khai Sáng Phật Giáo Hòa Hảo vào sáng Chủ Nhật 30.6.2002 tại South West Senior Center, thành phố Santa Ana, California với sự hiện diện của khoảng trên 500 quan khách và đồng đạo.

Tiếp theo nghi thức tôn giáo do quý niên trưởng PGHH đảm trách, ông Trần Tam Thơ, Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ BTSGHPGHH/Miền Bắc Cali tuyên đọc bài Sứ Mạng của Đức Thầy. Sau đó là phần nói về "Ý Nghĩa Ngày Đại Lễ 18 tháng 5" của ông Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng BTSGHPGHH/Miền Nam Cali. Nhân dịp này ông nói về lời kêu gọi mọi người thực hành hạnh Bồ Thái của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Đó là hạnh đứng đầu trong Lục Độ gồm: bố thí, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, thiền định và trí tuệ.

Buổi lễ chấm dứt trong bầu không khí vui tươi cởi mở trong buổi cơm chay thân mật do đoàn phụ nữ Phật Giáo Hòa Hảo khoản đãi.

Bắc Cali: Các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo tại vùng Bắc Cali đã tập trung đông đảo tại American G.I. Forum, San Jose, để mừng Đại Lễ kỷ niệm 63 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng nền Đạo vào ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939). Buổi lễ trọng đại này do Ban Trị sự Trung Ương PGHH Hải Ngoại tổ chức từ trưa Chủ Nhật 30-6-2002 và kéo

dài cho đến chiều với sự tham gia của rất đông tín đồ PGHH cùng bà con đồng hương thuộc các tôn giáo và đoàn thể bạn.

Sau phần nghi thức trang nghiêm và long trọng, ông Nguyễn Văn Cội, Hội Trưởng Hội PGHH Hải Ngoại đã trình bày tình trạng nguy kịch của các đồng đạo PGHH đang bị nhà cầm quyền CSVN bách hại tại quê nhà. PGHH Hải Ngoại dịp này cũng ra tuyên cáo đề ngày 29-6-2002 gồm các điểm chính sau đây:

1. Yêu cầu nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do tức khắc cho Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, cụ Hội Trưởng PGHH Trung Ương Lê Quang Liêm, và tất cả các tù nhân lương tâm đang bị giam cầm tại VN.

2. Triệt để ủng hộ Giáo Hội PGHH Quốc Nội do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo.

3. Tiếp tục ủng hộ Hội Đồng Liên Tôn đoàn kết tại VN.

4. Phối hợp chặt chẽ với Hội Đồng Liên Tôn Đoàn Kết tại Hải Ngoại, các Tôn Giáo, Đoàn Thể, các tổ chức Cộng Đồng trong mục tiêu chung là chống Cộng, tranh đấu cho quyền làm người, nhân quyền và tự do tôn giáo cho VN...

Kết thúc ngày Đại Lễ là một tiệc chay và phần trình diễn văn nghệ tân cổ nhạc.

DC: Tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn, GS Lê Phước Sang đã chủ tọa lễ khai đạo với khoảng 600 quan-khách tham-dự. Cũng trong buổi này, ông được tu-sĩ Thái Hoà chính-thức bàn-giao nhiệm-cụ Hội-trưởng Giáo-hội PGHH tại VNHN.

Hội Ký Giả VNHN Bầu Ban Chấp Hành Mới

Chiều ngày 1 tháng 7 năm

2002 tại Câu Lạc Bộ Báo Chí, gần 20 người đang hoạt động trong ngành truyền thông và báo chí Quận Cam đã mở phiên họp nhằm bầu cử lại Ban Chấp Hành mới, đồng thời kiểm điểm những công tác đã qua, đề nghị những chương trình hoạt động cho nhiệm kỳ mới.

Kết quả, tân ban Chấp Hành Hội Ký Giả Việt Nam Hải Ngoại nhiệm kỳ 2002-2004 gồm các nhân sự như sau:

Chủ tịch: Ký giả Đỗ Sơn (tái đắc cử).

Phó Nội vụ: Ký giả CNN Nguyễn Ngọc Chấn

Phó Ngoại vụ: Nhà báo Hoàng Sỹ

Tổng Thư ký: Ký giả Du Miên

Phó Tổng Thư ký: Ký giả Nguyễn Huy và Phóng viên Nguyễn Phương Hùng

Thủ quỹ: Đặng Trần Vũ

Ủy viên Xã hội: Ký giả Chu Tất Tiến

Ủy viên Tương tế: Ký giả Trúc Lâm

Cố Vấn là Lâm Tường Dũ và Phạm Minh.

Hội Ký giả Việt Nam Hải Ngoại được thành lập hơn 9 năm qua nhằm mục đích bình vực và bảo vệ quyền lợi của các anh chị em làm việc trong ngành truyền thông báo chí, cũng như để tương trợ anh chị em và gia đình trong các trường hợp Quan Hôn Tang Tế. Ngoài ra tất cả mọi người đều độc lập trong nghề nghiệp, Hội chủ trương không áp đặt quan điểm của Hội lên bất kỳ công việc nào của hội viên và ngược lại phủ nhận các hoạt động của cá nhân mỗi hội viên nhân danh Hội Ký Giả Việt Nam tại Hải Ngoại.

Đức thông quá Luật Nhân Quyền VN

Do sự vận động của Hiệp hội Nhân quyền Quốc tế, và căn cứ

trên đề nghị của Khối dân biểu đảng Dân chủ Cơ đốc giáo (CDU), quốc hội Cộng hòa Liên bang Đức ngày 28-6 vừa qua đã thông qua bản Đạo Luật Nhân Quyền Việt Nam.

Trong bản quyết nghị này, Quốc hội CHLB Đức nhận định rằng: CHXHCN Việt Nam dù đã ký kết những thỏa ước nhân quyền căn bản, nhưng nhân quyền và những quyền căn bản tại Việt Nam vẫn bị giới hạn trầm trọng. Đặc biệt quyền tự do tôn giáo và quyền tự do ngôn luận đã bị chính quyền cộng sản gây nhiều cản trở. Ngoài ra, theo thông tin của Hội Quan sát Nhân quyền thì chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục đẩy mạnh các chiến dịch chống người Thượng ở vùng Cao nguyên Trung phần, nhất là đối với những người theo đạo Tin Lành. Hình thức bắt giam độc đoán, theo dõi, chiến dịch hạ uy tín trên báo chí đã không chỉ được áp dụng đối với người Thượng mà ngay cả người Kinh cũng bị truy bức nếu họ dám đứng lên đòi hỏi quyền tự do ngôn luận.

Quốc hội CHLB Đức kêu gọi chính phủ liên bang Đức đòi hỏi để cộng sản Việt Nam phải tôn trọng những Hiệp ước nhân quyền mà họ đã ký kết; luôn luôn nêu ra vấn đề nhân quyền trong các cuộc đàm phán với cộng sản Việt Nam, đòi hỏi cộng sản Việt Nam phải trả tự do cho các vị lãnh đạo tôn giáo, và buộc cộng sản Việt Nam phải để cho Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc đến thăm viếng Cao nguyên Trung phần.

3900 đồng bào Thượng tị-nạn đã đến Hoa-kỳ

3900 đồng bào Thượng Việt Nam đã đến North Carolina và được những người Mỹ trong hội Lutheran Family Services đón

tiếp.

Những người Thượng này từng là lính chiến trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Cho đến nay, gần 30 năm sau chiến tranh Việt Nam, họ vẫn còn chịu ảnh hưởng của cuộc chiến này. Nhà nước Cộng sản đã tổ chức cho dân miền Bắc di cư vào Nam, và chiếm đất của dân Thượng một cách có hệ thống. Chính phủ Việt Nam đã đàn áp dân Thượng về nhiều mặt, cố gắng làm cho họ suy yếu để có thể trục xuất họ.

70% người Thượng là tín đồ đạo Tin Lành. Chính quyền cộng sản Hà Nội coi các hoạt động tôn giáo là mối đe dọa chính trị. Chỉ có một số rất ít nhà thờ được hoạt động chính thức. Năm ngoái, 20,000 người Thượng đã biểu tình chống việc khủng bố tôn giáo. Công an đã vào nhà họ, bắt bớ, tịch thu Kinh Thánh. Công an còn tra hỏi các vị mục sư và đóng cửa nhà thờ.

Các nhà thờ ở Mỹ đã và đang bảo trợ những người dân miền Thượng Việt Nam. Chính phủ Mỹ đã cho 900 người Thượng còn ở trại tỵ nạn Cam Bốt quyền tỵ nạn đặc biệt ở Mỹ. Nhưng chính phủ không thể làm gì hơn để giúp cho những người còn ở lại và đang tiếp tục bị ngược đãi.

Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại kỳ 13

Gần 700 cựu Sinh Viên Sĩ Quan trường Võ Bị Đà Lạt, cùng thân hữu và gia đình của đại diện 31 khóa đã tham dự buổi dạ tiệc tại nhà hàng KingDom đêm thứ bảy 6-7-2002, sau hai ngày liên tục nhóm họp bàn về tổ chức và bầu Ban Chấp Hành mới của nhiệm kỳ 2002-2004.

Năm nay Hội Võ Bị Hải Ngoại đã quyết định gọi năm 2002 là "Năm Vinh Danh Quý

Phu Nhân" nhằm ghi dấu tất cả sự đóng góp của những người mẹ, người vợ của các cựu Sinh Viên theo truyền thống tốt đẹp của Mẹ Lâm Viên, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của Hội Võ Bị Hải Ngoại theo chiều hướng "Nhìn về tương lai" thông qua hoạt động của Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu. Một đoàn thể được hình thành với các nhân sự là con em của các cựu Sinh Viên 31 khóa.

Hội đã trao cho tân Tổng Đoàn Trưởng Nguyễn Quốc Dũng (Con trai cựu tướng Trần Đình Thọ) một ngân phiếu là 5750 mỹ kim để làm quỹ điều hành bước đầu do anh chị em các khóa đóng góp tại chỗ. Chương trình văn nghệ do gia đình Võ Bị phụ trách với chủ đề: Hận Nam Quan, Tình Yêu, Lính và Quê Hương.

Hướng Đạo VN: Trại Hạp Bạn Thăng Tiến 7

Với mục đích gìn giữ mối dây liên lạc giữa các Hướng Đạo Sinh Việt Nam đang sinh hoạt khắp thế giới, Trại Hạp Bạn HĐVN đã liên tục tổ chức mỗi 3 hoặc 4 năm. Đặc biệt năm nay ngoài sự tham dự của hơn 1000 HDS còn có trên 3000 quan khách và thân hữu tham gia mừng kỳ trại hạp bạn Thăng Tiến 7 tổ chức từ ngày 30.6.2002 đến 6.7.2002 tại Houston, Texas.

Hạp Bạn Thăng Tiến 7 có đông đủ các đơn vị đang sinh hoạt, 35 liên đoàn (hiện có 43 liên đoàn tại Hoa Kỳ và khoảng 15 liên đoàn còn lại tại các nước khác trên thế giới) và có khoảng gần 100 Hướng đạo Trưởng niên.

Ngoài các tiết mục văn nghệ lửa trại thuần túy HĐ, tại TT7 quý vị HĐ Trưởng Niên và Tráng Sinh VN còn được thưởng thức một kỳ văn nghệ trại hạp bạn chính nhạc sĩ Nguyệt Ánh, LS Nguyễn Xuân

Nghĩa và quý anh chị em Phong Trào Hưng Ca đóng góp. Được biết nhạc sĩ Nguyệt Ánh từng là Hướng đạo sinh Việt-nam thuộc đạo Lâm-viên Đà Lạt.

Hai cộng-đồng VN Bắc Cali cùng chống văn công VC

Hôm Chủ Nhật 7-7-02, gần 1000 đồng bào tị nạn Cộng Sản tại San Jose và các thành phố vùng Bắc Cali đã mang cờ, biểu ngữ kéo đến biểu tình trước hí viện Santa Clara Convention Center ở San Jose để phản đối hai buổi trình diễn cải lương và ca nhạc "giao lưu văn hóa" do CSVN chủ trương.

Chương trình cải lương với phần trình diễn của kép Kim Tử Long và cô đào Ngọc Huyền từ Việt Nam qua cùng các nghệ sĩ "Việt kiều" như Dũng Thanh Lâm, Thời Danh và Thanh Tùng hát làm "phông".

Lực lượng biểu tình gồm hai nhóm cộng-đồng đối nghịch nhau. Cảnh Sát mở phiên họp chung với hai nhóm, quyết định chia ra hai khu vực riêng biệt để hai lực lượng biểu tình khởi xung đột nhau.

Trước sự phản đối của các lực lượng biểu tình, bên trong hí viện vẫn tiếp tục chương trình với gần 300 khán giả, hầu hết là cán-bộ và sinh viên du-học, ăn mặc sang trọng, đi xe đắt tiền.

Bài Học Sống Từ Nhà Tù VN

Ed Hubbard, cựu Đại tá Không Quân Hoa Kỳ, đến Việt Nam ngày 20 tháng 6 năm 1966. Ông bị cộng quân bắt làm tù binh ngày 20 tháng 7 năm 1966, chỉ một tháng sau ngày ông tham chiến. Ông đã bị giam 2,420 ngày trong nhà tù nổi tiếng "Hoả Lò" tại Hà Nội.

Hơn sáu năm rưỡi, Đại tá Hubbard và những người tù đồng đội của ông đã tìm ra một phương cách, không những giúp họ chịu đựng những hành hạ về thể xác lẫn tinh thần mà còn tôi luyện họ trở nên những người tốt hơn trước khi các ông bị cầm tù.

Giải ngũ năm 1990, cựu Đại tá Hubbard bây giờ dành hơn 200 ngày trong một năm để đi khắp thế giới, nói chuyện và loan truyền sức mạnh vô song về ý chí của con người, mà chính ông là nhân chứng sống. Ông đã nói chuyện với hơn 1.5 triệu người của 11 quốc gia với tư cách là một diễn giả khách lệ.

Ông nói về những điều đã được viết trong quyển sách của ông: *Vượt Thoát Sự Ràng Buộc: Sự Kỳ Diệu của Ý Chí Con Người* (*Escape From The Box: The Wonder of Human Potential*), để khuyến khích khán thính giả của ông hãy "cố gắng thêm chút nữa hầu được vui sống hơn trong đời".

Trong thời gian bị giam cầm tại hoả lò, Đại tá Hubbard đã dùng những mật mã đơn giản để liên lạc với những người bạn tù, bằng cách gõ vào tường. Với phương cách này, các tù binh Hoa Kỳ đã có thể dạy cho nhau ngôn ngữ, giải những bài toán hóc búa và truyền cho nhau những bài thơ dài.

"Chúng ta phải đối thoại với nhau để sống còn - đây là điều rất quan trọng cho cuộc sống của chúng ta", Đại tá Hubbard đã nói vậy. Mặc dầu mỗi người trong chúng ta được sinh ra trong một "cái hộp" với sự tổng hợp của sắc tộc, màu da, chiều cao, trí thông minh và sinh quán, Đại tá Hubbard cho biết những ràng buộc này không thể ngăn chặn sự phát triển về tinh thần của mỗi người trong chúng ta. "Chúng ta không thiếu tài nguyên", ông nói, "chúng ta

chỉ thiếu óc tưởng tượng."

Ủy Ban Nhân Quyền LHQ Chất Vấn CSVN

Bị ràng buộc bởi Công Ước Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị, CSVN đã phải đệ nạp một bản Báo cáo cho Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (NQ-LHQ) sau khi tìm cách trì hoãn. Trong 2 ngày 11 và 12 tháng 7 năm 2002, Ủy Ban NQ-LHQ khóa 75 đã họp lại để xem xét bản Báo cáo do Thứ trưởng Tư pháp CSVN Hà Hùng Cường đích thân trình bày.

Trong phần trình bày, Hà Hùng Cường đã trình trọng tuyên dương tính ưu việt của một Nhà Nước từng được báo chí Thụy Sĩ nêu tên trong danh sách những "Nhà Nước khủng bố đối với Nhân dân" nhân dịp Khóa họp thứ 58 của Ủy Hội Nhân Quyền hồi tháng 3 vừa qua (ngoài CSVN, còn có Algérie, Cuba, Congo, Kenya, Libye, Ouganda, Syrie, Togo và Trung cộng).

Tuy nhiên bản báo cáo soạn thảo từ Hà nội không thuyết phục được Ủy Ban NQ-LHQ về sự tôn trọng Quyền Lâm Người và Quyền Công Dân dưới chế độ CSVN.

Ủy Ban, gồm những chuyên gia Nhân Quyền từ nhiều quốc gia khác nhau, chẳng chút ngần ngại bày tỏ sự không hài lòng. CSVN thiếu thiện chí và tinh thần cộng tác khi bản Báo cáo không được đệ nạp cho Ủy Ban NQ-LHQ Khóa 74 (biên bản phiên họp ngày 5 tháng 4 năm 2002). Sự chậm trễ của CSVN vi phạm điều 40 của Công Ước Quốc Tế.

Suốt hai phiên họp, Ủy Ban NQ-LHQ liên tục chất vấn phái đoàn CSVN về nhiều vấn đề, nêu lên nhiều câu hỏi mà phái đoàn do Thứ trưởng Tư pháp CSVN

cầm đầu không làm sao giải đáp thỏa đáng mà chỉ tìm cách tránh né, chối cãi, nguy hiểm hoặc chống chế.

Các thành viên Ủy Ban nói thẳng rằng họ có những sự nghi ngờ đối với bản Báo cáo. Không chỉ vì hạn kỳ không được tôn trọng mà còn do ở chỗ bản Báo cáo đề cao thật nhiều những điều luật nhưng cung cấp quá ít tài liệu hay tin tức về thể thức áp dụng trong thực tế. Họ cho rằng chính sách của CSVN không có gì mới lạ khi đem đối chiếu với những điều phát biểu của Hà nội hồi tháng 3 năm 1999.

Phiên họp chấm dứt nhưng Ủy Ban NQ-LHQ sẽ tiếp tục chất vấn và tra hỏi CSVN bao lâu mà chế độ Cộng sản Hà nội không thực sự tôn trọng Quyền Làm Người và Công dân, theo đúng tinh thần bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và những điều qui định trong các Công Ước Quốc Tế. CSVN có bổn phận phải đệ nạp bản Báo cáo định kỳ cho Ủy Ban. (Theo tin của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)



tin việt-nam

Nhà Thờ Thái Hà Căng Thẳng

Chiến trường vì tự do tôn giáo đang lan từ Nam ra Bắc, và lần này điểm nóng là nhà thờ Thái Hà, dòng Chúa Cứu Thế Hà Nội.

Nhà thờ Thái Hà là nơi sinh viên, trí thức đến xem lễ đông nhất, vì tại đây các linh mục giảng rất hay, rất sâu sắc. Cũng chính vì điểm tập trung này mà CS cố tình đàn áp, dè bẹp bằng nhiều hình thức; trong đó đặc biệt là việc cưỡng chiếm một số lớn đất đai của nhà xứ. May thay nhà thờ vừa có Cha quản xứ mới; một người cương nghị và dũng cảm. Ngài kiên quyết theo lẽ công bằng đòi lại đất đai cho giáo hội.

Theo lời người đưa tin, tuy cuộc chiến chỉ mới bắt đầu, nhưng tình hình vô cùng căng thẳng. Chính quyền CS xúi giục dân chúng mang bom vào nổ tung nhà thờ, và dọa cho người vào nhà thờ tự tử.

Nhiều sinh viên công giáo đang quyết một lòng sát cánh bên các Cha đấu tranh giành lại từng tấc đất thân yêu của giáo hội Việt Nam.

Trả 27 Năm Chưa Hết Nợ: CSVN-Nga Ký Thỏa Ước Mới

Theo tin thông tấn xã CSVN, tại hội

nghị thường kỳ của Ủy Ban liên chính phủ, họp 2 ngày 8-7 và 9-7 tại thủ đô Moscow, Nga và VN đã ký thỏa thuận về việc VN tiếp tục trả nợ Nga, mà một phần được dùng tài trợ cho việc đào tạo chuyên viên VN. Đại diện ký thỏa ước về phía CSVN là Phó Thủ Tướng Nguyễn mạnh Cẩm, phía Nga là ông Viktor Khristendo.

Hai bên cũng thỏa thuận tăng tốc xây dựng nhà máy lọc dầu Dung Quất, gia tăng các hoạt động của công ty dầu khí liên doanh VietsoPetro, và mở rộng hợp tác về bưu tín viễn thông, chế biến nông ngư sản.

Trung cộng khai thác sông Cửu Long, gây lụt

Ủy Ban Sông Mekong gồm 4 nước lên tiếng kêu gọi Trung Quốc tiết lộ kế hoạch xây cất các đoạn sông cho mục tiêu thương mại để tránh gây thiệt hại môi sinh cho các nước dưới hạ lưu.

Các kế hoạch khai thác của Hoa Lục nơi thượng lưu sông Cửu Long có thể làm hại phẩm chất nước sông và gây lụt lội ở Thái, Lào, Cam Bốt và Việt Nam, theo lời chủ tịch Ủy ban là Sin Niny của Cam Bốt.

Trung Quốc tuyên bố là sẽ tiếp tục tiến hành các kế hoạch xây cất dọc bờ sông Mekong, lơ đi các nỗi lo của Ủy ban về ảnh hưởng đối với các

đập nước và các dự án khác.

Sông Mekong chảy từ Trung Quốc xuyên Miến Điện, Lào, Thái, Cam Bốt và Việt Nam. Các trận lụt hàng năm trên sông thường giết hàng trăm người và làm hàng ngàn người mất nhà cửa nơi các nước hạ lưu, đặc biệt là Cam Bốt và VN.

Trung Quốc và Miến Điện đã từ chối lời mời tham dự Ủy ban, nhưng hồi tháng tư Trung Quốc nói là sẽ cung cấp thông tin về mực nước sông như lời cảnh báo về lụt cho các nước hạ lưu sông này.

Ủy ban này gồm Thái, Cam Bốt, Lào và VN, được thành lập năm 1995 để điều hợp các việc khai thác tài nguyên liên hệ về nước trong vùng, thí dụ như dẫn thủy nhập điện, chống lụt, ngư nghiệp, nông nghiệp, thủy lực điện và bảo vệ môi sinh.

17 Nhà Phản Kháng Quốc Nội Kiến Nghị Tập Thể

Trong một bản Kiến Nghị đề ngày 6.7.2002 được phổ biến từ Hà Nội, 17 nhân vật phản kháng trong nước đã liệt kê 9 sự việc điển hình về tình trạng đàn áp nhân quyền và quyền dân sự mà lực lượng an ninh chính trị của Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đã vi phạm trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến nay. Bản Kiến Nghị đưa ra một số dữ kiện như sau:

- Công an Hải Phòng chặn bắt ông Vũ Cao Quận rồi tống giam ông suốt 9 ngày;

- Công an Sài Gòn chặn bắt và cướp đoạt bản ghi chép của ông Trần Độ;

- Bắt bớ và sách nhiễu các ông Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Hoàng Minh Chính vì viết đơn thành lập "Hội Nhân Dân Ủng Hộ Nhà Nước Chống Tham Nhũng";

- Bôi nhọ nhà văn Hoàng Tiến, dựng cảnh đấu tố các ông Nguyễn Thanh Giang, Lê Chí Quang...;

- Chặn đường bắt giam ông Bùi Minh Quốc, truy tầm và tiêu hủy các cuốn sách của những nhà phản kháng; giam giữ ông Hà Sĩ Phu, ông Nguyễn Khắc Toàn...

- Sách nhiễu, giam cầm hàng hoạt tín đồ và các chức sắc tôn giáo...

Sau cùng, 17 nhân vật ký tên đã đồng thanh đòi hỏi 4 điểm sau đây:

1- Đảng cộng sản phải nhận định lại việc thi hành các biện pháp an ninh chính trị, và phải xử lý những cán bộ an ninh đã gây nên tình trạng vi phạm dân quyền này;

2- Nếu đủ bằng chứng tội phạm thì sớm đưa ra tòa xét xử công khai; nếu không thì phải trả tự do ngay cho các ông Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn;

3- Bãi bỏ quản chế ngay cho các ông Bùi Minh Quốc, Trần Khuê, Hà Sĩ Phu, đồng thời hủy bỏ Nghị Định 31/CP;

4- Nối lại đường dây điện thoại cho những gia đình kể trên, và chấm dứt mọi hành động trù dập, bôi xấu, sách nhiễu công dân của các cơ quan công quyền.

Trong danh sách 17 cá nhân đồng ký tên trong bản Kiến Nghị này có các nhân vật phản kháng đã được nhiều người Việt hải ngoại biết đến như: Hoàng Minh Chính, nguyên Tổng Thư Ký Đảng Dân Chủ Việt Nam; tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang; Nhà văn Hoàng Tiến; Đại tá Phạm Quế Dương, nguyên Tổng Biên Tập Tạp Chí Lịch Sử Quân Sự của CSVN; ông Trần Khuê, cán bộ Viện Hán Nôm; ông Trần Dũng Tiến, cựu chiến binh CSVN; ông Nguyễn Vũ Bình, nguyên phóng

viên Tạp Chí Cộng Sản.

Dân số VN: xấp xỉ 80 triệu

Theo tin của Trung tâm nghiên cứu, Thông tin và Tư liệu dân số (UBQGDS-KHHGD), năm 2002 dân số Việt Nam ở mức khoảng 79 triệu 707 nghìn người, xếp thứ 14 trong danh sách 20 nước đông dân nhất thế giới. Cũng theo báo này, như vậy, trong khoảng thời gian cuối năm 2002, đầu năm 2003, em bé là công dân thứ 80 triệu của nước VN sẽ chào đời.

Trung cộng xây pháo đài ở Trường Sa

Trung Quốc tiếp tục xây cất trên các nơi tranh chấp thuộc đảo Trường Sa, bất kể các hy vọng thương thuyết về chủ quyền vùng biển này, theo một tài liệu tối mật của quân đội Phi.

Hội Các Nước Đông Nam Á (ASEAN) và Trung Quốc đang làm việc về một bộ luật ứng xử khu vực trên biển Nam Hoa, nhưng các phe vẫn bất đồng về tầm vóc của hiệp ước đề nghị, mà các viên chức ASEAN và Trung Quốc hy vọng ký vào tháng 11.

Theo hồ sơ do Kyodo News tìm được và công bố, Trung cộng vẫn xây các kiến trúc trên Trường Sa, hiển nhiên để ăn đời ở kiếp trên vùng các đảo dài 1,000 kilômét, nơi đang có tranh chấp về chủ quyền giữa các nước Brunei, Mã Lai, Phi, Đài Loan và Việt Nam.

Năm 1995, Trung cộng xây các kiến trúc bê tông trên vùng san hô Mischief Reef. Phi phản đối vụ chiếm đóng, nhưng vô ích. Được thế, Trung cộng lạng lẽ xây thêm. Năm sau đó, ráp các trạm chuyển sóng tại ba đảo san hô đã chiếm đóng, kể cả 1 đảo ở Fiery

Cross, cũng là nơi Phi đang đòi lại.

Hồ sơ viết, "Các trạm mới (trên Fiery Cross) sẽ cho các tàu hải quân Trung Quốc tuần vùng biển Nam Hoa nhận sóng truyền hình từ các đĩa vệ tinh và cho liên lạc với trung tâm hành quân trên bộ tại tổng hành dinh ở Zhangjiang của Hải Đoàn Nam Hoa (South China Sea Fleet).

Vào tháng 5-2000, hồ sơ cho biết Trung cộng thiết lập Lực Lượng Tuần Hải Nam Hoa (SSMSF) để bảo vệ các quyền và tìm tài nguyên biển trong vùng biển Nam Hoa. Và mới năm ngoái, Trung cộng lại xây thêm căn cứ cho các tàu hải quân, từ 20 chiếc tới 24 chiếc, có thể dùng đi tuần biển Nam Hoa.

Tại bãi cạn Scarborough ở biển Nam Hoa, nơi Phi cũng đòi chủ quyền ở ngoài Trường Sa, sự xâm nhập của Trung cộng cũng tăng cường đáng kể. Vùng Trường Sa được biết là có nhiều mỏ khoáng chất, kể cả dầu hỏa.

Biên Giới Việt-Hoa Bất An

Tình trạng buôn lậu vùng biên giới Việt Hoa trở nên hỗn loạn và bạo động tới mức không còn kiểm soát nổi.

Theo tin báo *Thanh Niên*, Liên hiệp Đường sắt Việt Nam vừa gửi công văn cho các ngành chức năng và UBND tỉnh Lạng Sơn, thông báo: Nếu trong những ngày sắp tới, tình hình buôn lậu, gây mất trật tự, an toàn ở khu vực Đồng Đăng - Lạng Sơn không giảm, Xí nghiệp Liên hiệp I sẽ sử dụng biện pháp tình thế là tạm thời cắt bớt toa xe và không tổ chức chạy tàu khách thường lên ga Đồng Đăng.

Theo báo cáo của Bộ Công an, mỗi ngày có khoảng 150 - 200 người lợi dụng quy định của ngành

đường sắt cho phép miễn cước hành lý mang theo người khi đi tàu nên chỉ mua vé từ ga Đồng Đăng đến ga Lạng Sơn để vận chuyển thuê hàng lậu. Đáng lưu ý, một số cẩu vận vận chuyển thuê cho các chủ hàng lậu đã gây mất trật tự, trị an khu vực ga Đồng Đăng như đu bám, nhảy tàu, câu móc hàng hóa lên tàu, chống đối nhân viên ngành đường sắt.

Tình trạng hỗn loạn kể trên đã được thả nổi từ lâu, cho tới cách đây 4 tháng, cả Đảng và chính phủ CSVN phải khẩn cấp ban hành phương án và công điện khẩn về ngăn chặn tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại qua biên giới.

Theo tin báo trong nước, ngày 11-7, Bộ Công an tổ chức sơ kết ba tháng thực hiện cho biết đã phát hiện và xử lý 1.972 vụ buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm ở các tuyến đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không, thu giữ hàng hóa trị giá hơn 56 tỷ đồng (chưa kể hàng hóa thu giữ của vụ buôn lậu tại Hang Dơi, Lạng Sơn).

Tuy nhiên, tin tức cho thấy tình trạng phải trù tính biện pháp huỷ bỏ xe lửa lên ga Đồng Đăng chứng tỏ tình hình an ninh vẫn không khá.

CSVN ủi đất nhà thờ, đánh linh mục và giáo dân

Theo tin VietCatholic News, ngày 15-7-2002, chính quyền xã Đức Phú cho xe ủi làm đường băng qua khuôn viên nhà thờ Bàu Gốc, Giáo phận Qui Nhơn (xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi).

Linh mục Quản xứ Văn Ngọc Anh và một số giáo dân, độ 50 người (chỉ có khoảng 500 giáo dân trong huyện) ra ngăn chặn. Chính quyền xã đã xúi một số rất

đông đám bà con cán bộ và dân xóm chợ ra chặn đánh giáo dân bằng gậy gộc, từ 10-15 người đè đánh 1 người trước sự chứng kiến và không hề can thiệp của một số rất đông cán bộ xã Đức Phú, 2 công an huyện, và 2 công an thị trấn. Có 1 cụ già, 3 đàn ông và 3 phụ nữ bị trọng thương và bị khiêng vát bên đường, chẳng hề quan tâm đến. Chính Linh mục Quản xứ cũng bị họ xô ngã xuống đất, xé toạc áo dòng.

Đến chiều, Linh mục Văn Ngọc Anh xuống gặp Huyện uỷ Mộ Đức, trình bày và viết đơn khiếu nại những họ làm lơ, bảo chuyện đó của xã, không giải quyết.

Nguyên do, đoạn đường đi tắt băng qua giữa khuôn viên thờ tự Bàu Gốc trước đây không hề có bao giờ, đã tách Nhà thờ và Lăng Tử Đạo ra, khiến mất vẻ tôn nghiêm của nơi thờ tự. Đoạn đường này lại kẻ sát bên hông Nhà thờ khiến việc đọc kinh dâng lễ bị trở ngại vì tiếng xe cộ, người và thú vật qua lại và gây khó khăn trong việc trùng tu Nhà thờ. Hơn nữa, khuôn viên Nhà thờ đã có từ lâu đời, từ đầu thế kỷ 17, và là nơi đã thấm máu các vị tử đạo vào ngày 15.7.1885, cũng là những bậc tiền hiền của vùng đất này. Với những lý do trên, giáo xứ Bàu Gốc đã làm đơn xin các cấp chính quyền cứu xét để dời đoạn đường tắt băng ngang về vị trí cũ, trả lại cho nơi thờ tự có tính lịch sử này khuôn viên phải có của nó.

Tuy nhiên lời yêu cầu đó đã không được quan tâm.

Phái-đoàn tôn-giáo quốc doanh sang Pháp chiêu dụ Phật tử

Theo hãng tin TTXVN, từ ngày 10 đến 15.7, một phái đoàn đại biểu Ban Tôn giáo Chính phủ CSVN do Lê Quang Vịnh làm

trưởng đoàn và phái đoàn chức sắc cao cấp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (được nhà nước công nhận) do Hoà thượng Thích Thanh Tứ, (không phải Thích Thanh Từ) Phó Chủ tịch Giáo hội làm trưởng đoàn, đã đến Pháp để tiếp xúc với đại diện Hội người Việt Nam và Hội Phật tử Việt Nam tại Pháp.

Trong các cuộc gặp gỡ, trưởng đoàn Tôn giáo CSVN Lê Quang Vịnh đã chiêu dụ Phật tử "kêu gọi bà con tiếp tục đoàn kết, khắc phục khó khăn tồn tại để xây dựng và củng cố Thiền Viện Trúc Lâm Paris mãi mãi trở thành ngôi nhà thân thiết, gắn bó của Phật tử Việt Nam ở Pháp."

Hoà thượng Thích Thanh Tứ, trưởng đoàn đại biểu Giáo hội nhà nước, cũng "bày tỏ mong muốn Phật tử là bà con kiều bào ta và Hội Phật giáo tại Pháp đoàn kết xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Paris trở thành một biểu tượng đẹp đẽ của Việt Nam, của Phật giáo Việt Nam ở nước ngoài."

Ngoài ra, trong thời gian ở Pháp, đoàn Ban Tôn giáo Chính phủ CSVN đã gặp gỡ một số tổ chức tôn giáo phi chính phủ Pháp, các linh mục Việt Nam du học tại Paris và Bộ Tư pháp Cộng hoà Pháp.

3 năm, 1500 cột mốc biên giới

VN đang tìm cách giải quyết vấn đề biên giới gai góc với lân bang Trung Quốc thông qua nghi thức đặt cột mốc trong thời gian 3 năm.

VN và Trung Quốc tranh chấp biên giới 1350 cây số từ nhiều thập niên, và các nhà ly khai trong nước tố giác Hà Nội đã nhường đất cho Trung Quốc quá nhiều.

Phát ngôn viên Phan Thúy Thanh cho biết vấn đề đang được giải quyết bằng cách từ từ đặt các

cột mốc, mới đây nhất là ngày 13.7 tại biên giới phía tây tỉnh Lào Cai. Thanh nói "đây là 1 bước quan trọng nữa trong tiến trình giải quyết các vấn đề biên giới trên bộ, tạo điều kiện thuận lợi để đặt các cột mốc khác trên toàn thể chiều dài biên giới Việt Hoa".

Trên 1500 cột mốc sẽ được trồng trong 3 năm tới ở các tỉnh Hà Giang, Lai Châu và Cao Bằng.

Phái viên Reuters ghi nhận rằng thoả ước biên giới Việt Hoa chưa được công bố.

Hàng ngàn tượng gỗ Tây Nguyên bị lấy cắp

Nó có một vết nứt ở dưới đáy, nhưng bức tượng gỗ cao 4 tấc tạc chân dung của một phụ nữ với hai bàn tay đang chống cằm, đã bắt mắt một du khách trong một tiệm bán đồ kỷ niệm tại thủ đô Việt Nam.

Người bán hàng cho biết tuy nó đã hơn trăm tuổi, nhưng được bán với giá rẻ mạt 800,000 đồng VN, tương đương với 53 đô la. Anh ta cho biết nó là một trong những món rẻ nhất trong tiệm của anh.

Nhưng đối với những đồng bào thiểu số miền cao nguyên Việt Nam, những thứ này vô giá. Hầu hết những bức tượng này đã bị đánh cắp từ những ngôi mộ thuộc miền cao nguyên Trung phần.

Theo phong tục của người miền cao, những bức tượng này rất quý đối với gia đình của người quá cố. Nếu một bức tượng bị ăn cắp, gia đình của người quá cố phải làm lễ để xin được tha tội. Nếu không, họ tin rằng người chết sẽ trù ếm và mang đến sự xui xẻo cho họ. Đồng bào miền cao nguyên còn tin rằng khi một người qua đời, linh hồn họ sẽ đến một nơi nào đó để chờ ngày tái sinh.

Những bức tượng gỗ được coi như là những thứ quan phòng và ủi an linh hồn người chết.

Những bức tượng này, với nhiều hình dáng khác nhau, từ người, thú vật, cho đến xe hơi, máy bay đã được gọt đẽo từ những lâm sản địa phương với những dụng cụ như dao, hoặc dùi đục và bằng một loại gỗ rất tốt, có thể chịu đựng được nắng mưa. Các loại gỗ này đã trở nên khan hiếm; do đó, những bức tượng tạc sau này thường hay bị mối mọt làm hư hại.

Lụt Miền Tây: thiệt hại nặng

Theo báo cáo của Ủy Ban phòng chống lụt tỉnh An Giang, 6,266 hecta ruộng lúa thuộc hai huyện trong tỉnh bị ngập lụt.

Tỉnh Long An bị thiệt hại nặng hơn, với 4,780 hecta ruộng lúa bị ngập.

Mặc dù nước lụt đang rút chậm, sau cao điểm 3.04 mét vào ngày 17-7, mực nước các dòng sông còn cao hơn cùng thời gian này năm ngoái từ 12 đến 36 centimet.

Ở tỉnh Đồng Tháp, bộ đội và công an được lệnh giúp sức nông dân thu hoạch kịp trước khi lụt bắt đầu.

Tỉnh Kiên Giang đã đầu tư tốt vào các công trình kinh mương thoát nước và đắp 23 đê chắn bảo vệ trên 184,000 hecta lúa tại các vùng trũng.

5 người VN được giải Nhân-quyền Hellman/Hammett 2002

Trong số 37 người thuộc 19 quốc gia được tổ chức Human Rights Watch trao Giải Nhân Quyền Hellman/Hammett hôm 24.7 tại New York, có 5 người Việt được chọn, là các ông Lê Chí Quang, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn

Vũ Bình, Thích Quảng Độ và Trần Văn Khuê (tức Trần Khuê).

Giải Nhân Quyền Hellman/Hammett của tổ chức Human Rights Watch có từ năm 1989, được thực hiện với di sản của hai nhà văn quá cố Hoa Kỳ là Lillian Hellman và Dashiell Hammett nhằm hỗ trợ những nhà văn trên thế giới đang bị truy bức chính trị vì đã can đảm trình bày quan điểm của mình. Trị giá của giải thưởng này năm nay là 175 ngàn mỹ kim.

BS Nguyễn Đan Quế là người từng bị tù và không được phép hành nghề từ 25 năm qua, tác giả nhiều tác phẩm và bạch thư đòi hỏi tự do bầu cử và đa nguyên chính trị. Ông bị 18 năm tù, từ 1976 đến 1986 và từ 1990 đến 1998. Ông được trả tự do vào ngày 30.8.1998 nhưng bị quản thúc tại gia từ đó đến nay tại thành phố Sài Gòn. Ông không thể rời khỏi nhà nếu không có giấy phép của công an, và tất cả người đến viếng thăm ông đều bị tra hỏi. Vào tháng 9/2000, ông đã bị cắt điện thoại, email, công an lục soát nhà cửa và bị đưa ra đấu tố. (xin xem tiểu-sử bốn người còn lại trong tin Trong Làng).

Phóng Viên Không Biên Giới đòi thả 4 nhà trí thức VN

Trong một thông cáo phổ biến sáng ngày 25 tháng 7 năm 2002, Reporters Sans Frontières lên tiếng bênh vực những nhà trí thức tranh đấu cho tự do dân chủ bị đàn áp thô bạo ở Việt Nam. Đặc biệt nêu lên trường hợp Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang và Trần Khuê.

3 nhà hoạt động Dân Chủ Trung Hoa thăm VN, mất tích

Nhà ly khai lưu vong Trung

Quốc Wang Bingzhang đã biến mất trong một chuyến viếng thăm Việt Nam với 2 người bạn cùng đấu tranh dân chủ. Họ mất tích tại Việt Nam từ tháng 6, và không nghe tin gì nữa trong gần cả tháng nay, theo lời cô Wang Qingyan, con gái của Wang Bingzhang. Cô Wang đang cư ngụ ở San Gabriel, phía đông Los Angeles. Lần cuối cô nghe tin về cha cô là từ một email hôm 20-6, nhưng ông không nói chi tiết gì về chuyến du hành của ông.

Các viên chức ngoại giao Mỹ xác nhận hôm thứ ba rằng Wang đã mất tích. "Lãnh sự quán Mỹ tại VN đang tìm tung tích ông Wang," theo lời Nancy Beck, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao tại Washington DC.

Ba nhà hoạt động có nói với bạn bè là sẽ tới thăm biên giới Việt-Hoa, theo lời Wang Qingyan. Cha cô trước đó từng lên vào Trung Quốc để tổ chức hoạt động dân chủ. Các nhà nước Hoa-Việt đều nói là không biết gì, trong khi không thấy tin gì về các tai nạn tại biên giới thời gian 3 người mất tích.

Nhưng Phong Trào Trung Hoa Tự Do (FCM), trụ sở Hoa Kỳ, tin rằng gián điệp của Bắc Kinh đã bắt cóc 3 nhân vật ly khai trên lãnh thổ VN, đưa về giam cầm tại 1 địa điểm chưa rõ ở Trung Quốc. Các nhà ly khai Wang Bingzhang, Yue Wu và Zhang Qi từ Cam bốt nhập cảnh VN ngày 16-7 để gặp các thủ lãnh nghiệp đoàn người Hoa, bị bắt gần biên giới Trung Quốc 10 ngày sau và bị áp giải về Trung Quốc.

FCM là tập hợp khoảng 30 tổ chức vận động dân chủ của người Hoa trên khắp thế giới.

Ông Yue, sinh sống tại Paris, nguyên là 1 trong 5 thủ lãnh công đoàn tham dự cuộc phản đối chung với sinh viên ở Thiên An Môn.

Bà Zhang bị nhà chức trách Bắc Kinh truy nã từ năm 1999, trốn qua Thái Lan năm 2000, và được tị nạn chính trị tại Hoa Kỳ năm 2001.

Hồ sơ CSVN đàn áp Tin Lành trình lên Quốc hội Mỹ

Hồ sơ về việc CSVN đàn áp Tin Lành đã được Mục sư Kiều Tuấn Nam đệ trình lên Quốc Hội Mỹ (tiểu ban Đối Thoại Với VN của Quốc Hội Hoa Kỳ- US Congressional Dialogue on Vietnam) hôm 23.7. Hồ sơ gồm những dữ kiện về cái chết bí mật của Hội Trưởng Hội Thánh Tin Lành VN - Mục sư Phạm Xuân Thiều; việc bắt giữ Mục sư Nguyễn Đăng Chí; việc lục soát tư gia và hành hung Mục sư Châu Văn Hưởng; đánh trọng thương Truyền Đạo Đinh Văn Trực,...

Mục sư Kiều Tuấn Nam cũng đồng thời yêu cầu:

1. Quốc Hội nên mau mắn yêu cầu Thượng Viện cho bầu Dự Luật HR. 2833.

2. Quốc Hội nên có một Dự Luật cho phép người Giáo sĩ Mỹ ra, vào VN truyền giáo niềm tin của Giáo Hội mình tùy theo sở thích.

3. Quốc Hội nên cử một Ủy Ban Thanh Tra về tình hình sinh hoạt tôn giáo tại VN của người Mỹ xem họ có bị sách nhiễu hoặc bách hại do nhà nước VN xáo động.

Bị bắt vì gửi bài điều trần về nhân quyền VN sang Mỹ

Theo tin VNN, các nhà hoạt động dân chủ VN đã điều trần về Nhân Quyền Việt Nam trước Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 23-7-2002.

Hai bài điều trần, một của ông Nguyễn Kim, Tổng Vụ trưởng

Tổng Vụ Hải Ngoại Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, thành viên Hội Đồng Điều Hợp Hội Nghị Liên Kết Các Tổ Chức Người Việt Tự Do; và một gửi từ quốc nội của ông Nguyễn Vũ Bình.

Điều cần ghi nhận rằng ngay sau khi ông Bình gửi được bài điều trần ra hải ngoại (ký ngày 19-7-2002) thì bị công an bắt ngay hôm sau: 20-7-2002, hiện chưa biết số phận ra sao.

Ông Nguyễn Vũ Bình sinh năm 1968 tại Nam Định, cư ngụ tại Hà Nội. Ông nguyên là phóng viên Kinh tế thuộc Vụ kinh tế, tạp chí *Cộng sản*. Ông không phải là đảng viên Đảng CSVN.

Sau đây là toàn văn bài điều trần của ông:

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2002

Bản điều trần về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam

Kính gửi: Ủy ban Nhân quyền - Quốc hội liên bang Hoa Kỳ

Tôi rất xúc động khi nhận được lời mời tham dự cuộc điều trần trước Quốc hội liên bang Hoa Kỳ. Tôi xin thành thật cảm ơn bà Loretta Sanchez và Ủy ban Nhân quyền của Quốc hội đã cho tôi cơ hội quý báu này để phản ánh và bày tỏ quan điểm của mình về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam.

Về tình trạng quyền con người bị vi phạm, chúng tôi, những người đấu tranh cho dân chủ và thân nhân của những người bị bắt giam, đã cùng ký vào một bản kiến nghị tập thể ngày 6 tháng 7 năm 2002 để nêu lên nhiều vụ đàn áp nhân quyền điển hình như sau:

1. Ngày 25 tháng 4 năm 2001, hai ngày sau khi ông Nông Đức Mạnh nhậm chức Tổng Bí Thư, công an Hải Phòng chặn bắt ông Vũ Cao Quận rồi tống giam ông suốt 9 ngày chỉ để tra hỏi về các bài viết của ông và của các nhà trí

thức khác.

2. Ngày 12 tháng 7 năm 2001, công an thành phố Hồ Chí Minh chặn bắt để cướp đoạt bản ghi chép những cảm nhận của Tướng Trần Độ về Đại Hội IX.

3. Ngày 5 tháng 9 năm 2001, chỉ vì lá đơn xin thành lập Hội Nhân Dân Ủng Hộ Nhà Nước Chống Tham Nhũng mà ông Phạm Quế Dương, ông Trần Khuê, ông Hoàng Minh Chính cùng gần 20 người khác đã bị bắt bớ hay bị sách nhiễu.

4. Suốt tháng 9 và tháng 10 năm 2001, nhà nước đã cho dựng lại cảnh đấu tố khắp các khu dân cư đối với các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Lê Chí Quang.

5. Cuối năm 2001, công an chặn đường bắt nhà thơ Bùi Minh Quốc, sau khi ông thực hiện một chuyến đi tìm hiểu về vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. Hiện nay ông đang bị quản chế 2 năm tại nhà. Cùng bị đẩy vào cảnh tù tại nhà hiện nay còn có nhà xã hội học Trần Khuê, tiến sĩ sinh vật học Hà Sĩ Phu.

6. Tháng 1 năm 2002 thứ trưởng Bộ Văn Hóa Thông Tin Phan Khắc Hải ký quyết định truy tầm và tiêu hủy một số sách của những người dân chủ. Quyết định này là một sự chà đạp trắng trợn quyền tự do tư tưởng và ngôn luận.

7. Trong mấy tháng qua, nhà cầm quyền đã bắt giam hàng loạt anh em trẻ với những lý do không xác đáng, như Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn.

8. Cắt điện thoại cả gia đình của các ông: Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Trần Khuê, Trần Dũng Tiến, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Đan Quế, Bùi Minh Quốc, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Vũ Bình...

9. Sách nhiễu, giam cầm hàng loạt tín đồ và các chức sắc tôn

giáo.

Từ những vụ đàn áp nêu trên và nhiều vụ xảy ra trong quá khứ, bản thân tôi có một số nhận định về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam như sau:

- Việc vi phạm quyền con người từ phía nhà cầm quyền Việt Nam đã diễn ra thường xuyên, liên tục và có hệ thống. Cùng với sự hội nhập và mở rộng thông tin, nhận thức chung của nhân dân Việt Nam đã được nâng cao. Điều này tất yếu dẫn tới việc những tiếng nói đấu tranh cho tự do dân chủ, tự do tôn giáo, vv.. được cất lên ngày càng nhiều và mạnh mẽ hơn. Song song với quá trình đó là sự đàn áp của nhà nước với tất cả những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Sự đàn áp này luôn luôn vi phạm những quyền cơ bản của con người mà trong chính hiến pháp, cũng như những hiến chương về quyền con người được nhà nước Việt Nam ký kết. Trong một vài năm trở lại đây, trước tình hình bùng phát của những tiếng nói dân chủ và khả năng kết hợp của họ, sự vi phạm những quyền cơ bản của con người ngày càng gia tăng cả về cường độ và tính chất trắng trợn. Xu hướng này không mất đi mà còn tiếp tục trong thời gian tới.

- Tình trạng vi phạm nhân quyền của nhà nước Việt Nam trong thời gian dài rất bùng nổ, lúc được cải thiện, lúc rất nặng nề. Sự lên án và can thiệp của các chính phủ dân chủ và các tổ chức bảo vệ nhân quyền mới chỉ đem lại những kết quả rất hạn chế. Và nhiều khi diễn ra tình trạng "bắt cóc bỏ đĩa". Có tình hình đó là do hai nguyên nhân: lực lượng dân chủ trong nước chưa đủ mạnh để có thể tự bảo vệ và sức ép quốc tế lên nhà nước Việt Nam còn rất tản mạn, thiếu tập trung và sự đồng loạt.

Qua quá trình tìm hiểu, theo dõi và nghiên cứu tình hình vi

phạm nhân quyền và phong trào dân chủ, tôi có một số suy nghĩ về những giải pháp khả dĩ có thể hạn chế, ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ tình trạng vi phạm nhân quyền.

Trước hết và trên hết, bản thân những người, nhóm người thường xuyên bị xâm phạm những quyền cơ bản cần có phương cách tự bảo vệ mình. Mục tiêu tối thượng của nhà nước Việt Nam là cô lập, chia rẽ và phân hóa những chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ để bằng mọi giá ngăn chặn sự kết hợp có thể xảy ra. Họ thực hiện điều này bằng chiến thuật đánh tĩa, bằng tất cả các thủ thuật và thủ đoạn đối với từng đối tượng mà họ đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Vậy thì để đối phó với tình hình đó, còn có gì khác hơn là sự co cụm và nương tựa lẫn nhau giữa những người cùng chí hướng đấu tranh cho dân chủ? Sự kết hợp này cần phải tính đến bối cảnh trong nước và quốc tế cũng như tình hình thực tế của phong trào dân chủ hiện nay. Và theo tôi, nó phải được công khai dựa trên những mục tiêu mà phần lớn nhân dân có thể ủng hộ.

Sự kết hợp của những con người can đảm thực hiện quyền con người ở Việt Nam không chỉ tạo ra sức mạnh tự bảo vệ, mà còn thay đổi đối tượng để các chính phủ dân chủ và các tổ chức bảo vệ nhân quyền thực hiện sự bảo vệ hiệu quả hơn rất nhiều. Không những thế, họ còn nhìn thấy tương lai của sự thay đổi thông qua sự kết hợp này và điều đó sẽ thúc đẩy họ quyết tâm hơn trong việc gia tăng sức ép và sự can thiệp của mình.

Về phía những Chính phủ dân chủ và các tổ chức bảo vệ nhân quyền thì điều quan trọng nhất là tìm ra được "gót chân Asin của cộng sản Việt Nam", và cách thức gây sức ép hiệu quả nhất để bảo vệ nhân quyền. Đây quả thực không

phải là điều dễ dàng bởi vì tình hình Việt Nam đầy đầy những mâu thuẫn và làm bối rối rất nhiều nhà phân tích. Nhưng theo lô-gic thông thường thì đối với một đất nước đang trong quá trình Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hơn nữa, với một số lượng khổng lồ đội ngũ nhân viên ăn lương ngân sách thuộc các hệ thống Đảng, Nhà nước, Chính phủ và đoàn thể từ trung ương đến địa phương thì cái mà họ cần chắc không ngoài đô-la. Điều quan trọng nhất là việc sử dụng tiền sai mục đích đã che giấu được tử huyệt của chế độ này.

Tuy nhiên, với khả năng xoay sở và sự lì lợm, nhà nước cộng sản này chỉ nhân nhượng và chịu thỏa hiệp khi sức ép quốc tế lên nó bảo đảm được yêu cầu đồng loạt với một quyết tâm cao. Tôi được biết là Hạ Viện Mỹ đã thông qua Dự Luật Nhân Quyền cho Việt Nam, với một tỷ lệ rất cao là 410/1. Những người đấu tranh cho dân chủ Việt Nam vô cùng phấn khởi trước sự kiện này và bày tỏ sự cảm kích đối với những dân biểu Hoa Kỳ đã hỗ trợ để dự luật này được thông qua. Trong thời gian qua, đảng cộng sản Việt Nam đã kịch liệt phản đối và tìm cách vận động, áp lực để Hoa Kỳ hủy bỏ Dự Luật Nhân Quyền cho Việt Nam. Tôi cho rằng đây là lúc mà Hoa Kỳ phải bày tỏ quyết tâm hỗ trợ nhân dân Việt Nam bằng cách chính thức thông qua Dự Luật này, vì tôi tin rằng nó sẽ giúp cải thiện tình trạng nhân quyền tại Việt Nam.

Kính thưa quý vị,

Bối cảnh Việt Nam hiện nay tương đối thuận lợi để thực hiện những những kế hoạch mang tính đột phá trong công cuộc bảo vệ nhân quyền và vận động dân chủ. Uy tín của Đảng cộng sản Việt Nam đã giảm sút tới mức thảm hại sau vụ án Trương Văn Cam và đồng bọn (còn gọi là vụ án Năm

Cam); kế hoạch cắt giảm thuế vào AFTA chuẩn bị bắt đầu... Và cuối cùng, tôi luôn luôn quan niệm, chỉ có thể ngăn chặn và xóa bỏ tận gốc tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam khi thực hiện được điều đó trên phạm vi quốc gia, tức là thành công trong công cuộc dân chủ hóa đất nước. Vì vậy, tất cả những giải pháp đấu tranh bảo vệ nhân quyền cần hướng tới mục tiêu cao nhất mà nhân dân Việt Nam hằng mong ước: tự do cá nhân và dân chủ cho toàn xã hội.

Tôi xin chân thành cảm ơn quý vị!

Nguyễn Vũ Bình

Nhà 26, tổ 67b, p Vĩnh Tuy
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

600.000 nhà SG chưa xác nhận quyền sở hữu

Theo báo quốc nội, từ nay đến hết năm 2003, sở Địa chánh-Nhà đất CSVN Sài Gòn sẽ phải giải quyết trên 600,000 hồ sơ nhà xin cấp giấy chứng nhận sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất.

Đại học Pháp vào VN

Theo mục "Tin Tình Báo" của tạp chí Kinh Tế Viễn Đông, một tổ hợp 6 trường đại học của Pháp đang chuẩn bị mở 1 trường đại học tại Saigon vào tháng 9-2004.

Trường đại học do Pháp tổ chức thu học phí 3000 mỹ kim/năm, sẽ tổ chức giảng dạy bằng cả 2 thứ tiếng Pháp và Anh, để đáp ứng nhu cầu của sinh viên VN trong vấn đề giao dịch quốc tế.

Ông Antoine Pouillieute, Đại sứ Pháp tại VN, nói "không thể có 1 trường đại học chỉ dùng tiếng Pháp, vấn đề cần là kiến thức, không phải chỉ riêng ngôn ngữ". Ông nói thêm: không nên có tranh đấu gì nữa khi đã thua một cuộc chiến.

Năm ngoái, 1 học trình cử nhân quản trị kinh doanh do người Pháp bảo trợ tiếp nhận số sinh viên đông gấp 5 lần khi Anh ngừng được đưa vào giảng dạy.

Đại học Úc dạy điện toán ở Sài Gòn

Trường đại học đầu tiên tại VN do ngoại quốc làm chủ thuộc Viện kỹ thuật Hoàng Gia Melbourne (tên tắt RMIT) mở sẽ mở khóa dạy thảo chương cho 700 sinh viên vào Tháng 9 sắp tới. Khóa học này cũng mở 1 chương trình hợp tác với công ty tin học FPT của VN, theo 1 thỏa thuận ký kết hôm 25-7, theo đó RMIT dạy kỹ thuật thảo chương nhu liệu tin học cho kỹ sư của FPT, trong khi FPT giúp sinh viên của RMIT thực tập tại cơ sở của FPT.

Theo thông tấn xã CSVN, RMIT và FPT sẽ thiết lập 1 trung tâm kỹ thuật tin học theo tiêu chuẩn quốc tế tại VN.

Đại học VN nhiều nan đề

Trong niên khóa này, các trường đại học và cao đẳng trong nước chỉ tuyển 168,000 sinh viên trong tổng số 1 triệu 400,000 học sinh tốt nghiệp bậc trung học. Các trường đại học của ngoại quốc cũng đã nhảy vào VN, nơi có thị trường đào tạo các kỹ năng quản trị kinh doanh và tin học.

Theo giáo sư Valley của trường Harvard, VN cần vun trồng thế hệ trẻ trên quy mô lớn, không chỉ nhắm riêng thành phần giàu có.

Có vẻ là các nhà lãnh đạo CSVN biết lắng nghe, như mới đây phó Thủ Tướng Nguyễn mạnh Cẩm tiếp xúc với các nhà giáo dục của các trường Harvard, Princeton và MIT, và mơ ước thành lập các "trung tâm tối hảo"

- những kế hoạch như vậy đã khuyến khích nghiên cứu và hãm chậm sự "mất chất xám" ở các nước như Mễ Tây Cơ, Ba Tây, Chí Lợi.

Tuy nhiên, mới đây chính phủ Canada đã bác đơn của 40% ứng viên VN, phần lớn vì hồ sơ tài chánh gian dối. Có lẽ cha mẹ của số du học sinh này có tiền, nhưng không thể chứng minh hay không muốn chứng minh. Mặt khác, từ Tháng 7-2001 đến Tháng 3-2002, nhà cầm quyền Úc đã hủy bỏ chiếu khán của 151 du học sinh VN, sau khi nhận thấy số sinh viên này không bao giờ đến trường.

Hội chợ việc làm, giải quyết thất nghiệp

963 người được tuyển dụng trong ngày đầu của hội chợ việc làm tại Saigon, kéo dài từ ngày 24-7 đến ngày 26-7.

Hội chợ này cung cấp 27,500 việc làm, gồm 220% dành cho sinh viên tốt nghiệp đại học, 55 % dành cho công nhân kỹ thuật và 15% dành cho lao động phổ thông.

Trong thời kỳ 2002-2005, khu vực Saigon cần khoảng 200,000 người lao động hàng năm, gồm 10% ở khu vực quốc doanh, 10% ở khu vực đầu tư nước ngoài.

Theo Sở Lao Động, số người thất nghiệp tại địa phương là 250,000 người, gồm 25,000 người tốt nghiệp đại học và cao đẳng.

1 phụ nữ VN vô địch xe đạp Á châu

Theo báo SGGP, nữ tuyển thủ Nguyễn Thị Thanh Huyền vừa đoạt huy chương vàng giải xe đạp địa hình châu Á.

Giải vô địch xe đạp địa hình châu Á đã diễn ra từ ngày 16 đến 22-7 với sự tham gia của 9 nước

và vùng lãnh thổ: Nhật Bản, Nam Hàn, Hồng Kông, Mã Lai, Phi Luật Tân, Thái Lan, Nam Dương, Đài Loan và Việt Nam. Đường kim vô địch SEA Games 21 Nguyễn Thị Thanh Huyền đã đoạt HCV ở cuộc thi băng đồng với thành tích 1 giờ 39 phút 58 giây.

Ngân hàng Đài Loan vào VN

Ngân hàng cổ phần lớn nhất Đài Loan là ChinaTrust vừa đặt văn phòng đại diện tại Saigon. ChinaTrust có tiếng là 1 ngân hàng thương mại phục vụ khách hàng rất tốt từ nhiều năm. Đài Loan có 3 ngân hàng hoạt động tại VN trong tổng số 26 chi nhánh và 40 văn phòng đại diện của ngân hàng ngoại quốc tại VN.

50 Khoa Học Gia Hợp Về Độc Chất Da Cam

Khoảng 50 khoa học gia và chuyên gia về viện trợ từ Đông Dương, Âu Châu và Hoa Kỳ đã họp tại Stockholm để duyệt lại các ảnh hưởng môi sinh và y tế dài hạn của Cuộc Chiến VN.

Hội nghị 3 ngày, không có mặt các viên chức chính phủ, tập trung về các thiệt hại gây ra bởi độc chất Da Cam, loại thuốc khai quang mà lính Mỹ sử dụng từ năm 1962 tới 1971 để xóa nhiều cánh rừng.

Các khoa học gia nói, chất dioxin, phần tử chính trong chất Da Cam, vẫn còn trong cây cối, đất đai và con người, và đưa tới nguy hiểm sức khỏe nghiêm trọng. Nhiều cựu quân nhân VN, Nam Hàn và Hoa Kỳ đã quy nhiều chứng bệnh - tiểu đường, ung thư, xẩy thai, rối loạn thần kinh - cho chất Da Cam.

"Chính phủ Mỹ phải nhận trách nhiệm và giúp chúng tôi vượt qua hậu quả cuộc chiến hóa học," theo lời Lê Kế Sơn, giám

độc Quỹ Nạn Nhân Chất Da Cam của Hội Hồng Thập Tự VN.

Hội nghị do Living Future Society - 1 hội bất vụ lợi Thụy Điển - tổ chức. Hội muốn gây ý thức về di sản cuộc chiến tại VN, Lào và Cam Bốt.

Mỹ và CSVN đã đồng ý tháng 3 qua là sẽ cùng nghiên cứu về ảnh hưởng sức khỏe của chất Da Cam. Nhưng ban tổ chức hội nghị Thụy Điển nói là cuộc nghiên cứu quá hẹp, và tránh né vấn đề trách nhiệm.

Hơn 58,000 lính Mỹ và gần 3 triệu người Việt chết trong Cuộc Chiến VN, kết thúc năm 1975 với chiến thắng của CS.

CSVN đòi ASEAN dừng ký với Mỹ về Chống Khủng Bạo

Họp tại vương quốc Brunei, các nhà ngoại giao thuộc khối ASEAN tập trung thảo luận các biện pháp chống khủng bố - nhưng Nam Dương và CSVN phản đối 1 thỏa ước chống khủng bố với Mỹ.

Nam Dương quan ngại về việc Mỹ đưa cố vấn và quân bộ chiến tới các nước Đông Nam Á. Hà Nội cũng có những quan ngại tương tự và hô hào các nước thành viên ASEAN giữ nguyên tắc "không can thiệp" vào việc nội bộ của nước khác.

Các nước ngoài ASEAN tham dự diễn đàn an ninh khu vực còn có Úc, Tân Tây Lan, Papua New Guinea, Canada, Liên Hiệp Âu Châu, Nga và Mông Cổ.

Saigon bố ráp giày giả

Công an Saigon đã phải dùng tới 25 xe tải chở vật liệu làm giày Nike và Adidas giả mạo. Đây là cuộc vây bắt lớn nhất được sự trợ lực của các viên chức công ty Nike.

Công an cho biết theo mật

báo của Nike, công an đã mở cuộc điều tra nhiều tháng và sau cùng lục soát 2 xưởng tại địa bàn thành phố Saigon ngày 15-7.

Nhà chức trách tịch thu 25 xe tải chở vật liệu cũng như các bộ phận giày có khuyết điểm thu nhặt lại từ các xưởng làm giày Nike và Adidas. Mặc dù có lệnh phá hủy, đã có những "thất thoát" xảy ra, theo lời ông Helzer.

Theo tin công an, chủ xưởng giày mao hóa mua lại các bộ phận với giá từ 10 đến 30 cents/pound. Các xưởng làm giày giả làm ra khoảng 40 đôi/ngày, bán mỗi đôi từ 4.50 đến 8.50 MK.

CSVN sắp-xếp lại hàng ngũ lãnh đạo: bình cũ, rượu cũ

Theo tin tổng hợp từ hãng tin nhà nước TTXVN và tin Reuters, chiều ngày 23 tháng 7.2002 vừa qua, 494 đại biểu Quốc hội CSVN (vắng mặt 4) đã tiến hành cuộc bỏ phiếu có tính cách chiếu lệ để hợp thức hóa chức-vụ của 13 ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội CSVN khóa 11, gồm 1 chủ tịch, 3 phó chủ tịch và 9 ủy viên thường vụ mà ban chấp hành trung ương đảng CSVN đã sắp xếp trước.

Theo kết quả, Nguyễn Văn An vẫn tiếp tục giữ chức chủ tịch Quốc hội CSVN. Báo chí CSVN không ghi rõ kết quả bỏ phiếu, tuy nhiên, trước đó, qua cuộc thăm dò ý kiến của các đoàn đại biểu các tỉnh tiến hành vào ngày Thứ Hai 22/7 và được công bố tại Quốc hội vào sáng 23/7, thì Nguyễn Văn An được 470 phiếu đồng ý.

Sau đây là danh sách và lai lịch của các ủy viên ban Thường vụ Quốc hội CSVN khóa 11 (nhiệm kỳ 2002-2007):

- Phó chủ tịch thứ 1: Trương Quang Được, ủy viên bộ chính trị, trưởng ban Dân vận trung ương; phụ trách kinh tế- xã hội Quốc hội

khóa 11.

- Phó chủ tịch thứ 2: Nguyễn Văn Yếu, phụ trách pháp luật; Yếu là ủy viên trung ương đảng, phó chủ tịch Quốc hội CSVN khóa 10.

- Phó chủ tịch thứ 3: Nguyễn Phúc Thanh, trung tướng, ủy viên trung ương đảng, phó chủ tịch Quốc hội khóa 10; phụ trách quốc phòng an ninh Quốc hội khóa mới.

9 ủy viên:

- Tráng A Páo, ủy viên trung ương đảng, phó trưởng ban Dân vận; Tráng A Páo kiêm nhiệm chức chủ tịch Hội đồng Dân tộc.

- Vũ Đức Khiển, kiêm chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật.

- Nguyễn Đức Kiên, ủy viên trung ương đảng, tổng cục trưởng Quan Thuế; chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế-Ngân sách Quốc hội khóa mới.

- Hồ Đức Việt, bí thư tỉnh ủy Thái Nguyên, ủy viên trung ương đảng; chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ-Môi trường Quốc hội khóa mới

- Nguyễn Thị Hoài Thu, ủy viên trung ương đảng; chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội Quốc hội khóa mới.

- Vũ Mão, ủy viên trung ương đảng, chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội khóa 10; Mão được phân công làm chủ nhiệm Ủy ban đối ngoại Quốc hội khóa mới.

- Trần Thị Tâm Đan, kiêm chủ nhiệm Ủy ban Văn hoá giáo dục Thanh thiếu niên Nhi đồng.

- Lê Quang Bình, phụ trách công tác dân nguyện.

- Bùi Ngọc Thanh, chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội khóa mới.

So với Quốc hội CSVN khóa 10 vừa qua có 4 phó chủ tịch (1 nữ, 3 nam) Quốc hội CSVN có 3 phó chủ tịch. Hai phó chủ tịch Quốc hội CSVN khóa 10 bị loại trong nhiệm kỳ này là: Trương Mỹ Hoa (nữ), ủy viên trung ương

đảng, nguyên chủ tịch Hội Phụ Nữ VN, nguyên bí thư quận ủy quận 10 Sài Gòn vào giữa thập niên 80; và Mai Thúc Lân, nguyên bí thư tỉnh ủy Quảng Nam.

Quốc Hội CSVN sẽ bỏ phiếu cho các chức vụ khác trong nội các vào ngày 5-8.

Trần Đức Lương đã được tái đề cử làm chủ tịch nước, nhiệm kỳ 5 năm. Theo các tài liệu tổng hợp, Trần Đức Lương sinh ngày 5-5 năm 1937, quê quán xã Phổ Khánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, vào đảng CSVN năm 1959, tốt nghiệp kỹ sư địa chất tại Nga. Trước khi được trung ương đảng CSVN bố trí giữ chức chủ tịch nước từ năm 1997, Trần Đức Lương đã giữ chức phó thủ tướng CSVN hơn 7 năm qua các thời kỳ Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt làm thủ tướng. Theo nhận xét của phái viên Reuters, ông giữ thăng bằng Bộ Ba Chóp Bu, gồm tổng bí Thư Nông đức Mạnh là người Bắc, và Thủ Tướng Phan văn Khải là người Nam. Chủ tịch nước trách nhiệm về chính sách đối ngoại, quân đội và an ninh nội bộ đảng, nhưng kém quyền Tổng Bí Thư và Thủ Tướng.

Tiếp đó, Lương đề cử Phan văn Khải tiếp tục làm Thủ Tướng. Sự tái đề cử Phan văn Khải có nghĩa rằng bộ ba chóp bu không thay đổi, tái xác nhận các chính sách về giải tư doanh nghiệp trong khi đảng CS kiểm soát chặt chẽ quyền lực chính trị, bắt chước kiểu Trung Quốc. Với quyền điều khiển bộ máy hành chánh, Thủ tướng Khải đứng hạng 2 trong cơ cấu quyền lực, sau Tổng Bí Thư đảng CS. Phan văn Khải đứng đầu Ủy ban Nhân dân Saigon từ năm 1985, được giao chỉ huy Ủy Ban Kế hoạch nhà nước năm 1989, và tham gia Bộ Chính Trị năm 1991.

Cùng trong ngày, Quốc Hội CSVN cử bà Trương Mỹ Hoa vào

chức vụ phó chủ tịch nước, và ông Hà Mạnh Trí làm chánh án Tòa Tối Cao.

Theo tài liệu tổng hợp, Trương Mỹ Hoa sinh năm 1945, quê quán Tiền Giang, Nam phần, xuất thân trong giới học sinh tranh đấu của Miền Nam, được bố trí vào ban Chấp hành Trung ương đảng CSVN từ cuối năm 1986 tại Đại hội 6 đảng CSVN khi Trương Mỹ Hoa đang giữ chức bí thư quận ủy CSVN quận Tân Bình, Sài Gòn.

Tù Viên Lãnh Sự Mỹ Thăm Tu Sĩ PGHH

Ông James M. Waller, tùy viên của Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn đã viếng thăm tu sĩ Lê Minh Triết đang bị quản chế trong nhà người em tại ấp Kiến Hòa Thượng, xã Kiến An, tỉnh An Giang vào ngày 24-6-2002. Ông Lê Minh Triết bị nhà cầm quyền cộng sản phá sập nhà và bị tù 8 năm vì "cất nhà không đúng tiêu chuẩn". Ông mãn hạn tù vào ngày 30-3-2002 và tiếp tục bị quản chế 2 năm, không được ra khỏi xã.

Ông Waller cho tu sĩ Lê Minh Triết biết sự quan tâm của chánh phủ Hoa Kỳ về trường hợp của tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo bị đàn áp.

Sau buổi gặp gỡ trên, nhiều lần công an và cả Thượng Tá Hai Hoàng thuộc tỉnh An Giang đã đe dọa đòi lấy tẩm danh thiếp để tìm hiểu về ông James Waller nhưng ông Triết nhất định từ chối.

Cũng ngày trên, ông James Waller đã hai lần tìm cách vào Quang Minh Tự để thăm tu sĩ Võ Văn Thanh Liêm tại ấp Long Hòa, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nhưng đều bị công an thường phục giả dạng người trong chùa nhất quyết ngăn cản không cho vào. Bên ngoài

chùa có khoảng 30 công an mặc thường phục đi rải rác.

Theo tin từ Hoa Thịnh Đốn, trong chuyến viếng thăm VN vào cuối tháng 2.2002, phái đoàn Ủy Hội Hoa Kỳ về Tự Do Tôn Giáo Thế Giới đã hỏi rất cặn kẽ từng trường hợp của tù nhân tôn giáo với Ủy Ban Tôn Giáo của chánh phủ Hà Nội và tỏ ý muốn được thăm viếng các tù nhân cũng như gia đình họ. Tuy nhiên điều yêu cầu này đã bị khước từ. Vào trung tuần tháng 5.2002, Ủy Hội Hoa Kỳ này lại một lần nữa nói cho phái đoàn tôn giáo đến từ Hà Nội, do ông Lê Quanh Vịnh hướng dẫn, biết rõ sự quan tâm cũng như mong muốn có một sự "thay đổi thật sự" chứ không phải chỉ là sự "điều chỉnh" về vấn đề tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam.

Nhà văn Ngọc Linh từ trần

Nhà văn và viết kịch Ngọc Linh đã từ trần lúc 3:30 giờ sáng hôm 12-7-2002 sau một cơn đau tim, hưởng thọ 72 tuổi.

Nhà văn Ngọc Linh, tên thật Dương Đại Tâm, nổi tiếng từ trước 1975 trong làng văn Sài Gòn, khởi nghiệp từ viết về kịch trường, rồi truyện dã sử chiến đấu, tiểu thuyết tình cảm.

Viết kịch trường, ông có bút hiệu Kim Đồng Tử, viết truyện dã sử chiến đấu với bút hiệu Sơn Linh, trong đó có các tác phẩm *Nghĩa Sĩ Thành Tây Đô*, *Lửa Cháy Phiên Cung*, *Cọp Ba Móng*...

Về tiểu thuyết tình cảm, ông viết cuốn đầu tiên trên báo *Lẽ Sống* rồi in thành sách là cuốn *Hoa Nở Về Đêm*, nhưng nổi tiếng nhất là cuốn *Đôi Mắt Người Xưa* được dựng thành phim và tổng cải lương... Ông còn cộng tác với khoảng mười nhật báo khác ở Sài Gòn.



Hoà-Bình, Huy-Chương và Những Thông-Điện Cầm

Sơn Tùng

Thế giới đã ở bên bờ của một cuộc chiến tranh nguyên tử khi Ấn-độ và Pakistan đương đầu nhau tại Kashmir vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6 vừa qua.

Trong một cuộc phỏng vấn sau khi chiến tranh đã được gỡ ngòi, Thủ tướng Ấn-độ Atal Behari Vajpayee đã nói với một tờ báo Ấn ngữ rằng nếu không có sự can thiệp của Hoa Kỳ, Ấn-độ đã sẵn sàng phóng hoả tiễn mang đầu đạn nguyên tử sang Pakistan. Cuộc phỏng vấn này xuất hiện trên nhật báo *Dainik Jagran*, và được tường trình trên tờ *Toronto National Post* cũng như tờ *London Guardian*, trong đó ông Vajpayee được trích dẫn đã nói như sau: "Nếu Pakistan không chấp nhận đòi hỏi chấm dứt xâm nhập qua biên giới và nếu Hoa Kỳ không chuyển giao cho chúng tôi cam kết làm như vậy của Pakistan thì đã không có gì ngăn chặn được chiến tranh."

Theo tờ *National Post*, Pakistan có một kho từ 25 đến 50 đầu đạn nguyên tử có thể được ném xuống từ phi cơ hay phóng đi từ những hoả tiễn có tầm xa tối đa 900 dặm. Ấn-độ có từ 100 đến 150 đầu đạn nguyên tử với tầm phóng tối đa 1,800 dặm.

Và nếu chiến tranh nguyên tử xảy ra giữa Ấn-độ và Pakistan,

hàng triệu người có thể đã chết hay bị tàn phế suốt đời. Hậu quả khủng khiếp hơn nhiều, so với hai quả bom nguyên tử được thả xuống nước Nhật trong Thế Chiến II. Và lịch sử sẽ ghi chép nạn nhân thứ hai của vũ khí nguyên tử do Tây Âu phát minh là Tây Á, nửa thế kỷ sau Đông Á.

Kể từ năm 1947, sau khi Ấn-độ và Pakistan giành lại được độc lập, đã xảy ra ba cuộc chiến tranh giữa hai nước mà nguyên nhân là tranh chấp vùng đất Kashmir do Ấn kiểm soát, và hơn 60,000 người đã thiệt mạng. Nay, Ấn-độ tố cáo du kích Hồi giáo được Pakistan hậu thuẫn đã xâm nhập vùng này và tấn công các lực lượng an ninh cũng như thường dân Ấn, và hai bên đã sẵn sàng sử dụng vũ khí nguyên tử nếu chiến tranh thực sự bùng nổ.

Cuộc chiến tranh nguyên tử giữa Ấn-độ và Pakistan đã tránh được, ít nhất là trong lúc này, và một số người đã đề nghị trao Giải Nobel Hoà-bình 2002 cho Tổng thống George W. Bush, cùng với Thủ tướng Ấn-độ Vajpayee và Tổng thống Pakistan Musharraf.

Quả thật, chiến lược ngoại giao của ông Bush, với sự trợ lực tích cực của Ngoại trưởng Colin L. Powell và Bộ trưởng Quốc-phòng Donald H. Rumsfeld, đã dập tắt

được lò lửa chiến tranh nguyên tử ở Tây Á và cứu được hàng triệu sinh linh.

Nếu ông Bush được trao Giải Nobel Hoà-bình, ông là tổng thống Mỹ thứ ba được vinh dự này. Tổng thống Theodore Roosevelt được Nobel do đã đưa ra hoà ước năm 1905 chấm dứt cuộc chiến tranh giữa Nga và Nhật. Tổng thống Woodrow Wilson lãnh Nobel năm 1919 nhờ giúp thành lập Hội Quốc Liên (nhưng Thượng Viện Hoa Kỳ đã từ chối gia nhập).

Ngoài ra, trong những người được lãnh Nobel Hoà-bình từ năm 1901 có Mikhail S. Gorbachev, Dalai Lama, Lech Walesa, Andrei Sakharov, Mẹ Teresa, Martin Luther King, Henry Kissinger, Lê Đức Thọ, Yasser Arafat, Shimon Peres, Yitzhak Rabin, Kofi Annan.

Cũng như mọi thứ giải thưởng do người phát cho người, Giải Nobel Hoà-bình không phải luôn luôn được trao tặng cho những người xứng đáng.

Giải Nobel Hoà-bình năm 1994 được trao cho ba người (mỗi người một phần ba): Yasser Arafat, Chủ tịch Phong-trào Giải-phóng Palestine (PLO), Yitzhak Rabin, Thủ tướng Do-thái, Shimon Peres, Ngoại trưởng Do-thái. Họ được trao tặng Nobel Hoà-bình vì

đã cùng ký vào Hoà-ước Oslo năm 1993 nhằm đem lại hoà bình cho vùng Trung Đông, kết thúc chiến tranh, chấm dứt hận thù dai dẳng giữa hai dân tộc Do-thái và Palestine.

Nay, gần mười năm sau, Hoà-ước Oslo vô dụng, lò lửa Trung Đông đang sôi sục hơn bao giờ, hận thù ngút ngập hơn bao giờ, người Do-thái và Palestine cũng chết nhiều hơn bao giờ. Người Palestine ôm bom tự sát giết thương dân vô tội trong các thành phố Do-thái. Do-thái tấn công trả đũa tàn bạo vào các khu cư trú của người Palestine. Khủng bố bằng bom và trả đũa bằng xe tăng nối tiếp vòng tròn oan nghiệt hận thù giữa hai dân tộc. Yasser Arafat tố cáo Do-thái phạm tội ác chiến tranh, diệt chủng. Do-thái tố cáo Arafat hậu thuẫn, nuôi dưỡng bọn khủng bố và chủ mưu các vụ nổ bom tự sát.

Hoà bình cho vùng Trung Đông xa vời hơn bao giờ sau gần mười năm những người lãnh đạo Do-thái và Palestine lãnh giải Nobel Hoà-bình.

Năm 1973, Giải Nobel Hoà-bình được chia đôi cho Lê Đức Thọ và Henry Kissinger do công lao đã tạo ra Hoà ước Paris nhằm "chấm dứt chiến tranh và tái lập hoà-bình" cho Việt Nam.

Kissinger hãnh diện nhận lãnh, nhưng Lê Đức Thọ đã từ chối không nhận giải, nại lý do "hoà-bình chưa thật sự được tái lập tại miền Nam Việt Nam". Lê Đức Thọ, hơn ai hết, biết vì sao chưa hoà bình và biết nguồn gốc chiến tranh ở đâu. Lý do khiến Đảng Cộng sản VN không cho Lê Đức Thọ nhận Giải Nobel Hoà-bình không phải vì "hoà bình chưa thật sự tái lập ở Nam VN", mà vì chúng đang chuẩn bị mở cuộc tổng tấn công dứt điểm miền Nam VN, và coi Hiệp-định Paris 1973

mà chúng vừa ký để giả vờ tỏ "thiện chí yêu chuộng hoà bình" chỉ là một mưu kế để đẩy mạnh chiến tranh sau khi Hoa Kỳ rút chân ra khỏi Việt Nam.

Đầu năm 1975, các nước đã ký tên "long trọng bảo đảm" việc thi hành Hiệp-định Paris khoan tay ngồi nhìn xe tăng Liên-sô và bộ đội CS Bắc Việt đánh chiếm miền Nam VN.

Hiệp-định Paris 1973 trở thành một mớ giấy vô giá trị.

Giải Nobel Hoà-bình 1973 biến thành một trò hề nhạt nhẽo, nếu không phải là một nguyên rủa trên linh hồn những người dân miền Nam vô tội đã chết trên "Đại-lộ Kinh-hoàng", trên đường 7B di tản năm 1975, và trên Biển Đông trong những năm tiếp theo.

Sau này, Kissinger viết rằng ông ta và Tổng thống Richard Nixon đã thấy rõ ngay từ lúc đầu những khuyết điểm của hoà ước giữa Bắc và Nam VN. Ông ta không bao giờ mang một "ảo tưởng" nào về việc "các nhà lãnh đạo ngoan cố và cuồng tín của Hà-Nội đã từ bỏ cuộc chiến đấu suốt đời của họ". Kissinger cho biết đã khuyến cáo Nixon trong một tờ trình rằng chỉ có một sự sẵn sàng can thiệp của Mỹ mới có thể duy trì được cuộc ngưng bắn mong manh.

Phê bình bộ hồi ký của Henry Kissinger và phân tích Hiệp-định Paris 1973, Grabriel Schoenfeld viết trên tạp chí *Commentary Magazine* rằng:

"Đúng như Kissinger đã thấy trước, Bắc Việt đã vi phạm thoả hiệp 1973 một cách lộ liễu ngay từ ngày đầu tiên. Nhưng ông ta đã sai lầm khi tiên đoán 'phong trào hoà bình' tại Mỹ sẽ tan rã, nó đã không chết; và đã chứng tỏ một cách nhanh chóng, bản hoà ước không gì khác hơn là một cuộc tan rã hoàn toàn của đồng minh của Mỹ

tại Đông Dương. Và vào lúc mà cuộc tan rã thực sự khởi đầu, khả năng của Mỹ để đáp ứng sự vi phạm của Hà-Nội bằng sức mạnh quân sự đã bị tước đi bởi những biến cố vượt khỏi tầm kiểm soát của Kissinger.

"Một biến cố ấy là vụ Watergate, xảy ra vào mùa thu năm 1974 đã tác hại trầm trọng quyền hành pháp, và đầu độc cơ chế chính trị Mỹ, phá hủy trong diễn biến của nó những dấu vết cuối cùng của ý chí chính trị cho một sự can thiệp xa hơn tại Đông Nam Á. Chỉ sáu tháng sau khi Hiệp-định Paris được ký kết, Quốc-hội ngăn cấm sử dụng quân lực Mỹ 'bên trong và bên trên Đông Dương', làm cho việc duy trì bản thoả hiệp không thể thực hiện được. Mặc dầu Ford và Kissinger tích cực vận động, những tiếp vận có thể cho Nam Việt Nam một cơ hội để tự vệ đã bị Quốc-hội liên tục cắt xén, từ 2.1 tỉ Mỹ-kim năm 1973 còn 1 tỉ vào năm 1974 và chỉ còn 700 triệu vào năm 1975 (không phải tất cả số tiền này đã được tháo khoán).

"Khi Nam Việt Nam, bị tước bỏ viện trợ và hậu thuẫn, bắt đầu đổ vỡ, ngay đến cả những người từng ủng hộ chiến tranh lâu năm ở Quốc-hội cũng quay lưng lại. Mặc dầu Kissinger thấy nhiều kẻ đều căng trên chính trường, ông ta đã vạch mặt chỉ tên để đặc biệt sỉ vả cố Nghị sĩ Đảng Dân-chủ Henry 'Scoop' Jackson, 'kẻ dả phá hoà hoãn và chỉ trích chính quyền Ford về sự bị cho là mềm yếu với cộng sản', vào đầu năm 1975 đã bỏ rơi sự hậu thuẫn chiến tranh lâu năm, và trước 'sự ngạc nhiên bao la và thất vọng khổng lồ của chúng tôi', đã bỏ phiếu để ném Nam Việt Nam vào bầy sói đúng vào lúc nó đi vào vào một cuộc chiến đấu cuối cùng để sống còn."

Sự thú tội của Kissinger trong

bộ hồi ký (gồm 3 tập: *White House Years*, *Years of Upheaval*, và *Years of Renewal*) và những lời bình luận của Gabriel Schoenfeld đã lật ra bộ mặt trái của tấm huy chương “vô địch hoà-bình” của Giải Nobel. Cái mặt trái không phải chỉ là sự xù-xì xấu-xí, mà còn vấy đầy máu những người vô tội.

Dù Giải Nobel Hoà-bình 2002 được phát cho ai, lò lửa Trung Đông vẫn còn đó, cuộc tranh chấp Ấn Hồi vẫn còn đó, Saddam Hussein với những dự tính điên rồ vẫn còn đó, bọn khủng bố quốc tế vẫn còn đó, những chế độ độc tài như Cộng sản Việt Nam vẫn còn đó.

Nobel Hoà-bình không làm cho hành tinh này bớt chiến tranh, vì những hung thần hiếu chiến

luôn luôn có những đồng loã – tự nguyện hay bị mua chuộc.

Trong bộ hồi ký của ông ta, Kissinger tỏ ra cay đắng, gay gắt nhất khi xét tội những kẻ đã đóng góp vào thảm kịch ở Đông Nam Á năm 1975, trong đó có những nhà báo Mỹ như Sydney Schanberg của tờ *New York Times*, kẻ đã viết rằng lãnh tụ của Khmer Đỏ là một “trí thức được đào tạo ở Pháp”, kẻ không muốn gì hơn là “chiến đấu chống lại sự tranh chấp ưu quyền và những bất công xã hội”. Schanberg “bảo đảm” rằng sẽ không có tấm máu vì “tất cả họ đều là người Campuchia, một sự hoà hợp sẽ được tìm ra”. Khi những người Mỹ cuối cùng rút ra khỏi Campuchia, Schanberg đã đặt tựa đề cho bản tin của anh ta: “*Đông Dương không có người Mỹ*”.

Cho đại đa số, một cuộc sống tốt đẹp hơn” (*Indochina Without Americans: For Most, a Better Life*). Và sau đó, anh ta đoạt Giải Pulitzer trong khi gần 2 triệu người (khoảng một phần ba dân số Campuchia) bị những “trí thức đào tạo ở Pháp” lừa ra khỏi các thành phố và tàn sát trên những “cánh đồng giết người”.

Về phần mình, Kissinger viết rằng những việc xảy ra sau Hiệp-định Paris “vẫn còn khơi dậy trong tôi một cảm nghĩ chìm đắm, tạo thành những phần đều nhau của nỗi buồn cho những nạn nhân và sự hổ thẹn về cách thức mà họ đã bị bỏ rơi” (*still evokes a sinking feeling in me, composed in equal parts of sadness for the victims and shame for how they were abandoned*).

Có lẽ vì bị dày vò như vậy mà Kissinger đã đăng nguyên văn lá thư của Thủ tướng Campuchia Sirik Matak trả lời viên đại sứ Hoa Kỳ về đề nghị giúp đưa ông ta ra đi an toàn vào đầu tháng 4 năm 1975, khi quân Khmer Đỏ tiến gần đến Phnom Penh.

Lá thư ngắn bằng tiếng Anh, và được coi là một tài liệu quan trọng bậc nhất của toàn bộ thời kỳ Chiến tranh Việt Nam, nguyên văn như sau:

“Dear Excellency and Friend:

“I thank you very sincerely for your letter and your offer to transport me towards freedom. I cannot, alas, leave in such a cowardly fashion. As for you, and in particular for your great country, I never believed for a moment that you would have this sentiment of abandoning a people which has chosen liberty. You have refused us your protection, and we can do nothing about it.

“You leave, and my wish is that you and your country will find happiness under this sky. But,



Em bé mang bom trong thảm kịch Trung Đông

mark it well, that if I shall die here on the spot and in my country that I love, it is no matter, because we are all born and must die. I have only committed this mistake of believing in you (the Americans).

"Please accept, Excellency and dear friend, my faithful and friendly sentiments."

Tạm dịch:

"Thưa Ngài và người bạn:

"Tôi thành thật cảm ơn ngài rất nhiều về lá thư của ngài và đề nghị của ngài để đem tôi về phía tự do. Buồn thay, tôi không thể ra đi trong cung cách hèn nhất như vậy. Về phần ngài, và đặc biệt là về đất nước vĩ đại của ngài, tôi đã không hề trong khoảnh khắc

nào tin rằng các ngài có ý định bỏ rơi một dân tộc đã chọn tự do. Các ngài đã từ chối bảo vệ chúng tôi, và chúng tôi không thể làm gì về điều ấy.

"Các ngài ra đi, và tôi xin chúc các ngài và đất nước của các ngài tìm được hạnh phúc dưới bầu trời này. Nhưng, xin ghi nhớ rằng nếu tôi sẽ phải chết tại chỗ và trên đất nước mà tôi yêu, điều ấy không thành vấn đề, bởi vì chúng ta đều đã được sinh ra và phải chết. Tôi chỉ đã phạm một lỗi lầm là tin tưởng ở các ngài (những người Mỹ).

"Xin ngài và bạn thân nhận nơi đây lòng chung thủy và tình bạn của tôi."

Kissinger cho biết khi Khmer Đỏ chiếm Phnom Penh, Sirik Matak bị bắn vào bụng và bỏ cho chết sau ba ngày với vết thương không được cứu chữa.

Kissinger không nói đến một bức thư nào tương tự như của Sirik Matak về phía các nhà lãnh đạo Việt Nam Cộng Hoà, nhưng không phải tất cả đã được người Mỹ "đưa về phía tự do trong cung cách hèn nhất".

Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Hồ Ngọc Cẩn,... và nhiều người khác nữa đã chọn ở lại để được chết trên đất nước mà họ mến yêu. Họ đã không gửi cho đồng minh lá thư nào để trách cứ, nhưng chắc chắn người Mỹ đã nhận được "những bức thông điệp câm" từ những nạn nhân của sự phản bội.

Trong những buổi lễ long trọng để trao Giải Nobel Hoà-bình, có ai nghe được những bức thông điệp câm ấy?

Nobel Hoà-bình phải chăng chỉ là những món trang sức cho một thế giới đầy máu lửa và thảm kịch?

khu vườn tuổi hoa

*Gió heo may hun đầy tia nắng quái
Hỏi còn ngày về thăm lại quê cha?*

*Khu vườn ôm bóng tuổi hoa
Từ trong lòng mẹ bước ra cuộc đời.*

*Ta hẹn ta ơi sẽ trở về
Tìm trong vườn mẹ dấu chân xưa
Tuổi hoa một thuở còn in bóng
Dưới những hàng cau, những gốc dừa.*

*Cây đào trước ngõ nhà ta ấy
Chắc hẳn xuân về đã trở hoa
Nhớ những chiều hôm trèo hái quả
Mỗi lần bắt gặp mẹ thương la.*

*Mấy luống cà non phía cuối vườn
Mẹ trồng lấy quả để dầm tương
Con luôn hái trộm chơi tung thả
Tuổi mộng vui theo những bước đường.*

*Hình dung mẹ vẫn chưa phai nhạt
Con ngồi nhớ lại tuổi thơ ngây
Quẩn bên chân mẹ vui như tết
Ôi nhớ làm sao! Nhớ những ngày...*

*Nắng chiều vời vời trước song thưa
Gốc liễu xa trông tưởng gốc dừa
Nhìn sắc hoa đào mơ dáng mẹ
Ơi vườn tuổi ngọc của con xưa...*

vân nương



Một Tạp-Chí Văn-Chương Lên Thượng-Thọ

Hồng Huy

Trông người lại ngẫm đến ta,
Một dày một mỏng, biết là có
nên? (so sánh)

(tập Kiều)

Lên thượng thọ có nghĩa là sống tới tuổi chẵn một trăm. Theo sách vở của người Tàu, hạ thọ là 60 tuổi, trung thọ là 80 tuổi, thượng thọ là 100 tuổi. Người Việt chúng ta nôn nóng trong việc mừng thọ, đã hạ hai mức sau xuống, gọi 70 tuổi là trung thọ, và gọi 80 tuổi là thượng thọ. Nhưng tuổi thọ nói đây là của một tờ báo, mà lại là báo của người ta chớ không phải của mình, cho nên tôi nghĩ chúng ta không cần nôn nóng, cứ theo định mức chính thức. Và tờ báo sống lâu trăm tuổi này là tờ TLS (*Times Literary Supplement*) của nước Anh. Năm nay, nó vừa chẵn 100 tuổi.

Trước đây bốn, năm năm, hồi còn phụ trách mục "Tin Văn Xứ Người" trên *Làng Văn*, tôi vẫn thường đọc tờ báo này để tìm tin. Trong mấy năm gần đây, vì sức khỏe không cho phép đọc nhiều, tôi không viết mục ấy nữa, nên cũng thôi mua TLS. Nhưng mới đây, mở Website của các tờ báo

lớn của châu Âu, tôi ngẫu nhiên gặp lại tờ báo này. Tôi vui mừng như Giản-Văn Đế (nhà Lương) gặp lại bạn cũ là Cố Duyệt Chi. Tôi chỉ so sánh nổi mừng, chớ không dám ví mình với một ông vua đâu. So ra, nổi mừng của tôi còn lớn hơn nhiều. Vì trong lần tái ngộ, người bạn của nhà vua ốm yếu hom hem, nhưng người bạn của tôi đã lên thượng thọ, rất cường tráng, cũng "bất hủ nhân gian kiến bạch đầu", nhưng sẽ sống thêm, không biết bao nhiêu lần nữa cái "trong cõi người ta".

Đúng như tên, TLS là phụ trang văn chương của một tờ báo chính. Đây là tờ *The Sunday Times*, xuất bản ở Luân-Đôn, Anh-quốc, là một trong những nhật báo lớn nhất thế giới. Được thành lập từ năm 1822, phát hành trên toàn nước Anh ngay từ những số đầu, rồi không bao lâu sau đó, được đọc ở nhiều nơi trên toàn thế giới. Tờ báo bao quát cả mọi vấn đề quan trọng trong xã hội Anh, và Liên-Hiệp-Anh, nhưng trọng tâm tường thuật là hai lãnh vực chính trị và nghệ thuật. Trong nhiều thập kỷ trước đây, nhiều tờ báo lớn trên thế giới vẫn đăng lại những bài tường thuật của tờ báo này. Hiện nay, số ấn bản của tờ báo đã lên gần tới con số triệu.



Tám mươi năm sau ngày thành lập (1822-1902), những người chủ trương tờ *The Sunday Times*, mở thêm một phụ trang văn chương, được gọi là *Times Literary Supplement*, mỗi tuần xuất bản một lần vào ngày thứ sáu. Ngày nay, phụ trang văn chương này thường được gọi là tờ TLS, và cái tên tắt này đã từ lâu thay thế cái tên đủ. Trên trang nhất của tờ báo, tên báo cũng chỉ được viết như thế. Và cũng có nhiều độc giả vẫn tưởng lầm rằng đây là một tuần san văn chương độc lập, không phụ thuộc bất cứ tờ báo nào. Trường hợp này cũng giống phụ trang văn chương *Le Figaro littéraire* của Pháp, chỉ khác là tờ này ra đời sau tờ báo Anh đến gần nửa thế kỷ.

Lĩnh vực chính của tờ TLS là phê bình văn học. Đường hướng này được giữ trong suốt một trăm năm, cho tới bây giờ, vẫn không đổi. Nhưng nội dung các bài viết còn bao gồm nhiều lãnh vực khác của văn chương và nghệ thuật. Cũng có những số khai thác những chủ đề chuyên môn như y học, âm nhạc, khảo cổ, du lịch, lịch sử, phụ nữ ... Lại có những số mà chuyên đề là những quốc gia đang được công luận thế giới đặc biệt chú trọng vì một lý do nào đó, như có

những số dành riêng để nói về Hoa-Kỳ, về Nhật-Bản, về Tây-Ban-Nha, về Trung-Đông ...

Nhưng nói chung, phê bình văn học vẫn là chủ đề của TLS. Đã từng tung hoành trên diễn đàn này, là ngòi bút của những nhà phê bình thời danh, không chỉ riêng của Anh, mà cả của Pháp, của Mỹ, của Ý, và của một vài nước khác nữa. Giở lại những số phát hành trong hạ bán thế kỷ XX, người ta thường nhận thấy những cái tên quen thuộc, như T.S. Eliot, Virginia Woolf, Anthony Powell, George Steiner, Roland Barthes, Edmund White, Seamus Heaney, Gore Vidal, Joyces Carol Oats, Umberto Eco, Joseph Brodsky, Camille Paglia, Philip Larkin, Kinsley Amis ...

Tất nhiên, trong lãnh vực chủ yếu vừa nói, không phải những bài phê bình của TLS luôn luôn được mọi người tán thưởng. Nói cách khác, cũng có những bài nhận định văn học được tờ báo này đăng, nhưng đã bị công luận điềm tĩnh và vô tư lên tiếng phản bác. Bằng chứng hiển nhiên hơn hết là những bài phê bình có thiên kiến đối với cuốn *Ulysses* của James Joyce (Ái-Nhĩ-Lan, 1882-1941), và đối với cuốn *Prufrock* của T.S. Eliot (Anh gốc Mỹ, 1888-1965). Nhưng tổng kết lại, công so với tôi, thì nhiều hơn thập bội. Trước 1975, tôi tình cờ đọc được trên tờ *Le Monde* (Pháp), một bài nhận định về tình hình văn học Âu-Mỹ. Trong bài, người viết cực lực tán dương giá trị những bài phê bình của tờ TLS. Người này nói: Nếu bạn cần hiểu đúng tình hình văn học của Cựu và Tân Lục-địa, mà bạn chỉ có thể đọc một tờ báo, thì bạn nên đọc TLS.

TLS ra số đầu ngày thứ sáu 17 tháng 1 năm 1902. Trên Website của tờ báo này, phát đi ngày 7-7-02, có in lại trang nhất số đầu tiên

này. Về hình thức, thì trang báo không được đẹp. Về nội dung (tôi nhận xét qua mục lục ghi ngay ở trang nhất), thì ngoài phần chính là phê bình sách, còn có nhiều phần khác, như truyện, thơ, khoa học, âm nhạc, sân khấu, v.v...

Kiểm lại, ở những nước có nền báo chí phát triển, những tờ báo có nội dung thuần văn học rất ít. Những tờ với nội dung như vậy đều là phụ trang của những tờ báo với nội dung "thập cẩm", lớn hơn, mạnh hơn, và ra đời trước. Chẳng hạn, tờ *Le Figaro littéraire* (Pháp) là phụ trang văn chương của tờ *Le Figaro*; tờ *The New York Times Book Review* là phụ trang điểm sách của tờ *The New York Times*.

Riêng về mặt niên kỷ, không có tờ báo văn học, hoặc phụ trang văn học nào ra đời sớm hơn TLS. Có già lắm cũng chỉ ở khoảng giữa tuổi "nhi bất hoặc" và "tri thiên mệnh", 40-50 mà thôi.

Một điểm son nữa trong "cuộc đời" của TLS, là trong suốt một thế kỷ góp mặt với đời, tờ báo này chỉ phải tự ý đình bản một lần trong một năm, giữa 1978-1979, do nghiệp đoàn công nhân nhà in riêng đình công để phản đối việc ứng dụng kỹ thuật ấn loát tối tân, vì sợ bị giảm bớt người. Nhưng cuối cùng, chuyện tranh chấp cũng được dàn xếp ổn thỏa, và tờ báo lại tục bản, vẫn giữ được uy tín, và còn tăng con số phát hành lên đến 400.000 ấn bản.

Tính đến nay, trừ một năm tạm đình bản, mỗi năm TLS ra trên 50 số báo. Như vậy, đã có khoảng 5.000 số TLS. Bây giờ, cứ trích mục lục của mỗi số in thành một trang, thì sẽ có một tập mục lục TLS 100 năm, dày 5.000 trang. Tôi đề cập tới chuyện này, là vì muốn nhân đây nói qua một chút về các tạp chí Việt-Nam, đặc biệt là tờ *Nam-Phong*.

Nam-Phong là tờ tạp chí sống

lâu hơn hết trong số những tạp chí của Việt-Nam, trong khoảng đầu thế kỷ vừa qua. Xuất bản số đầu vào giữa năm 1917, ngưng xuất bản vào cuối năm 1934, mỗi tháng ra một lần, khi sắp đình bản, ra mỗi tháng hai lần, nhưng chỉ được mấy số. Trong 17 năm rưỡi, Nam-Phong đã ra được 210 số báo.

Gần đây, bà Phạm Thị Ngoạn (con gái của chủ bút *Nam-Phong* Phạm Quỳnh) muốn làm một bản tổng mục lục chi tiết cho 210 số *Nam-Phong* ấy, đã mất rất nhiều công phu sưu tầm những số báo cũ. Là vì không ở đâu còn giữ được trọn bộ, kể cả các thư viện. Thế mới biết, về mặt lưu trữ tài liệu, người Việt mình xưa nay không mấy chú trọng.

Năm 1992, trước ngày cùng gia đình xuất ngoại, tôi có ghé lại vài chỗ bán sách cũ ở Sài-Gòn. Tại chỗ ngày trước là hiệu sách Xuân-Thu, tôi gặp một người mới mua báo *Nam-Phong*. Biết mình không đủ tiền mua, nhưng tôi cũng hỏi thử:

- Ông có đủ bộ không?

- Chỉ có 31 số thôi. Nhưng hiện giờ, không ai có đủ bộ đâu.

Nói xong, ông lôi từ trong học tủ ra nhiều số *Nam-Phong*, bày la liệt trên bàn. Nhiệt tình của ông làm cho tôi hơi lúng túng. Tôi đành phải nói thật:

- Tôi tính tới đây tìm mua vài cuốn sách cũ. Tôi không có đủ tiền để mua những số *Nam-Phong* này của ông đâu. Nhân ông mời, tôi chỉ hỏi chơi vậy thôi.

Ông cười vui vẻ:

- Không sao. Tôi làm cái nghề mua bán sách cũ này đã lâu, cũng phải biết là trong mười người hỏi, thường không có tới một người mua. Ông không mua, nhưng tôi cứ đưa cho ông coi, biết đâu ông sẽ giới thiệu cho người khác mua.

Thấy ông dễ tính và chiêu

khách, tôi hỏi:

- Tôi xin mạn phép hỏi thật: Ông mua 31 số *Nam-Phong* cũ này với giá bao nhiêu, và tính sẽ bán lại với giá bao nhiêu?

Ông ta chột trầm ngâm, vừa xếp lại đồng báo, vừa trả lời, giọng như chùng xuống:

- Cửa nhà đem ra bán, chớ tôi đâu có mua lại của ai. Gia đình tôi ở ngoài Trung, cha tôi ngày trước làm lý trưởng, học hành không bao nhiêu, nhưng hồi Pháp-thuộc, phải mua báo này theo lệnh của các quan tỉnh. Tiền mua báo thì lấy công nho ra trả, nhưng cha tôi được giữ báo. Theo lời cha tôi kể lại, mỗi lần báo về, trong làng chỉ có cha tôi và ông thầy giáo dạy trường làng đọc. Ngày còn nhỏ, tôi thấy chồng báo cao lắm. Không hiểu về sau, mất đi đâu mà chỉ còn bao nhiêu đây thôi. Có thể thời kháng chiến, người trong gia đình tôi đã lấy gói đồ, hoặc xé ra quần thuốc hút cũng không biết chừng.

Tôi nhắc lại câu hỏi về giá định bán, ông ta cười:

- Có lần gặp một ông ra về muốn mua, tôi đòi 100.000 đồng, ông ta nhìn tôi như trông thấy quái vật. Từ đó về sau, tôi chỉ nói 2.000 đồng một số thôi, và bằng lòng bán lẻ từng số. Nhưng cho tới nay, vẫn chưa bán được số nào.

Xin nói về nội dung tờ *Nam-Phong* một chút. Như ai nấy đều biết, đây là một cơ quan ngôn luận do chính quyền bảo hộ bỏ tiền ra lập, và chỉ định người điều khiển. Như vậy, không ai lại gây thơ đi trông đợi ở tờ báo sự chống đối thực dân, chống đối triều đình Huế, hoặc cổ vũ cho độc lập, tự do. Đọc những bài xã luận nói thuận theo, thậm chí còn bênh vực đường lối cai trị của chính quyền thuộc địa và triều đình lúc bấy giờ, dù là đọc ngày xưa, hay đọc bây giờ, người hiểu biết không ai

ngạc nhiên. Ai cũng hiểu thế tất nó phải như vậy.

Nhưng về mặt văn học, nhất là văn học Quốc-Ngữ, chúng ta phải công bằng nhìn nhận rằng *Nam-Phong* có công.

Trên hầu hết các số báo *Nam-Phong*, bài được viết bằng 3 thứ chữ, chữ Hán, chữ Pháp, và chữ Quốc-Ngữ. Buổi đầu, chủ bút bên phần chữ Hán là Nguyễn Bá Trắc, chủ bút bên phần chữ Quốc-Ngữ là Phạm Quỳnh. Phạm Quỳnh thì ai cũng biết, khỏi cần giới thiệu. Riêng Nguyễn Bá Trắc, xin nhắc là tác giả một bài thơ được nhiều người cho là hay, bài *Hồ Trường*. Và cũng nhân đây, xin có một đề nghị nhỏ: Khi nghe ai đó ngâm bài *Hồ Trường*, hoặc khi đọc thấy bài thơ này ở đâu đó, thì chỉ nên thưởng thức văn chương thôi, đừng tìm hiểu tác giả đã làm gì trong thời Việt-Nam còn thuộc Pháp. Tìm hiểu kỹ sẽ mất hết thú vị. Cũng như thế, đọc *Nam-Phong*, chỉ nên đọc những bài văn học, hoặc văn chương. Và khi đánh giá những bài này, cũng đừng liên hệ đến những hành vi chính trị đương thời của tác giả.

Với quan điểm đó, tôi đọc *Nam-Phong*, và đọc Phạm Quỳnh. Và tôi đã thu được nhiều lợi ích cho kiến thức của riêng mình. Bây giờ, tôi nghĩ có thể cải chính nhận xét sau đây về khả năng văn học của Phạm Quỳnh, mà tôi đã đọc được trên báo chí ngày trước: Ông ta là người giỏi chữ Hán đủ để cho những người không biết chữ Hán thán phục, và giỏi chữ Pháp đủ để cho những người không biết chữ Pháp thán phục. Sự thật không phải vậy, mà ngược lại. Tóm lại, *Nam-Phong* có những bài rất đáng đọc, và Phạm Quỳnh trong khi viết trên *Nam-Phong* (cũng như trên *Đông-Dương Tạp-Chí*) đã chứng tỏ là một nhà văn, một nhà dịch thuật, một nhà nghiên cứu

văn học có trình độ cao và phong cách làm việc rất cẩn trọng.

Nói riêng về mặt niên kỷ, *Nam-Phong* không phải là tờ báo ra đời sớm nhất, cũng không phải là tờ báo sống lâu nhất. Ra đời trước *Nam-Phong*, có những tờ này: *Gia-Định Báo* (1865), *Nông-Cổ Mìn-Đàm* (1901), *Đại-Việt Tân-Báo* (1905), *Đang-Cổ Tùng-Báo* (1907), *Lục-Tĩnh Tân-Văn* (1909), *Trung-Bắc Tân-Văn* (1913), *Đông-Dương Tạp-Chí* (1913), *Nữ-Giới-Chung* (1918) ... Trong số kể trên, thọ nhất là tờ *Gia-Định Báo* (trên 30 năm), yếu nhất là tờ *Nữ-Giới-Chung* (chỉ được mấy tháng). Những tờ kia, tờ nào cũng chỉ sống được mấy năm.

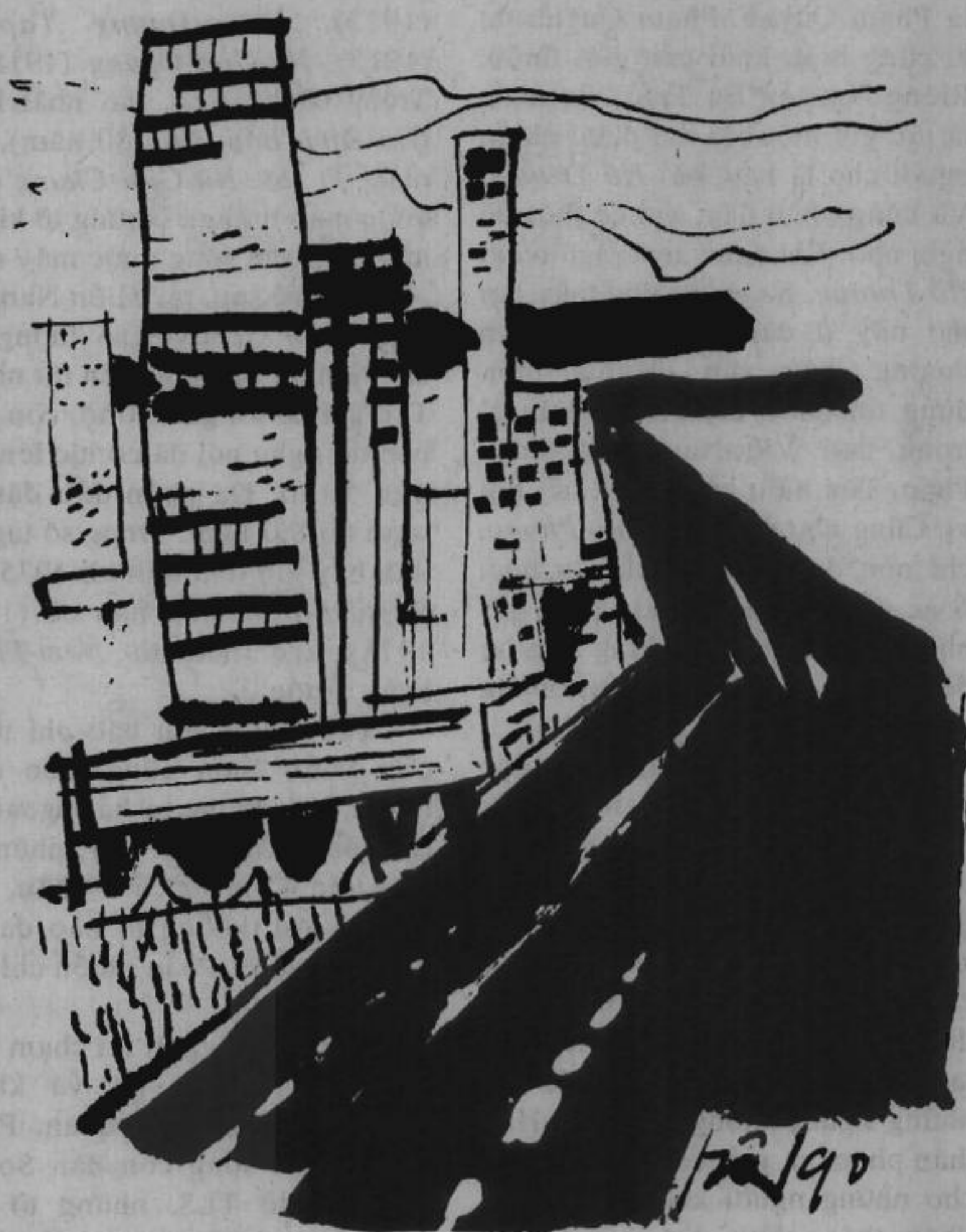
Lâu về sau, tại Miền Nam sau hiệp định Genève, số lượng tạp chí và nhật báo tăng lên rất nhiều. Tạp chí có tới gần 20 tờ, còn nhật báo thì nghe nói đã có lúc lên đến trên 50 tờ. Đa phần đều đặt tòa soạn tại Sài-Gòn. Trong số tạp chí thời bấy giờ (chỉ tính tới 1975), có tờ *Bách-Khoa* thọ hơn cả (1957-1975), thọ hơn tờ *Nam-Phong* ngày trước.

Sau 1975, nền báo chí tự do của Miền Nam cũng theo chân người, lên đường ra hải ngoại tìm đất sống. Tính đến nay, những tờ báo tiếng Việt ở cả 3 châu, Mỹ, Úc, và Âu, không tờ nào đạt tới tuổi "nhị lập". Phần nhiều chỉ mới trên dưới 20.

Viết tới đây, tôi lại chạm phải một điều nghịch lý, và không khéo lại đâm ra bi quan. Phàm trẻ, thì đời sống còn dài. So với tuổi của tờ TLS, những tờ báo tiếng Việt hiện giờ ở hải ngoại, còn đường trước mặt còn dài lắm, còn tới 80 năm nữa để sống. Nhưng trong tình trạng hiện nay, lớp trẻ càng ngày càng ít đọc tiếng Việt, sách báo tiếng Việt càng ngày càng khó bán, tôi không dám lạc quan. ●

Những Mùa Hè Qua Vội

Ngô Nguyên Dũng



Sau gần một tiếng đồng hồ, đám biểu tình bỏ túi độ vài chục mạng đòi tăng lương mười phần trăm dẹp bằng chữ, cuốn cờ xí, nhốn nháo kéo ngang chỗ chúng

tôi làm việc. Hãng là một nhánh của viện bào chế dược phẩm lớn nhất nhì nước Đức, trụ tại một quận lỵ gần thành phố tôi trọ học. Chúng tôi gồm ba mạng: ông Ben

thợ cả, thằng Oli và tôi, cả hai đều là sinh viên đi làm hè. Chỗ làm việc gồm phòng ngoài chất núi bao bì thực phẩm khô và thau nhựa sô xềng linh kính; hai gian trong dựng chuồng nuôi thú thử nghiệm. Lớn có thỏ, nhỏ hơn là giống bọ trắng mà tiếng bản xứ có cái từ ngộ nghĩnh “heo biển”, và chuột bạch. Ngoài ra còn một hầm nuôi chó.

Quãng đường từ ký túc xá tới chỗ làm phải gọi là gian truân. Từ xe buýt đổi sang xe điện về phố chính, tôi cuốc bộ ra nhà ga tỉnh lấy xe lửa cà rịch cà tang tới nhà ga quận, rồi ba chân bốn cẳng một đoạn khá xa để tới hãng bấm thẻ cho đúng giờ. Hè, đồng hồ réo tôi thức lúc năm giờ kém mười lăm, trời còn tối bùng. Mới đầu, sáng nào tôi cũng vật lộn với cơn đòi ngủ. Sau vài tuần, quen đi.

Ông Ben thợ cả tuổi ngoài sáu mươi, nhưng vẫn còn tráng kiện, có bàn tay trái mất ngón, thương binh thế chiến thứ hai, kiểu “chàng về nay đã cụt tay”. Ông có lối phát âm Phổ dân khó hiểu, đôi khi tôi phải hỏi lại thằng Oli. Cái thằng này, không biết Đức kiểu gì mà đoán tướng, thấp hơn tôi một tẹo, để râu quai hàm màu hung. Nhỏ con, vậy mà lúc nó thay đồ, tổng ngồng, ưỡn ngực căng căng biểu dương nam vật bệ vệ, lông lá xồm xoàm, trông tựa bộ mặt Fidel Castro. Y phục làm việc là bộ áo liền quần màu xanh dương đậm, ủng nhựa và găng tay đen. Ban đầu, vì cảm thấy gớm ghiếc khi đụng tới đám chuột trắng, tôi đeo găng. Nhưng sau thấy khó xử cho người lẫn thú, tôi cắn răng dùng tay trần.

Kể thêm, đồng nghiệp với tôi lúc đầu chưa phải là Oli mà là thằng nhóc Sven, học sinh đi làm hè, cao lớn trắng trẻo, diện mạo được mắt. Nó là đứa truyền nghề cho tôi.

Khởi động là thay chuồng cho lũ bọ trắng ở dơ. Gọi chuồng không đúng hẳn vì không có mái vách cửa nẻo gì ráo, mà chỉ là một chậu nhựa chữ nhật dựng tầng vào kệ sắt đóng tường. Bọ thử nghiệm, không phải thử bọ thấy bán ở các tiệm buôn thú nuôi tại gia, lớn cỡ mèo con, rất màu trắng, chữa để không ngừng nghỉ. Bữa nào cũng thấy có đũa lâm bồn. Tôi thường để mất ngó, vì nhiều khi bọ mẹ tuồn tuột một lèo bốn năm chú sơ sinh ngộ nguậy trong nhau, cắn bọ không kịp, tôi phải ra tay giúp đỡ. Thằng bọ cha là kẻ vô tích sự, thiếu trách nhiệm và dâm dục khôn tả, chỉ lăm le chờ xong là xăm xăm xấn lại, chống mộng trào lên. Nếu tôi bắt gặp, lập tức gỡ tên cường dâm ra, mặc cho nó loi choi phản đối.

Thằng Sven cao khoẻ, lãnh nhiệm vụ tầng trên. Khuân xuống, lắp vào chậu mới rải sẵn mặt cưa, rồi nắm đầu lũ bọ đem qua. Cứ dọn dẹp như vậy cho vài chục gia đình bọ mỗi sáng, trong vòng nhiều đó thời gian. Chẳng hiểu bọ mẹ bọ cha ăn ở kiểu gì mà chỉ một đêm, nhà cửa nhem nhẹp dơ hầy, ỉa đái tùm lum. Nghĩ lại, cũng tại kiến trúc sư không chịu xây phòng vệ sinh, mới ra nông nỗi. Nhờ vậy mà tôi có chỗ làm kiếm tiền ăn học.

Những hôm đầu tiên, chưa thạo việc, tôi quơ quào chậm lụt, thằng Sven phải ôm đồm giúp tôi. Xong ngày làm việc nhừ tử, lần nào tôi cũng ngủ gà ngủ vịt trên xe lửa. Nhưng lúc xe dừng lại sân ga phố chính là tôi tỉnh rụi, vui chân rảo phố một vòng trước khi về phòng trọ.

Ký túc xá sinh viên là một cao ốc tám tầng. Mỗi phòng độ hai chục thước vuông, ngăn một góc làm bếp, một phòng vệ sinh có bể tắm vòi sen. Phòng chính kê một giường, một tủ, một bàn học, một bàn con, một ghế, một kệ sách.

Cửa sổ lớn, rèm cửa màu gạch cua, bên dưới gắn máy sưởi bằng hơi nước. Sàn lót thảm tiếp màu rèm. Nệm giường bọc vải màu lá dứa hoá học. Hai màu đối chọi khiến tôi nghi ngờ mắt thẩm mỹ của tên trang trí nội thất. Nhưng dù sao vẫn hơn ở phòng trọ tư gia. Thích nhất là được phép nấu ăn riêng. Góc bếp chật vậy mà đầy đủ, gắn sẵn tủ lạnh, lò đôi, một bồn rửa chén nước nóng lạnh đang hoàng, một tủ treo hai cửa và một tủ dưới đựng thùng rác. Tiền phòng bao luôn điện nước, rẻ rẻ, ầy mà thư khuyến cáo, cảnh cáo, rồi dọa đuổi của văn phòng ký túc xá vẫn lượn lờ gửi tới. Lại năn nỉ, viện cớ nước mất nhà tan, khát trợ phí. Nếu không nhờ cái trợ cấp dành cho sinh viên nước ngoài nghèo mà ham chơi nhưng vẫn chăm học và khoản phụ trội mỗi bận làm hè, chắc tôi phải thôi học. Thằng cha lo việc hướng dẫn đám sinh viên nước ngoài, lúc tôi tới nộp hồ sơ ghi danh, biết tôi là đứa đối trường đối tỉnh, đã nghiêm mặt cảnh cáo:

- Trường hợp của anh, từ một trường cao đẳng kỹ thuật chuyển qua đại học phổ thông, theo tôi là một ảo tưởng.

Tôi bực nhưng vì lo lắng, đành xuống nước xin cứu xét, đầu giấy tờ của tôi hợp lệ đang hoàng, chỉ tội hơi lớn tuổi, hai mươi bảy rồi còn gì. Nhưng xứ này không có luật cấm người già đi học, nên rốt cuộc tôi vẫn được tiếp tục cấp sách tới trường. Sau lục cá nguyệt đầu, thấy khó nhá tiền phòng tiền ăn, tôi lại tới đệ đơn xin trợ cấp. Thằng cha nhận đơn nhưng cao giọng dè bủ:

- Đơn đây, nhưng muốn được cứu xét, tôi cần ba phiếu giới thiệu của giảng sư. Hạn nộp trong vòng một tuần.

Có ngay sau vài hôm. Hấn nhìn tôi, giọng nói và cử chỉ lễ độ hơn trước:

- Tốt lắm, từ hai tới bốn tuần sẽ có thư báo gửi tới nhà.

Tôi nôn nóng:

- Tôi cứ tưởng nộp là biết ngay kết quả.

- Tôi không quyết định một mình được, anh thông cảm.

Rồi một hôm, từ trường về, mở học thư, tôi thấy một phong bì giấy xám tái chế biến, đóng con dấu nơi gửi: văn phòng cố vấn sinh viên ngoại quốc, lòng không khỏi mừng lo. Vào phòng, tôi run tay mở ra. Trời, vũ trụ đổi sắc huy hoàng trước mắt tôi. Đơn học bổng của tôi được chấp thuận, mỗi tháng 435 Đức mã chuyển vào trương mục ngon ơ. Tôi thầm cảm ơn hết thấy thượng đế trên thế gian này. Nhưng thói thường, tính tôi có nhiều xài nhiều, có ít cũng xài nhiều, nên chẳng thấm vào đâu. Bởi vậy, mỗi dịp nghỉ hè tôi đều đi làm thêm.

Sven làm chung với tôi hai tuần rồi nghỉ. Nó bảo, làm kiếm tiền đi nghỉ mát với bạn gái. Rồi nó nheo mắt hỏi tôi:

- Mà biết *koitus interruption* là gì không?

Tôi ngơ ngẩn lắc đầu. Nó hạ giọng giải thích:

- Là giao hợp nửa chừng.

- Chỉ vậy?

- Để khỏi mang thai ngoài ý muốn.

Tôi nhún vai, cười. Thằng Sven vừa làm vừa huýt sáo, tưng bừng như chim mừng rạng đông. Nó làm tôi thắc mắc, tự dưng nhắc chuyện giao duyên giao hợp, bắt tôi gợn chút hoài nghi về "bản ngã". Tâm lý tôi về những vấn đề thâm kín này dường như chậm phát triển. Đôi khi có người tổng tình tôi trắng trợn, tôi vẫn tỉnh queo, không phản ứng. Lúc hiểu ra thì đã muộn, người ta làm mặt dửng dưng vì tự ái tổn thương. Tôi cười ruồi, đếch thèm! Sau vài lần, những tối khó ngủ nằm nghĩ lại, tôi tự nhủ không

khéo mình là đứa mắc bệnh tâm lý, theo kiểu già Freud, mang mặc cảm Oedipus, có nên tới bác sĩ phân tâm? Mà không biết bảo hiểm sức khoẻ có chịu chi hay tôi phải móc tiền túi ra trả? Cái con bọ đực động cõn rậm rật, tôi chứng kiến mỗi ngày, có bao giờ nghĩ tới chuyện tìm tới bác sĩ tâm lý?

Thằng Sven nghỉ làm, đứa khác tới thay, sinh viên trường sư phạm. Thằng này điệu bộ khó ưa, ốm o xanh dờn như kẻ thủ dâm quá độ, lại rề rà chậm chạp như đàn bà chữa. Tôi làm hai, nó một. Tôi đâm quạu, ngổ ý bất bình với già Ben. Ông cũng cùng nhận xét như tôi, bèn trình lên chủ phòng nhân viên. Bữa nọ, ông ta tới nói với thằng sinh viên sư phạm, mai khỏi phải đi làm. Tôi đâm ái ngại, nhưng nó làm mặt tỉnh queo, cuốn gói bỏ về, không lời từ giã.

Trong khi chờ tìm người khác, ông Ben làm chung với tôi. Tuy trọng tuổi, nhưng ông nhanh nhẹn còn hơn tôi. Mỗi bận thay xong chuồng bọ, không thấy ông nhỏ giọt mồ hôi nào, trong khi mặt tôi đỏ kè, xuất hàn dầm dề. Những lúc nghỉ xả hơi, già Ben thường thuật chuyện đời xưa. Lối phát âm của ông nghe khó lọt. Hơn nữa đạo đó ngôn từ bản xứ của tôi vẫn chưa rành rọt, tôi vừa nghe vừa đoán vừa tưởng tượng. Chuyện ông kể thời đệ nhị thế chiến, là lính Đức quốc xã đóng quân địa phận Ba-lan. Tôi nghe, tưởng như đã đọc, đã xem rồi đâu đó, tiểu thuyết *Mặt trận miền tây vẫn yên tĩnh* của Remarque hay *Chiếc cầu*, phim đen trắng quay chuyện một đám tân binh tử thủ cây cầu ngăn đường tiến quân phe đồng minh.

Già Ben vừa kể vừa ra bộ:

- Tụi tao đóng trại bên này sông, bên kia là làng mạc dân bản địa. Họ tản cư gần hết, để lại nhà hoang, vườn trống. Và một nhà chứa. Có lệnh không ai được phép

rời trại, nhưng cấm gì nổi bọn lính trời đánh. Đêm xuống, tụi tao lội qua sông. Cởi truồng một lũ, quần áo thả bè kéo theo. Thời chiến mà đêch biết từ đâu, bọn chủ nhà chứa có gần như không thiếu thứ gì: rượu mạnh, thuốc lá, thịt un khói, xúc-xích, xì-gà, ... ê hề. Còn gái hả? Khỏi nói, không biết chọn ai. Lính tráng thiếu giống cái lâu ngày, lương lậu chỉ biết dần túi, được dịp phung phá thả giàn. Điểm Ba-lan dâm đăng không thể tưởng, chiều chuộng khách hết lòng. Đời tao không bao giờ quên những lần đó. Nhất là buổi động cõn đầu tiên, tao hứng tình tới độ không kịp cởi quần áo, vừa mở khuy, con nhỏ đã thót lên ngồi. Đã đời.

Kể tới đó, già Ben còn hấy nhịp tới lui vài cái, rồi nhoẻn cười. Bàn tay mất lông khum lại. Tôi không hỏi, nên chẳng biết lúc đó ông có còn nguyên vẹn năm ngón?

Oli là đồng nghiệp thứ ba của tôi. Vừa thấy nó, tôi đã thất vọng. Người ngợm như đế ốc tiêu, chẳng hiểu tại sao được nhận vào. Coi vậy mà nó được việc, sai đâu đánh đó gọn gàng, thêm cái lưỡi hoạt bát, đấu chuyện với già Ben tung hứng nhịp nhàng. Tôi với nó chia việc sòng phẳng. Thay chuồng lũ bọ, đứa tăng trên đứa tăng dưới thay phiên, đứa giữ chậu đứa xị nước, rạch ròi. Tôi chỉ hơi ganh tị với cái tính giỏi xạo sự của nó. Trong khi tôi chỉ biết vênh tai nghe chữ được chữ mất, thỉnh thoảng mới hé môi ậm ừ thì thằng Oli khua môi múa mỏ không ngừng, mặt mày tay chân ra điệu khộp nhịp liên hoàn theo giọng nói. Nhiều lúc tôi có cảm tưởng nó với già Ben giao hợp bằng ngôn ngữ.

Một hôm, chúng tôi ra sân đón xe chở chó về. Một bầy đủ loại, chó lớn chó nhỏ sủa rân. Có con gầm gừ, nhe răng kháng cự, có con cúp đuôi run rẩy khi chúng tôi dẫn độ vô chuồng. Giống beagle tốt

mã đất tiền được nuôi riêng, còn lại bao nhiêu tổng hết xuống hầm.

Hầm chó tù mù dăm ngọn đèn vàng, vừa đủ độ ấm, nhưng vẫn không khỏi bắt tôi liên tưởng cảnh ngục thất giam giữ tội nhân thời phong kiến trong những phim giác đấu la-mã. Xuống hầm chó cho ăn thay nước, lúc nào cũng có già Ben tháp tùng. Giao tình giữa tôi với chó từ nào tới giờ vẫn đậm đà, thấm thiết, nên lần đầu tiên già Ben và tôi bắt chó ràng giổ mồm giao cho phòng thí nghiệm, tôi không khỏi mủi lòng. Tôi biết, giác đấu chó một lần đi là một lần cách biệt. Sau đó được trả về, chỉ còn là cái xác xuôi xị, lưỡi dãi lòng thông, tròn mắt đục lờ buồn bã. Già Ben đẩy xe tang, theo sau là tôi và Oli. Xác chó được trữ trong thùng đông lạnh, gom lại kha khá mới đem đi đốt. Tôi gọi đó là băng táng rồi hoả thiêu.

Ông Ben kể, hăng mua chó từ các nước đông Âu, vì giá phải chăng. Trước đó hăng còn mua khỉ về thử nghiệm, sau có luật cấm. Tôi vẫn tin chuyện thú vật có ngôn ngữ riêng. Vì vậy, mỗi bận chúng tôi xuống hầm là từ từ chó phản đối, sủa ầm ĩ. Đa số đều vùng vẫy chống cự khi bị lừa bắt. Có con lại ngoan ngoãn tuân lời, còn liếm láp ư ử như thể xuống giọng năn nỉ "thôi mà". Thấy vậy, chúng tôi không đành hạ thủ, giữ nó lại thêm bữa nào vui bữa đó. Vì mỗi khi nó thấy chúng tôi vào hầm, đều quắp đuôi nhảy cõn, sủa mừng như gặp lại chủ nhân. Nó khiến tôi nhớ tới đám bạn chó thuở thiếu thời. Những Kiki, Lulu, Bốp-bi, Mi-nô, ... ôi thôi, tạp chủng. Có bạn, vì nạn cầu mẫn, má tôi đem cho, giữa khuya tìm về cào cửa, thấy thương quá chừng, nên giữ lại nuôi tiếp. Có bạn lâm bệnh phù thũng, bác sĩ chó bó tay, nhắm mắt là đời làm anh chị em tôi ngậm ngùi thương tiếc. Có bạn bị ngược đãi cù bớ cù

bắt được má đem về nuôi, chấy rận từm lum, người ngòm hôi rình, phải tắm bằng xà-bông thơm mới hết. Có bạn ham vui bị xe bắt chớ đem giam cầm tại sở Thú y, tôi theo chị tới chuộc về, lại ngu dần gằm gừ đòi cắn; bị đóng dấu “chó dại” khiến tôi rầu rĩ mấy hôm liền. Có bạn, vì tôi vô ý giẫm phải đuôi, nhảy tấp tôi chảy máu bắp tay làm tôi bị tiêm vô bụng 18 mũi thuốc ngừa, đau thấu xương, nhớ tới già.

Trong đám thú thử nghiệm, tôi ớn nhất giống chuột. Chuột bạch còn đỡ, vì nhỏ, bắt chúng chỉ cầm chộp đuôi. Còn giống chuột lớn như chuột cống chợ Tân định, có điều lông trắng, đôi khi nắm đuôi, nó còn cong đầu chực cắn tay mình. Mấy nữ nhân viên phòng thí nghiệm, cô nào thủ thuật bắt chuột cũng thành thạo. Mỗi khi các cô vào lấy bọ, thằng Oli đều tò vò theo đuôi, thả dề bừa bãi. Tính tôi rụt rè, chỉ biết trơ mắt ngó. Cái thằng ngũ đoản, đứng chỉ tới mang tai người ta, vậy mà tán tỉnh đủ bộ bài bản ra trò, chắc tự tin vào cái giống bề thế ở đây quần!

Tôi, một tên sinh viên tới từ “thế giới thứ ba”, trung bình đủ mọi phương diện, không biết có phải vì tâm lý chậm phát triển mà sao chẳng để ý gì ráo. Mỗi sớm tinh sương, nghe đồng hồ réo thức, chỉ muốn quăng nó vô thùng rác. Trong khoảnh khắc dùng dằng ấy, tâm trí tôi tranh đấu quyết liệt giữa ngủ thức. Nhưng lúc nào con ma ngủ cũng bại trận. Tôi bưng đầu ngồi dậy, hấp tấp rửa mặt đánh răng, vội vàng hộp cặn tách cà-phê, rồi quỳnh quáng thay quần áo, xỏ giày, quàng túi xách, chạy như ma rượt ra trạm xe buýt. “Chào buổi sáng” với ngân ấy hành khách đứng chờ. Lên xe, mỗi người một chỗ nhất định. Lỡ hôm nào có kẻ vô tình chiếm mất chỗ, chỉ biết rửa thầm, rồi chau mày toạ vị chỗ khác. Ngày nối ngày, phẳng

lì. Những sáng qua cầu bắc ngang lòng kênh vẫn vờ sương mù, lòng tôi cũng rập rờn sương khói. Cớ gì tôi lại có mặt nơi đây, trong khi thân nhân bạn bè tôi đang khoắc khoải chuyện cơm áo trong một đất nước không còn chia hai? Chưa bao giờ tôi thành tâm tin tưởng chuyện số mạng tới như vậy. Một điều chắc chắn, lúc nào tôi cũng oán hận sâu sắc chuyện thức sớm, và cực kỳ thương yêu những lúc xong việc, thơ thới ra về.

Đoạn đường từ nhà ga quận tới hăng khá xa, cuộc bộ chừng mười lăm phút. Bận tới, tôi băng đường tắt; bận về, tôi tà tà xuôi hướng phố, rảo dọc lối dành cho bộ hành, ngắm cửa hàng. Có hôm nhằm “Hội chợ thương niên”, phố xá tấp nập người đi, hàng quán dựng chen vai, tôi rề rà nán lại tới khi nắng xế. Quán xá tấp chùng, như một tiểu xã hội đa văn hoá. Hương xúc-xích nướng lò than thơm lừng. Tôi mua một chiếc kẹp trong bánh mì con, rưới mù-tạt, vừa nhai vừa bước nhìn. Vật gia dụng, đồ trang trí cũ mới bày bán nhiều vô số. Tôi thích những cây đèn dầu, đèn bão thời xưa, cũng như hay tần ngần cầm mấy tượng hề bằng sứ trắng men lên xem xét. Chú cầm trống, chú thổi kèn, chú kéo phong cầm, chú làm nhạc trưởng. Có chú mặt mày ngộ nghĩnh, tươi rạng; có chú mắt miêng eo xèo, buồn thiu buồn mốc. Tôi chỉ một chú hề buồn, hỏi bao nhiêu. Người đàn bà cho giá. Tôi cười:

- Tượng hề này trông buồn quá, bà bớt đi!

Người đàn bà ngạc nhiên:

- Tôi thấy đâu có buồn.

Tôi ra cái giá thấp hơn. Bà lắc đầu. Tôi thấy chú hề buồn đâm thương hại, muốn mua về chưng cho cả hai khối cô độc, nhưng giá hơi cao. Tôi bỏ đi, không tiếng gọi lại. Cuối cùng tôi mua một chậu lan hồ điệp hai cành, bông trắng

mịn như trứng bóc, nụ đậm xoi xói. Phòng ký túc xá với rèm cửa đỏ cam, nệm giường màu lục tươi, có thêm chậu lan trắng bày trên bệ cửa càng thêm ấm áp.

Cửa sổ phòng tôi trông ra hướng tây, soãi nắng chiều. Mấy tháng cuối năm, nắng mỏng nhẹ, rụt rè. Sang xuân rồi vào hạ, nắng hơi hổi đậm sắc, lẳng lơ rười lên ngực trần ngoài hồ tắm lộ thiên. Những tháng bãi trường của tôi không được nhõn nhỡ, vô tư như vậy, mà phải đi dọn chuồng, dâng cơm rót nước cho đám thú vật viện bào chế dược phẩm. Tôi còn là kẻ dẫn độ chúng tới pháp trường phòng thí nghiệm cho mấy chị được tá định đoạt số phần. Chó với bọ là loại ra đi không hẹn ngày về. Thỏ và chuột cống trắng một cội đi về nhiều phen, chờ xem phản ứng phụ. Chuột bạch, sau đó, bị tàn sát tập thể bằng ê-te. Rồi tất cả bị tống vào tủ đông lạnh chờ ngày đem tới lò đốt. Thật tình, cái bản tính sát hại động vật bằng hơi ngạt và hoả thiêu của giống Nhật-nhĩ-man vẫn không chữa!

Tôi đem chuyện so sánh này nói với thằng Oli. Nó sừng mặt:

- Hai chuyện khác nhau trời vực, bạn ơi!

Tôi biết mình sai, nhưng cố tình trêu gan:

- Tỷ như tao là thành viên hội bảo vệ súc vật và môi sinh, tao sẽ đệ đơn kiện cái hăng này ra toà.

- Mày đừng quên, nhờ nó mà mày có việc làm.

Tôi phủi tay:

- Không làm chỗ này thì tìm chỗ khác, dễ mà.

Oli lý luận:

- Mày có biết, nhờ thử nghiệm thú vật mà người ta tìm ra được phẩm chữa lành nhiều bệnh ngặt nghèo, ít phản ứng phụ?

- Đồng ý. Tao chỉ chống chuyện sát sinh để bào chế mỹ phẩm hay thuốc men cho những

thứ bệnh đã có sẵn thuốc trị.

Oli vặn vẹo:

- Tao hỏi mày, tại sao cần có mỹ phẩm?

- Cho nữ giới.

- Lầm to! Mỹ phẩm được chế tạo cho nam giới, vì lũ đàn ông tụi mình thích đàn bà đánh phấn, tô son, xức nước hoa, mặc quần áo đẹp. Marilyn Monroe đã từng ông ẹo trả lời khi được hỏi đi ngủ mặc

thứ gì, chỉ với một giọt Chanel số 5. Dĩ hoà chưa? Nhưng lại là một kiểu quảng cáo vô cùng công hiệu. Sáng kiến đó từ đâu mà có? Từ mấy thằng đàn ông xúi đẩy, chứ Marilyn ngây thơ thấy mờ, là loại đàn bà có chất xám trong hai túi ngực đồ sộ, làm gì biết kỹ thuật phô diễn thương mại tinh xảo đó!

Thằng Oli gân cổ, đỏ mặt xỏ một tràng biện chứng pháp bệnh

vực nữ quyền nghe thật sượng tai. Thỉnh giác tôi hứng lấy, chữ đực chữ cái, nhưng thấy vẻ mặt nó thật thà nghiêm chỉnh, nên không bỡn cợt nữa. Tôi gật gù:

- Mày có lý. Lỗi tại mình, tại giống đực tụi mình mới ra nông nổi.

Để rồi mỗi ngày hai bận đi về bằng nhiều phương tiện chuyên chở công cộng khác nhau, tôi lầm bầm kê khai tội ác của "mấy thằng đàn ông". Trời, chất núi chứ chẳng chơi! Xưa, dùng vũ lực gây hấn chiếm đất, cướp của, giết người mang danh tôn giáo, gieo rắc hào quang văn minh tới những chốn man di mọi rợ là do đàn ông. Nay, sử dụng kinh tế làm vũ khí cai trị những tiểu quốc theo chủ nghĩa thực dân mới cũng do đàn ông. Lúc lập quốc, vẽ bản đồ định biên cương, một bọn xúm lại ra bộ luật, chiếu theo điều số, cấm đoán nữ giới không được thế này thế kia, lại cũng đàn ông. Không thể tưởng tượng, thời buổi này, vẫn còn hình luật ném đá phụ nữ phạm tội ngoại tình tại những xứ Trung Đông. Hủ tục cắt một phần âm vật bé gái vẫn còn tồn đọng tại nhiều nước Phi châu. Bởi vậy mới nảy sinh vấn đề xung đột giới tính và các tổ chức đòi hỏi nữ quyền lâu lâu lại xuống đường căng biểu ngữ "cái bụng là của tôi".

Để rồi, không chừng có đêm tôi mộng mị thấy mình cũng xuống đường giơ cao bảng chữ đòi quyền sống cho thú vật. Một mình. Trơ trọi. Tỉnh giấc, tôi còn cảm thấy ngưỡng ngưỡng. Tất cả những giấc mộng đều kỳ cục. Có đêm tôi thức dậy đi tiểu, đi uống nước, sau đó ngủ mơ nhiều lần khác nhau. Mơ chuyện ái dục vá quàng là thường tình, tôi còn mơ những điều lạ thường, như lần nhập vào hoạ phẩm của Dali. Không gian hình khối, góc cạnh rạch ròi, đất đai phẳng phiu như trắng thạch. Động

calgary, rất quen nhưng vẫn lạ

*Trở lại Calgary khung trời quen thuộc
Vẫn phố phường tất tả ngược xuôi
Soi lại tấm hình hăm năm năm trước
Trắng thời gian tằng túc rồi mây trôi.*

*Cũng vẫn hàng cây vẫy chào tha thiết
Quanh công viên ghế đá âm thầm
Người khách lưu ngoai nhìn thẳng thốt
Hăm năm năm mà cú ngỡ trăm năm.*

*Calgary rất quen nhưng vẫn lạ
Nhấn mặt nhấn tên mà lòng cứ xa
Cứ muốn chung tình cho trọn kiếp
Nhưng ngàn cách trở giữa đôi ta.*

*Hỏi con dốc xuống lên từng ngõ hẻm
Đèn canh khuya thao thức đợi trăng về
Nếu đúng tình yêu sao chẳng bén
Ngồi bên đây thầm nhớ mãi trăng quê.*

*Có phải Calgary trắng không đủ sáng
Đường Calgary chưa mọng nước đêm sương
Thiếu cả tiếng rao hàng vang hẻm vắng
Calgary đành ngơ ngáo vô duyên.*

*Ơi Calgary! Ta thuộc từng con phố
Từng ngã ba ngã bảy nằm lòng
Nhưng Calgary vẫn là cõi tạm
Ngày loanh quanh, đêm trở giấc rưng rưng.*

*Xin đừng trách nhau tấm lòng dâu bể
Hăm năm năm chưa lắng đủ ân tình
Một chuyến dừng chân, một lần dang dở
Nghĩa đạo này canh cánh kiếp nhân sinh.*

vương trọng tài



vật không nhiều, rải rác đây đó. Mọi thứ xê dịch uể oải, như miễn cưỡng. Không biết có phải đó là cảnh sinh hoạt của những thiên niên kỷ về sau, lúc biển đất bị giống người nhân mãn vơ vét sạch ráo, rồi đối mặt tàn sát nhau để sống còn? Mong báo về một thời hoang vu trên hành tinh địa cầu?

Suy tư của tôi trên những chuyến xe đi về đại loại là vậy. Tới bến, xuống xe, là hết chuyện.

Đi làm có lương, ưu tiên dùng trang trải phí tổn ăn học, tôi còn trích ra tiêu xài cho đam mê riêng: dùng mua đĩa nhạc. Năm 1963, anh tôi du học sang Pháp, tôi bắt đầu chương trình trung học. Cứ vài tháng, được phiếu khen thưởng học sinh gương mẫu, tôi lại biên thư nỉ non xin anh đĩa nhạc, liệt kê danh sách bài bản đăng hoàng. Mỗi lần nhận được giấy báo ra ty bưu chính lãnh quà, tôi vui khôn tả. Anh tôi gói ghém cẩn thận, mỗi đĩa lại lót một tấm giấy bìa. Mở quà, tôi còn bắt được khí lạnh của phố phường Paris, hương giấy mới the thắt, và từng rãnh từng rãnh âm thanh mê lịm thính giác. Họ, những Sylvie Vartan, Francoise Hardy, ... rồi Beattles, Stones, Carpenters, ... là chất ma túy âm nhạc cấy vào huyết mạch tôi gây mê, nghiện ngập. Và Paris, từ đó, là địa điểm đầu tiên tôi ước ao đặt chân tới.

Xong hai tháng hè cây cụt cạnh già Ben và thằng Oli, ngày làm việc cuối, tôi mang vào một chai sâm-banh rẻ tiền, cụng ly chia tay. Già Ben chúc tôi học hành toại nguyện. Thằng Oli vỗn vĩa siết tay, ôm tôi chúc lành. Xong buổi, tôi xếp bộ áo liền quần, cầm đôi ủng nhựa đen đem trả. Ra cổng, lòng tôi cợn lên cảm xúc lạ lùng như vừa trải qua giấc mộng dài. Những sáng băng ngang cầu sương, những trưa ngủ gà ngủ vịt xập xềnh đoạn đường sắt. Sau đó là những đêm chiêm bao chuột chó ngón ngang,

mồ hôi mồ kê đầm đìa. Một cuối tuần, tôi và người bạn cùng trường làm chuyến thám hiểm Paris trước khi nhập học.

Những năm đó, vì bang giao Việt Pháp lồi thối, nên chúng tôi vượt biên giới đường làng giữa khuya. Chở có chiếc Opel xưa rích xưa rang, cà rích cà tang trọn đêm, đến Paris tảng sáng. Vòng đai thành phố với những chúng cư còn cửa đóng. Phố vắng, vỉa hè thênh thang ghế trống. Chúng tôi lạc đường, sa lầy trong ngõ ngách lát đá, xẻ đôi dãy phố cửa sổ lá sách, tường vôi lở lói bệnh ngoài da, gần tới độ gây cảm tưởng nhòai người ra là chạm tay nhau. Hàng quán bắt đầu sinh hoạt. Hầu như quán cà-phê nào cũng có bàn ghế lộ thiên. Mỗi người một tách cà-phê, một đĩa bánh sừng trâu, một tờ nhật trình. Những sạp hàng của dân Bắc Phi tươi rói rau trái. Tiệm bánh mì chất ba-ghét vàng lườm khung kính. Cảnh hoạt náo thấy lần đầu mà thân thiết như lâu ngày tái ngộ. Thì ra tôi đã đọc đã xem đã nghe rồi, trong sách trong phim qua chuyện kể.

Tới góc phố thấy mấy chị đầm đứng đường, trang điểm đậm, áo quần thiếu thốn, Chở sáng mắt xuýt xoa, đã chưa đã chưa. Thằng này trai-lơ tính, nộp tiền cho đi điểm mỗi tháng một phùa. Nó trọ chung ký túc xá với tôi, hai phòng kề nhau. Có tối hai đứa nấu ăn chung, đầm dạo tới khuya trờ khuya trật, nó xin tôi ngủ lại. Giường đơn, nằm kiểu cá hộp, vậy mà không hiểu sao gần sáng ngật ngủ tỉnh giấc, tôi thấy nó sóng đôi khi nào chẳng hay. Rồi nó vòng tay khoá ngực tôi cứng ngắt, chột nhả, giá như mày là con gái, đã biết mấy. Tôi cười dấm dứ, thêm à? Ừ. Muốn không? Im lặng. Cũng vui thôi.

Hai ngày hai đêm tôi và Chở vòng vo khám phá Paris

cùng Phóng, bạn thổ địa. Tháp Eiffel với Phóng chỉ là một khung sắt vụn, nhưng với hai viễn khách nhập cảnh bất hợp pháp là biểu tượng huy hoàng, kiêu hãnh của Paris. Đi đâu cũng thấy đỉnh tháp sừng sừng theo cùng. Từ phố cao Montmartre, về đêm, rực sáng như thép vàng. Đến gần cảnh sắc thêm sinh động với rừng du khách chân vai nuốm nướp. Phóng vẽ đường cho Chở lái xem địa danh Paris về đêm. Đại lộ Champs Elysees rực rỡ hai dòng đèn xe ngược xuôi và quán xá từng bừng hè phố. Từ hội chợ mùa hè nơi quảng trường Concorde, dưới chân bánh xe quay vĩ đại gắn đèn chớp tia lập loè, thấy đối diện là vòm Arc de Triumph hào quang chói loà. Quang cảnh này, lúc còn bên nhà, tôi chỉ biết chắc lưỡi tấm tắc chiêm ngưỡng qua phim truyện, bưu ảnh. Giờ tận mắt thấy, không khỏi xao động. Ít ra, một điều ước thiếu thời của tôi được thành tựu.

Một vòng qua phố ăn chơi Pigalle là chuyện không thể thiếu. Đang giờ hạc ăn đêm, người xe dọc ngang. Không tiệm nào đóng cửa. Tuốt lượt 24 giờ. Những quây đối ngoại tẻ cho du khách, một gian tí tẹo sáng trưng tuýp nê-ông, chong ngóc một người ngồi, bảng hối xuất sửa xoá lem nhem. "Bảo tàng viện" tình dục sử còn chớp điện xanh đỏ, vẫn có kẻ đứng xếp hàng. Chở lượn xe mấy vòng, bàn bạc, đếm tiền túi rồi quyết định mua vé vào xem vũ nhạc khoả thân Moulin Rouge một lần cho thoả. Ba thằng da vàng, áo quần xốc xếch, một bàn giữa bọn tây đầm trong dạ phục chỉnh tề, nước hoa và son phấn thơn nức, ghéch mặt coi vũ công ngoáy chân phỏ ngược. Thấy chị nào đáng dấp á đông, Phóng đều thì thảo, Mít ta đó! Không biết có gì đáng hãnh diện?

Văn tuồng, Chở hứng tình

nhưng đã cạn túi. Phóng đề nghị lượn qua rừng Boulogne thăm thú dân tình. Lại kệt xe. Tính đồ đồng, đời người một cư dân Paris kệt xe mất đám vài năm! Du khách tới Paris đều được chỉ bảo, băng qua đường phải can đảm xem thường xe cộ, có vậy tài xế mới chịu nhường. Băng không, mạnh ai nấy lách. Boulogne đêm xuống, chẳng ai muốn lách vì bận ngắm hàng, trả giá. Thịt tươi nung núc, nồn nà. Đủ giống. Heo mọi răng mắt trắng nhớn. Heo lang lông vàng, bì bạch. Heo viễn đông đại hạ giá cho khách đồng hương. Phóng thậm thụt cảnh cáo, coi chừng heo cải trang, tụi nó đẹp như tượng, nhưng đồ nghề chẳng khác gì của tụi mình.

Đêm Boulogne là vậy, một chấm địa cầu hâm hẩm dục tình. Ban ngày là một lâm viên ngổn ngang phân chó, dạo chơi phải đắn đo từng bước. Cả những lúc lang thang thám hiểm góc ngách phố xá Paris, chớ để hồn thần lơ đãng cùng mây gió mà luôn luôn để ý tránh đạp nhầm địa lôi. Chó và người xứ này chỉ khác nhau ở bộ luật bầu cử và ứng cử.

Đây rồi, Phóng trở tay chỉ quán nước phố St. Germain, nơi đám nghệ sĩ hữu cũng như vô danh thường lai vãng. Tự dưng tôi nghĩ tới Marguerite Duras, được sinh ra và mất trình ở Nam Việt, chính kiến tả khuynh, nhưng khi viết về đất và người nơi sinh quán, rất một giọng miệt thị, sắc sảo thực dân tính. Tôi bực bội hỏi Phóng:

- Con mẹ Duras có thường tới đây?

Phóng ngơ ngác:

- Ai vậy?

Tôi thoả mãn tự ái, đổi đề tài, bàn nhau đi kiếm gì ăn. Đất này, ẩm thực là cái thú, vậy mà cho lũ sinh viên chúng tôi, ăn có nghĩa gặm bánh mì kẹp thịt nguội, uống có nghĩa tu nước suối Evian mua

trong hiệu thực phẩm Á-rập. Sang hơn, đứng chờ bàn trống ở Thanh Thế, ráp ngồi chung với người lạ, gọi món bún suông giò heo, loay hoay với cái móng lợn.

Một hướng đường St. Michel đâm thẳng ra sông Seine soi bóng vương cung thánh đường Notre Dame trắng lệt. Trong trí tôi còn vương vất khung cảnh thâm u tường vách với Anthony Quinn và kiều nữ Gina Lollobrigida trong *Thằng gù nhà thờ Đức Bà*. Thánh đường ngoài đời dường như lúc nào cũng có chuyện để tu bổ. Dù vậy du khách vẫn xông pha nổi đuôi chờ mua vé vào xem. Chúng tôi không đủ kiên nhẫn như vậy, nên chỉ rảo bước thăm thú vòng ngoài. Bờ sông lát đá bên kia, thấp hơn mặt lộ, là nơi tụ tập của những họa sĩ vẽ chân dung. Hôm ấy nắng vui lấp lánh, khách tứ phương nhàn nhã qua lại, nhiều ngôn ngữ lạ tai. Đám thợ vẽ cười cầu tài mời chào. Nhiều người tóc đen, mắt hạnh nhân. Họa cụ của họ tương tự nhau: một hộp chì than, một giá gỗ, một ghế con, vài bức hàng mẫu bày dưới đất. Họ chỉ khác nhau ở nét họa. Mỗi người một nhiệm sắc thể cá biệt. Nhưng tựu trung, bức vẽ phải giống thật mới ăn tiền.

Một buổi, Phóng hướng dẫn đi xem bảo tàng viện Louvre. Nó bảo:

- Coi chơi cho biết, cần vài ngày. Coi kỹ, ít nhất một tuần. Có người tới cốt để ngắm nụ cười của Mona Lisa.

Chưởng hỏi lơ ngơ:

- Cười thì có gì để ngắm?

Phóng chép miệng:

- Ấy, cả thế giới cho rằng Mona Lisa cười như mếu.

- Còn mày thấy sao?

- Tao lãnh cảm với văn hoá phẩm, chẳng thấy trắng sao gì ráo.

Riêng tôi mua vé xếp hàng vào xem mấy phòng trưng bày cổ vật xứ Đông dương Việt-Miên-

Lào, để sau đó hăm hực chửi đồng:

- Quân chó má, toàn đồ ăn cướp với ăn cắp.

Phóng gật lấy gật để:

- Đúng, đúng phóc. Bọn ăn cướp công khai bày chiến lợi phẩm.

- Đất nước mình nhược tiểu khốn nạn, lại thêm thảm họa cộng sản ngu muội, không có gì để ép chúng trả lại. Nhục nhã quá!

Nổi nhục và cơn ấm ách làm tôi mất hứng trọn ngày hôm ấy. Dầu gì, nước Pháp và riêng Paris vẫn là những vương bận sâu đậm tâm tư tôi. Khuya hôm sau, trên đường về lại xứ Đức luật lệ, lạnh lùng và lạng lẽ, tôi hỏi Chưởng:

- Không hiểu mày có cảm giác giống như tao, sau những chuyến đi xa, tao lại bị khủng hoảng.

Chưởng cười vô duyên:

- Nổi khùng à?

Tôi nghiêm trang:

- Cứ cho là vậy đi. Mày không cảm thấy gì sao?

- Có chứ, tiếc những ngày hè qua vội, nhưng không thể gọi là khủng hoảng.

Tôi lưỡng lự hoang mang, thậm nghĩ không lẽ mình chẳng giống ai. Cái tính mẫn cảm cực đoan đã nhiều phen nhào nặn vật vờ tinh thần tôi khi tôi từ chốn phồn hoa về lại phòng trọ tẻ lạnh. Không gian lật bàn tay chóng vánh, tôi không bắt kịp; giống như một cuốn phim chuyển ngữ tồi, hình ảnh thay đổi lâu rồi, âm thanh mới bật ra. Hay đó là tâm trạng trống huếch của cái kén tơ sau mùa sâu hoá thân? Con bướm đẹp đẽ kia đã xa khỏi, bỏ lại cái vỏ tơ rỗng rang, trơ trọi. Cõi lòng tôi cũng tuênh huếch như vậy, trong khi đầu óc lại ngẩn ngơ hồi tưởng mùa vui huy hoàng. Tôi đang tương tư đất?

Bệnh rồi sẽ dứt, nhưng tâm tư tôi không khỏi xao xuyến mỗi khi hé khung kính cho nắng hè soãi vạt len vào. Chốn này, những mùa nắng qua rất vội.

Bạn Đường

Hoàng Du Thuy



Anne quỳ trên thảm, nỉ non:

- Tammy, mày làm ơn giúp giùm tao đi. Tao quỳ xuống năn nỉ mày đây. Tối mai là chồng tao về rồi.

Tôi làm khó nó:

- Chồng mày về chớ có phải chồng tao về đâu mà tao phải lo.

Trắng mặt thì mày hưởng còn việc khó nhọc thì mày giao cho tao, như vậy đâu có công bình.

Anne vẫn không nản lòng:

- Tao biết mày dư sức làm việc này nhưng mày chỉ muốn làm khó tao thôi. Mày giúp tao đi, mai một chồng tao đi làm trở lại, tao sẽ lau

nhà, rửa chén cho mày.

Tôi bấu môi chê cái *deal* của nó:

- Tao làm gì có nhà cho mày lau. Còn chén đĩa thì tao ăn ngoài hoặc xài chén, đĩa giấy, mày rửa làm gì?

Tôi cố làm ra vẻ lạnh lùng nhưng nhìn thấy vẻ tiu ngử của Anne, tôi giựt chiếc áo ngủ trên tay nó, tiến về phía bàn máy may:

- Đưa đây tao sửa chò rồi để mày léo nhéo hoài, mệt quá.

Trong khi tôi chăm chú tháo từng đường may, Anne ngồi kề bên tán dương công đức của tôi:

- Tao biết mày làm bộ hù tao chớ mày là người bạn tốt của tất cả mọi người. Ai nhờ gì mày cũng làm. Đây lại là chuyện hạnh phúc của tao, lẽ nào mày làm ngơ? Nếu chồng tao bỏ tao mày cũng ân hận vậy.

Tôi trừng mắt với Anne:

- Tao đâu có dính dáng gì tới chuyện bị chồng bỏ của mày mà tao phải ân hận?

Nó lý sự:

- Có chứ sao không. Nếu mày không sửa giúp tao chiếc áo này thì tao không thể quyen rũ chồng trong phòng ngủ. Cái áo thật tuyệt vời, tao mặc vào, bảo đảm nó sẽ mê tít. Có điều dây dài quá, sẽ khiến tao trông luộm thuộm. Đàn ông mày phải biết, nếu có người đàn bà nào cung phụng họ đầy đủ hơn vợ nhà là họ sẽ lơ là với vợ ngay. Đã vậy, chồng tao lại đi làm xa, một tháng mới về nhà một lần, nếu tao không chiều chuộng nó tháng tới nó không thèm về nữa!

Để mặc nó lải nhải, tôi cầm cùi sửa cho xong chiếc áo ngủ cho nó. Lốp lẹm mềm đất tiền trơn, lằng, mát cả tay. Ngay đến cả cái hiệu đính trên cổ áo cũng gọi cảm: La Senza. Con nhỏ này chơi toàn đồ chiến, tốn kém bao nhiêu cũng mặc, miễn câu được ông chồng. Sửa cho nó chiếc áo khêu gợi này,

mặc nhiên tôi công nhận là nó có lý trong chuyện giữ người đàn ông của nó. Đàn ông nếu có người đàn bà nào gần gũi, thoả mãn mọi nhu cầu của họ là họ ngã theo không do dự. Anne sợ mất chồng vì chồng nó là con bò sữa, đã làm ra tiền lại cứng vợ như cứng trứng. Nó sợ mất chồng vì muốn giữ cuộc sống vật chất đủ đầy mà nó đang có, giữ tình yêu mật ngọt mà nó đang hưởng. Nhưng tôi có gì để giữ? Vì vậy mà tôi để người đàn ông của mình ra đi và tôi không cảm thấy mất mát một điều gì.

Chỉ chờ cho tôi xong mũi kim cuối cùng là Anne hôn hờ cầm chiếc áo chạy bay ra cửa. Nó không quên gởi cho tôi một chiếc hôn gió trước khi chui vào chiếc Lexus bóng lộn. Cái hạnh phúc của nó chẳng gởi cho tôi một sự thêm muốn nào vì tôi nhìn hạnh phúc của Anne như đứa trẻ nhìn viên ngọc quý mà tưởng là hòn bi ve.

Những điều Anne tâm sự cũng làm tôi bận tâm cả buổi tối. Tôi ngồi bên cửa sổ im lặng nghĩ suy về cuộc đời của mình. Có nên đặt tên đời sống mình là bất hạnh hay nên gọi nó là hạnh phúc? Người ta thường gọi những người nên đời là hạnh phúc. Sao người ta không thấy cái hạnh phúc của những người lẻ loi? Như tôi, hoặc anh Huỳnh trong căn nhà này?

Đến nửa đêm, khi nghe tiếng xe ngừng dưới đường, tôi liếc nhìn cái đồng hồ treo trên vách rồi kín đáo vén một góc sáo nhìn xuống. Lòng tôi nhẹ nhõm khi nhận ra cái dáng cao gầy và đôi vai hơi khom xuống của anh Huỳnh. Từ lúc đồng hồ chỉ mười một giờ đêm chưa thấy anh về, tôi có hơi lo. Tôi sợ anh bị tai nạn dọc đường, sợ anh buồn nỗi mất vợ, sa vào tửu điểm trà đình, sợ anh tìm vui trong một mối tình qua đường nào đó, sẽ có lúc mang về cho cháu tôi một bà Tào Thị...

Nhìn ánh mắt chị trong lúc lâm chung, tôi hiểu nỗi đơn đau của một bà mẹ khi phải lìa con trong lúc nó còn cần đến sự chăm sóc của mình. Tôi đã thì thầm với chị rằng tôi sẽ cố gắng lo cho cháu chu đáo. Dù chị Huỳnh có những lúc cư xử không đẹp với nhà chồng nhưng tôi vẫn thấy chị có những điểm son của một người đàn bà Việt Nam thuần túy. Tôi tri ân chị qua những ngày chị lặn lội thăm chồng tận miền Bắc xa xôi. Tôi cảm ơn chị những năm dài làm mẹ, làm cha, nuôi bầy cháu tôi khôn lớn. Sự giúp đỡ bên chồng tuy có nhưng không thấm vào đâu so với gánh nặng nuôi tù và năm con dại mà chị phải mang. Lúc trước tôi lo sợ chị bỏ anh đi lấy chồng khác, năm đứa cháu tôi sẽ bơ vơ, giờ tôi lo sợ anh bước đi bước nữa, con cháu út sẽ phải sốt chia chút tình phụ tử với người đàn bà lạ. Tôi lo sợ vì thương cháu nhưng còn hạnh phúc của anh tôi? Tôi có hiểu được nỗi cô đơn của một người đàn ông góa vợ hay không?

Từ ngày chị Huỳnh mất đi, tôi dọn vào ở chung với anh và cô cháu gái để lo cho hai cha con. Có phải chuyện đổ vỡ của tôi là cái may mắn cho hai cha con anh Huỳnh? Nếu tôi còn ở với chồng, làm sao tôi có thể lo cho anh trong những ngày đầu làm gà trống nuôi con? Cái chết của chị để lại cho anh nhiều vấn đề. Anh thì đàn ông, bếp núc không rành, chợ búa chưa hề đặt chân tới. Đứa con gái út mười lăm tuổi, đang tuổi dậy thì ương bướng, anh lại thương con mồ côi mẹ nên chiều chuộng quá đáng. Tôi thương cháu thiếu tình mẫu tử nhưng nhiều lúc cái ương bướng của nó làm tôi bức mình. Tuy nhiên ở địa vị một người cô, lại ở cái xứ sở quá tự do, tôi không thể lên tiếng khuyên răn. Điều tôi có thể làm là nhỏ nhẹ nói với anh nên can ngăn cháu. Chẳng hạn như

những buổi chiều vừa tan học về, nó vô lấy cái điện thoại, cười nói suốt hai, ba tiếng đồng hồ. Sau bữa cơm tối là nó dính cứng vào máy điện toán, *chat* cho đến khuya. Tôi không thấy nó học bài, làm bài hay phụ giúp những công việc vặt trong nhà. Anh Huỳnh có lẽ vì thương con nên để nó tùy tiện. Nó nói gì anh cũng gật, thậm chí chuyện nó xin đi ngủ đêm ở nhà bạn, anh cũng bằng lòng, không cần biết bạn của con mình tốt xấu ra sao. Tôi rất ghét kiểu *sleep over* của Mỹ. Bao nhiêu chuyện không hay đã xảy ra ở đêm ngủ lang. Trẻ con ham vui, không nghĩ đến những bậc làm cha mẹ phải hiểu chuyện gì cũng có thể xảy ra trong đêm khuya khoắt mà khuyên ngăn con.

Sợ tiếng chìa khóa tra vào ổ gây tiếng động có thể đánh thức bé Nguyễn, tôi nhẹ nhàng xuống lầu mở cửa cho anh. Trên gương mặt mệt mỏi của anh có nét hân hoan, hạnh phúc. Chút son tươi còn hằn nét cạnh mang tai, có lẽ từ cái hôn dài giữ anh quá lâu trước bậc thềm nhà. Tôi hơi phật lòng khi thấy anh có vẻ buông thả, bất cần. Dù gì chị Huỳnh cũng mới mất hơn nửa năm nay. Anh vẫn còn ở trong thời gian tang khó, nên giữ chút ý tứ với dư luận, láng giềng. Nhìn anh trẻ trung trong chiếc sơ mi trắng tinh anh mặc, tôi nghĩ đến một mảnh vải đen thường ghim trên áo những kẻ đang chịu tang. Nơi đây không ai còn giữ tập tục đó nên người chết thường bị lãng quên nhanh chóng. Thời hạn ba năm ngày xưa giờ có lẽ rút ngắn chỉ còn ba tháng! Một chút vải nhỏ thôi mà hữu hiệu biết bao nhiêu. Nó nhắc nhở người mang tang về kẻ chết, về nỗi tiếc thương, về tình nghĩa mặn nồng ...

Khép nhẹ cánh cửa sau lưng, anh hôn hờ trao cho tôi một túi giấy màu rực rỡ. Tôi hé nhìn vào thì thấy đó là một chai rượu mùi Bailey's. Tôi nhìn anh thắc mắc:

- Anh mua rượu? Anh có bao giờ uống rượu đâu?

Anh cười rạng rỡ:

- Ai nói với cô anh mua rượu? Của Phượng Dung tặng anh đó. Anh không biết uống rượu nhưng anh thấy cô thích uống café với rượu mùi nên cầm về cho cô.

Tôi thoáng hài lòng khi anh đi chơi với bạn gái mà vẫn nghĩ đến mình. Tôi nửa đùa, nửa thật:

- Lẽ ra anh không nên nhận. Đàn bà tặng rượu là tặng cả sự say đắm của họ.

Anh cười to:

- Cô nói đúng một trăm phần trăm. Nhưng sự say đắm họ tặng thì cứ tặng, mình nhận hay không là quyền của mình. Rượu mình uống, còn sự say đắm mình vẫn có thể trả lại.

Đúng là cái khẩu khí của người hào hoa! Nhưng đề tài anh vừa đưa ra coi bộ hấp dẫn. Nhìn chai rượu, nghĩ đến mối tình của Phượng Dung đối với anh, nghĩ đến nỗi cô đơn của người đàn ông đa tình, tôi đề nghị:

- Anh đi thay quần áo, em pha café với rượu mùi, hai anh em mình uống và nói chuyện. Mai cuối tuần, lo gì ngủ muộn.

Khi tôi vừa đặt hai cốc café lên bàn thì anh cũng từ trên lầu thong thả bước xuống. Mái tóc chải gọn, chiếc *housecoat* màu xanh lục viền sa-teng làm anh trẻ hơn cái tuổi sáu mươi. Anh mở chai rượu và rót một chút vào chiếc muống nhỏ cho vào ly café khuấy nhẹ:

- Để anh bắt chước cô uống thử chút rượu xem sao.

Tôi đón lấy chai rượu trên tay anh, khuyến khích:

- Một muống nhỏ không chết đâu mà sợ. Cùng lắm là say, nằm suốt ngày mai thì em gọi chị Phượng Dung lại thăm, càng tình.

Mùi rượu thơm hoà trong mùi café ngào ngạt làm tôi mê mẩn. Tôi

hít một hơi dài trước khi chạm môi vào tách. Lâu lắm tôi mới uống ly café nửa đêm về sáng như thế này. Café pha với rượu làm khứu giác tôi hoạt động mạnh mẽ. Hai nguyên lý trái nghịch nhau nằm gọn trong chiếc cốc. Rượu làm người ta say. Café làm người ta tỉnh. Uống ly café này tôi sẽ tỉnh hay say?

Đợi anh Huỳnh uống xong ngụm café đầu tiên, tôi hỏi:

- Anh thấy được không?

Anh cười:

- Ý cô muốn biết cái gì được? Rượu hay người tặng rượu?

- Cả hai!

Anh cũng trả lời kiểu bắt cá hai tay:

- Cả hai!

Suy nghĩ một chút, anh giải thích thêm:

- Nhưng có lẽ người được hơn. Người lịch sự, dễ thương lại là nhà văn danh tiếng. Rượu bắt đầu làm anh khó chịu rồi đây. Mặt anh chắc là đỏ lắm?

Tôi nhìn hai tai ửng đỏ của anh gật gù:

- Vâng, anh bắt đầu có vẻ thẹn thùng của cậu trai mới lớn vừa đi chơi với đào về. Để em pha ly café khác cho anh.

Tôi đem ly café có pha rượu bỏ vào bồn chén rồi lấy chiếc tách khác rót ly café mới cho anh. Tôi điều tra:

- Nghe nói Phượng Dung vừa mới ra cuốn sách. Chắc là anh đi dự lễ ra mắt sách của chị ấy về?

- Ừ. Buổi ra mắt sách khá thành công đối với Phượng Dung.

Anh ngừng ngang ở đó. Tôi cắc cớ hỏi:

- Còn đối với anh không thành công sao?

Anh ngập ngừng:

- Có lẽ không. Ở chốn đông người, anh nhận ra Phượng Dung là của đám đông, của văn chương hào nhoáng. Anh không thuộc về

cái thế giới đó.

- Nhưng nếu anh yêu nàng thì anh cũng sẽ quen được với thế giới đó.

Anh uể oải lắc đầu:

- Anh biết chắc là không. Mà anh cũng không nghĩ là mình yêu Phượng Dung. Anh cần bạn và Phượng Dung có vẻ hợp với anh vì nàng dịu dàng và biết chiều chuộng. Nhưng nếu đặt vấn đề sống chung thì có lẽ nàng chưa phải là đối tượng của anh. Anh cần người thực tế. Nàng lãng mạn hơi nhiều.

Tôi nhìn anh khó hiểu. Lâu nay tôi vẫn tưởng anh sẽ gắn bó với Phượng Dung khi thời cơ đến. Cả bé Nguyễn cũng tin như thế nên nó thường giận hờn, gay gắt với anh mỗi khi Phượng Dung điện thoại. Cô lo sợ Phượng Dung sẽ thế chỗ mẹ mình. Có lẽ những giọt rượu đã thấm vào não bộ nên anh tuôn ra những tâm sự mà anh cất giữ bấy lâu nay:

- Anh là đàn ông, anh có những nhu cầu của một người đàn ông. Cô đã có chồng, chắc cô cũng hiểu. Cả năm trời chị đau nằm một chỗ, anh cố kềm lòng không lang chạ với ai. Anh thương chị nhưng những khi tắm rửa cho chị làm sao anh khỏi nhớ đến những giây phút chồng vợ mặn nồng? Bây giờ đôi lúc những đòi hỏi của một người đàn ông thúc bách, anh buộc lòng phải tìm một người bạn tình. Nhưng đó chỉ là cách giải quyết tạm thời. Nay mai bé Nguyễn khôn lớn sẽ có đời sống riêng, anh không chỉ cần người bạn tình. Anh cần người bạn đường.

Anh ngược nhìn lên bàn thờ chị như mong chị cảm thông cho tâm sự của anh. Rồi anh đứng lên, hai tay nâng chiếc hũ men xanh óng ánh, anh cẩn trọng đặt nó trước mặt. Tôi nín thở nhìn khung ảnh nhỏ gắn trên mặt bình. Tôi mơ hồ thấy cái cau mày của chị. Tôi

nhớ đến tính ghen khùng khiếp của chị ngày xưa. Ai bảo người chết không biết ghen? Anh thở mạnh như để lấy thêm can đảm rồi từ tốn bảo:

- Tháng sau anh về Việt Nam. Anh sẽ đem tro của chị về gửi trong chùa như ước nguyện của chị, tiện thể làm thủ tục bảo lãnh người bạn đường của anh qua Mỹ. Chuyện này cũng mất thời gian nên anh tính lo từ bây giờ...

Tôi không biết mất mình tròn đến cỡ nào khi nghe anh nói ra ý định tìm vợ ở Việt Nam. Thì ra anh cũng giống nhiều người ở đây, thích của lạ ở Việt Nam. Tôi phản đối:

- Anh có điên hay không? Cỡ tuổi anh bây giờ mà còn muốn về Việt Nam lấy vợ trẻ không sợ dẫu, rồi nó cười cho hay sao? Nếu anh cần bạn, ở đây thiếu gì đối tượng mà anh phải nhọc lòng về tận Việt Nam?

Với vẻ mặt vô cùng nghiêm trọng, anh móc trong túi áo housecoat trao cho tôi một bì thư vàng vọt ghi tên anh và địa chỉ hộp thư bưu điện. Có lẽ anh dự tính thổ lộ với tôi nên để sẵn bì thư này trong túi áo. Tôi hấp tấp mở ra xem. Đó là bức ảnh một bé trai khoảng 5, 6 tuổi. Anh nhấp ngụm café đã nguội, giải thích:

- Anh muốn bảo lãnh mẹ con cô ấy qua. Bé Thực là đứa con ngoại hôn của anh và chị Hiền là mối tình thời lỡ vận của anh. Cô nhớ ngày xưa lúc mới đi tù cải tạo về, anh phải sống ở khu kinh tế mới một thời gian? Ở đó, anh đã gặp Hiền. Khi cơn sốt rét rừng quật ngã anh, chính Hiền đã chăm sóc cho anh. Ngày anh lên đường đi Mỹ, Hiền đã âm thầm chịu đựng khổ đau cho anh êm thấm ra đi. Ruột anh đau như cắt khi biết phía ngoài cổng phi trường có một người vợ ngoại hôn bồng núp ruột của mình lặng lẽ khóc chia tay. Cô

nhớ hồi đó bà ngoại mình thường hay hát ru em "làm trai hai vợ phải thương cho đồng?" Anh làm trai hai vợ mà không thương đồng đều được. Anh có lỗi với mẹ con Hiền, anh muốn đền bù lại. Bé Thực bây giờ đã hơn mười tuổi. Anh muốn nó có một tương lai tươi sáng và nhất là nó có một người cha ở cạnh. Bao nhiêu năm nay con anh sống thiếu cha, đó là điều thiệt thòi lớn lao nhất của nó.

Hai tai tôi vẫn còn lùng bùng trước trái bom sự thật vừa mới nổ tung. Tôi không ngờ mình còn một đứa cháu! Tôi cũng không ngờ người đàn ông như anh Huỳnh lại có đủ can đảm ngoại tình và có một đứa con rơi ở tuổi ngũ tuần! Có phải do thời cuộc đẩy đưa? Dưới mắt tôi, anh là người đàn ông đạo đức, là người chỉ chờ cơ duyên đưa đến sẽ mặc vào chiếc áo nhà tu để duy trì chân lý nhà Phật. Anh không uống rượu, không cờ bạc, hút sách. Anh thánh thiện như người tu đã thành chánh quả. Những cô gái nghe anh nói chuyện đạo pháp, tin tưởng mình có ngủ với anh một đêm, sáng hôm sau ra về vẫn còn là cô gái trinh nguyên! Vậy mà bây giờ anh thổ lộ đã có con riêng. Bao nhiêu cảnh chùa anh đã qua, bao nhiêu công lao anh bỏ vào việc đạo, bây giờ hình như đã thành mây khói. Tôi không dự đoán được những đứa con lớn của anh sẽ phản ứng ra sao trước cái tin chết người này. Thật chị tôi lo không thừa. Có lẽ suốt những năm chồng vợ, chị không lúc nào ngừng ghen tuông vì anh luôn được vây quanh bởi những bóng hồng rực rỡ. Nhưng chị cũng có chút niềm tin để bầu vùi vào là anh biết đạo, sợ tội lỗi, chắc anh sẽ không bỏ chị và tạo nghiệp dữ với người đàn bà nào khác. Tin anh thì chị tin đấy nhưng sợ thì chị vẫn sợ. Bởi tính anh hào hoa, chị giữ anh không rời một bước. Khấp bốn

vùng chiến thuật anh đã đi qua đều có dấu chân của chị. Những buổi lễ tiếp tân, rửa lon, thăng cấp, hễ anh đâu thì chị đó. Anh sợ chị một phép vì ngoài chị còn có năm đứa con làm hậu thuẫn. Có lẽ tại đời nên chị mới chịu để anh đi lao động xa một mình. Và chỉ trong thời gian ngắn đó, hạnh phúc của chị bị sốt chia. Chị chết đi không biết ra sự thật, đó là điều hạnh phúc hay bất hạnh? Tôi nhớ những ngày anh cực nhọc chăm lo cho chị, những đêm thức suốt sáng ở nhà thương và những lúc quần quanh ở nhà quán canh quan tài chị. Sự chăm lo chu đáo của anh làm mọi người mũi lòng. Anh muốn chị không phải cô đơn ở giờ phút cuối nên lúc nào cũng ở bên cạnh chị và chạy vạy để lo cho đám tang được tươm tất. Anh không ngại tốn kém để chị có được một chỗ nằm nơi nhà quán sang trọng cho bạn bè, thân nhân thăm viếng. Tình thương của anh dành cho chị, tôi nghĩ là tuyệt đối, nào ngờ sự thật quá sức phũ phàng.

Thấy tôi im lặng, anh lên tiếng:

- Anh biết cô bị sốc trước cái tin này nhưng đó là sự thật. Sớm muộn gì anh cũng phải cho mấy đứa nhỏ biết. Anh còn sống được ngày nào, anh phải lo cho thằng con út ngày đó. Tuy anh có lỗi với chị nhưng mà đạo làm chồng anh đã chu toàn. Anh chỉ thiếu một điều: chánh hạnh! Làm người mà thiếu chánh hạnh là dễ lỗi lầm. Anh đã làm khổ một người đàn bà khác, giờ anh phải tạo cơ hội để bù đắp lại. Với mọi người, có thể đây là một sự lầm lỗi khác nhưng với anh đó là sự cứu chuộc cho linh hồn. Những ngày cận kề cái chết của chị, anh đã suy nghĩ nhiều. Nếu anh bỏ rơi đứa con hoang của mình thì khi chết, anh sẽ đớn đau khổ sở hơn những gì chị đã trải qua. Chị là người đàn bà có chánh

hạnh mà còn phải chịu một cái chết đau đớn như thế thì tội lỗi như anh sẽ nhận cái chết như thế nào. Nếu anh đem được bé Thục sang Mỹ, tâm anh sẽ được bình an hơn. Sự thiếu thốn của con anh sẽ được đền bù và tương lai nó sẽ rực rỡ hơn.

Lời tâm sự của anh làm tôi phân vân. Anh có lý hay không có lý? Tôi thông cảm anh với những đêm dài quạnh vắng. Tôi hiểu sự mê mông của chiếc giường đôi chỉ có một người trần trở. Những lý lẽ anh đưa ra làm tôi xúc động nhưng cái tình cảm vị kỷ của một người đàn bà làm tôi khó lòng cảm thông với anh. Chuyện sốt chia tình cảm là chuyện không một người đàn bà nào có thể chấp nhận. Tôi vẫn thấy anh có điều gì đáng trách. May cho chị dâu tôi, chị đem theo xuống mộ lòng yêu chồng tuyệt đối. Thà như vậy mà hạnh phúc hơn là biết sự thật rồi luôn dằn vặt với chính mình.

Tôi uống cạn ly café của mình và đứng lên:

- Thôi, em đi ngủ. Em cũng không biết góp ý với anh như thế nào về cái chuyện kinh khủng này. Em nghĩ ý kiến các cháu quan trọng hơn. Dù gì em cũng chỉ là cô tui nó, nếu em bênh vực anh, tui nó lại nghĩ rằng em không thương mẹ nó. Anh cứ làm theo sự dẫn dắt của lương tâm và tình cảm. Rồi các cháu cũng sẽ cảm thông anh.

Đến chân cầu thang, tôi quay lại nói thêm với anh:

- Em không biết em đúng hay sai nhưng mà cuộc đời các con anh còn dài trong khi cuộc đời anh lại quá ngắn. Đôi khi anh cũng cần nghĩ đến hạnh phúc của riêng mình trước khi quá muộn.

Anh Huỳnh không phản đối cũng chẳng đồng tình nhưng hình như anh thấy cái lý của tôi, cái lý của người đã qua khỏi tuổi bốn chồn, háo hức. Nằm một lúc tôi

lời mẹ

*Tôi nhớ khi xưa lúc thiếu thời
Đến mùa pháo nổ khắp nơi nơi
Mẹ thường khuyên bảo: con thêm tuổi
Cố gắng học hành cho nên người.*

*Rồi mùa sen nở trắng ao quê
Quanh mái tranh nghèo rộn tiếng ve
Mẹ chỉ cánh cò đang lướt gió
Mong con trí tuệ vượt bờ tre.*

*Khi cây trút lá bước vào thu
Đất nước vùng lên diệt giặc thù
Mẹ lại dặn dò: nên nhận diện
Đừng vì yêu nước hoá ra mù!*

vẫn không nghe tiếng chân anh lên lầu. Có lẽ anh thức suốt đêm. Tôi cũng trần trọc mãi, mới chớp mắt khi gần sáng. Trong lúc tôi còn nằm trên giường thì hai cha con đang cãi nhau dưới bếp. Tôi nghe tiếng bé Nguyễn cất vấn cha nó:

- Ba đi đâu mà nửa đêm mới về? Đã vậy còn để người ta đưa về nữa. Con thấy cô ấy hôn ba trước cửa. Hai người tình quá há.

Tôi không ngờ con nhỏ thức khuya để theo dõi cha nó. Vậy mà lúc anh về nó không hề lên tiếng! Chắc cùng một lúc như tôi, nó đã thấy hai người hôn nhau trong đêm khuya. Tiếng anh Huỳnh nhỏ nhẹ:

- Con đừng nên xen vào chuyện của ba. Ba già rồi, ba có cuộc đời của ba chứ. Con muốn ba sống như thầy tu trong căn nhà này cho đến chết hay sao?

Giọng con bé đầy hăm dọa:

- Ba không phải sống như thầy tu trong căn nhà này cho đến chết đâu. Ba cứ đem bà ấy về đi rồi biết. Hễ có bà ấy trong nhà này là không có con. Ba muốn chọn ai cứ chọn.

Con bé tím tặc khóc. Nó lại đem nước mắt ra làm vũ khí chống



*Mùa đông xứ lạ tuyết bay bay
Kiếm lại cuộc đời tay trắng tay
Ngẫm nghĩ những lời xưa mẹ dạy
Nghe lòng xao xuyến, mắt cay cay!*

phan long yên

đối anh Huỳnh.

Qua câu chuyện hồi đêm, tôi biết anh Huỳnh sẽ không đầu hàng nó lần này. Anh đã có sự chọn lựa rồi và vấn đề chỉ còn là thời gian. Tôi thấy trước bão tố sẽ nổi lên trong căn nhà này. Bé Nguyễn đã không chấp nhận Phượng Dung thì để gì nó chấp nhận cô Hiền và đưa em cùng cha khác mẹ. Tôi nghĩ có lẽ mình phải dọn ra trước khi người bạn đường của anh qua tới để tránh trả lời những câu hỏi hóc búa mà bấy cháu tôi sẽ đưa ra. Tôi không muốn cháu tôi kết án mình đứng về phe ba nó và tôi cũng không muốn phải đau lòng về sự chọn lựa của anh Huỳnh. Sau lưng anh lúc nào cũng có một người đàn bà bị bỏ lại, chỉ khác là họ đổi chỗ cho nhau. Hơn mười năm trước, anh bỏ lại chị Hiền để đem vợ ra đi. Ngày nay anh bỏ lại chị dâu tôi để đem một người đàn bà khác ra đi. Cũng giống như chồng của Anne, người đàn ông nào cũng sợ làm kẻ độc hành nên họ luôn cần một người bạn đường ở cạnh. Đến lúc nào tôi mới nhận ra mình cũng cần một người bạn đường?

Canh Bạc

Trần Chính Trực



Nếu nói về giá trị thì ông chồng quá cố của tôi lúc chết đáng giá hơn là lúc ông ta còn sống. Ngay từ trước khi tôi lấy ông ta, mọi người đều khuyên cáo tôi không nên có liên hệ với ông ấy, nhưng hầu như là định mệnh đã an bài, ngay từ lúc gặp ông ở quầy rượu của tửu quán Kim Kê, tôi biết là cuộc đời tôi sẽ phải dính liền với ông ta. Nhiều người còn tiên đoán là nếu lấy ông ta, cuộc đời tôi chỉ ăn cơm nguội húp nước mắm, nhưng không ai tiên đoán tôi sẽ là bà goá trẻ.

Tony Lâm, người chồng quá cố của tôi, chết trong một canh bạc mà mọi người gọi là canh bạc lớn nhất của cái tửu quán Kim Kê vĩ đại và sang trọng vào bậc nhất của thành phố du lịch này.

Những tay đánh bạc ở Kim Kê phần lớn là các tay có máu mặt, các nhà doanh thương, các luật sư, bác sĩ hay các hạng giàu có. Tony và Tô Cẩm Phát, chủ nhà hàng Kim Kê, không những là bạn thân từ lâu mà còn là bạn cờ bạc với nhau nữa, nhưng định mệnh lại xếp đặt cho họ có hai thái cực thật khác nhau: Tô Cẩm Phát giàu có nhờ cờ bạc, còn Tony thì xơ xác vì đổ đen. Gia tài của Cẩm Phát gồm chừng dăm ba cái nhà hàng, vài chục dãy nhà cho thuê và một vật mà hắn rất quý và thường hay khoe là chiếc xe Cadillac mạ vàng trang bị đủ mọi tiện nghi; trong khi đó Tony chỉ có vốn vẹn một tiệm cầm đồ dưới tên Tiệm Cẩm Đồ Ách Chuẩn và tôi. Tôi đứng ra trông coi tiệm cầm đồ một phần vì tôi đồng làm chủ với Tony, phần khác là vì chỉ có tôi mới có thể làm ra tiền nhờ tiệm cầm đồ này, chứ Tony thì chỉ biết nường tiền trong sòng bài vì thần tài không phải là bạn của anh. Nhưng anh luôn luôn tuyên bố là "ngày hên" sắp tới để rồi tiếp tục nộp tiền trong các cuộc đổ đen.

Thế rồi, trong canh bạc mà mọi người gọi là canh bạc hồi hộp nhất của tửu quán Kim Kê sáu tháng về trước, khi bị Cẩm Phát kết tội gian lận, Tony đã phẫn uất lên mà chết gục trên bàn bạc.

Trong ngày đưa đám Tony, Cẩm Phát đến gặp tôi. Hắn vừa chia buồn vừa nhắc nhở là khi chết Tony còn nợ hắn năm mươi ngàn đô la. Để cho tôi tin là hắn không nói láo, hắn đưa tôi xem tờ giấy Tony ký nợ, và ngay lúc đó tôi biết rằng hắn sẽ không từ chối một phương tiện nào để đòi cho được số tiền đó. Hắn đề nghị nếu để hắn cùng làm chủ cái tiệm cầm đồ Ách Chuồn thì hắn sẽ bỏ qua món nợ kia, nhưng đời nào tôi chịu. Cái tiệm này là gia sản độc nhất mà tôi hiện có, đâu có thể chia sẻ cho ai nhất là cái tên Cẩm Phát đầy nham hiểm này. Sau cùng thấy không được, hắn cho tôi thời gian sáu tháng để trả món nợ đó.

Sau ngày chôn cất Tony, tôi về nhà soạn lại tất cả các đồ đạc, đem bán đi các vật dụng không cần gồm cả số nữ trang của tôi, ngoại trừ cái trâm cài áo hình Ách Chuồn, biểu hiệu của may mắn, mà Tony mua tặng tôi nhân ngày kỷ niệm năm thứ nhất ngày thành hôn của chúng tôi. Hơn bao giờ hết, bây giờ tôi cần bất cứ một may mắn nào mà tôi có được. Tôi không hiểu phải làm cách nào kiếm ra số tiền trả cho Cẩm Phát, tất cả những gì tôi mại đi cũng chưa đủ để trả cho ông ta. Sau cùng, tôi đành phải cho thuê bớt một phần phía sau của tiệm cầm đồ.

Người đến thuê là Như Khuê, một người bạn gái ngày xưa học cùng trường, nay đang đi kiếm một chỗ để mở tiệm chụp hình. Ngoài cái nghề chụp hình Như Khuê còn biết tài coi bói nữa. Nhưng ở cái thành phố cờ bạc này, mấy ai mà đi chụp hình hay coi bói, do đó cửa

hàng của Như Khuê thật ế ẩm. Hai đứa chúng tôi thường ngồi tán gẫu mà lo lắng cho tương lai. Cứ độ một tháng Cẩm Phát lại gửi đến cho tôi một lá thư nhắc nhở đến món nợ.

Năm tháng rưỡi trôi qua, Cẩm Phát một hôm chợt đến với tên vệ sĩ lực lưỡng, Tứ Tượng. Hắn hỏi tôi, miệng mở nụ cười nham hiểm, xem đã có đủ tiền trả nợ hay chưa, vì kỳ hạn cũng gần tới. Tên vệ sĩ cũng nhăn nhúm răng với hai cái bít vàng ra cười, hai tay nắm vào nhau như đe dọa. Đầu tôi quay cuồng tìm kế hoãn binh, nhưng óc tôi thì trống rỗng. Bỗng Như Khuê đề nghị: "Hay là chúng ta giải quyết món nợ này qua một canh xì phé đi. Nếu ông Cẩm Phát thắng, thì ông cứ việc lấy cái tiệm cầm đồ này, còn nếu Tuyết Liên đây thắng thì món nợ coi như là xí xóa. Vậy hai bên nghe có được không?".

Tôi và Cẩm Phát lặng im suy nghĩ. Với tôi, đó là một ý tưởng hay, kết một cái là tôi không phải là một tay cờ bạc chuyên nghiệp và tôi cũng chưa bao giờ đánh bạc, dù có vài dịp đi theo Tony. Nhưng, dù sao học đánh bạc cũng còn dễ hơn là phải đối phó với cái tên Cẩm Phát nguy hiểm này. Mất tôi nhìn Cẩm Phát thăm dò. Hắn nhìn lại tôi với con mắt khinh thường, chế nhạo. Cuối cùng, chúng tôi đồng ý sẽ giải quyết món nợ qua một canh bạc tại tửu quán Kim Kê.

Tửu quán Kim Kê hôm nay thật nhộn nhịp. Vì hôm nay là ngày mà tôi và Cẩm Phát giải quyết món nợ như đã hứa. Mọi người trong thành phố đã được các đàn em của Cẩm Phát loan báo về canh bạc mà chúng gọi là "Canh bạc Độc Đáo nhất của Thế Kỷ thứ 21".

Ngay khi tôi và Như Khuê bước vào tửu quán, Cẩm Phát đã có mặt ở đó cùng với đám lâu la. Thấy tôi, hắn vội bỏ ly rượu đang

cầm trên tay xuống bàn, chạy ra đón. Cẩm Phát hôm nay mặc một cái áo hoa Hạ Uy Di sắc sỡ, miệng ngậm điếu xì gà, vẻ mặt hớn hở như sắp trúng số. Hắn không quên hỏi tôi có đem tờ văn tự của cái tiệm cầm đồ theo không.

Đang khi trò chuyện thì một cô tiếp viên, với thân hình mà chỉ có những loại đàn ông như Cẩm Phát ưa thích mà thôi, tiến tới. "Xin chào quý vị, em là Linda. Hôm nay em là người được hân hạnh hầu tiếp quý vị. Nếu quý vị có cần gì, xin cho em biết, em sẽ cố gắng làm quý vị hài lòng. Bây giờ xin quý vị theo em". Linda uốn éo người đưa chúng tôi đến căn phòng cuối góc. Thường ngày, căn phòng này đèn bật sáng trưng với hàng loạt các dãy bàn ghế. Nhưng hôm nay, nó trống trơn ngoại trừ một cái bàn độc nhất đặt ngay giữa phòng, dưới một ngọn đèn treo ngay chính giữa, ánh sáng của nó chỉ đủ cho thấy khuôn mặt của các con bạc mà thôi. Không khí căn phòng trở nên huyền bí, căng thẳng.

Vì là đàn bà, nên tôi được ngồi xuống trước. Cẩm Phát ngồi đối diện tôi. Bên phải tôi là Á Nam, một thương gia trung niên người Tàu, dáng người vui vẻ. Và bên trái tôi là Tứ Tượng, tên cận vệ của Cẩm Phát. Thấy tôi chưa có gì uống, Á Nam gọi Linda đưa rượu đến cho tôi. Tôi lắc đầu khước từ viện cớ từ xưa đến giờ ít có uống rượu, nhất là rượu mạnh, nhưng thấy ông ta có lòng tốt nên tôi cũng nhấp một vài hớp.

Trước khi vào canh bạc, Cẩm Phát một lần nữa bắt tôi phải đưa cho hắn coi tận mắt tờ văn tự của cái tiệm cầm đồ. Không buồn phản đối, tôi rút tờ văn tự, trải ra trước mặt bàn cho hắn và mọi người đều thấy. Thỏa mãn sau khi đã nhìn thấy tờ văn tự, Cẩm Phát nhìn thẳng vào mặt tôi như thách thức,

rồi hỏi tôi đã sẵn sàng chưa. Tôi nói đối với hắn thì lúc nào tôi cũng sẵn sàng cả. Sở dĩ tôi tự tin như vậy vì trong mấy ngày qua Như Khuê đã chỉ cho tôi tất cả những gì tôi cần biết về xì phé và chúng tôi đã thực tập nhiều lần trong lúc rảnh rỗi. Tuy nhiên, Như Khuê cảnh cáo tôi sáng nay là trong mấy ngày qua, cô có bói bài cho tôi thấy quẻ không được tốt lắm. Nàng khuyên tôi nếu muốn giải cái quẻ xấu này thì tôi phải mang trên người một vật gì thật "may mắn". Nàng cũng cho biết trong lúc cầu cơ nàng đã liên lạc được với Tony. Anh ta cũng lo lắng cho tôi lắm, anh còn nhắc tôi luôn cẩn trọng và luôn theo dõi các biến chuyển từ cõi âm. Dù không phải là người tin dị đoan nhưng vì chiều lòng Như Khuê, tôi đeo cái trâm Ách Chuồn trên vạt áo ngoài trước khi đi đến tửu quán này.

Canh bạc trong vài ván đầu không có gì là sôi động lắm. Từ từ, tôi nhận ra một điều là, dù không phải là con bạc chuyên nghiệp, nhưng trong những lần đi theo Tony, tôi đã nhiễm các "tật" của anh ta: khi Cẩm Phát chia bài, tôi cầm các cây bài lên đúng y như Tony đã làm. Tôi tuy chỉ có một đôi chín nhưng tôi đánh như là có ba con cũng giống như Tony vậy. Và mỗi khi đến phiên, tôi cũng tố y như Tony tố và tôi cũng thua y như Tony thua vậy.

Quả đúng như Như Khuê nói, vận của tôi tối nay không khá, tôi thua từ canh này đến canh khác. Cẩm Phát trái lại đánh đâu thắng đó. Tôi băn khoăn tự hỏi không biết tôi sẽ làm gì sau khi đánh mất cái gia sản cuối cùng của Tony và tôi cũng chưa lường tượng ra cái toan tính của Cẩm Phát sau khi lấy được cái tiệm cầm đồ của tôi.

"Không ngờ tôi lại có dịp mở một nhà hàng ăn mới sớm hơn dự tính." - giọng hắn vang vang như

trả lời - "Tôi vẫn mơ từ lâu có được cái địa điểm như tiệm cầm đồ của cô. Đó là địa điểm tốt nhất để mở một nhà hàng sang trọng như nhà hàng Kim Kê này. Tôi có ngỏ ý mua lại của Tony nhưng hắn nói chỉ có cách bước qua xác chết của hắn tôi mới có được cái địa điểm đó mà thôi. Nay, không ngờ cô lại sắp trao cho tôi cái tiệm đó một cách dễ dàng quá. Chắc hôm nay tôi gặp hên."

"Trước hết ông phải thắng tôi đã!" Tôi lên giọng thách thức nhưng lòng đầy lo ngại. Mọi việc xảy ra lúc này đều ngược với những gì tôi mong muốn. Tôi thua liên miên. Đến đây tôi không biết có còn tin vào lời của Như Khuê hay không. Đầu tôi bắt đầu lằng lằng, có lẽ một phần vì các hợp rượu của Á Nam mời, một phần vì lo sợ. Như một tiềm thức, tôi đưa tay lên vân vê cái trâm Ách Chuồn. Trí óc tôi bỗng quay cuồng, tôi lơ mơ thấy Tony hiện ra sau lưng Cẩm Phát. Anh ta trông lạ khác thường, da mặt trắng như tờ giấy, đôi mắt không đeo kiếng của anh mang một vẻ huyền bí. Trong mười năm chung sống với anh ta tôi chưa bao giờ thấy anh ăn mặc lạ lùng như thế này. Ngay cả cái mùi như mùi xì gà trên người của anh cũng khác, nay anh ngửi như mùi nấm mốc.

"Trời ơi!" tôi buột miệng la lớn. Mọi người quay lại nhìn tôi dò xét nhưng không thấy gì lạ, họ lại quay về các quân bài và đồng tiền cá trên bàn. Không ai ngửi thấy cái mùi mốc của chồng tôi cả. "Em à. Họ không nhìn và cũng không nghe thấy tiếng của anh đâu" Tony thì thào, trấn an "chỉ có em thấy và nghe anh mà thôi."

Tôi im lặng trong lòng thắc mắc, không biết chồng tôi có chết thật không hay người ta chôn một kẻ nào khác, chứ sao anh ta lại có mặt tại đây hôm nay. Để đánh tan

vẻ nghi ngờ của tôi, Tony nắm bàn tay đấm vào người của Cẩm Phát nhưng chẳng thấy hắn có phản ứng gì. Đến đây tôi mới tin là linh hồn Tony hôm nay trở về.

"Anh muốn gì đây?" tôi hỏi.

"Anh muốn thắng canh bạc này." - Tony giọng quả quyết - "Vậy em có giúp anh không?". Tony tiếp: "Anh phải trở về để thanh toán món nợ với Cẩm Phát. Anh không thể ra đi nếu em không giúp anh giải quyết cho xong mối ân oán này." Giọng Tony trở nên tha thiết.

"Vậy bây giờ em phải làm sao?" tôi tần ngần.

"Cô Tuyết Liên, tới phiên của cô rồi, có tổ thêm không?" giọng Cẩm Phát vang lên.

"Tổ đi em" - Tony vừa nói, tay nhấm điệu xì gà, đảo một vòng quanh sau lưng các con bạc - "Anh sẽ chỉ cho em cách chơi. Chúng ta phải hạ tên Cẩm Phát ngày hôm nay."

"Nhưng làm vậy là gian lận" tôi la lớn. Tiếng la của tôi, lần này, làm mọi người trong bàn bạc ngỡ ngàng, nhìn tôi thắc mắc.

Cẩm Phát bỗng đặt các con bài xuống bàn, đẩy cái ghế về phía sau, đứng dậy chồm về phía tôi, gần giọng:

"Cô nói ai gian lận, cô ám chỉ tôi phải không?"

"Không, tôi không nói đến ông" tôi chống chế.

Nhưng hắn vẫn chưa có vẻ hài lòng. Hắn đe dọa "Nếu cô không thích lối đánh bài của tôi thì cô chịu thua đi, chứ đừng có hành động giống cái ông chồng quá cổ của cô."

Dọa tôi xong, Cẩm Phát thấy hài lòng, kêu Linda tiếp tế thêm rượu cho hắn.

Tony vẫn đang đứng cạnh tôi khuyên tôi rần nhẩn nhin, đừng nói thêm gì nữa. Anh chắc chắn là Cẩm Phát đã gian lận trong bàn

bạc, nhưng lúc sống anh không biết hán ta làm cách nào, nay anh trở về đây để tìm cho ra. Quan sát qua vài ván bài đầu tiên, Tony cho tôi biết là Cẩm Phát và Tứ Tượng âm mưu gian lận bằng cách lén lút cho nhau biết con bài tẩy của mình. Mỗi khi rút con bài tẩy, Cẩm Phát và Tứ Tượng lật hé con bài tẩy thật nhanh cho tên kia thấy, nhất là trong canh bài lớn có nhiều tiền. Nhưng tôi và Tony đâu có chịu thua chúng một cách dễ dàng vậy, chúng tôi cũng dùng “gậy ông đập lưng ông” chứ đâu có sợ. Cẩm Phát và Tứ Tượng chỉ biết tẩy của nhau, còn tôi, nhờ Tony “điểm chỉ”, lợi thế hơn là biết tẩy của tất cả mọi người. Đến đây tôi lại nhớ có một lần, Tony so sánh xì phé như một cuộc chiến tranh trong đó chúng ta phải triệt hạ từ từ từng đối thủ một. Anh không muốn tôi bàn nào cũng thắng, sợ Cẩm Phát nghi ngờ và thật ra Cẩm Phát cũng không màng để tôi thắng một vài canh nhỏ. Cứ mỗi lần thắng một bàn lớn thì hán lại tự thưởng cho mình một ly whisky đầy, và hán thì thường thắng luôn nên không biết bao tử hán đã chất chứa bao nhiêu là rượu rồi. Cẩm Phát hoan hỉ cười tự đắc. Còn tôi, từ lúc có Tony, cũng thấy mình phấn khởi hơn, tôi chơi bài y như một tay cờ bạc chuyên nghiệp.

Về khuya, canh bạc lại càng hấp dẫn, số tiền cá càng lúc càng tăng cho đến ... canh bài cuối cùng. Con bài đầu tiên tôi rút là con bồi chuẩn, sau đó con tẩy là con chín chuẩn. Đến nước thứ ba, tôi có thêm con đầm chuẩn và con tám chuẩn, có nghĩa là tôi đang đi mua suốt nhỏ hay mua đồng hoa. Trong khi đó, theo báo cáo của Tony thì bài của Á Nam chẳng có gì và đoán chắc là ông ta sẽ bỏ cuộc, còn Tứ Tượng thì có một đôi, chắc hán sẽ ở lại làm cò mồi cho Cẩm

Phát và rồi cũng rút lui. Riêng Cẩm Phát lúc này hán có ba con tây, đang đi mua tứ quý hay mùng sấu. Chắc chắn hán sẽ xả láng.

Quả đúng như Tony đoán, Cẩm Phát bắt đầu tố, Á Nam rút lui, Tứ Tượng làm bộ ngần ngừ theo một nước, còn tôi dĩ nhiên là phải vào. Con bài cuối cùng tôi rút là con Ách Chuồn, con Ách Chuồn may mắn như cái trâm tôi đeo trên áo, bài của tôi là đồng hoa. Cẩm Phát rút lên con tám, bài của hán chỉ có ba con tây.

Đến đây chỉ còn Tôi và Cẩm Phát. Đàn ông đương đầu với đàn bà!

Mắt Cẩm Phát bắt đầu nháy lia lịa, có lẽ vì canh bạc đã đến hồi gay cấn hay có lẽ vì số lượng whisky hán uống đã bắt đầu thấm vào người. Nhưng hán ta vẫn không ngừng uống như muốn dùng rượu để tự trấn an mình. Số tiền đặt giữa bàn bạc cũng đã nhiều. Tôi tiếp tục tăng số tiền tố cho đến khi nó bằng trị giá cái tiệm cầm đồ Ách Chuồn của tôi. Thấy tôi bỏ hết những gì tôi có vào ván bạc, Cẩm Phát cũng dốc hết đến đồng bạc cuối cùng, thêm vào đó hán lại phải đánh cuộc luôn cái xe Cadillac mạ vàng của hán để cân bằng với số tiền của tôi. Căn phòng đến đây thật yên lặng, căng thẳng, mọi người đổ dồn quanh bàn bạc thật đông nhưng không một ai nhúc nhích.

Cẩm Phát đưa tay ngoắc Linda bảo cô ta đem ra cho mỗi người chúng tôi mỗi người một ly rượu, rồi quay qua tôi hán nói:

“Xong, bây giờ cô lật tẩy của cô lên đi! Tôi có ba con tây” tay Cẩm Phát trưng canh bài với hình ba con tây như một đắc thắng, ngạo nghễ.

“Nếu ông muốn biết bài của tôi thì ông cứ tự tay lật lấy lên” tôi thách thức.

Cẩm Phát ngạc nhiên, trong

bao nhiêu năm sống trong nghề cờ bạc, chưa bao giờ hán ta lại bị thách thức, nhất là bởi một người đàn bà. Người hán run lên, trán hán lấm tấm mồ hôi, nhìn vào mặt tôi như kiểm chứng. Rồi, như tất cả mọi người trước khi quyết định một việc gì quan trọng, hán nhắc cái ly rượu whisky đầy dốc hết vào miệng, với người qua trước mặt tôi, lật con bài tẩy của tôi lên. Không khí trong phòng đang ngột ngạt nay bùng lên với các tiếng ồ ngạc nhiên.

Cùng lúc ấy, tôi nghe tiếng Linda hốt hoảng từ phía quầy rượu “Ông Cẩm Phát, ông làm gì vậy?” vừa nói cô ta vừa chạy đến, đưa tay giằng lấy ly rượu trên tay Cẩm Phát “Ông có biết là ông uống nhầm cái ly của Tuyết Liên rồi không?” rồi quay qua tôi, cô gào lên: “Cô có biết cô đã giết ông ta rồi không?”.

Tôi ngỡ ngàng không hiểu, nhìn cô ta, rồi nhìn Cẩm Phát. Hán đang choáng váng, không hiểu vì cơn chấn động thua bạc hay vì lượng rượu trong người đã thấm, ôm chặt lồng ngực, gục xuống bàn bất động.

Cẩm Phát đã chết.

Tony đến bên tôi thì thầm: “Tuyết Liên, em có biết chuyện gì xảy ra cho Cẩm Phát không? Cái chết của hán cũng giống như cái chết của anh. Cả hai đều chết vì thuốc độc bỏ trong ly rượu whisky cuối cùng. Anh chết vì uống phải cái ly rượu với chất độc vô hình, do Cẩm Phát sai Linda cho vào, còn Cẩm Phát chết là vì tự hán hại hán. Hôm nay vì canh bài quá căng thẳng và cũng vì say nên hán, thay vì uống cái ly của hán, đã cầm nhầm và uống cái ly có thuốc độc của em. Thôi, thế là anh đã thoả mãn và có thể yên vui mà ra đi. Chào em. Anh yêu em!” hình ảnh của Tony từ từ tan loãng vào trong bóng đêm...

Thăm Con Nước Ngoài

Trịnh Hoài Phương



Cuối cùng má tôi cũng đặt chân lên đất Canada sau bao nhiêu thủ tục giấy tờ phiền toái. Cái xứ, khi còn ở Việt Nam, má tôi đã nghe nhiều cuộc tranh cãi ve quốc gia có lá cờ “không giống ai”. Người cho hình chiếc lá in trên cờ là lá đu đu, người cho là lá nho. Chưa kể đến cái lạnh chết người. Mùa đông, bên ngoài trời lạnh gấp mấy chục lần thùng cà-rem. Ra đường, không trùm kín đầu, hai tai bẻ gãy như bẻ bánh trắng, v.v. và v.v.

Vừa từ phi trường về, má tôi đã thêm trầu, vôi vàng đem trầu ra nhai. Suốt ngày ngồi trên phi cơ, không được ăn miếng trầu, bà than thấy người uể oải chi lạ. Nghe nói trên phi cơ cấm ăn trầu, hút thuốc. Ăn trầu đỏ miệng, người Tây phương cho là dị hợm, ấy là chưa kể bã trầu, biết nhả nơi mô?

Bẵng đi thời gian lâu, bây giờ có dịp nhìn lại cái cối nghiền trầu của má tôi, bao nhiêu kỷ niệm thời thơ ấu sống với cha mẹ, anh chị em thân yêu trở về. Nhìn má ngoáy trầu, tôi có dịp quan sát người kỹ hơn. Vẫn tấm lưng còng nghiêng về phía trước, dồn sức vào cái cối trầu lên nước bóng loáng. Cái miệng móm mém nhai. Má bây giờ già hơn trước rất nhiều, chậm chạp, đi đứng khó khăn... Tôi thấy thương má quá!

Đầu mùa xuân, cây cỏ bắt đầu xanh lá. Một trận tuyết cuối mùa bỗng nhiên kéo đến. Tuyết rơi lất phất, phủ trên các lối đi, đọng trên các cành cây vừa trở lá non, trải đầy trên những cánh hoa tulip vừa chớm nở. Má nhìn tuyết rơi với vẻ thích thú. Lần đầu tiên trong đời má tận mắt thấy tuyết. Ở quê nhà chỉ thấy tuyết trong phim ảnh hoặc báo chí. Má ra sau hè, bốc nắm tuyết để biết cảm giác lạnh. Bóp chặt, thả ra, có tiếng sồn sột trong lòng bàn tay và

cảm giác tê lạnh. Má cười nói:
- Giống nước đá bào quá hén!
- Má thấy tuyết có đẹp không? - Tôi hỏi.

- Ở Việt Nam, có tuyết này để ướp cá biển, đỡ tốn tiền mua nước đá biết chừng nào!

Tôi hơi thất vọng. Má nhìn tuyết không thấy đẹp giống như tôi. Má thực tế hơn. Nha Trang quê tôi là vùng biển, sống bằng nghề lưới cá. Những chuyến tàu đi lưới tốn nhiều tiền để mua nước đá ướp cá. Xứ này nhiều tuyết, không biết tận dụng, phí thật!

Ở Canada, người ta phung phí quá chừng. Từ cái bao ni-lông, cái hộp, cái chai thật đẹp họ đều vứt vào thùng rác. Mỗi lần thấy tôi ném bỏ cái chai, cái hộp đẹp là má tiếc. Biết giữ lại cũng không dùng, bán chẳng ai mua, má chỉ làm theo thói quen và vì tiếc. Má thích nhất bao ni-lông đựng gạo Thái lan. Đẹp mà chắc. Đựng đồ không sợ bao mục. Mỗi lần có bao gạo là má tôi giữ lại, xếp ngay ngắn để khi cần dùng. Đồ má tích trữ ngày một nhiều, chúng tôi lên bỏ bớt. Chiều bà già, để bà có chút việc làm cho vui!

Mỗi lần dự tiệc cưới, thấy đồ ăn để lại đầy bàn, má tiếc vô cùng. Ở quê nhà, khách vào quán ăn đã thấy có người chực sẵn để vớt những thức ăn thừa sống qua ngày. Xứ này ăn uống phí phạm quá, đồ ăn còn lại nuôi được biết bao gia đình nghèo. Lúc nào má cũng nghĩ đến những người ở lại và ước mong quê mình có được cuộc sống sung túc như xứ người.

Canada cái gì cũng có, chỉ thiếu cái má thích nhất là trầu và cau. Mua trầu từ những người ở Việt Nam mang sang, tốn bằng tiền ở Việt Nam mua ăn cả bốn, năm tháng. Nhờ người mách, tôi mua cho má trầu tại tiệm thực phẩm của Ấn. Má nói trầu Ấn Độ lá to nhưng nhạt, không có vị trầu.

sông trăng tình mẹ

*Những vần thơ cho mẹ
Trải dài mấy sông trăng
Những vần thơ cho mẹ
Trong tim con thường hằng.*

*Mẹ là trăng sáng, ơi trăng
Là hương hoa buổi đêm rằm óng tơ
Mẹ là đó, những bài thơ
Bài thơ bất tận, hương mơ cuộc đời.*

*Cho con tươi thắm nụ cười
Vượt bao gian khổ dù đời nhiều khê
Mẹ là suối ngọt con về
Mẹ là bóng mát, chở che cuộc đời.*

*À ơi tiếng mẹ ru hời
Tiếng ru ấm cả vùng trời hoa niên
Dịu dàng ánh mắt mẹ hiền
Nguồn thơ trong sáng triền miên nắng vàng
Thuyền con đi vạn dặm trường
Cùng về bên mẹ triều dương ánh hồng
Bao la tình mẹ mênh mông...*

tuệ nga



Còn trầu mua từ Việt Nam gửi sang là trầu Bà Điểm, ăn tạm được chứ không ngon lắm. Vậy trầu ở đâu ngon? Má cho biết trầu Phan Rang là ngon nhất, cay và đậm đà. Có lẽ vì má thương quê ngoại nên Phan Rang gì cũng nhất; từ củ hành, tép tỏi cho đến lá trầu...

Một bà cụ biết má tôi ăn trầu. Bà thích lắm, mời về nhà dùng trầu cho vui. Thật đúng với câu "bạn trầu, bạn rượu là bạn thảo", sau tiệc trầu, bà cụ chia cho má tôi ít trầu do con cụ mang sang từ Việt Nam. Bà cụ bày cho má tôi giữ trầu tươi bằng cách để tủ lạnh. Má thích lắm. Bà vuốt ve từng lá trầu cho thẳng thơm, để ngay

ngắn trong tủ lạnh. Chưa bao giờ má nghĩ đến việc giữ trầu tươi bằng cách này, vì nhà không có tủ lạnh. Vả lại trầu trồng sau vườn, muốn ăn ra hái. Trầu tươi thơm phức. Cây nhà lá vườn, quê ta là nhất.

Qua cuộc chuyện trò giữa hai cụ trong lúc ăn trầu, má tôi tâm sự:

- Đi máy bay, đường xa, họ không cho ăn trầu, thêm quá!

- Tôi về Việt Nam hoài, lên máy bay tôi vẫn ăn trầu đấy chứ.

- Vậy bã trầu làm sao?

- Tôi bày cụ, trước mặt chỗ ngồi họ để cho mình cái túi, nhỏ ói mửa thì nhổ vào. Mình dùng túi đó nhổ trầu, sau đó đem vào cầu

tiêu bỏ vô thùng rác.

Má tôi phục lẫn. Đúng là đi ngày đàng học sàng khôn! Không hiểu chuyển về má có áp dụng không.

Thời gian trôi qua nhanh. Chẳng mấy chốc đã sáu tháng. Mùa hè qua mau, mấy đứa con tôi bắt đầu trở lại trường. Không có mấy đứa nhỏ ở nhà, vắng tiếng cười đùa, tiếng tranh cãi nhau, má cũng thấy buồn. Trời bắt đầu sang thu. Buổi sáng lành lạnh. Vài chiếc lá vàng rụng sớm. Má cảm thấy nhớ nhà. Chúng tôi muốn má ở thêm vài tháng nữa, đến mùa đông để biết xứ người đón Giáng sinh và năm mới ra sao. Vả lại, má về rồi biết bao giờ trở lại thăm con thăm cháu. Mỗi lần ra nước ngoài là một lần khó khăn. Chúng tôi nài nỉ má ở thêm vài tháng. Má không muốn nói thật, sợ chúng tôi buồn. Nhưng sáng sáng,

thấy má dậy sớm, xếp lại đồng đồ trong va-li, sửa đi, sắp lại bao nhiêu lần các món quà để về cho người này, người nọ. Lòng má nôn nao không yên.

Thương con thì thương, nhưng nỗi nhớ nhà thật khó tả. Mặc dầu xứ này vật chất đầy đủ nhưng má vẫn cảm thấy có cái gì xa cách. Tâm tình người ở đây không giống như người mình, không giống như quê hương nơi má lớn lên. Ở Việt Nam, má buồn có thể sang hàng xóm nói chuyện. Đói, ra đường ăn hàng rong. Bên đây nhà ai nấy ở. Ra ngoài không thấy bóng hàng xóm. Muốn nói chuyện cũng không biết tiếng để nói. Các cháu thì cố gắng trao đổi với má số vốn liếng tiếng Việt hiếm hoi của chúng; sau đó lại quay sang nói tiếng Anh với nhau. Má không hiểu chúng nói gì. Má không tìm thấy tình cảm sâu đậm như bà

cháu ở Việt Nam. Các cháu sinh ra và lớn lên ở bên này nên tâm tình cũng khác. "Ăn theo thuở, ở theo thì", má biết vậy!

Được ra xứ người thăm con tưởng như giấc mơ. Về nhà biết bao nhiêu chuyện kể. Má sẽ kể cho bà con nghe về người Canada. Má thích nhất là mấy cô đứng bán hàng, họ đẹp như búp bê, vui vẻ, bất thiệp, tận tình giúp đỡ khách hàng. Hình ảnh thật hiếm thấy ở các cửa hàng tại quê nhà. Kể đến là các cô y tá và bác sĩ. Họ chăm sóc bệnh nhân chu đáo, nói năng ôn tồn nhỏ nhẹ làm má cảm thấy vui và an tâm. Không biết trong bụng họ nghĩ gì, nhưng bên ngoài người dân ở đây lịch sự, nhã nhặn. Điều làm má ngạc nhiên nhất là ngoài đường không thấy cảnh sát đứng gác nhưng xe cộ chạy thật trật tự. Mọi sinh hoạt an bình, không chút khuấy động.

như là tuyệt vọng

*Có một cái gì như đã chết
Nơi vùng sâu thẳm của con tim
Bàn tay vô chủ nào đâm lên
Một vết thương dài nghe rất êm.*

*Có một cái gì trong quá khứ
Như vòng tay ánh mắt thân thương
Chập chờn níu kéo nhưng xa hút
Như chân người rẽ lối mù sương.*

*Có một cái gì trong hiện tại
Tựa mê đồ khổ hải trầm luân
Vẫy vùng xuôi ngược không ra khỏi
Thân phận con người, ngục xác thân.*

*Có một cái gì như tuyệt vọng
Lửa tin yêu chọt tắt trong lòng
Cuộc đời điên đảo thành vô nghĩa
Bóng tối bao trùm một cõi không.*

b.h.t.



Trên đường đi ra phi trường, lòng má buồn vơi vơi. Má thấy nhớ con, nhớ cháu. Mấy tháng lưu lại có biết bao nhiêu kỷ niệm. Biết khi nào mới có dịp gặp lại con cháu và trở lại cái xứ sở đẹp đẽ và bình yên này! Khi gởi hành lý lên phi cơ, má như trở về thực tại. Má lo hành lý không biết có về tới Việt Nam không! Đồ đạc mang theo có bị xét hỏi lôi thôi không! Theo lời dặn của những người thường về Việt Nam, má để riêng ra hai chục đô, kẹp dưới hộ chiếu, làm tiền trà nước khi qua cổng hải quan. Má cẩn thận kiểm soát một lần nữa để chắc tiền còn nằm trong túi. Tiễn má ra cổng, tôi nhìn lại hình ảnh người một lần nữa. Vẫn tấm lưng còng, mái tóc đã bạc nhiều. Má quay lại nhìn. Gượng cười, vẫy tay chào từ biệt.

Lúc ra xe, tôi thấy má để quên cái cối trầu trên băng ghế. Tôi sẽ giữ nó như một kỷ vật. Biết bao giờ gặp lại má tôi... ●

Nỗi Lo Cuối Đời

Cao Xuân Lý



Bà Miên chột thở dài khi nhẩm tính số tiền còn lại trong túi. Chỉ đủ để mua một bó rau muống nữa là hết. Thành ra, bữa cơm chiều nay đành lại chỉ có rau muống với cá kho.

Thật ra, cũng không có gì phải ăn mừng, nhưng cao lương mỹ vị mà ăn mãi còn chán, huống hồ rau muống với cá kho, nên bà muốn đổi món cho gia đình một bữa, thế thôi! Ấy thế mà cũng không đổi được, vì hình như đây vẫn là hai món bình dân và rẻ hơn cả. Vì thế loay quanh mãi cũng không ra được hai món ấy!

Trên đường trở về bà lại gặp cụ Tấn. Cũng là người làng đấy nhưng đã lâu không gặp nhau, vì bà có muốn gặp đâu. Thật ra, không có gì mất lòng nhau, chỉ vì một bên ăn nên làm ra, còn một bên thì càng ngày càng lụn bại mà thành ra thế.

Mụ Tấn mới nhìn thấy bà Miên đã cười toe toét:

- Này, tôi mới ra ngoài Bắc thăm lại quê cũ đấy. Cả làng ta ai cũng nhắc đến bà, hỏi, sao không thấy bà về thăm. Tôi cứ nói, bà ấy bận nên chưa về được. Thôi, thu xếp về một chuyến đi, về cho biết, với lại thăm anh em họ hàng. Kỳ vừa rồi về, tôi thuê người sửa lại mái đình làng ta đấy. Thôi thì bỏ tí của làm việc công ích cho thế hệ mai sau biết đến những người sống ở trong Nam như bọn mình.

Mụ còn nói nhiều lắm, nhưng bà Miên có muốn nghe đâu. Không muốn nghe mà nó vẫn lọt vào tai, mới khổ! Chả biết mụ có làm được như mụ nói không, nhưng dù không làm được như vậy thì chắc cũng làm được cái gì đó mà bà Miên biết là ngoài khả năng của, vì lo cái ăn cho gia đình mà còn không xong thì còn làm gì được nữa. Thế nên dù khao khát muốn về làng cũ đến mấy bà

Miên cũng đành gác đấy!

Khi nói chuyện với mẹ Tần, bà Miên có cảm tưởng mẹ cứ sầm soi nhìn mãi vào cái làn đi chợ bà xách ở tay. Khổ thân, trong làn chỉ lỏng lỏng có mỗi mớ cá ươn và bó rau muống! Biết thế nên bà Miên chỉ nói qua loa mấy câu cho xong chuyện, là chia tay.

Trên đường đi về nhà, bà Miên cứ nghĩ mãi về con mẹ Tần. Ngày xưa khi còn con gái, bà Miên và mẹ Tần ở chung một làng nhưng khác xóm. Làng rộng nên hai xóm cũng xa nhau. Cả hai gia đình cùng thuộc loại trung lưu trong làng, nên không bên nào lên mặt được với bên nào. Mãi đến khi di cư vào Nam thì bắt đầu có vấn đề.

Đến bây giờ bà Miên vẫn thâm chê chồng mình là đại. Lúc mới di cư vào Nam thì muốn ở đâu cũng được, ăn thua do mình chọn thôi. Biết bao nhiêu người chọn ở thành phố, thiếu gì những khu định cư quanh Sài Gòn mà không ở, lại về tận Củ Chi!

Từ khi chọn nhầm nơi định cư là nhà bà sa sút hẳn. Vì nơi trước đây không có người ở thì đất đai làm thế nào tốt được. Chả phải là người học rộng hiểu nhiều như bà cũng biết. Đã thế lại còn ở chụm lại với nhau, đến mảnh vườn cũng chỉ nhỏ bằng mấy manh chiếu, thì còn làm gì được nữa! Quanh đi quẩn lại, chỉ biết xúm vào buôn thúng bán mẹt. Mà đã buôn thúng bán mẹt thì làm thế nào mà cất đầu lên nổi!

Còn gia đình mẹ Tần may mắn hơn. Định cư ngay tại Ông Tạ, từ đó về trung tâm Sài Gòn chỉ vài cây số thôi, làm ăn buôn bán gì cũng dễ. Ngày xưa người ta chả thường nói: "Giàu nhà quê không bằng ngồi lê kẻ chợ" ư, mà cái ông nhà này lại u mê chọn Củ Chi làm nơi định cư.

Mãi đến sau này khi chiến

tranh đã trở nên tàn khốc, gia đình bà lúc đó mới mon men về sống quanh Sài Gòn, thì một căn nhà nho nhỏ ở đấy đã là cả một đồng vàng rồi, làm sao mà theo kịp với người ta. Chính vì lúc nào cũng làm trâu chậm nên phải uống nước đục thôi.

Cứ phải sống giật gấu vá vai như thế nên đến sau năm 75, biết là mọi người có phương tiện đều lo cho con cái vượt biên mà gia đình nhà bà đành chịu, chả có đến một chỉ vàng thì làm thế nào mà vượt biên được! Còn mẹ Tần, mấy đứa con vượt biên được cả. Một đứa vượt được cũng đủ giúp cho cả gia đình thoát khỏi cảnh khó khăn, ngặt nghèo; huống hồ gia đình mẹ, có đến ba đứa!

Vừa rồi, bà Miên không dám đứng nói chuyện lâu với mẹ Tần, vì chỉ sợ mẹ lại đem mấy đứa hiện đang ở Mỹ ra khoe: "Thằng Phú nhà tôi mới tốt nghiệp bác sĩ đấy. Trời ơi, nó học giỏi lắm kia. Vì thế nên phòng mạch của nó bây giờ đuổi không hết khách. Mà toàn là khách Mỹ cả đấy nhé!" Nhớ đến lời khoe của mẹ nên bà Miên phải đi cho nhanh. Không đi là phải tiếp tục nghe mãi hết thằng bác sĩ này đến thằng kỹ sư kia! Có lẽ tụi nó cũng học giỏi thật thì mới được như vậy. Mà kể cũng lạ. Bố mẹ tụi nó thì bà còn lạ gì, thế mà đàn con lại giỏi.

Đêm hôm đó bà Miên lại mất ngủ. Mất ngủ chỉ vì gặp con mẹ Tần vào buổi chiều khi đi chợ. Bỗng chốc lại hiện về trong trí bà những ngày đã xa lắm rồi.

Ngày ấy, khi mới di cư vào Nam, gia đình bà và cả gia đình mẹ Tần đều được tập trung về Tân Phú Trung. Hồi còn ở ngoài Bắc, tuy sống cùng một làng, hai người thỉnh thoảng mới gặp nhau, nhưng khi ở Tân Phú Trung thì lại gần. Người ta căng lên mấy tấm bạt nhà binh thật lớn để mọi người

ở tạm. Mỗi gia đình một góc. Vì gần nhau như vậy nên không muốn nói chuyện với nhau cũng không được. Nhất là vào mùa hè, nóng như thiêu như đốt mà chui vào mấy tấm bạt thì chả khác gì như vào cái lò nung. Nên trưa là mọi người đều ra ngoài hết. Tìm gốc cây nào đó trú nắng. Mọi người đều chụm vào một chỗ, nên chuyện gì cũng đem kể cho nhau nghe, nhưng toàn những chuyện vui thôi, cốt giải trí cho qua thì giờ, đến bây giờ bà cũng không còn nhớ là hồi đó đã kể cho nhau nghe những chuyện gì nữa. Nhưng ở lâu chặt chội như vậy cũng dễ sinh chuyện. Đã từng xảy ra đánh nhau vì chuyện nợ chuyện kia, từ chuyện mất quần áo, đến tiền bạc, rồi đến cả những vụ ghen tương nữa.

Bà Miên còn nhớ, có một ả, chả hiểu làm sao mà đi lọt được mỗi một mình, chồng con đều kẹt lại miền Bắc hết. Chắc cũng buồn nên phải lòng hết gã này đến gã khác. Kể ra, ả cũng đẹp, nên nhót anh nào là anh đó mê như điên. Phiền một cái là những gã đàn ông mà ả phải lòng đều đã có vợ con. Thành ra ả là cái mục tiêu để mấy bà có chồng bị ả chài hợp lại đánh ghen. ả cũng chả phải là tay vừa, nhưng "hai đánh một không chột cũng què", huống hồ một mình ả phải chọi đến mấy bà, nên cuối cùng ả phải bỏ trốn đi nơi khác. Ấy thế mà có ông mê quá, bỏ cả vợ để đi tìm, rồi chắc tìm mãi mà không thấy nên lại trở về. Mấy bà ấy cứ nói là ả chài chồng họ để bòn rút tiền bạc, chả biết có đúng không. Chỉ biết cả trại Tân Phú Trung ngày đó đều chạy ra xem mấy bà đánh ghen! Phút chốc mà bao nhiêu hình ảnh trôi qua kỷ ức, có những hình bóng còn rõ nét như là mới đây thôi, thế mà đã mấy chục năm rồi! Thế mới biết cuộc đời ngắn quá!

Ngày ở Tân Phú Trung, bà Miên mới ngoài hai mươi, lại mới lấy chồng, thành thử ở chung cha nhiều người trong căn lều vải bà ngượng lắm. Đã thế, mới tắt đèn là ông chồng lại đòi. Mà không hiểu sao lúc đó bà u mê thế, chồng muốn gì cũng chiều. Bây giờ nghĩ lại còn thấy ngượng.

Không ngủ được nên trí óc nghĩ liên miên hết chuyện này đến chuyện khác, mà toàn những chuyện không đâu vào đâu. Bà nhìn sang bên giường ông Miên nhưng vì trời tối quá nên chỉ thấy mờ mờ, chả biết ông ấy còn thức hay đã ngủ. Trước đây, hai vợ chồng còn trẻ thì cũng nằm chung giường. Từ ngày bà Miên cảm thấy mình già rồi thì bà không chịu nằm chung với chồng nữa. Con đàn cháu đống rồi mà còn nằm ôm nhau trông nó chướng lắm, bà cứ nghĩ thế, nên nhất định nằm riêng. Chứ như ông ấy thì không muốn nằm riêng đâu. Mà

có phải khoẻ khoắn gì cho cam, người thì đủ thứ bệnh mà chỉ muốn tấy máy thôi!

Bỗng bên kia giường ông Miên trở dậy, rồi lẩn mò đi về hướng cầu tiêu. Một lúc sau thì nghe tiếng nước chảy lộp bộp vào tấm tôn vách cầu tiêu. Tự nhiên bà đâm bực mình vì ông chồng lơ đãnh. Đã dặn rồi, đi giải thì phải cẩn thận, đừng có đi vào tấm tôn mà nó rỉ ra, rồi lại phải thay. Hơn nữa, đá vào đấy mãi đâm ra khai ngòm! Già rồi mà còn thế, huống hồ tui trẻ thì còn tẻ đến đâu! Nếu vào ban ngày thế nào bà cũng phải cần nhả vài câu cho đỡ tức, nhưng vì đêm khuya nên bà cố nhịn, rồi quay mặt vào trong vách dỗ giấc ngủ.

Vừa lúc đó, ngoài trời chợt nổi gió. Gió hình như mạnh lắm vì bà Miên nghe rõ tiếng mấy tàu lá chuối rung lên phần phật. Gió một lúc rồi tiếng mưa đổ ào ào trên mái tôn. Chợt cảm thấy lạnh

nên bà kéo tấm chăn lên đắp ngang người. Không biết nhờ mưa hay thức khuya quá rồi mệt nên từ lúc đó bà chìm trong giấc ngủ, đến khi thức dậy thì đã sáng be sáng bết.

Tưởng là ông Miên đã dậy vì mọi hôm ông hay dậy sớm ngồi hút thuốc hay uống trà một mình, nhưng sáng nay thấy vẫn nằm lẩn lóc ở trên giường. Bà Miên hơi lạ, nhưng bà hết ngạc nhiên ngay khi nghe tiếng rên nho nhỏ của ông Miên từ bên kia giường. Bà Miên hỏi vọng sang:

- Ông làm sao thế?

Một lúc sau bà mới nghe tiếng trả lời sau tiếng thở dài:

- Chả biết! Sao tôi mệt quá!

Quái cái ông này sao khi không lại kêu mệt. Thế mà đêm qua có lúc bà đã tưởng, đi đá xong biết đâu lại mò sang giường của bà. Nhưng có sang chắc bà cũng đuổi về vì còn đang bực mình về cái tội đá mà không có ý tứ, cứ tấm tôn vách mà đá vào.

- Ông có thấy đau ở đâu không?

- Đau nhức, tức ngực, thì trước đây thỉnh thoảng tôi vẫn thấy, nhưng đâu có khi nào mà mệt như thế này!

Bà Miên không biết làm gì, bà đi tìm lọ dầu cù là rồi gọi thằng con trai:

- Dư ơi!

Bà gọi đến mấy lần nhưng không thấy Dư trả lời, mãi một lúc sau bà mới nhớ là thằng Dư chắc đã ra ngoài đường để bơm xe, vá lốp cho người ta, kiếm chút tiền cho gia đình.

Thấy Dư đi vắng, bà lại gọi đứa khác:

- Tuyết ơi!

Nhưng Tuyết cũng đã đi rồi, nên bà đành nói với ông Miên:

- Thôi ông nằm xấp xuống tôi cạo gió cho. Cạo gió xong thì một lúc sau là sẽ khỏi thôi. Gió đây

đêm hạ

*Đêm mùa hạ trăng khô dòng sương lạnh
Dải trời xa lấm tấm những vì sao
Bầy dơi vỗ cánh trong vườn nhãn chín
Động bực màn khuya, hương đông đưa.*

*Anh về đứng lại bên thềm cũ
Vốc nước giếng sâu vớt mái đầu,
Tiếng rỏ rỏ keo qua hàng xóm
Có bóng hình ai chơi sân sau.*

*Có người đuổi bắt và người trốn
Mình kiếm tìm nhau mấy trăng tà
Có tiếng phi lau thầm với gió
Và mây từng phiến mỏng bay qua.*

*Mùa còn đó ướp nồng hơi thở
Hương thơm ngào ngạt sờ chạm tay,
Trăng hắt bóng gầy qua kẽ lá
Đồng vọng em về ở đâu đây.*

phạm hồng đậm



mà!

Ông Miên vừa rên vừa nằm xấp cho vợ cạo gió. Mọi ngày công việc cạo gió cho ông chồng, bà giao cho thằng con trai. Tay nó khoẻ cạo mới ra “gió”. Chữ tay bà, từ khi bị ngã chống tay xuống đất, bên cánh tay phải yếu hẳn đi, cả các ngón tay cũng yếu, nhưng giờ những đứa làm được công việc ấy đều đi vắng cả nên bà đành phải làm vậy. Cạo một lúc thì chính bà cũng mệt lây nên bà xoa dầu khắp lưng ông Miên rồi nói an ủi:

- Thôi ông nằm nghỉ đi, một lúc sau là khỏi!

Ông Miên nghe theo lời vợ, cố nằm nghỉ hy vọng cơn mệt sẽ đỡ. Nhưng lần này không như những lần trước, mỗi lúc ông thấy tình trạng càng tệ hơn. Ông chợt nảy ra ý gọi vợ đưa ông đi bác sĩ hay nhà thương, nhưng hơn ai hết, ông biết rõ hoàn cảnh của gia đình. Những đứa con ở xa thì không kể, vì đứa nào cũng đã có gia đình và cũng lam lũ cả. Gần ông chỉ có thằng Dư và con Tuyết thì một thằng làm nghề bơm xe và vá lốp, giỏi lắm cũng chỉ sửa chữa vặt vãnh cho những xe cộ chẳng may bị chết máy dọc đường, tiền kiếm ăn được đã không bao nhiêu mà còn bị công an quấy nhiễu! Còn đứa con gái út đi phụ người ta bán hàng ở chợ Bà Chiểu. Đi bán như thế thì cũng chỉ đủ ăn thôi chứ làm sao có tiền nhiều được. Mà tiền khám bệnh với tiền nhà thương bây giờ thì ôi thôi, có lẽ chỉ nhà giàu mới lo nổi. Dân lao động thì mấy người đã có của ăn của để! Nghe nói có cấp thẻ miễn phí cho người nghèo, nhưng xin được những thẻ đó đâu có dễ!

Có một lần Tuyết xin phép bố mẹ đi bán bia ôm để kiếm tiền giúp gia đình, nhưng ông nhất định không cho. Từ xưa đến giờ ông vẫn dạy con: giấy rách phải

giữ lấy lề, nên ông không thể nhấm nháp làm ngơ cho nó làm như vậy được, vì ông còn lạ gì cái nghề bia ôm nữa. Đúng ra nghề ấy phải gọi là nghề ôm người hay người ôm mới đúng, ông cứ nghĩ thế, nên Tuyết nói thế nào ông cũng không đổi ý. Tuyết cũng có nhan sắc nên ông bà Miên nuôi chút hy vọng, nhờ cái nhan sắc ấy nếu con gái ông bà may ra lấy được tấm chồng kha khá thì đời nó đỡ khổ, không chừng chính ông bà cũng được nhờ. Thật ra, trong tận đáy lòng, ông bà Miên mong con mình gặp được Việt kiều ở Mỹ về hỏi nó làm vợ thì mới thật sự vừa lòng. Ông bà cứ hy vọng thế mà rồi chả thấy anh Việt kiều nào đem trâu cau đến hỏi! Sốt ruột về con cái mà chả dám nói ra!

Khi đánh gió cho ông Miên xong, bà Miên đội nón ra bến xe lam đi Xóm Mới. Thật ra bà cũng không muốn đi Xóm Mới, vì đến đấy sẽ gặp nhiều người quen lắm mà họ cũng chả khác mù Tăn bao nhiêu, có dịp là khoe hết cái nợ đến cái kia, không khoe lộ liễu thì cũng khoe ngầm. Mà bà thì chả có gì để khoe cả. Nhưng ông anh đang ốm nặng mà không đến thăm một tí thì không yên lòng, nên đành đi vậy!

Mới buổi sáng mà mặt trời đã chói sáng, ra khỏi nhà một lúc đã toát mồ hôi, ngồi trên chiếc xe lam chật ních không còn cửa mình nổi nữa, bà Miên muốn ngộp thở vì hơi người, vì bụi bặm và khói xe. Xe lam ngừng trước chợ Xóm Mới, bà Miên lần túi tìm tiền để mua cho ông anh chục cam làm quà, vì không thể đến thăm tay không được. Chỉ là món quà nhỏ như vậy mà bà cũng phải chuẩn bị trước mấy ngày, chứ chẳng phải có sẵn!

Khi đã mua xong chục cam rồi, bà Miên tất tả đi cho nhanh

đến nhà ông anh. Bà định tâm chí đến thăm một lúc là về ngay, vì công việc nhà còn chất đống ra đấy mà không có ai làm cho. Nghĩ đến việc nhà việc cửa, nghĩ đến những thiếu trước hụt sau của gia đình, bà Miên chợt thở dài.

Khi bà Miên về đến nhà thì không thấy ông Miên đâu cả, bà hơi ngạc nhiên vì buổi sáng trước khi đi Xóm Mới, ông Miên kêu mệt, đến độ, bà phải cạo gió cho rồi mới đi, thế mà giờ này đi đâu không biết nữa. Hay lại ra mấy tiệm hớt tóc cạnh đấy ngồi đánh cờ. Già rồi mà còn ham chơi lắm, rảnh một tí là lại cờ với quạt!

Vì yên trí như thế nên bà loanh quanh làm công việc nhà, hết giặt giũ lại làm cơm, rồi quét dọn. Chỉ chừng đó thôi mà hết ngày. Còn ngày nào thêm chuyện khác nữa như ngày hôm nay thì tất bật lắm mới xong việc.

Khi bà đang làm cơm thì thằng Dư đi về. Mới nhìn thấy bà là nó nói:

- Con mới đưa bố đi nhà thương, bác sĩ đã khám xong rồi, bây giờ còn đang nằm trong khu cấp cứu.

Bà Miên há hốc mồm vì kinh hãi. Thời buổi này đi nhà thương thì tiền của đâu có phải là ít! Rồi không biết lấy tiền đâu mà thanh toán cho nhà thương đây!

Bà hỏi dồn:

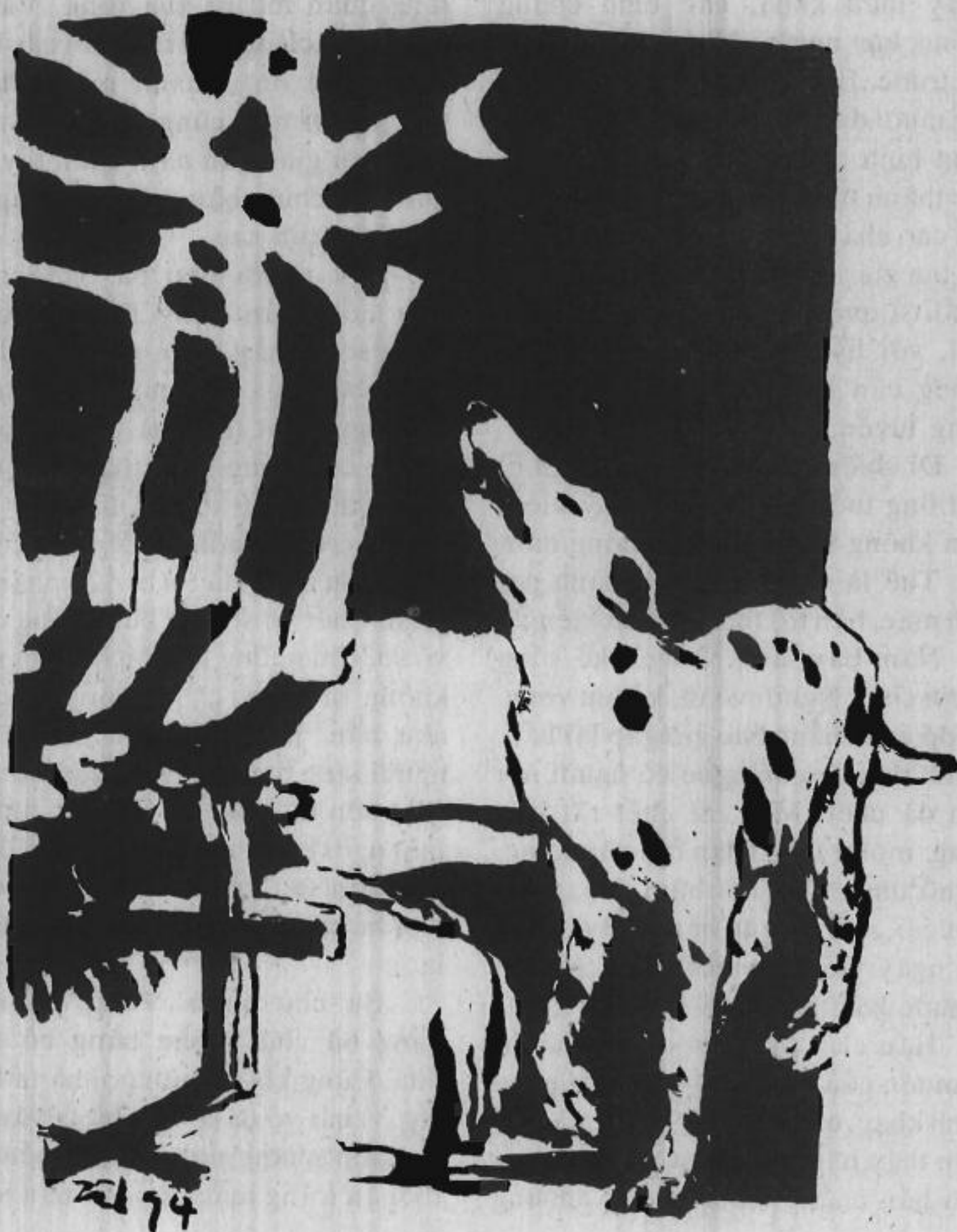
- Nhưng bố mày làm sao mà phải đi nhà thương?

- Con về thì bố đâu có biết gì nữa. Nằm như chết, nên con hoảng quá, đưa đi nhà thương để người ta chữa cho, chứ con biết phải làm sao!

Từ lúc nghe tin chồng đi nhà thương, bà Miên cũng phát mệt. Bà nghĩ, nếu chẳng may mà ông ấy lần dùng ra chết thì còn sướng hơn bà nhiều, vì không phải lo lắng gì nữa!

Con Chó Lông Màu Lửa

Thành-Văn



Anh còn nhớ một buổi sáng thứ bảy năm 94, một buổi sáng như trăm ngàn những buổi sáng khác, anh lang thang trong chợ trời quần áo cũ. Ngày hôm đó anh cảm thấy mọi cái hình như khác hẳn. Vẫn khu chợ đó, vẫn những bộ mặt quen thuộc của những người phụ nữ buôn bán đồ Sida ngồi trong những gian sạp dựng thành hàng một, chạy suốt con đường song song với bức tường ngăn hồ tắm An-Đông với bên ngoài. Mặt mũi người nào cũng có vẻ tươi cười. Cái nhìn của người nào cũng có vẻ cởi mở đối với anh. Chị bán bún riêu hình như hôm nay ăn mặc đằm dáng hơn. Mái tóc hàng ngày chị ta vẫn kẹp bằng một chiếc kẹp tóc, buông thõng sau lưng một cách hờ hững, lệch lạc, hôm ấy được chải gọn gàng, vẫn thành một búi sau ót, lòi ra một nhúm đuôi nhún nhảy theo từng bước chân. Chỉ cái dáng đi hơi nghiêng nghiêng đổ về phía trước là vẫn vậy.

Có lẽ ai cũng nhìn thấy sự sung sướng hạnh phúc hiện ra trên nét mặt anh. Phải, không hạnh phúc sao được. Điều anh ước mơ trông ngóng từ bao lâu nay, buổi sáng ngày hôm kia đã thành sự thật. Gia đình anh đã vào gặp phái đoàn phỏng vấn, và “đỗ” một cách oanh liệt, đến nỗi anh không thể nào ngờ. Ông Mỹ ngồi phỏng vấn chỉ hỏi anh đúng ba câu mà anh nghĩ không cần phải anh, mà bất cứ đứa con nào của anh cũng có thể trả lời thay bố được: “Tên tuổi, trước bảy năm làm gì, hiện nay làm gì?”. Vợ anh cũng chỉ trả lời có ba câu hỏi, chắc còn dễ hơn cả câu hỏi đặt ra cho anh: “Tên gì, đẻ mấy đứa con, lấy chồng mấy lần?”. Mấy đứa con anh, chẳng có đứa nào bị hỏi, trừ con bé út, vợ anh sanh nó sau khi anh đi tù về. Ông Mỹ, qua cô thông dịch, chỉ hỏi nó hai câu: “Sanh ra ở đâu? Có thích đi Mỹ không”. Thế thôi.

Anh cũng chẳng hiểu sao trường hợp gia đình mình lại may mắn đến vậy. Anh biết, có nhiều gia đình vào gặp phái đoàn, bị quay cả tiếng đồng hồ. Khi ra, mặt mũi người nào cũng

buồn thiu, vì bị từ chối. Vì mười năm trong trại cải tạo của anh chẳng? Hay vì hơn một năm anh tu nghiệp ở Mỹ? Hoặc giả nhờ xấp hình anh nộp cho phái đoàn? Không biết. Chỉ có một điều chắc chắn là gia đình anh đã được chấp thuận cho đi. Chẳng bao lâu nữa anh sẽ rời bỏ cái đất nước anh đã sinh ra, và lớn lên. Nhưng giờ đây anh đã trở thành xa lạ. Một kẻ lạc loài, không gốc rễ.

Như vậy là mười phần đường đã đi được chín. Ngày ra đi kể từ nay được tính bằng tháng, bằng ngày, chứ không còn bằng năm như trước nữa. Hối sao anh không hạnh phúc cho được. Vài bà bạn hàng quen vợ anh, vẫn hay để dành hàng cho anh, hôm nay chụp được anh là hỏi liền: "Xong rồi, hả? Khỏe nhỉ!". Anh chỉ biết mỉm cười cảm ơn. Anh cố gắng kềm hãm, không nói gì. Vì chỉ sợ mở miệng ra, nguồn vui sẽ tự đáy lòng ứa ra theo, không ngăn lại kịp. Và rồi anh trở thành một gã đàn ông lấm mồm, nói năng vung vít.

Mười mấy năm sống trong chế độ, anh đã học được cách giấu giếm tất cả những gì có thể giấu, dù đó là niềm vui, niềm hạnh phúc. Chỉ có nỗi buồn và sự bất hạnh là được quyền bộc lộ thoải mái, không hạn chế. Vì chẳng ai ganh tỵ. Đôi khi còn đem lại chút hạnh phúc cho kẻ khác. Người ta hạnh phúc vì thấy còn có kẻ bất hạnh hơn mình.

Anh nhẩn nha lách qua những sạp hàng, tìm tòi hỏi han, mà không thiết tha lắm với việc có mua được cái gì không. A, cái tâm trạng "chưa đồ ông nghề đã đe hàng tổng" đây.

Đang lang thang đi rải niềm vui thầm lặng qua mỗi bước chân như thế, bỗng có bàn tay ai đó từ phía sau vỗ mạnh vào vai anh, bấu xuống, ghì anh đứng lại. Giật mình, tưởng có kẻ nào hành hung, anh quay vội lại, hơi lùi ra phía sau. Phản ứng tự nhiên khiến hai cánh tay anh hơi co lên trong tư thế tự vệ. Trước mặt, một gã đàn ông cao lớn, râu ria bậm trợn đang nhìn anh, cười nhếch nhếch. Chỉ cần vài ba giây cũng đủ để anh nhận

ra người đó. Anh chưa kịp nói gì, hấn đã oang oang:

- Không nhận ra ông hả?

Không thèm trả lời, anh vỗ hai tay lên vai gã đàn ông, và cũng dùng một thứ ngôn ngữ anh và hấn đã từng dùng với nhau từ hồi còn đi học.

- Quên thế nào được mày. "Ông" cứ tưởng mày đổi đi vùng năm rồi chứ. Không ngờ còn sống à. Bây giờ làm gì mà lang thang ở đây?

- Làm dân biểu. Mày có hiểu dân biểu là gì không? Nếu không, ra đây ông chờ đi một vòng, kiếm cái gì uống, rồi ông nói chuyện cho nghe.

Đó, chuyện anh gặp lại hấn như thế. Chẳng là lúc vào lính, anh cùng đi một khoá sĩ quan với hấn. Ra trường hấn đi nhảy dù. Hấn to con, cao hơn hầu hết bọn anh nửa cái đầu. Ngày mãn khoá, các binh chủng xuống lựa người. Nhảy dù ưu-tiên lựa trước. Bọn sĩ quan mỗ trắng như anh mười đưa, có đến chín đưa khoá chọn binh chủng này, vì được tăng bốc thành thiên thần mũ đỏ, "từ trên trời cao nhảy xuống" mà. Nên, nhiều tên ma giáo, đứng kiểng chân lên để người sĩ quan tuyển chọn nhìn thấy mặt, với hy vọng được chọn. Hấn không cần làm thế, cũng dễ dàng trúng tuyển.

Đi chiến đấu được ít lâu, hấn bị một ông tướng lôi về làm tùy viên. Hấn không thích, nhưng không dám cãi. Thế là đáng lẽ tung hoành nơi trận mạc, hấn trở thành "lính kiểng".

Năm bảy lăm, rã ngũ, kẻ sống người chết. Người vô tù, kẻ lưu vong. Từ đó anh chẳng bao giờ gặp lại hấn. Thỉnh thoảng còn nghe có người nói hấn đã chết. Một cái chết rất hào hùng: một trái lựu đạn ôm vào bụng, và nổ tung. Vậy mà hôm nay, dùng một cái, anh lại gặp hấn ở đây, trong cái ngày vui "hết biết" này. Ai bảo "phước bất trùng lai"?

Hấn chờ anh trên chiếc xích lô đi mượn của hấn. Giá vào một hoàn cảnh khác, anh đã chảy nước mắt khi nhìn thấy hấn thế này. Còn hấn, biết đâu hấn chẳng thầm nhỏ lệ thương

anh khi thấy anh lê la ở cái chợ trời này. Vừa đạp xe hấn vừa nói huyền thuyên. Thằng vừa to xác vừa to mồm. Anh nghĩ thầm. Nhưng tính tình hấn hiền khô. Nhiều lúc anh nghĩ ông Trời hay thật. Vạm vỡ như hấn mà tính hung hăng thì một là có nhiều kẻ khốn khổ vì hấn, hai là có ngày chính hấn sẽ mất mạng vào tay các nạn nhân của mình.

Hấn đưa anh đến một quán cà phê trong một con hẻm sâu hun hút. Trước cửa quán có hai cây trứng cá mát rượi. Anh hỏi hấn:

- Sao tìm được chỗ này hay vậy? Hấn bảo:

- Tình cờ thôi. Trong một lần chở khách. Nếu không, làm gì biết.

Hấn để chiếc xích lô dưới gốc một cây trứng cá. Quán lợp tranh. Anh theo hấn bước vào. Bên trong lòng quán mở ra khá rộng. Vài ba người khách ngồi rải rác nơi các bàn. Toàn đàn ông, thanh niên. Phong thái người nào cũng có vẻ trầm tư như triết gia. Hấn nắm cánh tay anh kéo đến chiếc bàn thấp ở góc quán, gần bên cửa sau.

Một người đàn bà ngấp nghé tuổi hồi xuân đứng sau cái quầy bằng song mây ngăn ngùn, có lẽ là một phần của cái quầy rượu trong một ngôi biệt thự nhà giàu nào đó. Trong cơn hồng thủy tháng Tư năm bảy lăm, nhiều thứ đã trôi giạt như bị một cơn lũ cuốn đi, đến bất cứ nơi đâu. Con người ta thì bị đẩy phăng ra biển. Chết vô số, mà cũng sống được vô số. Chỉ những kẻ còn lại mới sống không ra sống, chết không ra chết; như hấn, như anh, như những con người lang thang nơi cái chợ trời kia. Cho nên một phần cái quầy rượu từ một ngôi biệt thự nhà giàu nào đó có trôi đến cái quán cà phê tận cùng con hẻm sâu này cũng chẳng có gì lạ.

Bà chủ quán. Vâng, phải gọi bằng bà chứ không bằng cô được nữa. Cũng không nên gọi bà ta bằng chị, vì cái vẻ đáng của bà ta vẫn còn ẩn hiện những nét đài các của một thời ăn trắng mặc trơn, kẻ hầu người

hạ. Bà chủ thấy hai người bước vào, mỉm cười bước ra, hỏi:

- Hai ông uống gì? - Nhìn hấn, tiếp - Hôm nay nghỉ sớm nhỉ. Sáng vô mánh à?

Hấn cười rộng miệng:

- Mánh đâu sẵn thế cho mà vô.

- Chỉ anh, hấn tiếp - Tại gặp ông mánh này. Bạn cũ. Tưởng ông ấy lên thiên đàng rồi. Ai dè hôm nay lại túm được ngài ngoài chợ trời Bà cho tụi này hai cái đen đi.

Người đàn bà quay lưng bước đi. Hai người chọn cái bàn tốt trong góc nhà ngồi xuống. Bây giờ anh mới có dịp nhìn hấn kỹ hơn. Hấn vẫn vậy, không thay đổi bao nhiêu, chỉ hơi ốm hơn. Tóc tai hấn để dài. Hấn mặc chiếc quần bộ đội. Thử này thỉnh thoảng cũng có bán ngoài chợ trời quần áo cũ. Bên trên là một chiếc sơ-mi màu xanh công nhân đã bạc màu, thiếu mất hai chiếc nút trên, để hở ra khoảng ngực đầy lông của hấn.

Anh nhìn hấn, lắc đầu:

- Đếch hiểu được. Xách cặp cho tương mà tương dọt mất, còn mình thì ở lại đây đạp xe. Lăn bao nhiêu quả? Nói nghe coi!

Hấn lừ mắt:

- Thôi, bỏ đi Tám. Chuyện xưa rồi, tất cả đã đi vào tiền kiếp. Bây giờ mày đang làm gì?

Anh biết hấn ngại. Cũng phải thôi. Trong cái xã hội ưu việt "mình rình mọi người, mọi người rình mình", cảnh giác là đúng. Anh nói:

- Đoán thử coi, có thể làm gì với tám thân năm mươi một ký chưa trừ bì như tao?

- Lang thang trong chốn chợ trời thế này chém chết cũng dân chạy mánh. Có điều ngài đang chạy mánh gì thì nhà em xin chịu.

- Thằng này thông minh. Mày đi đâu mà lại gặp tao ở đó?

- May cả thôi. Ngày nào tao không chở một bà hàng xóm buôn bán quần áo cũ ra đó. Tình cờ hôm nay nhìn thấy ngài lang thang như chó mất chủ. Phải vội túm lấy ông. Kéo ông lại biến mất.

Hấn vẫn có lối ăn nói bậm trợn giữa bạn bè. Đối với người khác, hấn ăn nói màu mè lắm. Bạn bè, đứa nào hiểu tính, không chấp thì chơi.

Bà chủ quán bưng ra hai cái nôi ngồi trên cái cốc, xong bỏ ra sau quầy, cầm cúi xem tiểu thuyết. Trong lúc chờ cà-phê nhỏ từng giọt đen nhánh xuống ly, anh hỏi hấn:

- Sao? Vợ con giờ ra sao?

Nghe hỏi, mặt hấn hơi tối lại. Hấn đáp, giọng không buồn, nhưng lại có vẻ khó khăn lắm lời nói mới thoát ra khỏi miệng:

- Chẳng có tin gì cả. Theo gia đình bên phía bà thì bà đi vượt biên. Mất tích cùng con bé con tao. Mười ba năm rồi.

Anh bỗng ái ngại nhìn hấn. Có lẽ đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy vẻ buồn của hấn. Lại hỏi:

- Bây giờ ở với ai?

- Với ông già, và vợ chồng con em gái.

Hấn hỏi lại. Anh kể cho hấn nghe chuyện anh kéo cả nhà, vợ con từ miền Trung vào Sài-gon sống chui không hộ khẩu, trong nhà bà già và vợ chồng thằng em kể ra sao. Anh cũng nói cho hấn nghe việc gia-đình anh vừa "đổ" phỏng vấn đi HO.

Hấn bảo:

- Tốt thôi! Tao sẽ đi sau tụi bay. Sang trước chuẩn bị đón rước ông cho chu đáo nghe!

Anh mắng hấn:

- Nhảy dù đếch gì mà chậm như rùa. Hồi đó ông mà có quyền ông cho mày đi địa phương quân.

Hấn phẩy tay vào khoảng không:

- Mẹ! đi được là phước bảy mươi đời rồi. Còn bây giờ đặt bon chen đi trước đi sau. Không xoay ra đủ tiền chạy dịch vụ, thì còn lâu.

Lúc đứng dậy anh giảnh trả tiền cà-phê, hấn bảo:

- Khỏi lo, để đó, đã có nhà nước "no".

Anh bảo:

- Đừng có giỡn, nhột! Từ sáng đến giờ ông đi tìm người để cùng ăn mừng. Chẳng nên làm ông cụt hứng.

Hấn nháy mắt nói:

- Xong rồi. Để khi khác. Chiều nay rảnh, tao đến đón đi ăn thịt chó.

Bà chủ quán mỉm cười không nói, cũng chẳng tính tiền bạc gì cả. Anh nghĩ bụng. Hấn là khách quen. Hấn ghi sổ. Anh không để ý nụ cười đầy ý nghĩa của bà chủ quán. Ra xe, hấn lại mời anh leo lên, ngồi chễm chệ để hấn chở ra chợ. Lúc xuống xe, hấn hỏi chỗ anh ở, và nhắc lại:

- Về nhà xin phép vợ, tối ông đến đón xuống Ông Tạ "sống ở trên đời". Nhớ, bảy giờ.

Hấn nói xong định thót lên xe. Anh vẫn cười, vừa túm hấn lại, vừa nói như người có lỗi:

- Tao không ăn được thịt chó.

Hấn dừng lại, quay hấn người đứng đối diện anh. Mặt hấn tròn xoe, nhìn thẳng vào mặt anh, lạ lùng như thể vừa chột khám phá ra là từ nãy đến giờ hấn nói chuyện với một kẻ nào lạ hoắc chứ không phải anh:

- Lại cái gì nữa đây. Này, ông không có đùa đâu nhé! Mẹ, thằng Bắc-kỳ bấy đặt chệ thịt chó. Có mà loạn. Hay là tại ông cải tạo lâu quá, giác ngộ cách mạng mẹ nó rồi. Thôi, không oong-đơ gì hết. Ông bảo đi là đi. Lệnh đấy, nghe không?

Anh biết hấn tưởng anh giỡn. Hồi trước, thỉnh thoảng gặp nhau, hấn vẫn rủ anh đi nhậu thịt cầy. Thực ra, thịt chó anh không mê lắm. Có cũng được, không có cũng chẳng sao. Trong khi hấn, một gã Nam kỳ "đặc sản", lại rất mê món thịt này. Có lần hấn bảo anh: "Tao là dân Nam kỳ gốc rau muốn (hấn nói chữ 'muốn' không có g). Ông cố nội tao người Phát-riệm ri-cư. Mày không biết à?" Anh biết hấn xạo. Nhưng quả thực hấn rất mê các món chó luộc, chả chịa, rựa mận này. Anh không cười nữa. Hấn thấy vẻ mặt anh đầy vẻ nghiêm trọng. Hấn nghĩ chắc có vấn đề gì, nên đột nhiên cũng không oang oang giỡn hớt nữa. Anh chợt thấy hối hận đã làm hấn mất hứng. Có thể hấn tưởng anh có vấn đề gì thật. Hấn nhìn anh, nhỏ giọng xuống, hỏi:

- Thật hả? Có chuyện gì không? Mà làm gì mà giống như Thế chiến thứ ba sắp nổ ra vậy?

Anh nghĩ không nên để hấn tiếp tục hiểu lầm, nên cười, bảo:

- Không có gì đâu. Chiều nay xuống Bùi-Viện lai rai. Hồi nào có dịp, ông nói cho nghe, sẽ hết thắc mắc.

Hai đứa bắt tay nhau. Bàn tay hộ pháp của hấn xiết tay anh đau điếng. Anh mừng thấy hấn vẫn vậy. Chỉ khác bộ quần áo hấn đang mặc. Anh nhìn theo tấm lưng uốn thẳng trên chiếc xích lô của hấn. Một cảm xúc khó tả, vừa vui mừng vừa xót xa. Trước khi cho xe quẹo ở góc đường, hấn còn đưa cánh tay trái lên chào, mặt không quay nhìn lại.

Câu chuyện anh kể với hấn

Năm đó là năm bảy hai. Cậu còn nhớ chứ? Phải nhớ, chứ quên làm sao được, phải không? Lạ thật, cuộc đời chúng mình có bao nhiêu chuyện để mà nhớ. Nhưng lại toàn là chuyện gì không; loạn lạc, đói khát, chết chóc, thù hận, chia lìa, khổ đau. Câu chuyện tớ sắp kể cho cậu nghe đây thực ra cũng chẳng có gì ly-kỳ lắm. Vậy mà bao nhiêu năm rồi tớ vẫn không quên được. Cứ mỗi lần nhớ lại, tớ lại có cảm tưởng như nó mới xảy ra hôm qua, hôm kia đây thôi. Và nó vẫn cứ gây cho tớ cái cảm giác rờn rợn. Khó tả lắm. Nhưng đúng là một cảm giác rờn rợn. Giống như mình đã gặp một con quỷ, một con quỷ sống, vậy. Cậu đã từng nghe ai nói đã gặp quỷ chưa? Cười gì? Tớ nói thật đấy. Chính tớ, có lẽ lần đó tớ đã gặp quỷ rồi cũng nên. Câu chuyện thế này:

Đánh nhau chán, thiên hạ kéo nhau đến thủ đô Paris của Pháp để bàn chuyện thôi không đánh nhau nữa. Cậu nhớ cái hội nghị này chứ gì? Chỉ nội cái bàn để ngồi không thôi nó đã ngốn của cả hai bên tham chiến cả chục ngàn mạng. Mẹ kiếp, khôi hài thật, phải không? Mà thôi, để tớ kể tiếp.

Cái hội nghị đó có thể ví với

một vụ chữa trâu. Và một ca đẻ khó. Đứa bé ẻo uột chẳng sống được bao lâu. Trên thực tế, nó chết ngay từ lúc mới lọt lòng. Mùa hè năm đó là mùa hè mà một ông nhà văn đã gọi là mùa hè đỏ lửa. Quá đúng, phải không? Không bất ngờ như năm Mậu Thân, nhưng tàn bạo và khốc liệt thì không kém. Lúc đó tớ đang hành-quân vùng Hoài Ân, An Lão, ngăn chặn tụi nó từ mặt khu An-lão tràn ra lấn đất giành dân. Nói cho đúng, dân còn đếch đâu mà giành. Chỉ lấn đất thôi. Chiến cuộc bỗng trở nên sôi động khác thường. Hai bên đều tỏ ra hồi hã, làm như sắp sửa hết giờ trong một cuộc chơi. Bên nào cũng làm như chỉ sợ rồi đây sẽ không còn dịp nào để giết nhau nữa vậy. Mỗi bên đều cố bôi lên tấm da beo đã tơi tả cái màu mình đã chọn: xanh, hay đỏ. Chuyện đánh nhau thì cậu chẳng lạ gì. Khởi kể lại nghe!

Tớ chỉ nói vắn tắt. Sau một trận phản phục kích kiểu công đồn đả viện ấy mà. Cậu biết rồi. Bên tớ, tớ một Tiểu đoàn trừ một đại-đội đóng đồn, thêm một nửa chi đoàn chiến xa tăng phái. Bên chúng nó, hai Tiểu đoàn tăng cường vũ khí nặng. Đánh nhau gần trọn một ngày. Cuối cùng, tụi nó thua. Rút, nhưng mang đầu máu, để lại gần một trăm xác. Ủ, dĩ nhiên bên tớ cũng thiệt chứ. Nhưng mà ít hơn nhiều.

Sau đó sư-đoàn cho công binh đem xe ủi đất đến đào hai cái hố to, lùa tất cả xuống, lấp lại. Phải vậy thôi. Thì giờ đâu mà chôn cất cho tử tế. Kể cũng tội nghiệp. Họ cũng như mình thôi; máu đỏ da vàng. Chết rồi là hết thù hận. Nhưng suy cho cùng, chẳng qua cũng tại họ cả. Nguyên vọng của họ thế mà. Mình có bảo họ vào đây để "sinh Bắc, tử Nam" đâu. Phải vậy không?

Để tớ kể tiếp. Chiến trận sau đó được đẩy xa về phía trước. Một buổi chiều, trong khi chờ đơn vị tái tiếp-tế, tớ dẫn vài người lính đi vào ngôi

làng mới xảy ra trận đánh tuần trước. Dĩ nhiên ngôi làng bây giờ ở phía sau lưng tuyến phòng thủ rồi. Nhà cửa đổ nát hết, nhà gạch cũng như nhà tranh. Không cái nào còn được hai bức vách. Những thân cây dừa bị bom đạn chém đứt tiện, đổ xuống nằm ngổn ngang, chắn các lối đi. Lu khạp vỡ, cối xay bể, giường chiếu, đồ đạc chẳng có cái nào còn nguyên hình dạng.

Dân chúng chẳng còn ai. Họ đã chạy cả về thị xã, hay các vùng xung quanh quận lỵ. Chỉ thỉnh thoảng còn thấy một con chó hay mèo. Chúng chạy không kịp, hay đã chán ngấy cái trò chạy loạn, nên ở lại sống cuộc đời đói khát, nhưng tự do, thoải mái hơn. Ai biết. Nhưng những con vật đã trở thành những con chó hoang, mèo hoang.

Đang len lỏi trong cái đồng trống đó tớ chợt trông thấy "nó". Nó đây là một con chó khá to. Không bằng một con Berger, nhưng khá to. To hơn những con chó ta thường thấy. Nó có vẻ thật lạ. Bộ lông nó rất dài, và mượt rượt. Con chó đứng cách tớ khoảng mười lăm thước. Nó đang cầm cúi gặm cái gì đó. Chỉ thấy cái đầu nó cử động. Đến gần thêm mấy bước tớ để ý mới thấy bộ lông dài của nó còn kỳ lạ hơn nữa: màu đỏ. Một màu đỏ rực như lửa. Nhưng rất đẹp. Tớ giật mình bảo mấy người lính dừng lại, đừng tiến tới nữa. Tớ bước đến đứng sau một bức tường đổ, yên lặng quan sát nó. Con chó cũng đã nhìn thấy người, nhưng nó không có vẻ gì là sợ hãi. Vẻ đứng dưng của nó có vẻ vừa lơ đãng, vừa thách thức. Thỉnh thoảng cái đuôi nó vẫy vẫy, đẩy về khoái trái. Lâu lâu nó ngẩng lên nhìn, rồi lại cầm cúi gặm. Càng nhìn nó tớ càng thấy nó đẹp. Một vẻ đẹp rực rỡ và ma quái, vì bộ lông màu đỏ. Chỉ nói cái mịn của bộ lông thôi. Có thể nói đã ăn đứt những mái tóc của các cô người mẫu quốc tế. Ôi! Sao lại có thể có một cái gì mượt mà đến thế. Còn cái sắc đỏ nữa. Tớ chưa từng bao giờ nhìn thấy một bộ

lông chó nào như vậy. Hay tại ráng chiều làm cho nó ra như thế. Tổ không rõ. Nhưng rõ ràng là nó đỏ thật, đỏ tía. Có lúc lại rực lên như màu lửa cháy. Sở mắt mình trông lầm. Tổ hỏi mấy người lính. Họ cũng nói: “Đúng vậy, bộ lông con chó này màu đỏ thật, thẩm quyền. Lại thật! Tội em chưa bao giờ thấy một con chó nào như thế”.

Một chập sau, nó ngược lên nhìn tổ. Nó không nhìn những người lính, mà lại nhìn tổ. Đôi mắt nó cũng biến đổi một cách thật lạ lùng. Có lúc lơ đãng như ngây dại. Có lúc chợt loé sáng ngó thật hung dữ và hiểm ác. Ánh mắt nó cũng rực lên như lửa. Tự dưng tổ cảm thấy ớn lạnh. Một cảm giác rùng rợn chạy dọc xương sống. Bất giác tổ đưa tay sờ vào băng khẩu Colt 45 đeo bên hông. Tổ chợt nghĩ đến ma. Một con chó ma. Thật buồn cười. Một thằng lính, hàng ngày vào sinh ra tử, giờ đây giữa ban ngày ban mặt lại nghĩ đến ma, rồi sợ. Những người lính hình như họ cũng cùng một ý nghĩ như tổ. Một người nói khẽ: “Thẩm quyền để em đuổi nó đi. Con chó thật đẹp, nhưng nhìn ghê quá. Như

chó ma.”

Tổ ngăn người lính: “Đừng, cậu để yên nó cho tôi.” Trong bụng tổ vẫn sợ. Ý nghĩ về một con chó ma, hay kinh khủng hơn nữa một con chó quỷ làm tổ hơi hoảng. Tại sao giữa cái xóm hoang tàn này lại có một con chó mập mạp béo tốt như thế nhỉ. Nó ăn cái gì để sống. Cái vật nó đang cắn cúi gặm chắc là một cái xương. Trong óc tổ một ý nghĩ loé lên: một cái xương người. Phải rồi. Có thể lắm chứ. Bất giác tổ rùng mình. Tổ kêu người lính bên cạnh, hỏi: “Này, cậu có thấy cái vật con chó đang gặm không? Hình như là một khúc xương.”

Cậu lính bước mấy bước qua bên cạnh để tránh đồng gạch nhỏ che khuất cái vật con chó đang gặm. Cậu ta bất ngờ xuy một tiếng về phía nó. Nó ngoạm cái vật đang gặm, bước lui vài bước, nhả xuống, tiếp tục gặm. Tất cả chúng tổ đều nhìn thấy rõ. Đúng là một khúc xương, dài khoảng vài tấc. Đến lúc đó thì tổ đã hiểu. Không còn nghi ngờ gì nữa. Con vật đang gặm một khúc xương người. Chứ ở cái chốn hoang tàn đổ nát này làm gì có thứ

xương gì khác. Tổ liên tưởng ngay đến hai gò đất vùi nông những con người của phía bên kia. Trách gì. Thì ra, rất có thể từ hôm ấy nó toàn ăn một thứ thực phẩm giàu chất đạm đó. Làm sao nó không tròn quay. Bồi dưỡng kiểu đó, bộ lông nó dài ra, mượt mà là phải. Nhưng còn cái màu đỏ tía kia thì tổ không hiểu. Tổ chỉ sợ mắt mình trông lầm. Tổ lại nghĩ đến ánh ráng trời. Những tia nắng xiên khoai cuối ngày xuyên qua những đụn mây xếp từng lớp trên bầu trời, cắt ngang những thân dừa cụt, những thân tre tươi tắn, chiếu xuống mặt đất ngổn ngang xà bần một màu chói chang rất khó chịu.

Trong óc tổ, một ý tưởng nảy sinh. Phải giết con chó. Nó vẫn cắn cúi gặm xương. Thỉnh thoảng ngược đầu lên nhe răng gặm gừ như răn đe con người không được đến gần, giành mất khẩu phần nó đang ăn, hay quấy rầy lúc nó đang dùng bữa. Vào lúc đó, tổ có cái cảm giác rất lạ; vừa kinh sợ vừa ghê tởm chen lẫn giận dữ. Tổ phải giết nó. Vì nó là một con chó đã ăn thịt người. Con gì ăn thịt người cũng sẽ trở thành yêu tinh, thành quỷ, giống như trong truyện *Tây du ký* hồi nhỏ tụi mình từng xem.

Trời sinh ra con người để ăn thịt tất cả các giống vật khác. Nhưng con vật thì không được quyền ăn thịt con người. Vì như thế là phạm thượng. Phạm vào cái tính kiêu hãnh tàn bạo của giống người. Cái tính tự người trong tổ chợt sống dậy. Tổ quên phất chuyện hai bên mới tuần trước đây thôi, còn đánh nhau chí chết. Những con người thân xác đang phân rã và trở thành bữa ăn cho con vật kia đã từng hăm dọa điên cuồng đòi giết tổ. Con người, khi còn sống sao mà đẹp đẽ, cao quý, và hóm hỉnh đến thế. Chết đi, chỉ còn là một cái xác thối rữa, bất lực. Một khối thịt bầy nhầy, ướt nhão. Điều đó làm cho tổ cảm thấy ghê tởm.

Nhưng, sau cùng thì con người

vô hạn

*Lòng u tịch mang niềm đau chiếc bóng
Người thương xa khuất mãi cõi mộng mênh
Kể ở người đi nào phải riêng mình
Đều quanh quẩn buồn đau trong vũ trụ.*

*Cuộc phù thế vô thường vòng sanh tử
Khi mất rồi tình như thuở ban sơ
Càng sâu xa tha thiết đến không ngờ
Là nỗi nhớ của muôn trùng cách biệt.*

*Người ở lại trong sớm chiều da diết
Trăng sao và mưa nắng cũng như nhau
Bỗng chốc mà sương đã phủ trên đầu
Qua biến chuyển tình này càng vô hạn.*

việt liêu



vẫn cứ là con người. Sống hay chết. Tở phải giết con vật. Vì tất cả những điều tở vừa nói. Không thể để nó sống. Nó đã ăn quá nhiều thịt người. Oan hồn của những cái xác bị nó ăn đã nhập vào nó. Tở giết nó, vừa vì sợ hãi vừa vì căm ghét một cái gì đó.

Thật nhanh, tở rút khẩu súng Colt ra, nhắm vào con vật xiết cò. Viên đạn đi xuyên qua đầu đó vào chân trước con chó. Tở thấy nó kêu ăng ăng mấy tiếng rồi lại im ngay. Con chó buông khúc xương đang gặm, lấy lưỡi liếm vết thương. Nhờ nó liếm vết thương, tở biết viên đạn đã trúng chỗ nào. Không nghĩ ngợi lâu, tở nổ tiếp một phát nữa vào mình nó. Viên đạn đi trúng mục tiêu. Con vật học lên. Nó uốn mình, cố liếm vào nơi vừa trúng đạn, ở một bên hông, thành ra thân hình nó cứ xoay vòng vòng. Có lúc nó khuyu xuống, rồi lại bật đứng thẳng dậy. Có lúc nó như mê sảng. Nó đổi chiều xoay. Cử động vật vã của nó làm cho bộ lông dài màu đỏ tía tung lên từng chập, trông lại càng giống những ngọn lửa bập bùng. Thỉnh thoảng nó khựng lại, học lên vài tiếng. Một lát nó đuối sức, nằm vật xuống. Sau đó nó lại chồm ngay dậy. Lần này mắt nó hướng về phía bọn tở. Đôi mắt nó vẫn thỉnh thoảng rục lên, như toé lửa.

Sợ con vật bất ngờ tấn công, mấy người lính thủ súng về phía nó. Nhưng vẫn không ai bắn. Có vẻ như do thói quen: họ chưa nghe tở ra lệnh bắn. Hơn nữa có thể chính họ cũng sợ. Ra trận giết người thì dễ. Vì không nhìn thấy rõ mặt nhau. Vì cả hai bên cùng đang trong cơn điên dại. Thêm vào đó tiếng nổ, khói súng khiến tất cả đều như trong cơn lún đong. Lúc này, xung quanh mọi người thiếu tất cả những thứ đó. Chỉ có cảnh hoang vắng và nỗi sợ. Nỗi sợ của tở còn lớn hơn của những người lính. Vì tở hiểu ra cơ sự trước tiên. Chính cái bộ lông màu đỏ rục như màu lửa cháy của con chó đã kích thích tở. Lúc đó tở

có cảm giác mình giống như một con bò mộng đang đứng trước tấm vải màu đỏ của một gã matador. Cơn giận ở đâu ùa tới. Cơn giận nảy sinh cùng lúc từ nỗi sợ và sự ghê tởm.

Một lát, con vật lả đi, nằm xuống. Hai chân trước của nó xoải ra phía trước, như cố với lấy khúc xương đã bị văng ra lúc nó xoay vòng vòng. Tở cùng mấy người lính thận trọng tiến đến gần. Hai khẩu M16 của hai người lính vẫn luôn luôn hướng về phía con vật. Thân mình nó thỉnh thoảng co giật một cái, yếu dần, rồi im. Nó đã chết. Bên cạnh đó là khúc xương nó đang gặm dở vẫn còn dính chút ít thịt. Nhìn nó, tự dưng một cái gì đó tựa như cảm giác hối hận thoáng qua trong lòng tở. Gần chục năm trận mạc. Đây là lần đầu tiên trong đời, chính tay tở đã nổ súng bắn vào một sinh vật, và giết chết nó. Dù cho đó chỉ là một con chó. Vậy mà vẫn có cảm giác ghê ghê ở bàn tay.

Xung quanh chỗ con chó nằm, còn vài ba khúc xương nữa nằm rải rác. Một khúc có lẽ là xương cánh tay. Tở bảo mấy người lính lấy xẻng đào một cái lỗ sâu để chôn con chó cùng với những khúc xương. Một cậu đùa: "Để cho nó có thể tiếp tục gặm nốt tí thịt còn sót".

Khu làng phẳng phát mùi tử khí. Còn bao nhiêu xác người bị bỏ sót vùi dập đâu đó, trong một gian nhà sập, hay một đoạn giao thông hào, không ai biết mà chôn?

Sau đó đơn vị tở chuyển sang vùng khác hoạt động. Nhưng hình ảnh con chó có bộ lông màu lửa không bao giờ xóa khỏi trí nghĩ tở. Lại một cái, kể từ ngày đó cứ nghe nói đến chó là tở lại liên tưởng đến nó, cái con chó có bộ lông màu lửa. Hình ảnh con chó gây cho tở cái cảm giác rờn rợn, một cảm giác nhộn nhạo trong bao tử, khó chịu, và buồn nôn. Cho nên bây giờ cậu rủ đi ăn thịt chó, tở chịu thôi.

Hắn bảo:

- Âm ảnh tâm lý.

Anh nói:

- Đúng! Danh từ thời thượng bây giờ gọi đó là cái gì nhỉ? - Anh đưa tay lên bóp trán - Phải rồi. Hội chứng. Nhưng phải gọi thế nào? Chẳng lẽ lại gọi là hội chứng bộ lông chó à? Nghe kỳ cục. Nhưng đúng là như vậy đấy. Cái hội chứng đó đeo đẳng tở suốt từ ngày ấy cho đến tận bây giờ. Thỉnh thoảng trong giấc mơ nó lại hiện ra, đứng gặm xương ngay trước mặt tở. Có lúc tở nhìn thấy khúc xương nó đang gặm lại chính là một cánh tay của tở. Tỉnh dậy mồ hôi ra ướt lưng.

* * *

Khi anh kể xong câu chuyện cho hắn nghe. Hắn có vẻ thông cảm ngay. Hắn bảo anh:

- Thôi cũng được. Mà sắp đi Mỹ. Sang Mỹ làm chó gì có chó mà ăn. Không ăn được thịt chó càng hay. Khỏi có lúc nghĩ đến lại thêm.

Ngày ra phi trường, tiễn gia đình anh đi, hắn tâm sự với anh chuyện hắn với bà chủ quán cà-phê. Hắn bảo, trên giấy tờ người đàn bà ấy bây giờ đang là vợ hắn. Hắn cần tiền để chạy dịch vụ. Bà ta cần đem hai đứa con ra khỏi nước. Đó là một thứ hợp đồng tự nguyện, công bằng và sòng phẳng. Không ai dụ dỗ ai, cũng không ai ép uống ai. Chẳng qua đây cũng chỉ là một kiểu đoàn kết trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Thế thôi. Hắn nói, hợp đồng đương nhiên sẽ hết hiệu lực khi cả hai đã đến Mỹ, trừ phi hai kẻ trong cuộc bỗng trở chứng phải lòng nhau. Anh hỏi hắn: "Xuyến, (tên bà chủ quán cà-phê) là người thế nào?" Hắn bảo: "Dân làng hoàng. Goá chồng".

Bất giác anh thầm mong hai người đừng rời bỏ nhau nữa. Bởi, Xuyến, nếu có một lúc nào đó nàng thực sự cảm thấy cần một bến đỗ cho con thuyền cũ kỹ của nàng, thì thật không có một cái bến nào chắc chắn và an toàn cho nàng hơn là hắn. Ít nhất là trong cái nhìn của anh. Có lúc anh nhủ thầm: Cầu trời cho hai đứa phải lòng nhau.

Cá Lóc Nướng Trui

Phùng Nhân



Sáng nay ông Năm Chí đi đổ lộp ở ngoài đầu bờ ruộng, được đâu ba con cá lóc và hai con cua. Ông mang cái giỏ hí hửng trở về

nhà, vì ông đã nghĩ rằng mấy con cá lóc này rất vừa cỡ để nướng rơm, bởi vì thằng cu Ngói học trên Mỹ Tho cũng vừa mới nghỉ hè về

tới ngày hôm qua, nên ông Năm Chí cũng muốn có một món ăn gì hơi lạ một chút để đãi con, nhưng ông nghĩ hoài mà không ra cách. Hôm nay gặp vận hên mới chạy lộp được mấy trạ cá lóc này, chớ còn thường khi thì vào tháng này tụi nó ra sông cái hết rồi không dễ gì bắt được. Ông Năm Chí cẩn thận đem cái giỏ cá máng lên trên đầu cây trụ nẹp vách, rồi trở vô nhà khoe với vợ:

- Má sắp nhỏ nó à ... bữa nay nhờ nước mái rong, cho nên tôi gài cái lộp cầu may, vậy mà cũng khá khiể.

Bà vợ ông đang lo chùi cái ấm nhôm ngưng tay hỏi:

- Vậy à ... Có cá lóc hôn?

Ông Năm Chí lại cười mơn thêm lần nữa rồi mới chịu nói:

- Có chớ. Có được ba con don don cỡ cườm tay, với hai con cua cái gạch điều bò đi muốn hết nổi.

Bà vợ ông lại nói theo kiểu hà tiện quanh năm:

- Như vậy thì mình kho mẳn chấm rau một con. Còn lại hai con rộng để dành mai mốt. Còn hai con cua thì ông để cho tôi mai bưng lên chợ ngã tư bán bớt, đừng lấy tiền mua thuốc giấy, dầu lửa có được hôn ông?

Ông Năm Chí cản lại:

- Ý đâu có được nà. Mấy ngày nay ăn cực quá, bữa nay nhờ tổ đãi nên mới chạy lộp được mấy con cá lóc này. Bà hãy để cho tôi nướng rơm đãi thằng cu Ngói ăn một bữa, từ ngày con nó thi đậu trung học đến giờ, tôi với bà cũng chưa có cái gì để mừng nó.

Bà vợ của ông tuy đồng tình nhưng vẫn còn tiếc của, nên nói giọng lo ra:

- Ờ ... mà cha sắp nhỏ tính như vậy cũng được, mà có định kiếm rau rác gì thêm hôn. Chớ còn ăn cá không thì mau ngán. Hay là cha sắp nhỏ để tôi ộp bẹ chuối nướng cho nó ngon hơn chớ mang tiếng

đãi con mà ăn không vừa miệng thì cũng uống.

Ông Năm Chí bập thêm vài hơi thuốc nữa rồi mới chịu giải thích với bà:

- Món ăn nào cũng vậy, nếu cố làm ra vẻ tinh tế quá thì sẽ mất chất ngọt của nó đi, nhất là món cá nướng. Chẳng hạn như cá lóc, bà đem ộp vào trong cái bẹ chuối, đốt lửa nướng cho đã rồi mới đem gỡ vỏ nó ra, sau đó đem nướng thêm một lần nữa cho thịt ửng vàng, rồi bà đem thoa mỡ hành lên hơi lửa riu riu cho nó rút vỏ. Khi ăn thì có ngon thiệt, nhưng chỉ ngon theo đồ gia vị, chứ đâu có ngon theo lẽ tự nhiên của thịt con cá lóc đó bà...

Thôi bây giờ bà đi ra ngoài lãnh rau cắt mót bày cho tôi một mớ rau thơm, nhưng nhớ rau bắp cá thì hơi nhiều nhiều một chút, để một lát tôi đem mấy con cá lóc này nướng rơm, cho hai mẹ con bà ăn một bữa nhớ đời. Còn thằng cu Ngói ở đâu sao hồi sáng tới giờ tôi không thấy mặt nó vậy bà?

Bà Năm vui vẻ trả lời:

- Tôi mới sai nó chạy xuống nhà chị Tư Tốt ở xóm đù mươn giùm con vịt xiêm cổ. Con vịt xiêm mái của mình đã cắn ổ mấy ngày nay chắc cũng gần rớt hột, nếu mình không lo bỏ ổ cho kịp thì không biết lấy hột ở đâu mà ấp. Thôi ông có đói bụng chưa, ăn bày vài củ khoai lang với tôi cho vững bụng, rồi ra lên giùm cho tôi vài liếp đất để cắm bày ít hom mì, để tết này có quét bánh phồng với người ta. Chớ hôm năm rồi tới tết ngộ bất cập tôi phải xách thúng đi mua, mà gặp mì xơ nên quét bánh phồng óc trâu khi nướng không được nổi, báo hại ngày tư ngày tết mà chẳng dám cho ai...

Ông Năm Chí làm thỉnh để chấm dứt sự đối đáp với bà, chớ còn nói chuyện cà kê dê ngỗng, chuyện nọ nó bắt qua chuyện kia,

không chừng mặt trời lên trập ột chưa chắc gì hết chuyện. Bởi gừng càng già càng cay, còn vợ chồng già chừng nào thì có biết bao nhiêu là tình nghĩa, từ chuyện trong nhà cho tới chuyện người dưng, mà găm cho cùng cái chuyện nào nó cũng liên quan đến đời sống của hai vợ chồng bà như là hơi thở.

Rồi ông Năm Chí bèn bước ra ngoài chái nhà ngược lên nhìn trên kèo vách, lấy xuống một lưỡi cuốc cũng gần cùn, cán tra dài chừng một thước rưỡi. Đó là một lưỡi cuốc dùng để trồng vồng, mà bất cứ người nào ở nhà quê cũng đều phải có. Sau một hồi ngắm nghía, ông Năm Chí lấy tay sờ lại, thấy cái lưỡi của nó cũng hơi lứt đi một chút, ông bèn đi trở vô nhà lấy ra cây dũa. Sau những tiếng ren rét của lưỡi dũa thì lưỡi cuốc dường như được bén thêm ra, nhưng để cho chắc ăn ông còn cần thận dũa mím mép thêm, để còn trị mấy cái rễ cây ở ranh đất đang mọc ló sang. Bởi vì ông đã nghĩ thầm, cái xéo đất ranh đó cho dù ông có muốn lên bày vài vồng mì cũng không phải dễ, phần đông ở thôn quê hễ cạp theo bờ ranh đất thì mạnh ai nấy cắm, cho nên có nhiều chỗ bờ ranh nó cong vồng, nhưng không có cách nào để hai bên thương lượng. Chi bằng bên nào cắm cây trồng xuống trước thì hơn, chớ còn đem mấy cái chuyện đó ra mà thảo luận thì thế nào cũng thành đám giặc. Ông Năm Chí bèn cầm lưỡi cuốc lên đi ra chỗ miếng đất giáp bờ ranh, để chuẩn bị ếm mí cỏ cho nó thành bờ, rồi mới bắt đầu cuốc lên vồng những mong xuống bày mấy hom mì, mà thật ra trong lòng cũng hơi áy náy. Vì nếu ông cố tình trồng thêm sát bờ ranh nữa, thì cũng sẽ sanh ra ra cảnh lấn ranh đất như hồi trước tới giờ, nhưng không còn có cách nào khác nữa!

Chừng vài giờ đồng hồ sau thì một vồng đất mới tinh nằm cạp theo bờ ranh đất, như là một con đê phụ để ngăn nước mặn tràn bờ, khiến cho ruộng đất thổ ngơi ở xa trông nó giống như là một cái bờ ấp chiến lược. Đó cũng là một cơ ngơi, mà ông Năm Chí đã đổ mồ hôi gần hết cả đời người, bây giờ mới có được một cái nền nhà và vài vồng đất. Ông Năm Chí còn định lên tiếp một vồng nữa rồi mới chịu đi vô, bởi ông đã nghĩ thầm, nếu cái chèo đất này mà không đánh vồng để cắm hom mì, thì cũng phải bỏ không chớ không thể trồng thêm một thứ cây gì khác được.

Ở trong nhà bà Năm đã chuẩn bị rau rác đâu đó xong xuôi, rồi bà mới bắt đầu giã tỏi nghe côm cốp. Ở nhà quê giờ này thanh vắng một cách lạ lùng, cho nên tiếng giã tỏi hoà lẫn với tiếng con heo lứa ỉt ỉt đòi ăn, dường như mọi nơi chốn thổ ngơi trên phần đất quê hương, chỗ nào cũng có bàn tay vô hình thò ra nắm kéo con người phải suốt đời ở yên không dời không đổi, khiến cho ông Năm Chí đang cuốc vồng mì mà bỗng như đói bụng. Ông buông cuốc hỏi vọng vô:

- Má thằng cu Ngói nó ơi. Bây giờ bà định để chiều xuống hom mì hay xuống liền bây giờ, nói trước cho tôi biết để còn sắp đặt.

Bà Năm ở trong nhà cũng nói vọng ra:

- Thôi mình buông tay vô nghĩ cho khoẻ, đừng một chút còn ăn cơm, còn việc xuống hom mì để chiều mẹ con tui làm cũng được.

Sau những câu đối đáp vu vơ của hai vợ chồng già đơn chiếc, thì ở ngoài nơi chái bếp một ngọn khói lam buồn lơ lửng bay lên, báo hiệu bữa cơm ở nơi thôn quê sắp già, mà bất cứ người dân thôn quê nào cũng lấy hai bữa cơm làm chuẩn, chớ họ đâu có món gì để

ăn lót dạ, hay cà phê cà pháo gì như dân chúng tỉnh thành. Thỉnh thoảng có tiếng gà cổ gáy vang lên lồng lộng, hoà lẫn với tiếng con vịt xiêm lạch bạch chịu cổ, khiến cho không khí miền quê thôn dã mang màu sắc hết sức trữ tình, mà con người đã cư ngụ rồi, cứ tiếp nối đời cha cho tới đời con không thể nào lìa xa cho được.

Ông Năm Chí vừa bước vào nhà là lấy tô con rồng rút ra một một tô nước trà đào, tu một hơi cho hết cạn để bù lại từ sáng đến giờ làm lụng xuất hạn, rồi ông day xuống nhà dưới nói:

- Thằng cu Ngói đâu rồi mày, đi ra đây cha dạy cho biết cách cá nướng rơm, chớ còn không sau này tao chết rồi không còn ai chỉ bảo...

Bà Năm thấy vậy cũng nói chen vào:

- Đó bây giờ tôi giao cái vụ cá nướng rơm cho hai cha con ông, còn tôi thì mắc lo ba cái rau rác cho đủ bộ...

Ông Năm Chí quay qua thằng cu Ngói dặn:

- Bây giờ mày đi ra bụi tre gai chặt cho tao vài nhánh, lựa nhánh nào hơi suôn một chút, rồi đi ra ngoài gốc rơm rút cho tao chừng lỏng lỏng một ôm, nhưng nhớ là chỉ nên quơ xớm ở dưới gốc thôi, chớ còn rút ở trong ruột ra sợ rơm bị ẩm nên un khói...

Dặn thằng cu Ngói xong mấy câu căn bản như vậy, rồi ông lật bì thuốc rê ra xe một điếu, với đôi mắt mơ màng nhìn về chốn xa xăm. Sau khi bập vài hơi cho tỉnh thần ấm áp trở lại, ông Năm Chí mới lững thững đi ra ngoài chái bếp, rồi xách cái giỏ cá đi ra chỗ ngoài cây vú sữa, là nơi mà ông thường thui rần hoặc thui chồn. Không biết sao ở nhà quê, nhà nào cũng có một chỗ nhất định để làm mấy cái chuyện như vậy, chớ còn bạ đâu làm đó thì nhứt định

món ăn không được ngon, trái lại cơ ngơi nhà cửa trông nó xồ xồ bộn. Đợi cho thằng cu Ngói để ôm rơm xuống đất rồi ông mới nói:

- Bây giờ mày cầm con dao lên chặt xéo nhánh tre một cái cho thiệt ngọt, đừng xỏ lụi con cá lóc từ họng trở ra tới đằng đuôi, rồi cầm xuống cho cái đầu của nó còn cách mặt đất chừng nửa gang tay là được. Nhưng trước khi cầm nó vào chỗ đó, thọc xuống mương dĩa rửa dạo vài phát cho nó sạch nhớt, còn không khi nướng chín cái đầu của nó còn mùi tanh.

Đây là lần đầu tiên thằng cu Ngói tự tay đập đầu con cá lóc, nó cũng nghe một chút ớn ớn cái bàn tay, nhưng bản tánh của một đứa con trai mới vừa bẻ tiếng làm cho nó hơi thích thích, cho nên nó cầm con cá lên lụi nhánh tre xuyên qua rất ngọt, rồi nó ngược lên nhìn ông Năm Chí hỏi:

- Bây giờ mình phủ rơm ở hướng nào đây cha?

Ông Năm Chí nhẹ nhàng trả lời:

- Mày phải nhớ một điều cho dù là nướng cá, hay thui con gì cũng vậy phải phủ rơm trên đầu gió, còn không khi nướng bị gió vận trở lại thì ngọn khói có thể rút ngược trở vô, tới chừng đó thịt con cá không được thơm mà còn có mùi ám khói...

Thằng cu Ngói cà ngơ một hồi rồi hỏi:

- Còn rơm khô thì nhấm bao nhiêu cho đủ đây cha?

Ông Năm Chí sau khi quan sát rồi chậm rãi trả lời:

- Bớt lại một chút, phải biết độ cho nó vừa đủ chín tới mà thôi, nếu nhiều quá thì đuôi con cá sẽ bị cháy thành tro, tới chừng đó đem sắp nó vào trong cái đĩa bàn không còn hấp dẫn. Bởi kinh nghiệm hơn thua nhau là ở chỗ đó, chớ còn nướng cho chín để có mà ăn, thì việc đó làm sao mà không

được hà tất gì tao phải dạy mày...

Thằng cu Ngói sau khi phủ rơm rồi hỏi nữa:

- Rồi khi châm lửa lên mình phải làm sao nữa cha?

Ông Năm Chí nhìn con nói nhỏ:

- Mày phải đứng trên đầu ngọn gió, cầm một cái cây dài chừng một sải, thọt vô ngọn lửa xới rơm lên cho nó xốp, đừng cho lửa ngọn bắt lên cho thật ngọt, còn không thì thế nào khói nó cũng vận trở vô. Tới chừng đó thì thịt cá thế nào cũng bị hôi khói sống...

Thằng cu Ngói bị động tánh hiếu kỳ, nên nó ngược lên hỏi tiếp:

- Như vậy thì mình nướng lửa ngọn không, làm sao nó chín cho kịp đây cha?

Ông Năm Chí ngó mông ra cánh đồng rồi nói nhỏ:

- Bởi vậy tao mới nói cái quan trọng là ở chỗ này. Ngay như má mày mà còn chưa có kinh nghiệm chớ đừng nói chi ai, ở đây ai cũng biết câu "lửa rơm bạo phát bạo tàn", cũng chính vì thế mà mình phải để y nguyên như vậy, đợi chừng năm phút đồng hồ sau, cho than rơm từ màu đỏ rực, ngả qua màu xám tro thì mình mới được phép gạt tro ra, rồi mới bao nùi giẻ vô tay nhỏ mấy con cá nướng lên. Chính mấy phút đồng hồ sau thật vô cùng quan trọng, sức nóng hầm làm cho thịt cá chín trắng phau, còn ngọn lửa rơm lúc ban đầu chỉ đốt cháy vảy cá và làm tan đi mùi nhớt trước.

Thằng cu Ngói đứng trên ngọn gió theo lời ông Năm Chí chỉ dạy. Nó cầm cái cây sòng lá dĩa nước xốc vô đồng rơm, để nghe một chút ngọn lửa phừng tấp lên mặt ẩm áp lạ kỳ. Nó đợi cho ngọn lửa rơm hạ xuống, chỉ còn có một đồng than hồng hừng lên theo ngọn gió, rồi nó ngược lên hỏi

nữa:

- Như bây giờ mình lấy ra được chưa cha?

Ông Năm Chí nhìn vào than

rơm rồi nói:

- Được ... nhưng chờ tao chút. Minh phải vạt một miếng cật tre cho bén thủ sẵn ở nơi tay, đặt

khi nhỏ mấy con cá nướng trui lên thì mình phải cạo tro liền. Mấy nên nhớ chỉ dùng bằng cây mà gạt lớp tro của nó thôi, chớ còn dùng dao thì thế nào nó cũng bị tróc da, tới chừng đó con cá nướng trui sẽ bị gãy.

Chỉ tàn chừng già nửa điều thuốc, ông Năm Chí và thằng cu Ngói xách ba lúi cá lóc nướng trui đi vô nhà ngào ngạt mùi thơm. Bà Năm thì lo sắp đĩa rau thơm ra cho nó thêm phần thơm tất, kể đó là bà bung tô nước mắm tỏi ớt đem lại để kể bên, màu ớt sừng trâu mới vừa chín ửng được bà đâm mới vừa dập dập, khiến cho tô nước mắm trông càng thêm hấp dẫn. Ông Năm Chí lật đặt bẻ lúi con cá lóc ra, lấy khúc đầu để qua một bên, trong đó có dính theo một đùm ruột, rồi ông lấy đĩa giẻ miếng gan có kèm theo cái mật, gấp bỏ vào trong tô nước mắm nói:

- Ăn cá lóc nướng trui mình phải đâm thêm một khúc ruột cá như vậy, để cho mỡ cá tan ra làm nước mắm dịu lại, với cái mật cá lóc nhả nhả sẽ tiết ra mình chấm rau ăn không ngán. Nhưng nhớ đừng tham đâm nhiều quá rồi cũng mất ngon, mà bao nhiêu nước mắm như vậy đâm chừng một cái mật là vừa đủ. Thôi bà và thằng cu Ngói cứ ăn đi, còn tôi thì chỉ cần một cái đầu nầy nhậu bậy vài ly cũng đủ.

Ông Năm Chí bung chung rượu trắng lên tay, để nhâm nhi với khúc đầu cá, mà chùm ruột còn dính theo túi mật vàng khè. Ông chỉ cần chấm một chút nước mắm thôi, rồi đưa lên miệng cắn một miếng cho thật bằm. Cái điệu nghệ ăn ruột cá lóc nướng trui thì phải vậy, chớ còn ăm tiêm tể quá thì nó mất ngon, hơn nữa lúc cắn vào miệng rồi cứ việc vừa trệu vừa nuốt, cho cái túi mật chỉ mới vừa bẻ làm hai, chớ còn nhai

nhậu ngày chủ nhật

tặng một bạn già xứ Quảng

Tôi với anh chung đi một đường
Cuối giòng thế kỷ sống tha hương
Anh thẳng lính trận. Tôi nghề dạy
Súng, bút quăng xong, thấm đoan trường.

Hăm lăm năm còn mong gì nữa
Đất khách không nung được lửa lòng.
Nặng gánh gia đình, anh hốt rác.
Áo cơm nợ mãi, tôi chùi soong.

Nhớ xưa trận mạc anh không ngán
Sách vở tôi lo đám học trò.
Nhằm nhò gì nữa, đời đen bạc.
Sáu bảy rồi, gần đất dẫu lo!

Hăm lăm năm mang quê lưu lạc
Cứ qua đêm, đầu tóc pha sương.
Sức lực kiệt. Còn chẳng lớp trẻ
Tiếng giòng hùng Việt cứu quê hương.

Hăm lăm năm lê đời vong quốc
Hận buồn rồi chẳng thể hận buồn hơn
Thân đã đau nhủ dao đâm nát ruột.
Còn gì dẫu, ngày tháng tủi hờn.

Có nín, đời theo giòng nước chảy
Có than, trời vẫn gió mây bay.
Đầu cuối Tương giang đồng ẩm thủy
Gia tài của Mẹ vẫn đôi tay.

Thì thôi, hãy cứ gom thao thức
Nhậu ngày chủ nhật có sao đâu?
Ly này, cốc nữa vui say tình
Mà trông cuộc thế chảy qua cầu.

Ôi ngày chủ nhật say mà thật
Càng say càng thấy chẳng xa quê
Quê hương cảm tú không hề mất
Chỉ mất con người sống muội mê.

phạm cây trâm



nhuyễn quá thì nó sẽ không còn béo nữa, mà tới chừng đó thì nó sẽ đắng như bồ hòn. Cũng chính vì thế mà ở nhà quê mấy ông già đã trải qua một cuộc sống có sạn trong đầu, họ mới biết cách tận dụng ăn uống một cách sành sỏi.

Một nồi cơm gạo dẻo Phụng Lùn xộp xộp, thỉnh thoảng bà Năm xới ra ép thằng cu Ngói ăn cho thật no, bởi trong lòng bà lúc nào cũng nghĩ mấy tháng trời con nó đi học ở tuốt trên Mỹ Tho chắc là ăn uống hui hút dữ lắm. Đang ăn rồi bà buông đũa xuống than:

- Phải ngày hôm qua mình biết trước bữa nay có cá lóc chạy lộp nường trui, thì bữa nay tôi đi ra chợ ngoài mua vài kí lô bún ăn là thượng sách rồi hả ông?

Ông Năm Chí nhậu vô vài ly đã sẵn sẵn, đáp lấy lệ:

- Ở ... Nhưng đó chẳng qua là ăn độn. Chớ còn ăn cá lóc nường trui đang hoàng thì mình ăn như vậy nó mới thật là ngon, còn làm thêm gia vị tinh tế quá thì còn chi là hương vị.

Bà Năm ngó thằng cu Ngói dặn tiếp:

- Cha má già rồi không có sống đời để lo cho con được. Vậy con phải rán lo học để sau này làm một ông thầy giáo cho rạng rỡ tông môn, chớ mấy anh con đũa nào cũng học vừa biết đọc biết viết rồi cha mầy bắt ở nhà để lo làm ruộng, chỉ có một mình mầy là út, nên cả nhà mới rán tới nước đó.

Thằng cu Ngói hình như đã cảm nhận được nỗi niềm, cho nên vừa ăn cơm mà nó nghe có một tình thương chạy dài trong tâm não. Nhưng nó cũng không biết phải tỏ dấu hiệu ra làm sao, để cho ông bà Năm Chí vững tin vào tấm lòng một đứa con ngoan của nó, thành ra nó cứ cắm cổ và cơm để khóa lấp khoảng trống đang ray rứt trong lòng.

Còn ông Năm Chí thì thỉnh thoảng bụng chung rượu lên khề ... khề vài cái rồi để xuống. Bởi cái điệu nghệ trong đạo uống rượu trắng là phải vậy, chớ không phải a thần phù bưng lên nốc một cái cho hết sạch, như mấy người giàu có họ uống rượu tây, vì vừa uống vừa khề thì mới thấm thấu được cái bài vị rượu trắng như là giọt nước mắt của quê hương, mà ông đã mua sẵn để trong nhà phòng khi có khách.

Lâu lắm rồi mới được ăn một bữa cơm cá lóc nường trui ngon quá là ngon, làm cho thằng cu Ngói ăn no cái bụng thiếu điều muốn nứt ra khó chịu, vì sức trai của nó ăn bao nhiêu cũng được chớ không thấy no. Trong khi đó thì hai vợ chồng già Năm Chí ngồi nhìn con, rồi vẽ ra trong đầu biết bao nhiêu là mộng đẹp. Bởi đâu có người cha người mẹ nào đã qua cái tuổi lục tuần, mà không mơ ước đến một ngày tự tay mình đi cưới vợ cho con, làm tròn trách nhiệm cha mẹ.

Rồi thì bữa cơm cũng chấm dứt theo thông lệ mỗi ngày. Bà Năm lật đật lo đi dọn dẹp với những chuyện vụn vặt quanh năm, mà không lúc nào hở tay ra cho được. Còn thằng cu Ngói thì nó sẽ nhớ mãi như in cái cách cá lóc nường rơm, mà ông Năm Chí mới thật sự chỉ biểu cho hồi nãy. Nó định bụng vài ngày nữa đi lên Mỹ Tho trọ học, sẽ trở tài mọn nầy ra khi có dịp với mấy đứa bạn ở cùng phòng.

Thế rồi sau bữa cơm cá lóc nường trui đó chẳng được bao lâu, thì đại họa của Miền Nam bắt đầu trút xuống. Thằng cu Ngói chưa có được dịp nào trở tài làm cá lóc nường trui, để đãi bạn bè như trong lòng dự tính, mà nó cũng phải lêu bêu theo mấy thầy cô trong lớp học, tới ngày hết đi hoan hô đả đảo chỗ nầy, thì đi lượm rác

chỗ kia; còn ông Năm Chí thì râu rĩ nên già đi thấy rõ!

Chẳng bao lâu sao thì ông Năm Chí chết trong cảnh u buồn, rồi đến bà Năm cũng qua đời với chứng bệnh già như một cái cây khô nước, bỏ thẳng cu Ngói bơ vơ trên chốn dương trần, với giấc mộng làm một ông thầy giáo trường làng, đã mơ ước đến hai đời mà không thành đạt! Thằng cu Ngói phải làm đơn xin vào Hợp Tác Xã Nông Nghiệp xã nhà, để làm quần quật mong được chấm điểm ngày công, nhưng nhiều sãi không ai đóng cửa chùa, thành thử ruộng đất của hợp tác xã năm nào cũng thất. Rồi trong những đêm khuya thằng cu Ngói đã thật sự nghe thêm ăn một con cá lóc nường trui, nhưng gần cả năm trời rồi mà chưa bắt được. Bởi ruộng nước mỗi ngày mỗi gò, mà con người thì lại thêm đông, cho nên con cá con tép không thể nào sanh sản ra cho kịp. Phần mạnh ai nấy xị thuốc trừ sâu, khiến cho trứng cá chưa kịp nở thì đã chết đi trong trứng nước. Vì thế mà nhà nào cũng ăn cơm với nước mắm kho quẹt qua ngày, cho nên cái món cá lóc nường rơm hình như nó chỉ còn là trong nỗi nhớ. Nhiều lúc thêm quá thằng cu Ngói cũng có xách đèn khí đi soi, nhưng hễ may mắn soi được con nào, thì cũng phải đem lên chợ bán đi để còn mua những thứ cần dùng khác nữa. Vì thế mà món cá nường trui trong khoảng thời gian nầy chỉ còn là một món ăn trong tưởng tượng, chớ ở trong xóm chẳng mấy khi có ai còn ngửi được cái mùi vừa thơm vừa khét lừng lừng trong gió như thuở xa xưa...

Thế rồi thằng cu Ngói cũng như bao nhiêu người khác đang sống ở trong cái xóm nhỏ nầy, tuy ngoài mặt vẫn còn đi họp hành theo lệnh của ông chủ tịch xã đưa xuống, chớ trong bụng sao cảm

thấy có nhiều nỗi lo sợ băng quốc, vì đời sống bắt đầu bị siết chặt lại. Trong lúc đó thì có nhiều nguồn tin đồn đãi là dân Sài Gòn đang tìm mọi cách để vượt biên. Nhưng thằng Ngói không thấy có chút gì hấp dẫn, bởi lúc nào nó cũng nghĩ rằng ở tại nơi quê hương chôn nhau cắt rốn mà kiếm một chén cơm còn khó lắm thay, huống hồ gì ở nơi xứ người hoàn toàn xa lạ thì làm sao mà sống được. Với ý nghĩ hồn hậu như vậy, cho nên thằng cu Ngói chẳng bao giờ dám nghĩ đến một chuyến phiêu lưu, mà nó chỉ biết lo cần cù vun quén thửa vườn như cha mẹ đã bao đời đổ mồ hôi xây dựng, hơn nữa sự nghèo khó đeo đẳng mỗi ngày làm cho nó không còn thời giờ để nghĩ ngợi chuyện gì thêm, ngoài một xéo đất xung quanh nền nhà phải canh tác làm sao cho khỏi đói.

Thế rồi vào một đêm trời tối đen như mực, thằng cu Ngói lại xách đèn khí đi soi nhái tại bờ kinh Cả Cao. Tình cờ nó thấy chừng hai chục người tụ lại để chờ ghe lớn xuống vượt biên, nó định thối lui để chạy tháo thân nhưng không còn kịp nữa. Bởi người tổ chức lẹ tay hơn nó, ông ta phóng mình chạy chận đầu cứng ngắc, thế là thằng cu Ngói bị bắt giữ liền tại chỗ, rồi người tổ chức thuyết phục nó ở lại vượt biên luôn, còn nếu cãi lời thì ông ta giết chết đem gài dưới xẻo!

Đã hơn mười ngày con thuyền trôi nổi lênh đênh trên biển cả, thằng cu Ngói cũng như tất cả mọi người mới nhìn thấy tận mắt bao nỗi nguy nan, từng lượn sóng bạc đầu phủ lên trắng xóa. Nhưng chiếc xuồng vẫn còn nguyên vẹn chớ chưa bị chìm, cũng có nhiều lúc nước tràn vô ngập mấy dây công, người chủ ghe ra lệnh cho thằng cu Ngói tát nước ra để còn cứu vãn. Không biết có phải đó là

một sự nhiệm mầu mà chiếc thuyền vượt biên đó đi được tới bờ đất Mã Lai. Cho tới nay những người trên thuyền đã đi định cư tản mát khắp trên thế giới.

Thằng cu Ngói nay đã trở thành một tráng niên, sống trên đất Úc Đại Lợi mười mấy năm, được ăn đủ thứ, nhưng vẫn không làm sao quên được thịt con cá lóc nướng rơm năm nào. Rồi trong một ngày cuối đông, Ngói nhứt định trở về Việt Nam ăn tết. Nhưng vừa về tới quê hương thì nó cũng nhận ra sự bẽ bàng trong cuộc sống. Người ta chỉ trọng vọng nó qua cái vỏ Việt kiều, chớ không một ai hiểu được trong lòng nó đang khắc khoải những gì. Rồi mấy ông anh xúm lại dặt nó lo đi làm mai làm mối. Thôi thì nó cũng liều nhắm mắt đưa chân, chớ còn trở về bên xứ Úc cái hạng của nó muốn cưới được con vợ cũng trần thân chớ không phải dễ. Nhưng cũng may người con gái đồng quê mà nó sắp bỏ ba miếng trâu, lại là một gia đình nghèo khó đến ba đời, cho nên họ đã giữ lại nguyên vẹn những gì trong cuộc sống nông thôn, cũng giống như cha mẹ của nó ngày xưa khi còn sống.

Sáng nay ông nhạc gia của Ngói đi đổ lợp về, có được mấy con cá lóc cỡ bằng cổ tay. Ông hớn hỏ nói với Ngói bằng những lời tâm cảm, là tao sẽ nướng trui hết để đãi mấy, chớ ở bên Úc tuy mấy làm có tiền giàu có, nhưng chưa chắc gì mấy có ăn được một miếng cá lóc nướng rơm, vì đây là một miếng ăn thuần túy của thôn dã nhưng có một mùi ngon rất lạ đời chỉ có nơi con cá lóc đổ lợp mà thôi, vậy bữa nay con ở lại với cha đừng mình ăn ngon một bữa...

Thằng Ngói cũng cời áo ra, lạng xăng ôm rơm phụ với ông như là hai người bạn nhậu. Quá ngạc nhiên ông nhạc hỏi lại:

- Ê ... tui. Bộ mấy cũng biết cách làm cá nướng rơm nữa hay sao?

Thằng cu Ngói lại trả lời trong tiếng cười giòn giã:

- Đây là cái nghề cha truyền con nối của con, cha hãy đứng đó mà coi con làm, đừng nhúng tay vô làm chi cho cực.

Quả thật trong mười mấy năm qua, cái gì thì thằng cu Ngói có thể quên, chớ còn việc lụi cá và ủ rơm thì nó làm trông quá đẹp. Sau một mẻ lửa cháy bùng lên hai cha con đứng nhìn nhau cười chúm chím. Ông già vợ áng chừng nhìn thằng cu Ngói qua một người bạn nào đó từ thuở xa xưa, nên ông vừa cười vừa vuốt râu ngạnh trề nói trong niềm mừng rỡ:

- Cái ... thằng bộ tịch trông giống y như là dân nhậu tui tao hồi trước...

Thằng Ngói vì buổi ban đầu phải giữ lễ nên nói nước đôi:

- Thì ... cha con hồi trước cũng là dân nhậu, cho nên con mới học được món cá lóc nướng trui này, từ ngày về nước đến giờ chỉ có bữa nay con mới thật sự là gọi lại cho con nhiều kỷ niệm.

Ông già vợ nói tiếp với giọng bông lơn:

- Thôi mấy đứng đây mà lo phạm sự, còn tao phải đi trở vô nhà đâm nước mắm, nhớ để lửa nó áp vừa thôi, chớ cá cứng mà mấy để lửa già quá thì bị khét.

Bóng ông già vừa đi khuất qua chái vách, thì con vợ chưa cưới của thằng cu Ngói cũng nháng ra cầu ao làm bộ rửa giò, để hai đứa cùng đá lông nheo. Ôi một mối tình thôn quê có biết bao nhiêu là đậm đà chất phác, bất giác thằng cu Ngói khoan khoái nở nụ cười, khi liên tưởng đến sau khi hoàn tất thủ tục bảo lãnh xong, là nó cũng có một người vợ như ai chớ đâu có dở. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Nồi Xà-Bần và Quê-Hương Tôi

Diên Khánh



Hồi mới bắt đầu cuộc đời làm vợ, chưa rành tính ăn của chồng, tôi vẫn hay hỏi dò. Trước những bữa ăn, tôi thường hỏi: Hôm nay, anh muốn ăn món gì? Trong những bữa ăn, tôi thường hỏi: Anh thấy món này ra sao? Nhưng một hôm, tôi hỏi tổng quát: Anh thích món gì nhất? Câu trả lời của nhà tôi thật bất ngờ:

- Anh thích nồi xà-bần của cậu Sáu hơn hết.

Chắc các bạn tuổi từ sáu mươi trở lên, và đã từng sống ở miền quê, không lạ gì món xà-bần? Đây là món ăn duy nhất không đòi hỏi kỹ thuật nấu nướng. Nhưng món này là kết tinh của óc căn cơ và tính tiết kiệm của người dân quê Việt-Nam. Đây cũng là món phản chiếu được mức sống của gia chủ. Nhìn vào nồi xà-bần, chúng ta có thể hình dung ra được cảnh sống sung túc hay không của gia đình.

Những lần kỵ giỗ và ăn Tết, không gia đình nào tính toán vừa đúng nhu cầu. Cho nên, luôn luôn có sự dư ra. Vả lại, họ cũng không muốn tính toán. Có dư ra, cũng không bỏ đi đâu. Những cỗ bông chuối cao nghệu trên bàn thờ rồi sẽ được xắt lát phơi khô. Bánh tét, bánh tro, cũng vậy. Riêng các món xào nấu, ăn còn dư, thì bỏ vào nồi xà-bần. Tôi không biết chữ "xà-bần" do đâu mà có, chỉ có thể đoán chữ này được dành cho món ăn nói đây trước, rồi sau mới được dùng cho thứ gạch ngói bể dùng trong việc đổ nền nhà. Riêng trong phạm vi chữ nghĩa, "xà-bần" không khác gì "thập-cầm", chỉ khác ở chỗ dân dã hơn, nghèo-hèn hơn. Tôi thường thích viết về những cảnh hàn vi của quê nhà ngày cũ, mong tìm lại được một chút hương xưa, để gởi cho các bạn.

Trong những năm tháng sống ở thị xã Tuy-Hoà, vợ chồng tôi

thường đưa các con về chơi Phước-Khánh, làng quê ngoại của nhà tôi. Ở đây, không có gì đặc biệt, thắng cảnh không có, mà danh lam cũng không. Bên trong làng, là những ngôi nhà tầm thường, là những rào tre xanh rậm, là những đường ruộng (1) ít ánh sáng. Bên cạnh làng, có một con sông con, người địa phương gọi là "bàu", mùa khô có thể vén quần lội qua ở một vài chỗ. Xung quanh làng, chỉ có đồng ruộng, lúc thì xanh mướt lúa non, lúc thì vàng sậm lúa chín. Nằm giữa xóm trên, có một ngôi chùa nhỏ. Lần đầu theo nhà tôi đến đây, tôi có vào chùa đốt nhang lạy Phật. Sư trụ trì lúc bấy giờ còn rất trẻ, chỉ chừng 25 tuổi, mặc đồ bà-ba màu nâu, nói chuyện rất hay dùng thành ngữ chữ Hán. Nhà tôi hỏi, thì ông cho biết là cháu của vị sư trụ trì ngày trước. Bữa ấy, trên đường về, nhà tôi kể một câu chuyện mà tôi vẫn còn nhớ cho đến bây giờ.

- Chùa này là chùa do làng lập, có lẽ trước năm 1945 cũng không lâu lắm. Trong thời Việt-Minh, chánh quyền cho lệnh dọn tượng Phật và chuông trống đi nơi khác, lấy chỗ làm lớp bình-dân học-vụ, và chỗ hội họp cho thanh niên. Trước đó, chùa có ông sư là người trong làng, có nhà riêng ngay phía sau chùa. Ông sư này vốn là thầy cúng, cũng biết tụng kinh niệm Phật, nhưng còn kiêm cả nghề đi cúng cho người trong làng và ở những nơi khác nữa. Ông là con thứ 11 trong gia đình, nên trong làng gọi là Thầy Dư. Hồi còn sống và còn khỏe mạnh, ông có hai vợ. Bà vợ thứ nhất ốm yếu không con. Ông cưới tiếp bà thứ hai. Bà này người đầy đà, nhưng cũng không sinh với ông được đứa con nào. Trong những năm kháng chiến, dân thị xã Tuy-Hòa di tản lên đây nhiều, có

người tới chùa ở nhờ. Trong dịp này, bà vợ hai của Thầy Dư có tư tình với một người đàn ông làm nghề chài lưới. Biết được, ông ta chẳng những không có phản ứng gì rầy rà, mà còn kêu người đàn ông kia tới, bảo cứ đàn hoàng đưa trâu cau đến hỏi, ông sẽ tác hợp cho hai bên công khai ăn ở với nhau, khỏi phải vụng trộm. Đây là chuyện "gả vợ" vô tiền khoáng hậu trong lịch sử của làng Phước-Khánh. Ngoài ra, Thầy Dư còn nổi tiếng về tật say rượu. Thường ngày, ít khi ông ta hoàn toàn tỉnh táo. Nhưng có một lần, dân làng làm việc ngoài đồng trông thấy ông ta đi bộ từ làng bên cạnh trở về, áo quần xốc xếch, cứ đi một đoạn lại nhẩy cẳng lên một cái, miệng la "tía họ" như đang cỡi ngựa. Nhìn kỹ, thì thấy ông đang lồi theo phía sau mấy nải chuối đã rụng hết trái, chỉ còn trơ cùi. Thì ra ông đi cúng trở về, được gia chủ tạ ơn bằng phẩm vật cúng. Ông say quá, tưởng mình đang cỡi ngựa, nên mới ra nông nổi.

Ở trên, dù không phải danh lam, tôi cũng đã đề cập tới một ngôi chùa. Bây giờ tới cảnh. Phước-Khánh không có thắng cảnh, tôi sẽ nhắc tới một cảnh nhỏ, rất tầm thường, nhưng lúc nào tôi cũng nhớ tới. Một ngày nghỉ việc, nhà tôi rủ tôi về quê ngoại câu cá. Khoảng ấy, tôi đang mang thai đứa con trai đầu lòng. Dù đã lấy chồng gần một năm, tôi vẫn giữ tóc dài để xõa, và đi đâu vẫn đội nón lá như nữ sinh. Nhà tôi bảo làm như vậy để níu kéo thời con gái thêm ít lâu nữa. Khi đi ngang cây cầu gỗ chỗ Đập Ông Lau, có một đàn trâu từ ngoài đồng trở về, đang dừng đỉnh bước lên dốc cầu. Tôi hoảng sợ, đứng nép không dám đi. Một bà già đi gần trông thấy, lên tiếng trấn an: "Cô cứ đi tới. Trâu hiền lắm,

không sao đâu. Nhưng cô nên lấy nón che bụng lại, đừng để trâu nhìn. Chừa mà để trâu nhìn, thì tới 12 tháng mới đẻ". Do chuyện ấy, tôi sinh cảm tình với chỗ cây cầu. Nhưng thật ra, chốn ấy cũng hữu tình. Một cây cầu gỗ khá rộng bắc qua một con mương rút (2) thật sâu, vừa qua khỏi cầu, lại có một con đường chạy bằng đồng qua làng bên kia, ngay đầu cầu lại có một bụi tre thật to, đứng trên cầu, lúc nào cũng nghe được tiếng những cây tre vẫy mình trước gió, và tiếng chim sẻ riu rít. Đã nhiều lần, vợ chồng tôi ngồi câu cá dưới bóng bụi tre, nhưng chỉ có gió mát, chứ không có cá. Không có cá, nhưng chúng tôi vẫn thường tới ngồi câu. Ngày xưa, Khương Tử-Nha ngồi câu trên bờ sông Vị, là câu thời câu vận. Hồi ấy, chúng tôi ngồi câu ở cầu Đập Ông Lau, cũng là chờ thời. Nhà tôi nói như vậy, không giăng, chỉ nói thêm "cứ chờ rồi biết". Quả nhiên, chờ mãi cá không cắn, cũng có khi thời đến.

Nhưng xin tạm gác chuyện câu cá ở đây, để kể cho xong chuyện ngoại cảnh đã. Như các bạn đều biết, cảnh có đẹp hay không đôi khi cũng do tình ý của mình dành cho cảnh. Cảnh không đẹp, nhưng mình có kỷ niệm, thì không đẹp cũng trở thành đẹp. Vừa rồi, tôi nhắc chuyện cây cầu, bây giờ, xin kể chuyện con sông. Như trên đã nói, đây chỉ là con sông nhỏ, có khi rất cạn, phát nguyên từ chân núi Phụng-Nguyên, chảy qua cánh đồng xã Hòa-Trị, qua khỏi cầu ông Chừ, thì nhập vào sông Chùa để ra biển. Đoạn chảy qua làng Phước-Khánh không sâu nhưng khá rộng. Vào những ngày mưa, giữa dòng, sâu cũng tới ba thước. Tôi đã đôi lần trông thấy cảnh lạ ở đoạn sông này.

Một ngày chủ nhật khoảng

đầu mùa thu năm 1966, gia đình tôi đang ngồi câu cá trên bờ sông phía bên kia. Chỗ câu Đập Ông Lau lúc bấy giờ nước cạn, không câu được. Lần đi câu này, còn có thêm hai đứa con. Chỉ mới 5 tuổi và 3 tuổi, nhưng mỗi đứa cũng đòi cầm một cần, không chịu ngồi không coi ba má câu. Chúng tôi dùng toàn cần trúc loại nhỏ, thả lưới gần bờ. Chỗ ấy có nhiều cá, hễ thả xuống thì liền thấy đớp, không bắt được là tại câu vụng. Nhưng hai đứa nhỏ chỉ cần trông thấy phao động đây là reo lên, có khi quên cả giựt. Vợ chồng tôi bảo nhau: “Đi câu lấy cá thì như vậy chưa được, nhưng đi câu lấy vui thì như vậy đủ rồi”.

Cả nhà đang ngồi câu, thì nghe từ phía thượng lưu có tiếng người gọi nhau, xôn xao như có việc gì quan trọng xảy ra. Chúng tôi đứng dậy nhìn lên, không thấy được gì, chỉ thấy nhiều người từ trong xóm Phước-Khánh trên chạy tủa ra sông, người nào cũng cầm theo thúng rổ. Nhà tôi nói: “Chắc là ọm nổi. Mình thôi câu, đi coi cái này, thú vị hơn”. Cả nhà men theo bờ sông đi ngược lên, đến khúc sông rộng và có lẽ cũng khá sâu, thì thấy đã có đông người lội xuống nước, đang tranh nhau xúc ọm. Ọm không biết từ đâu, nổi lên từng giề, giề nhỏ bằng cái mâm dón cơm, giề lớn bằng cái nong phơi lúa, cứ chầm chậm theo dòng nước từ trên trôi xuống. Không ai xúc được trọn giề, vì không có dụng cụ đủ lớn. Vả lại, của trời cho, đâu có ai được độc quyền. Những người bơi giỏi, tách khỏi đám đông lội ngược lên xa chờ những giề mới trôi xuống, nhưng rồi cũng chỉ xúc đầy giỏ thì phải lội vào bờ. Những người không biết bơi chỉ lay hoay ở chỗ nước cạn, vói tay ra vớt được những con trôi gần. Có những đứa trẻ ham ọm quá, giơ tay bốc bừa,

bị ọm kẹp đau quá la khóc vang rân. Tiếng la, tiếng cười, tiếng khóc, tiếng gọi, dậy cả một khúc sông. Nhưng hoạt cảnh chỉ diễn ra chừng nửa giờ. Hai đứa con tôi giương mắt nhìn, ra vẻ thích thú. Khi đám đông dưới sông trào lên bờ, rồi đi khuất vào trong xóm, hai đứa đứng nhìn theo những con ọm sống sót đang lẻ loi xuôi dòng. Không biết hai đứa có suy nghĩ gì không, như mừng cho việc không bị bắt, như buồn cho việc bị lẻ bầy, của những con ọm kia?

Chắc có nhiều bạn biết con ọm? Đây là một giống cua, cỡ và dạng cũng giống như con cua đồng, chỉ khác là tám cái chân đều đẹp và rộng bản hơn chân cua, cốt là để tiện bơi trong nước. Ọm lên cạn cũng sống được khá lâu, nhưng thường sống trong nước những con sông nhỏ, hoặc trong những vùng ruộng sâu. Ọm đồng không biết đào hang như cua đồng, khi nắng lâu đồng cạn, chỉ biết rúc xuống bùn chờ chết. Những người dân quê nghèo khổ xách giỏ ra đồng mò cua bắt ốc, thỉnh thoảng cũng có bắt được những con ọm lẫn lộn trong cua, nhưng rất ít. Nếu ọm không tự ý nổi lên từng giề như vừa kể, thì dân quê làm gì có nhiều để làm món này món khác. Ăn ọm cũng giống như ăn cua đồng, cũng nướng rồi “đâm xóc” trộn nước mắm ăn với cơm; cũng giã nhuyễn nấu thành riêu ăn với cơm, hoặc bún; cũng lật bỏ chân đem kho mặn ăn với cơm. Làm món nào, thì ọm cũng ngon hơn cua đồng, vì không có vị “áy” như cua.

Tôi đã nhiều lần suy nghĩ về hiện tượng “ọm nổi”, nhưng vẫn không hiểu. Tôi cũng có đọc những tài liệu giải thích đây là hiện tượng “tự tử tập thể”, nhưng cũng không tin lắm. Tại sao những con vật nhỏ ấy lại chán đời, muốn cùng nhau chui vào tay của loài

người, để loài người ăn thịt chúng đi? Ngoài biển, cũng có những hiện tượng tương tự. Những giống cá nhỏ con, như cá cơm, cá sơn, cá bã trầu, cá thần lẩn ... dân đánh cá gọi chung là “cá mảnh” (vì bắt bằng lưới mảnh), cũng “tự tử tập thể” như thế. Ngoài biển, chúng lội thành từng đàn, có đàn rộng bằng một khoảnh sân, bề dày đến cả thước, con dưới đội con trên, lớp trên cùng có khi bị phơi nắng cả ngày phải chết khô. Những con chim biển có thể đậu lên bầy cá, và tha hồ mổ ăn cho đến khi no bụng thì bay đi. Ghe chài đi gần đó, nhìn thấy chim đậu ngay trên mặt nước, liền tiến lại bủa lưới. Có khi cá nhiều, lưới nặng quá, phải xả bớt ra mới kéo lên được. Thử nghĩ, nếu cá mảnh không tự lại như thế, người phải tìm bắt từng con, thì đến bao giờ mới có mà ăn? Câu “vật dưỡng nhân” có phải do những hiện tượng này mà ra không?

Cũng trên khúc sông nói trên, một lần khác, tôi trông thấy cảnh “rái cụng”. Tiếng Anh gọi con vật này là “otter”. Giống vật bốn chân có đuôi này sống ở dưới sông, ít khi lên cạn, bơi rất giỏi, chuyên ăn cá, nên cũng được gọi là “rái cá”. Tôi đã gặp giống rái cá ở nhiều nơi, ngay từ hồi còn nhỏ đã gặp nhiều lần ở bờ sông Cạn chảy qua gần Thành, ngay chỗ chân cầu bắc qua quốc lộ 1. Chúng thường lên bờ, xúm xít thành bầy năm, bảy con, thỉnh thoảng lại ngồi dựng lên trên hai chân sau, không biết để làm gì. Nhưng hễ thoáng thấy bóng người đi lại gần, là chúng nhảy ào xuống nước, lặn mất dạng. Lần ấy, về Phước-Khánh, vợ chồng tôi được một đứa cháu rủ ra sông coi “rái cụng”. Khi ra đến nơi, thì không còn thấy con rái nào nữa, chỉ thấy trên bãi cát ven bờ một mớ cá đủ loại xếp thành vòng tròn bằng cỡ

cái nia, con nào cũng có dấu răng. Có những con cá khá lớn, bằng cỡ bắp tay, nhà tôi nói chắc chắn không phải là cá ở khúc sông này. Đứa cháu cho biết nó vừa chính mắt trông thấy cả vài chục con rái xúm quanh chỗ đóng cá, con lo xếp cá, con lo vái lạy, nhưng không có con nào ăn. Nhà tôi bảo đứa cháu hốt cá đem về ăn, nó lắc đầu: “Không ăn được đâu. Nếu ăn được, thì trong khi cháu chạy về kêu cậu mợ, họ đã lấy hết rồi còn đâu”. Tôi hỏi: “Bộ có độc hay sao”? Nó nói: “Không độc, nhưng ăn cá cứng của rái xui lắm, không ai dám ăn”. Tôi lại hỏi: “Tụi nó cứng ai vậy”? Nó nói: “Chắc cứng tổ”. Cho tới bây giờ, tôi vẫn không hiểu hiện tượng “rái cứng”. Tuy hôm ấy, vợ chồng tôi chỉ trông thấy “lễ vật”, nhưng biết chắc lời đứa cháu kể lại là đúng sự thật, có điều chữ “vái lạy” mà nó dùng có lẽ chỉ là động tác của những con vật có thói quen chụm hai chân trước lại giống như người chấp tay, khi chúng dựng đứng thân mình lên.

Bây giờ, xin trở lại với chuyện “đi câu gặp vận” tạm ngưng trên kia. Thấy trời đã ngã về chiều, vợ chồng tôi sửa soạn ra về, thì đứa em con ông cậu thứ Sáu chạy ra mời:

- Cha mẹ biểu ra mời anh chị ghé nhà ăn cơm.

Nhà tôi cười:

- Đám giỗ bà ngoại đã ba ngày rồi, bữa nay thì còn gì mà ăn nữa vậy, em?

- Còn nhiều lắm, anh chị.

Khi chúng tôi bước vào ngõ, thì thấy chén đĩa đã được bày sẵn trên một cái bàn đặt ở giữa sân. Trên một cái ghế đầu để cạnh bàn, là một cái trã đất thật lớn đang bốc hơi nghi ngút. Trên một ghế đầu khác, là một cái mâm gỗ trên có một chồng bánh tráng. Trên bàn, là mấy cái đĩa bàn to

đựng rau sống và mấy cái chén đựng nước mắm.

Cậu từ trong nhà nói vọng ra:

- Hai đứa câu cá bằng mỗi trùn, thì đi rửa tay với xà-bông cho thiệt kỹ đi. Ăn ở đây, về nhà khỏi ăn nữa.

Khi bữa tiệc bắt đầu, cậu giành phần phục vụ cho mọi người, kể cả mợ. Cậu nói:

- Tụi bay vẫn minh, không biết cách ăn bánh tráng cuốn xà-bần đâu. Cuốn không đúng cách, ăn không ngon.

Chúng tôi vui vẻ ngồi chờ, và ngạc nhiên thấy cậu làm nhanh và gọn, như thể đã làm như vậy nhiều lần. Cậu đứng dậy, bảo mợ nhúng từng cái bánh tráng sống vào thau nước lạnh rồi đưa cho cậu. Cậu đặt cái bánh lên trên mâm, bỏ rau sống vào trước, gấp thức ăn từ trong trã để lên, rồi bẻ bánh tráng nướng thành miếng nhỏ bằng đầu ngón tay rắc lên trên cùng. Xong, cậu cuốn cái bánh có nhân lại, thành một cuốn dài chừng hơn một gang tay, to gần bằng cổ tay đàn bà. Được ba cuốn, cậu chia cho mợ, đứa con, và tôi, mỗi người một cuốn, bảo ăn trước đi. Rồi nhìn nhà tôi, cậu nói vừa cười: “Bây giờ, mời tới phần đàn ông. Cậu và cháu, phải lớn hơn nhiều”. Mà hai cuốn bánh sau to thật, tôi ăn chắc không thể nào hết một cuốn. Mỗi cuốn, ngoài số rau và bánh tráng nướng làm độn khá nhiều, còn có tới ba, bốn cục thịt như nửa nạc nửa mỡ mới nhìn đã cảm thấy ớn, bốn năm miếng đậu, vài miếng chả trứng, năm bảy con tôm, và mấy cọng dưa cải. Nếu là bánh tráng ngày nay được bày bán trong các chợ Việt-Nam ở hải ngoại, thì không thể nào gói nổi chừng ấy thứ vào trong. Bánh tráng của quê tôi hồi ấy vừa to vừa dày, và độ dẻo có thể chịu đựng nổi một khối lượng nhân rất lớn.

Cầm cuốn bánh lên, nhà tôi nói như là:

- Trời đất, to như vậy, làm sao mà ăn đây, cậu?

Cậu cười khanh khách:

- Nghiêng cắn bên này một miếng, bên kia một miếng, rồi mới cắn miếng giữa. Đàn ông phải ăn to nói lớn, mới sang.

Cuối cùng, tất cả thực khách, nam phụ lão ấu, đều ăn được mỗi người hai cuốn. Khi phụ với mợ thu dọn, tôi nhìn thấy trã xà-bần vẫn còn một nửa, trong đó gồm đủ thứ, như đã vớt ra cuốn bánh lúc nãy cũng có, mà không thấy vớt ra cũng có, như thịt xương cục lớn, như những khoanh khổ qua nhồi thịt đã nấu canh.

Đọc tới đây, dù xưa nay chưa lần nào về quê ăn giỗ, cũng chưa lần nào được ăn những thứ còn lại sau bữa giỗ, các bạn cũng đã hình dung ra được món xà-bần của quê hương chúng ta. Tuy nhiên, đã đôi lần chính miệng được ăn, thì có lẽ thấm thía ý nghĩa hơn.

Đây, với tư cách là người đã nhiều lần vào bếp nấu các món cúng cho gia đình hai bên nội ngoại, kiêm tư cách nhiều lần khỏi nấu mà chỉ được mời ngồi vào bàn nhà trên để “cầm đũa”, tôi tả cho các bạn, nhất là các bạn trẻ đã xa quê hương mình từ thuở bé, nghe những món “đám giỗ”. Món khô thì có “thịt lụi” (thịt heo nạc nhiều mỡ ít, xắt thành cục bằng ngón chân cái, ướp hành tiêu nước mắm, xuyên bằng que tre, đem nướng trên lửa than), “thịt phay” (thịt ba chỉ và lòng heo luộc, kèm theo một miếng huyết chín), “chả hột vịt” (trứng vịt chiên, có khi có nhân, có khi không, cuộn lại xắt thành khoanh), “tôm rim” (tôm con cỡ vừa, rim khô với thịt nửa nạc nửa mỡ), “cá nướng” (cá thu tươi xắt miếng dày nướng trên lửa than, chưa ướp, khi ăn phải chấm nước

mắm) ... Món xào thì có “mực xào cải” (mực ống tươi xào với cải bẹ), “gà xào măng” (thịt gà xào với măng xắt mỏng), “gà xào bún tàu” (thịt gà xào với miến) ... Món nước thì có “canh khổ qua” (khổ qua để nguyên trái, hoặc cắt thành khoanh, nhồi thịt băm có gia vị), “canh bún tàu” (miến nấu với thịt xương), “canh đậu” (đậu đây là đậu miến, đậu phụ, nấu nguyên với thịt nạc, hoặc khoét ruột ra nhồi thịt băm vào), và rất thường có món “nhừ”. Món này tên chỉ có một chữ, nhưng có lẽ phải giảng hơi dài. Thịt heo lựa chỗ vừa có nạc vừa có mỡ, có khi có cả xương, cắt thành cục to bằng cỡ trái quít, đem hầm thật lâu trên bếp cho đến khi thịt chín nhừ. Vì đó có tên là món “nhừ”. Nêm mắm muối gia vị vào cho vừa ăn. Khi múc đem cúng, hoặc dọn ra ăn, mỗi tô chỉ múc được vài cục, với một ít nước. Nước món nhừ béo, đậm vị, nhưng phải trong, thì mới được coi là nấu khéo.

Đó là kể sơ qua những món một gia đình trung lưu ở quê tôi ngày trước thường nấu để cúng trong một ngày kỵ. Kể ra, nếu đếm món thì chưa nhiều bằng những thứ dọn ra cho thực khách ở một hiệu Dimsum, nếu so về phẩm thì không chắc ngon bằng một tiệc cưới trung bình đặt ở nhà hàng. Nhưng với túi tiền eo hẹp của người miền quê, với tài nấu nướng khiêm tốn của các bà các cô cầm liềm cắt lúa thạo hơn cầm dao xắt thịt, thì bao nhiêu đó cũng đã là một cố gắng.

Còn món xà-bần? Món này không phải nấu để cúng, hay để dọn, mà là món “recycle” từ các món kia. Người nông thôn cần cơ, tiết kiệm, nhưng không thể nào tính cho sát đúng nhu cầu những lần mua sắm để cúng kính. Sau Tết nguyên-đán, sau những ngày kỵ, thế nào cũng còn dư lại một

số thức ăn đã nấu chín. Họ cho tất cả vào chung một cái nồi, đem hâm lại, để ăn dần. Một món thường được thêm vào, là dưa cải. Đối với những người ít ăn béo, thì dưa cải là món được ưa chuộng nhất của một nồi xà-bần. Nó thu hút đủ vị ngon ngọt có sẵn trong nồi, mà lại ít béo hơn hết, nhờ vị chua trung hòa.

Đây tôi nói “nồi xà-bần” là nói theo thông dụng cho dễ hiểu, chớ trong bữa bánh cuốn ở nhà cậu tôi hồi đó, xà-bần đựng trong một cái trã đất. Các bạn trẻ nghe lạ tai, phải không? Đồ nấu sao lại bằng đất? Và “trã” là cái gì? Có lẽ ngày xưa, thật xưa, khi mới bắt đầu biết nấu thức ăn trong nước cho chín, dân tộc nào cũng chỉ biết dùng đồ bằng đất nung. Về sau, mới biết dùng đồ bằng đồng, bằng gang. Đồ bằng nhôm chỉ mới có gần đây. Ở quê tôi, người ta dùng pha trộn cả ba thứ. Khi đã có đồ đồng, đồ gang, đồ nhôm, vài thứ bằng đất nung vẫn còn được dùng. Sự phân công thường là thế này: Nấu cơm thì dùng nồi đồng, về sau có nhà đổi sang dùng nồi nhôm cho nhẹ và rẻ tiền; nấu cơm, hoặc nấu thứ gì thật nhiều, thì dùng chảo gang to; chiên xào thì dùng chảo đồng, hoặc song nhôm. Nhưng đặc biệt nấu canh mà không sẵn song nhôm vừa cỡ, thì dùng trã đất, y như mấy chục năm về trước. Và đặc biệt hơn nữa, hễ nấu cơm cho chỉ một người ăn thôi, mà người ấy là một bà già kén ăn, thì người ta phải dùng một cái nồi đất nhỏ xíu, chỉ nấu được một lon gạo, gọi là cái “om”, hoặc “nồi gô” (có nơi gọi “nồi gô”). Người ta cho rằng cơm nấu bằng nồi ấy thì ngon hơn nấu bằng nồi lớn bằng đồng.

Nồi trã bằng đất nung cũng khá chắc, không dễ bể như một số người không quen dùng tưởng lầm. Nồi đất thì lớn nhỏ gì cũng

gọi là “nồi”, nhưng một cái “trã” nhỏ thì được đổi tên thành “trách”. Trã có nhiều cỡ, cái thật lớn có thể bằng cái thúng. Nhưng đã gọi là “trách” thì đường kính chỉ chừng một gang trở lại. Có cái nhỏ tí, trông như món đồ chơi của trẻ con. Nấu cơm gạo mới lúa bông-vang bằng “om”, kho cá bống với tiêu bằng “trách”, dọn lên hiên nhà trên trái chiếu mời mẹ chồng, là đúng điệu một nàng dâu ngày trước ở quê tôi.

Ngày nay, trong việc nấu nướng, chúng ta dùng lò điện, lò ga, vừa sạch sẽ, vừa tiện lợi. Ngày xưa, người làm bếp không được tiện nghi như vậy. Chát đốt là củi, đôi khi lại không có củi, phải dùng lá khô, hoặc rơm. Nấu cơm bằng nồi đất, đốt bằng rơm, mà cơm vẫn chín, vẫn ngon, thì quả là kỳ tài. Nhưng ngày trước, trong những gia đình nghèo khổ, chuyện đó vẫn thường xảy ra. Chỗ đặt bếp nấu lại sát mặt nền căn nhà bếp, dụng cụ bắc nồi là cái kiềng bằng sắt, hoặc ba “ông táo” (đầu rau) bằng đất, hoặc ba cục gạch chụm lại. Gặp khi củi xấu, người làm bếp phải cúi đầu xuống mà thổi cho ngọn lửa bùng lên. Người ta dùng một ống tre để dẫn hơi. Hãy so sánh: Một bà nội trợ ngày nay, đứng trước một cái “range”, đưa tay điều chỉnh mấy cái nút để có độ nóng thích hợp cho món nấu của mình, và một bà nội trợ ngày xưa, ngồi chồm hổm trước ba ông táo, một tay đẩy củi, một tay cầm ống thổi lửa, phồng má thổi cho ngọn lửa cháy lên.

Nêu hình ảnh xong, xin mạn phép hỏi: Hình ảnh bà nội trợ nào đẹp hơn? Để trả lời hẳn phải không, các bạn trẻ? Bà nội trợ đời nay nhàn hạ thong dong, trán không mồ hôi nhỏ giọt, quần áo vẫn thẳng thớm. Bà nội trợ ngày xưa đã ngồi xổm mà còn phải cúi xuống thổi lửa, tóc tai quần áo

lấm tro lấm than, thì đẹp sao được? Nhưng khi được làm người nhân hạ, tôi vẫn nhớ mãi hình ảnh của ngày xưa. Không phải luyến tiếc, mà thương cảm và trân trọng mãi trong lòng. Biết bao nhiêu thế hệ tiền bối của chúng ta đã được nuôi lớn nên người từ những cái bếp đất, do bàn tay của những người đàn bà tần tảo kia.

Nhưng thôi, không phiếm luận nữa, xin kể cho trọn chuyện nấu nướng ngày xưa. Chị đàn bà cầm cái nồi đồng đi lại thap đưng gạo, dùng chén ăn cơm đong ba chén đổ vào. Nhà có hai vợ chồng, một bà già, và ba đứa con nhỏ, mỗi bữa nấu chừng ấy gạo là vừa. Dư chừng sét chén cho con mèo. Chị bưng cả nồi và rế ra ang nước ngoài giếng để vo gạo. Nước vo gạo, chị chứa vào một cái ú củ tỏi để trộn với cám cho heo ăn. Khi lấy nước trong để nấu cơm, lần nào chị cũng cố ý lấy nhiều một chút. Bếp lửa chị đã nhóm sẵn trước khi đi vo gạo. Củi không được tốt mà vo gạo xong mới nhóm, thì gạo sẽ sinh, cơm không thể nào ngon. Bắc nồi lên bếp, chị sửa củi cho ngọn lửa cháy to lên. Và chị chuẩn bị nấu canh. Chị mở nắp cái hũ để ngay bên cạnh bếp, gắp ra chừng chục con mực muối. Món chính cho trà canh của chị đấy. Còn rau thì đã sẵn trong cái rổ gác trên sòng bát kia. Không có gì nhiều, chỉ một nắm rau lang, rau dền và chuối chát xắt lát mỏng. Rau nêm thì chị sẽ bỏ sau. Nồi cơm đang máy nước, sắp sửa sôi. Chị vói tay rút một chiếc đũa bếp từ ống so ra, gõ đầu tròn vào ống cho sạch hết tro, thọc đầu dẹp vào nồi mà sơ cơm. Chờ cơm sôi được vài phút, chị lấy thêm một chiếc đũa bếp nữa, cho hai đầu tròn vào hai quai nồi, dùng cả hai tay nhắc cái nồi ra, nghiêng nồi chắt hết số nước dư vào một cái tô để sẵn trước bếp. Nấu cơm quá

quen, chị có thể lấy vừa đủ nước để cơm không khô không nhão. Nhưng bữa nào chị cũng phải có nửa tô nước cơm sền sệt như cháo lỏng, bỏ thêm chút muối, dành cho đứa con nhỏ nhất. Như vậy, chỉ một nồi cơm với chừng ấy gạo, cả nhà no bụng, đứa con nhỏ có quà, con mèo và con heo cũng có phần. Chị bắc nồi trở lại lên bếp, lấy đũa đảo gạo lên lần nữa, lấy cái vung đất đập lại, rút bớt củi ra cho ngọn lửa hạ xuống. Chị cào lửa than trong lòng bếp ra trải phía trước bếp, nhắc nồi cơm đặt lên trên. Bây giờ, chị lo tới trà canh. Chị dùng một cái trà đất hạng vừa, đường kính chừng hơn một gang. Đổ nước vào chừng hai phần trà, cho lửa cháy lớn lên, chờ nước sôi thì bỏ mực. Nước sôi lại được một lúc, thì bỏ tất cả số rau kia vào, nhận cho chìm xuống, và lâu lâu lại trộn. Canh nấu bằng mực muối, nên không cần phải nêm thêm nước mắm. Khi sắp nhắc trà canh xuống, chị mới chạy ra vườn sau ngắt vôi mấy cọng hành, cọng ngò, chạy ra ang nước múc nước xối rửa, rồi trở vào bếp, bứt ra thành nhiều đoạn ngắn, bỏ vào trà canh. Thế là xong, chị nhắc trà canh xuống để vào rế. Tuy đã biết là canh vừa ăn, nhưng chị vẫn vói tay lấy cái vá bằng muống dừa, múc một tí nêm thử. Rồi chị bắc cái ấm đất lên để nấu nước sôi pha trà cho mẹ chồng. Trong suốt thời gian vừa kể, không lúc nào chị quên xoay cái nồi cơm trước cửa bếp, để cơm chín đều và không cháy. Xoay nồi như thế gọi là vắn cơm (3), cốt tránh không để một phía hông nồi phải chịu quá lâu ngọn lửa từ lòng bếp toả ra.

Tôi tả không được hay, nhưng các bạn trẻ chỉ đọc ở đây có lẽ thú vị hơn nhìn thấy trực tiếp. Cái bếp đất nhà quê ngày xưa nó nghèo nàn đến mức các bạn

không thể nghĩ tới. Nhưng với cái bếp luộm thuộm, với những dụng cụ nấu nướng thô sơ như vừa kể, không phải các bà các cô ngày xưa chỉ nấu được những bữa cơm đạm bạc cho gia đình. Hồi còn nhỏ, tôi đã từng thấy nhiều gia đình nấu những bữa tiệc cưới có đến năm, bảy chục thực khách, cũng với chừng ấy thứ đơn giản như vậy thôi. Bắc cái nồi nhỏ, họ để nguyên bộ ông táo như vậy; bắc cái chảo gang thật to, thì họ kéo ba ông táo dẫn rộng ra. Căn nhà bếp chật không đủ chỗ, thì họ đem ra vườn nấu. Và bữa tiệc vẫn hoàn tất. Phải nhìn nhận một điều, sống trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn, khả năng quỳn nghi của con người mới phát triển.

(1) Tiếng địa phương gọi những con đường trong xóm hai bên tre phủ là “đường trướng”.

(2) Mương dẫn nước tưới ruộng gọi là mương dẫn thủy. Mương tháo nước dư từ ruộng ra, để tránh úng, gọi là mương rút. Dọc theo mương rút, có những chỗ người ta chặn nước lại để bắt cá, tiếng địa phương gọi là “sa”.

(3) Trong đoạn kể chuyện người đàn bà làm bữa ăn cho gia đình, tôi cố ý dùng những tiếng địa phương chỉ những dụng cụ và động tác làm bếp. Xin chú thích chung ở đây: -Thap (có nơi gọi là “khạp”) là đồ đựng bằng sành, thường có men thô màu nâu đen, có nắp đập, hình ống tròn, cao tới đầu gối, kính chừng 40 phân. -Sét chén là dùng chén đong đồ khô ngang miệng; nếu có ngọn, thì gọi là “chén vun”. -Rế là dụng cụ đan bằng tre hoặc mây, để lót dưới nồi, chảo, cho vững, cho đỡ nóng tay khi bưng (Tục ngữ: Rế rách đỡ nóng tay). -Ang nước: Người quê tôi không dùng chữ “ang” để chỉ đồ đựng. “Ang nước” có nghĩa là chỗ đặt thùng chứa nước để rửa ráy. -Vo gạo là dùng tay vò gạo

trong nước cho sạch
 cám để cơm được
 trắng. -Ú củ tỏi là
 đồ đựng bằng sành,
 bụng phình miệng
 và đáy túm lại, hình
 dạng giống củ tỏi,
 các hăng nước mắm
 thường dùng để
 đựng sản phẩm chờ
 đi bán. -Trã là đồ
 nấu ăn bằng đất
 nung, đáy bầu,
 miệng hơi túm, có
 lợi (gờ) để kẹp dũa
 bếp vào mà nhấc. -
 Sóng bát (chạn) là
 đồ đan bằng tre
 giống như cái rổ lớn
 có chân, dùng để úp
 chén đĩa thường
 dùng ăn cơm. -Đũa
 bếp (đũa cả) là que
 tre dài cỡ 5 tấc, một
 đầu rộng bản và
 dẹp dùng để xới
 cơm, một đầu vót
 tròn bằng cỡ ngón
 tay cái dùng để bươi
 (cời) trong bếp lửa.
 Ống so là một đoạn
 thân cây tre, vạt
 trống từng lóng, để
 lấy chỗ cắm dũa
 bếp, quạt nan, ống
 thổi lửa. -Sơ cơm là
 dùng dũa bếp đảo
 gạo khi nổi cơm
 mới bắt đầu sôi. -
 Vần cơm là xoay
 nổi cơm trước cửa
 bếp, để cho cơm
 chín đều, không
 cháy (Ca dao: Ngó
 ra ngoài biển mù
 mù, có ba ông tào
 đội dù nấu cơm. Một
 ông xách chén đòi
 đơm, hai ông ứ hự,
 nổi cơm chưa vần).

ôi quê hương là má



Má thường ngồi bên cửa chờ con về mỗi chiều
 Trong lòng má là nhớ, trong mắt má buồn hiu.
 Má vẫn thường như thế, năm năm trời xa con
 Má hay hỏi thằng Lệ: nó bớt chưa chuyện buồn?
 Một bầy con tứ tán, một điền sản tiêu tan
 Má không giận Cách Mạng, nhờ đó sáng mắt hơn.
 Đâu phải mình má vậy! Cả Việt Nam tiêu điều
 Má không cần tới gậy, rón giữ mình không xiêu!

Má vẫn còn nhỏ cỏ, quanh quẩn với vệt gà
 Mồng Một, Rằm thắm mộ, đối nhang cho ấm cha.
 Một đời má trầm lặng, hòa bình trầm lặng hơn
 Năm hai mùa mưa nắng, má một đời vì con.
 Để dành từng lon gạo, chắt chiu từng đồng xu
 Con đứa nào nương náu, má che trời nắng mưa.

Năm năm con xa má, má khóc ngày con đi
 Không có gì cho cả, ngoài cái nhau mèo khô.,
 Má bảo rằng may mắn, từ ngày xưa, ngày xưa
 Mai rồi con xa lắm, bình yên qua chuyển đồ.

Con đi và xa thật, tới tận Mỹ cơ mà
 Má vẫn niệm Trời Phật mỗi buổi chiều trôi qua.
 Năm năm má chờ đợi, một tối Rằm má đi
 Bình yên như má khẩn, sau bữa cơm: gói mì!

Con chưa về thăm má! Năm năm, rồi mười năm!
 Không bao giờ nữa cả! Ôi Việt Nam Việt Nam!
 Người ta về nhiều quá, mà con thì không về.
 Con nhủ lòng: Mất má là thật rồi Mất Quê!
 Ôi Quê Hương là Má! Ôi Quê Hương là Cha
 Anh em rồi xa lạ! Bà con ngày thêm xa.

trần văn lệ

Đứa Con Không Đợi

Tôn Nữ

phóng tác



Chàng để chiếc valise xuống sàn nhà:

- Em khoẻ không?

- Em vẫn thường, cảm ơn anh.

Nàng đỡ lấy cái nón và chiếc áo khoác ngoài của chàng đem cất vào tủ.

- Tháng Giêng ở Indiana lạnh hơn miền Nam Mỹ nhiều quá!

Cả hai đi vào phòng khách, tay trong tay.

- Máy tháng vắng mặt anh, em làm gì?

- Em chẳng làm gì được nhiều. Em nhớ anh!

Chàng mỉm cười và ôm nàng xiết vào lòng.

- Như vậy là em đã làm nhiều việc rồi đó.

Nụ cười của người vợ chợt tắt nhưng rồi lại hiện ra ngay. Nàng nắm chặt tay người chồng. Chàng không để ý nhưng làm như nàng bị ghen lời, không nói năng gì. Chàng đã mơ ước giờ phút này quá nhiều lần trong thời gian xa nhà nên sự không nồng ấm lắm của ngày hôm nay làm chàng ngạc nhiên. Nàng tươi cười và nhìn thẳng vào mắt chàng, nghe chàng nói chuyện, nhưng rồi sự tươi cười biến dần dần trên khuôn mặt nàng và nàng cố tránh nhìn mặt chồng mỗi khi chồng nàng muốn nhìn nàng.

Trong nhà bếp, ngồi trước mặt chồng, nàng nhìn chàng uống đến lần thứ ba tách cà phê thơm ngon mà nàng pha cho chàng.

- Tối nay anh sẽ không làm sao ngủ được nhưng không sao, anh không muốn ngủ chút nào...

Nàng chỉ cười một cách lịch sự, thế thôi. Cà phê nóng làm bỏng cả lưỡi chàng. Chàng nhận xét thấy nàng không hề đụng môi vào ly của nàng.

- Em không uống cà phê à? - Chàng hỏi!

- Không... em không còn uống thứ đó nữa.

- Bộ em ăn kiêng à?

Chàng thấy cổ nàng như thắt lại.

- Anh muốn nghĩ như vậy cũng được...

- Em kỳ cục, thân hình em toàn hảo

mà!

Làm như nàng muốn nói cái gì nhưng ngừng lại. Chàng đặt cái ly xuống.

- Thu....có phải ...

- Có chuyện gì xảy ra? - Nàng tiếp lời.

Chàng gật đầu xác nhận. Nàng cúi mặt xuống, cắn chặt môi, chấp hai tay lại để lên bàn. Xong nàng nhắm mắt lại, chàng có cảm tưởng như nàng muốn tránh một chuyện gì ghê gớm và không lối thoát.

- Có chuyện gì vậy, em yêu?

- Em nghĩ... em nghĩ là tốt hơn hết em phải nói tất cả cho anh nghe...

- Em nghĩ đúng lắm đó chứ à - Chàng nồng nhiệt trả lời - Có chuyện gì vậy em? Bộ có gì xảy ra trong khi anh đi vắng hay sao?

- Có... mà không.

- Anh không hiểu.

Nàng ngược mắt lên nhìn chàng. Cái nhìn nóng bỏng như mất trí của nàng làm chàng rung mình.

- Em sắp có con... - Nàng nói vội vã.

Chàng suýt kêu lên vì mừng và nhảy bổ đến ôm nàng vào lòng để cùng nàng quay khắp phòng nhưng rồi chàng chợt hiểu và mặt chàng tái lại.

- Em nói sao?

Nàng không trả lời, nàng biết chàng đã nghe câu nói của nàng.

- Từ... từ bao giờ em biết không?

Nàng cố giữ nét mặt bình tĩnh và nhìn chàng không chớp mắt. Xong nàng thở ra một hơi dài run rẩy và chàng biết ngay câu trả lời của nàng sẽ không mấy đẹp đẽ. Chàng đã đoán đúng.

- Từ ba tuần nay.

Chàng há hốc miệng nhìn nàng, tay chàng vẫn khuấy cái thìa trong ly cà phê một cách vô thức. Khi nhận ra điều đó chàng liền rút nó ra và đặt nó lên bàn. Chàng cố

gắng nói một vài câu nhưng không chữ nào ra khỏi miệng chàng được. Chàng cứng người lại.

- Của ai vậy? - Chàng hỏi lại bằng một giọng khàn đục và thật khế.

- Không của người nào cả!

- Em nói sao?

- Anh Bái, em nói thật... - Hai vai nàng gần như gục xuống... - Không của người nào hết, anh Bái ơi, không của một người nào hết.

Phải một lúc lâu Bái mới có phản ứng. Nàng đọc được sự xúc động trên mặt chồng trước khi chàng xoay đầu đi hướng khác. Nàng đứng lên và vẫn chăm chăm nhìn chàng, run giọng nói tiếp:

- Anh Bái, em thề trước mặt Chúa là em không hề phản bội anh một lần nào trong thời gian anh vắng nhà.

Chàng ngồi lặng người trong chiếc ghế, đầu óc đặc sệt, không tài nào suy nghĩ. Chàng còn nói được gì đây hử trời? Một người đàn ông vào trong rừng để nghiên cứu, sáu tháng sau trở về nhà, người vợ loan tin là mới có bầu và bắt chàng phải tin...

Chuyện đáng ngại thật. Chàng có cảm tưởng mình là nạn nhân của một sự lừa gạt xấu xa, thô bỉ nào đó. Chàng nuốt nước bọt và nhìn xuống đôi tay đang run rẩy của mình. Ái Thu! Ái Thu! Chàng muốn liệng cái cốc đang cầm ở tay vào bức tường trước mặt.

- Anh Bái, anh phải tin em...

Chàng đứng dậy và lạng quàng đi ra khỏi phòng. Nàng bước theo ngay và chụp tay chàng lại.

- Anh Bái, anh phải tin em. Nếu không chắc em điên mất. Em còn sống được đến hôm nay vì hy vọng anh sẽ tin em. Nếu anh từ chối...

Nàng ngừng nói và hai người chăm chú nhìn nhau một cách xoi mói. Chàng cảm nhận được bàn tay lạnh giá của Ái Thu trên tay chàng.

- Thu ơi, em muốn anh tin cái gì đây? Là con của anh đã được kết tinh năm tháng sau khi anh xa nhà hay sao?

- Anh Bái, nếu em có tội, có thể nào em nói chuyện với anh một cách đường hoàng như thế này được không? Anh biết là đời sống vợ chồng của hai đứa mình là tất cả hạnh phúc của đời em rồi đó chứ? Anh biết rằng, đối với em, anh là tất cả. - Giọng nàng trầm xuống như một tiếng thảm thì - Nếu em biết rằng anh sẽ không tin em, em sẽ không bao giờ nói chuyện này với anh. Em sẽ tự tử chết còn hơn.

Bái nhìn vợ bằng đôi mắt tuyệt vọng, làm như câu trả lời của chàng đã ghi sẵn trên khuôn mặt lo lắng.

- Chúng ta sẽ đi gặp bác sĩ Nguyễn Thanh vậy - Sau cùng chàng lên tiếng - Chúng ta...

Ái Thu buông tay xuống:

- Vậy là anh không tin em?

- Em có hiểu em đang đòi hỏi anh một chuyện gì không Ái Thu? - Chàng trả lời bằng một giọng đau khổ - Anh là một khoa học gia, anh không thể nào chấp nhận dễ dàng một sự vô lý như vậy. Em phải biết rằng anh muốn tin em...nhưng...

Nàng đứng im lặng một hồi lâu. Sau cùng nàng xoay người bỏ đi.

- Tốt lắm! - Nàng nói bằng một giọng thật bình tĩnh - Anh cứ làm theo ý anh.

Nàng bỏ đi ra khỏi phòng. Chàng đưa mắt nhìn theo xong đi chậm chậm đến gần lò sưởi và nhìn con búp bê tròn quay đang ngồi trên chiếc áo khoác của vợ, hai chân thông xuống ghế. Hai chữ "Đông Kinh" thêu trên áo, kỷ niệm chuyến đi hưởng tuần trăng mật của hai vợ chồng vào tám năm về trước.

"Trở về tổ ấm!" Những chữ đó đối với Bái giờ đây sao rỗng tuếch,

chẳng có một ý nghĩa gì...

- Bây giờ mọi sự xã giao đã xong, các bạn có thể cho tôi biết lý do của sự thăm viếng này hay không? - Bác sĩ Nguyễn Thanh hỏi vợ chồng Bái. - Bộ anh Bái bị vi trùng quấy rối trong thời gian ở trong rừng hay sao?

Bái ngồi thụt sâu vào trong chiếc ghế bành. Chàng nhìn qua cửa sổ, ngắm bầu trời xanh ngắt trong vài phút rồi kể hết chuyện cho Nguyễn Thanh nghe.

Sau khi kể xong, hai người đàn ông im lặng nhìn nhau.

- Chuyện này thật vô lý phải không? - Bái hỏi Nguyễn Thanh.

Người bạn bác sĩ bậm môi lại xong một nụ cười héo hon nở trên môi:

- Anh muốn tôi trả lời như thế nào bây giờ? Là chuyện này không thể xảy ra phải không? Thật tình tôi chẳng biết nói làm sao nữa. Anh Bái, anh cũng biết là những con tinh trùng chỉ có thể sống trong tử cung từ ba đến năm ngày là tối đa. Có thể thêm một vài ngày. Nhưng trong trường hợp đó...

- Nó cũng không thể làm cho người đàn bà thụ thai được! - Bái tiếp lời.

Nguyễn Thanh không trả lời nhưng Bái biết nó ra sao rồi. Đó sẽ là một câu nói thật giản dị nhưng làm cho tim chàng tan nát.

- Vậy thì... - chàng lạnh lùng nói tiếp - không có một hy vọng nào nữa hết phải không?

Nguyễn Thanh lại cắn chặt môi, tay ông vẫn ve vuốt cái chặn giấy trên bàn.

- Trừ khi anh chịu nói cho Ái Thu hay là anh sẽ không bỏ rơi nàng. Chắc tại vì lo sợ nên nàng mới nói với anh như vậy.

Bái lắc đầu:

-...rằng tôi không bỏ rơi nàng!

- Chàng lặp lại trong một tiếng trầm thì.

- Anh cẩn thận! - Nguyễn Thanh vội nói - Tôi không có đề nghị anh làm chuyện gì hết đó nhé! Tôi chỉ muốn nói là có thể Ái Thu, vì quá sợ hãi nên không dám nói sự thật mà thôi.

Bái đứng lên, người chàng như mất hết cả sinh lực.

- Được rồi! - Chàng nói, giọng không quả quyết lắm - Tôi sẽ hỏi lại vợ tôi thêm một lần nữa. Có thể chúng tôi ...sẽ làm sáng tỏ được chuyện này...

Nhưng khi chàng lặp lại cho Ái Thu nghe những lời của Nguyễn Thanh thì nàng chỉ nhìn chồng bằng đôi mắt lạnh lẽo.

- Vậy là xong! Giờ đây thì anh đã có quyết định.

Chàng nuốt nước bọt một cách khó nhọc:

- Hình như em không ý thức được chuyện em đòi hỏi ở anh!

- Không, em biết chứ! Em chỉ muốn anh tin em mà thôi!

Chàng cố gắng đè nén sự tức giận đang dâng lên trong lòng:

- Ái Thu, cho anh biết sự thật! Anh sẽ làm hết sức mình để hiểu em!

Bây giờ lại đến lượt nàng tức bực. Chàng trông thấy đôi bàn tay nàng nắm lại xong run lên trên đầu gối của nàng.

- Em rất tiếc không thể cho anh cơ hội đóng vai người chồng yêu thương vợ vô điều kiện nhưng em không có thai với một người đàn ông nào khác cả. Anh có hiểu như vậy hay không? Anh có tin như vậy hay không?

Nàng không có vẻ gì điên hay sợ hãi. Nàng còn tìm cách tự bào chữa. Đầu óc rối bời, chàng đứng yên và nhìn nàng không chớp mắt. Vợ chàng chưa khi nào nói dối chàng thật... vậy mà ...Bây giờ phải nghĩ làm sao đây?

Chàng vẫn chăm chú nhìn vợ trong khi nàng vùi đầu lại vào cuốn sách đang đọc. "Mọi chứng

cớ đều rõ ràng", chàng nghĩ thầm, lòng không thay đổi. Sau cùng chàng quay mặt đi. Có thật tình là chàng hiểu rõ Ái Thu hay không? Có thể nào nàng lại trở thành một người hoàn toàn xa lạ như vậy? Mà chỉ mới có sáu tháng xa nhau thôi! Cái gì đã thật tình xảy ra trong sáu tháng đó?

Chàng đem mền gối ra ngoài phòng khách và sắp đặt chỗ ngủ trên chiếc ghế dài... cái mền đã cũ mà vợ chồng chàng cùng đi chọn mua từ ngày mới cưới. Nhìn cái mền dày bị giặt nhiều lần nên bạc màu chàng nở một nụ cười cay đắng. Trở về tổ ấm!

Sau một tiếng thở dài mệt mỏi, chàng bước đến gần chiếc máy hát. Chàng bỏ vào một cái CD nhạc cổ điển. Bản *Le lac des Cygnes* của Tchaikovski. Trong khi tiếng nhạc bay bổng trong gian phòng, chàng nhìn cái bìa của nó có chữ của vợ chàng: "Cho người em yêu" Ái Thu.

Cả hai không trao đổi một lời nào suốt từ trưa cho đến chiều tối. Sau bữa ăn tối, nàng vào phòng đọc sách và lấy trong tủ ra một cuốn sách rồi lên lại trên lầu, về phòng ngủ. Chàng cố gắng tập trung tư tưởng vào tờ báo hàng ngày và nhất là kiếm cách làm cho thần kinh bớt căng thẳng. Nhưng làm sao được? Làm sao chàng có thể thoải mái và tìm lại được sự thanh thản cho tâm hồn khi vợ chàng đang mang trong người một đứa con không phải con chàng? Sau cùng tờ báo rơi khỏi tay chàng xuống đất. Giờ đây, chàng nhìn tấm thảm dưới chân không chán mắt, tâm trí chàng đang bay bổng đâu đâu...

Ờ biết đâu các bác sĩ không nhầm lẫn? Biết đâu thời gian sống của những con tinh trùng có thể kéo dài đến mấy tháng chứ không phải chỉ mấy ngày mà thôi? Chàng

muốn tin giả thuyết đó hơn là tin vào chuyện vợ chàng đã phản bội chàng. Từ trước đến nay, hai vợ chồng chàng vẫn là một cặp vợ chồng lý tưởng, cả hai tin yêu nhau và cùng có chung một ý thích, một giấc mơ. Nhưng bây giờ... Chàng đưa bàn tay run rẩy ra vuốt tóc. Ngực chàng như bị đè nặng, hơi thở đứt quãng. Một người đàn ông trở về lại nhà mình sau sáu tháng đi nghiên cứu trong rừng...

"Nghĩ đến chuyện khác đi" chàng tự nhủ thầm. Lấy hết sức còn lại trong người, chàng lượm tờ báo lên và đọc từ trang đầu đến trang cuối, ngay cả mục những ô chữ và mục tử vi hàng ngày. *Hôm nay bạn sẽ có một sự ngạc nhiên thật lớn.* Đó là lời bà thầy bói đoán cho tuổi của chàng. Chàng liếc tờ báo xuống đất và nhìn lên chiếc đồng hồ đặt trên lò sưởi. Đã quá mười giờ đêm. Chàng đã nằm dưới nhà hơn một tiếng đồng hồ trong khi Ái Thu nằm đọc báo trong giường. Chàng tự hỏi không hiểu cuốn sách nàng đang đọc thuộc loại gì để có thể thay thế cho tình yêu và sự cảm thông của một người chồng.

Chàng mệt mỏi đứng lên tắt máy hát. Sau khi đi đánh răng, chàng ra ngoài hành lang và đi lên cầu thang. Đứng trước phòng ngủ, chàng ngập ngừng xong liếc vào trong thật nhanh. Đèn trong phòng đã tắt. Chàng lắng tai nghe ngóng. Qua tiếng thở, chàng biết Ái Thu cũng chưa ngủ.

Một sự thèm muốn băng quơ xâm chiếm làm chàng định bước vào phòng. Nhưng rồi chàng chợt nhớ đến đứa bé nàng đang mang trong bụng, đứa bé không thể nào là con của chàng. Chàng vội đứng thẳng lên và quay người lại bước xuống phòng khách. Bằng một cử chỉ thô bạo, chàng tắt đèn và gian phòng chìm trong bóng tối.

Chàng mò mẫm đi về chiếc ghế dài, nằm phịch xuống và rút

một điếu thuốc ra hút, rồi lại bực tức dụi nó đi, vứt vào cái gạt tàn và nằm dài xuống. Gian phòng thật lạnh. Chàng run rẩy chui vào mền..."Trở về tổ ấm!" câu này lại bắt đầu ám ảnh chàng.

Mắt vẫn nhìn lên trần nhà đen tối, Bái nghĩ rằng chàng phải ngủ một chút. Chàng đưa tay lên nhìn vào những cái kim của chiếc đồng hồ dạ quang. Ba giờ hai mươi. Chàng hăm hừ bực tức và nằm xoay người lại, xong lại đứng lên xốc cái gối cho nó phồng lên. Rồi chàng lại nghĩ đến Ái Thu. Đêm nay là đêm đầu tiên chàng ngủ lại nhà sau sáu tháng đi xa, và...chàng đang nằm trên chiếc ghế dài của phòng khách trong khi nàng ngủ trên lầu. Chàng tự hỏi không hiểu nàng có lo sợ hay không. Từ nhỏ nàng vẫn sợ bóng tối. Thường thường, khi hai người ngủ chung, nàng nép sát vào người chàng, để má vào vai chàng và khi đó nàng mới thở phào hạnh phúc để chìm vào giấc ngủ.

Nghĩ đến chuyện như vậy làm chàng cảm thấy đau khổ vô cùng. Chàng chỉ có một ước muốn, leo nhanh lên cầu thang, nằm cạnh nàng, nghe hơi ấm của người nàng lan qua. "Tại sao không làm chuyện đó đi?" câu hỏi cứ chập chờn trong đầu óc mệt mỏi của chàng. Câu trả lời đến thật dễ dàng: "Tại nàng đang mang thai với một người đàn ông khác, tại nàng có lỗi!"

Bái nóng nảy lắc đầu. *Có lỗi!* Hai cái chữ gì kỳ cục. Chàng lại nằm thẳng người, ngửa mặt lên trần nhà và châm một điếu thuốc, nhìn cái đốm lửa nhỏ sáng lên trong căn phòng tối. Chuyện này cũng chẳng giúp chàng gì thêm được. Chàng ngồi lên và mò mẫm tìm cái gạt tàn. Chàng phải tìm cách giải quyết câu chuyện với vợ, chỉ có thế. Nếu chàng thuyết phục được nàng, Ái Thu sẽ kể cho chàng

nghe tất cả sự thật. Từ đó chàng mới tìm được cách xử trí với nàng. Bái cho rằng đó là giải pháp tốt đẹp nhất.

Cố đè nén những chống đối cuối cùng của lý trí, Bái leo lên những bậc thang lạnh lẽo và đứng ngập ngừng trước cửa phòng.

Chàng quyết định bước vào với sự dè dặt, cố gắng nhớ lại cách sắp xếp đồ đạc trong phòng. Chàng tìm ra cái đèn ngủ đặt trên bàn đọc sách, bật lên. Ánh sáng yếu ớt đuổi đi cái bóng tối dày đặc đang bao phủ lấy chàng.

Chàng chợt rùng mình dưới cái áo khoác dày đang mặc trên người. Tất cả các cửa sổ đều được mở rộng và căn phòng lạnh buốt. Vậy mà khi nhìn lên giường, chàng trông thấy Ái Thu chỉ mặc một chiếc áo ngủ bằng lụa mỏng manh. Chàng bước nhanh đến cạnh giường, kéo mền phủ lên người nàng. Chàng cố gắng không nhìn đến thân thể của vợ lúc đó. Chàng tự nhủ thầm "Không được, không phải lúc này, nó sẽ làm hỏng tất cả mọi chuyện".

Đứng cạnh giường, chàng chăm chú ngắm vợ. Nàng ngủ say, mái tóc đen của nàng phủ đầy chiếc gối. Chàng nhìn làn da trắng và đôi môi mím hồng. "Nàng đẹp quá..." chàng suýt buột miệng nói lớn. Chàng xoay mặt đi. Đúng là chữ "phản bội" kỳ cục thật nhưng trong trường hợp này nó có ý nghĩa rất đúng. Làm sao có thể dùng được chữ nào khác để chỉ hành động làm ngược lại một lời thề trung thành? Có chữ nào đúng hơn nữa?

Chàng cắn chặt môi. Ái Thu vẫn luôn luôn thèm muốn có một đứa con. Chàng nhớ nàng vẫn bày tỏ với chàng như vậy. Vậy thì bây giờ nàng toại nguyện rồi đó.

Chàng nhìn cuốn sách đặt cạnh nàng trên mặt nệm. *Khái niệm sơ đẳng về vật lý*, nàng muốn

gì mà lại đi đọc loại sách đó? Chưa bao giờ vợ chàng tỏ ý thắc mắc về những chuyện liên quan đến khoa học... trừ những gì liên quan đến xã hội học hay nhân chủng học. Chàng thắc mắc nhìn nàng. Chàng rất muốn đánh thức nàng dậy nhưng chàng không làm được. Bái biết rằng khi vợ chàng mở mắt ra thì chàng lại không nói gì được nữa hết. "Anh đã suy nghĩ kỹ, anh muốn nói chuyện đằng hoàng với em", chàng nghĩ thầm. Chàng thấy câu nói đó như một câu trích ra từ một câu chuyện diễm tình rẻ tiền nào đó.

Đó là chương ngại chính: chàng không thể nào nói chuyện với Ái Thu, dù đằng hoàng đứng đắn hay không cũng vậy. Chàng cũng không thể nào bỏ nàng mà đi trước khi nói cho nàng nghe tất cả những ăm ức chất chứa trong lòng. Chàng tự giận mình, giận cho cái lừng khờ không biết làm sao giải quyết vấn đề của chính mình. "Người ta làm gì trong những trường hợp như thế này nhỉ?" - chàng tức giận tự mắng mình - "Một người chồng đi xa nhà sáu tháng, khi trở về thì..." Chàng đứng rời xa chiếc giường và ngồi phịch xuống cái ghế trước bàn viết. Và chàng ngồi đấy vừa run rẩy vì lạnh vừa ngắm khuôn mặt của vợ. Đó là một khuôn mặt vô tội, trẻ thơ....

Trong khi chàng ngắm nàng thì Ái Thu vùng vẫy trong giấc ngủ, đạp tung chăn ra và sau khi rên lên một tiếng, nàng dùng bàn tay mặt đẩy cái mền ra khỏi người. Nó rơi ngay xuống đất. Xong nàng thở dài thật lớn và nằm nghiêng người lại. Ái Thu vẫn ngủ say mặc cho sự run rẩy đang lay động thân hình nàng.

Chàng ngơ ngác đứng lên. Giấc ngủ của Ái Thu từ ngày kết hôn với chàng luôn luôn êm đềm. Phải chăng nàng đã có những giấc ngủ đầy ác mộng và ray rứt như

vậy từ ngày xa chồng? "Sự tội lỗi, hối hận!" chàng lẩm bẩm. Bái đi đến gần giường vợ và kéo mạnh cái chăn lên đắp lại lên mình nàng.

Khi đứng lên, chàng thấy nàng đang mở to mắt nhìn chàng. Bái cố gắng nở một nụ cười nhưng nó tắt ngay trên môi chàng.

- Em sẽ bị sưng phổi nếu em cứ nằm ngủ hờ hênh như vậy! - Chàng cau có bảo nàng.

Nàng nhấp nháy đôi mắt:

- Anh nói sao...

- Anh nói...

Chàng ngừng ngay lại. Sự tức giận trong lòng chàng càng lúc càng dâng cao làm chàng không tài nào nói tiếp được. Chàng cố gắng dần nó xuống.

- Em cứ lấy chân hất mền xuống đất. - Chàng nói bằng một giọng cố làm ra vẻ thản nhiên.

- Ô, em... như vậy cả tuần nay rồi.

Chàng nhìn nàng và tự hỏi "còn bây giờ?"

- Anh rót cho em ly nước được không? - Nàng nhìn chàng cầu khẩn.

Chàng gật đầu, cảm thấy nhẹ người vì có dịp chấm dứt được câu chuyện đang nói. Chàng đi vào phòng tắm, cho nước chảy một lúc để cho nó thật mát rồi hứng đầy ly.

- Cám ơn. - Nàng nhẹ nhàng nói khi đưa tay đỡ lấy ly nước.

- Không có gì!

Nàng uống một hơi xong đưa đôi mắt cầu khẩn nhìn chồng:

- Anh... anh cho em xin một ly nữa được không?

Sau khi nhìn nàng chăm chú chừng một giây, chàng lại đi rót cho nàng một ly nước khác. Nàng cũng vội vàng uống ngay một hơi.

- Em đã ăn gì vậy?

Chàng cảm thấy khó chịu khi bắt đầu nói chuyện lại với vợ bằng một đề tài vô duyên như vậy.

- Chắc tại em ăn muối.

- Em phải ăn nhiều lắm mới khát như vậy!

- Đúng đó anh Bái à!

- Làm vậy không tốt!

- Em biết!

Nàng nhìn chàng cầu khẩn.

- Em muốn gì nữa đây? Thêm một ly nước nữa hay sao?

Nàng cúi mặt xuống. Chàng nhún vai. Chuyện này chàng thấy không nên làm nhưng chàng không thích nói. Chàng trở vào phòng tắm và đem ra cho nàng ly thứ ba. Khi chàng trở lại, đôi mắt của nàng đã nhắm kín.

- Đây, nước của em đây!

Chàng đặt cái ly xuống vì nàng đã ngủ. Trong khi chăm chú nhìn nàng, chàng cảm thấy thêm muốn được nằm xuống cạnh nàng, ôm nàng sát vào người mình, hôn lên mặt, lên môi của nàng. Chàng đã nghĩ đến chuyện đó không biết bao nhiêu lần trong những đêm vừa nóng vừa ngọt ngào nằm trong lều vải, chàng đã nghĩ đến Ái Thu, đã cảm thấy tuyệt vọng vì phải ở quá xa nàng. Giờ đây chàng cũng có những ý nghĩ tương tự. Vậy mà, mặc dù đang ở cạnh nàng, chàng cũng không làm sao sờ lên người nàng được.

Chàng bỗng xoay người lại, tắt ngọn đèn trên bàn và đi ra khỏi phòng. Khi xuống dưới nhà, chàng nằm vật ra trên chiếc ghế dài và sau cùng cũng chìm được vào một giấc ngủ đầy ray rứt.

Vào sáng ngày hôm sau, khi Ái Thu bước vào nhà bếp, nàng vừa ho vừa sụt sịt mũi.

- Em lại vứt mền đi nữa chứ gì? - Chàng hỏi nàng.

- Tại sao lại "nữa"?

- Tối hôm qua anh có lên thăm em, em không nhớ hay sao?

Nàng ngơ ngác nhìn chồng:

- Không, em chẳng nhớ gì hết!

Hai người nhìn nhau một lúc xong Bái bước đến tủ chén bát và lấy ra hai cái tách.

- Em uống cà phê không?
- Vâng. - Nàng trả lời sau một lúc ngập ngừng.

Chàng ngồi xuống bàn và chờ đợi. Khi cà phê bắt đầu sôi và tràn lên trong nồi nước, Ái Thu đứng lên. Bái nhìn nàng rót chất nước nóng bỏng vào tách của nàng, chàng phải vội tránh qua một bên sợ nước sôi bắn vào người.

- Tại sao em lại đọc một cuốn sách nói về vật lý sơ đẳng?

Nàng vẫn có vẻ mặt ngơ ngác và trả lời chồng:

- Em không biết... tự nhiên nó bắt em chú ý...

Chàng bỏ một muỗng đường vào ly của mình và trông thấy vợ rót sữa vào ly của nàng.

- Anh tưởng... anh tưởng... - Chàng thở một hơi dài - anh tưởng em thường hay uống kem hay thứ nào tương tự chứ đâu uống sữa?

- Em thêm một ly cà phê.

- Anh cũng thấy vậy!

Chàng chậm chạp uống ly cà phê nóng bỏng của mình và nhìn cái bàn ăn bằng đôi mắt âm u. Chàng tự động bước vào trong một đám mây mờ tối đến nỗi chàng quên luôn cả sự hiện diện của Ái Thu. Căn phòng biến mất trong mắt chàng và những tiếng động vọng về như từ chỗ xa xôi nào.

Bỗng nhiên cái tách của Ái Thu rụng mạnh xuống bàn làm Bái giật mình.

- Nếu anh không muốn nói chuyện thì tốt hơn là chúng ta rời khỏi cái bàn ăn ngay bây giờ. - Vợ chàng giận dữ lên tiếng - Nếu anh nghĩ là em sẽ ngồi im lặng chờ đợi anh lên tiếng nói chuyện với anh thì anh đã lầm!

- Em muốn anh làm gì bây giờ?
- Chàng trả đũa cũng bằng một giọng như nàng - Em sẽ phản ứng ra sao khi em biết anh đã làm cho một người đàn bà khác em thụ thai?

Nàng nhắm đôi mắt lại, nét

mặt căng thẳng như nàng không còn đủ kiên nhẫn nữa.

- Anh Bái, anh nghe em nói đây này. Đây là lần cuối cùng em xác nhận với anh là *Em chưa bao giờ ngoại tình hết*. Em biết nói vậy làm anh không còn đóng được vai người chồng giận dữ nhưng cao thượng, nhưng em phải nói sự thật. Anh cứ bắt em thề trên cả trăm cuốn Thánh Kinh, em cũng chỉ có thể nói như vậy mà thôi. Anh cứ chích thuốc nói sự thật cho em, kết quả cũng chỉ có vậy. Bắt em mang vào người máy nói sự thật cũng sẽ không có gì thay đổi. Anh Bái, em...

Nàng không nói được hết câu, một cơn ho dữ dội làm người nàng gập lại. Mặt nàng đỏ au, hai má đầy nước mắt, nàng nấc lên và cố gắng lấy lại hơi thở, hai tay bám chặt vào mép bàn. Và Bái không còn trông thấy gì thêm nữa ngoài sự đau khổ của vợ chàng. Chàng đứng bật dậy, chạy ngay đến bên bồn nước rửa chén, rót đầy một ly nước và đổ dành vợ uống từng ngụm một trong khi tay chàng vòng ra sau vuốt nhẹ lưng nàng. Ái Thu cảm ơn chồng bằng giọng nói đứt quãng.

- Hôm nay em phải nằm nghỉ mới được. - Bái nói với vợ. - Em bị ho nặng lắm đó. Và em phải lấy kim cài cái mền lại để cho nó khỏi phải rơi xuống đất.

- Anh Bái, bây giờ anh tính sao đây? - Nàng hỏi chồng bằng giọng đau khổ.

- Về chuyện gì?

Nàng không trả lời nhưng Bái hiểu.

- Anh... anh cũng không biết nữa Thu à! Anh muốn tin em hết sức, nhưng...

- Nhưng anh không tin được chứ gì? Ít nhất câu chuyện cũng rõ ràng rồi...

- Trời ơi, em đừng vội kết luận như vậy chứ! Cho anh thời gian để

giải quyết vấn đề. Em cũng phải hiểu là anh mới về nhà ngày hôm qua thôi mà!

Trong một giây chàng như tìm lại được trong đôi mắt vợ sự nồng nàn của những ngày xa xưa. Có lẽ nàng đã trông thấy sau sự giận dữ của chàng, Bái thêm muốn ở lại với nàng. Nàng liền đưa cái tách trống lên cho chồng rót thêm cà phê vào.

- Vậy thì em đã suy nghĩ kỹ! Phần em, em *biết* đâu là sự thật. Nếu anh không tin em ...thì anh cứ điều tra theo ý anh.

Khi Bái đi ra khỏi nhà, nàng đã vào giường nằm lại, cuộn chăn ấm áp và vừa ho nàng vừa say mê đọc cuốn *Khái niệm sơ lược về hóa học*.

- Anh Thiên!

Một nụ cười làm sáng khuôn mặt của ông bác học kiêm giáo sư trẻ tuổi. Ông để xuống bàn cái kẹp nhỏ ông đang cầm trên tay để quan sát một vật gì dưới ống hiển vi và chìa bàn tay mặt ra.

Trương Bảo Thiên là một thanh niên hai mươi bảy tuổi, vai rộng và tóc cắt ngắn theo kiểu nhà binh. Anh nắm chặt tay Bái lắc mạnh:

- Sao ông bạn! Bộ anh chán mấy con bò sát trong rừng rồi hay sao mà mò về vậy?

- Còn hơn chán nữa ông ơi! - Bái vừa cười vừa trả lời bạn.

- Trông anh khoẻ quá! Nay anh sẽ làm cho thiên hạ lác mắt khi đi ngang qua cái trường Đại học của người cùi này.

Hai người đi ngang qua những sinh viên đang chăm chú nhìn vào ống kính hiển vi và đi về phía văn phòng của Thiên, vào phía bên kia của căn phòng thí nghiệm rộng lớn. Trong một giây, Bái có cảm tưởng đang về nhà mình. Thật khó giãi nghĩa nhưng chính nơi đây chàng mới tìm lại được cái cảm

giác thân mật đó.

Thiên đóng cửa phòng lại và chỉ một chiếc ghế bành mời Bái ngồi xuống.

- Và bây giờ thì anh Bái hãy kể cho tôi nghe những kỳ công của anh đã đạt được trong rừng đi...

Bái hăng giọng:

- Anh Thiên này, nếu không có gì phiền, tôi muốn nói với anh một chuyện này trước đã!

- Tôi nghe đây, bạn!

Ngập ngừng một lúc, Bái nói tiếp:

- Chúng mình phải giao ước trước mới được: Câu chuyện tôi sắp nói với anh là một câu chuyện riêng giữa hai chúng ta. Tôi nói với anh vì lẽ tôi xem anh như là người bạn thân nhất của tôi!

Thiên cúi đầu về phía trước. Vẻ tươi vui trẻ trung của chàng ta dịu trước nét mặt lo nghĩ của Bái. Chàng này liền kể hết chuyện cho bạn nghe.

- Không thể được Bái à! - Thiên nói khi Bái kể xong câu chuyện.

- Câu chuyện có vẻ điên khùng thật, chính tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng nàng nhất định bảo mình vô tội một cách quá quả quyết... Thật tình, tôi chẳng hiểu phải suy nghĩ làm sao bây giờ. Tôi chỉ thấy có hai giả thuyết: hoặc là trong một cơn tuyệt vọng nàng đã tự ghép mình vào sự quên lãng của cái....

Hai tay chàng nóng nẩy nắm vào nhau trên đầu gối rồi Bái thở một hơi dài:

- Hay là... nàng đã nói sự thật!

- Nhưng...

- Tôi biết, tôi biết. Chúng tôi đã đến gặp bác sĩ Nguyễn Thanh. Anh biết ông này mà!

Thiên gật đầu xác nhận.

- Tôi đã đến gặp ông ta và ông ấy đã nói đúng như những lời anh nghĩ. Nghĩa là một người đàn bà không thể nào có thể thụ thai sau

năm tháng không chung đụng với người nào. Đó là một bằng chứng, nhưng...

- Nhưng sao?

- Có cách nào khác không?

Thiên nhìn bạn không trả lời. Bái từ từ cúi đầu xuống và nhắm mắt lại. Một lúc sau chàng cười to với giọng cay đắng.

- Ở mà làm gì còn cách nào khác - Chàng nói với giọng mỉa mai - Tôi hỏi một câu ngu thật!

- Và bà ấy cam đoan là không có...

Bái gật đầu một cách mệt mỏi.

- Đúng vậy, bà ấy... ở đúng vậy!

- Lạ quá! - Thiên vừa thăm thì vừa lấy tay xoa môi dưới. - Biết đâu bà ấy đang nổi điên? Dám lắm... Bái à, biết đâu Ái Thu không có thai?

- Anh nói sao?

Bái ngẩng đầu lên thật nhanh và nhìn nhìn thẳng vào mắt Thiên.

- Anh đừng hy vọng nhiều quá anh Bái à. Tôi không muốn chuyện đó đè nặng trên lương tâm. Nhưng nghĩ lại... Ái Thu vẫn mơ ước có một đứa con phải không? Tôi nghĩ là sự mơ ước đó thật mãnh liệt... Đó chỉ là một giả thuyết xuẩn ngốc nhưng cũng có thể sự mơ ước đó cộng với sự vắng mặt trong sáu tháng liền của anh làm nên vụ có thai tưởng tượng này.

Một hy vọng lớn lao bao trùm lấy Bái, một sự hy vọng mà chàng biết là không thể nào có được nhưng chàng vẫn bám víu vào nó một cách tuyệt vọng.

- Theo ý tôi - Thiên nói tiếp

- anh cần phải nói chuyện với Ái Thu thêm một lần nữa. Anh cố tìm hiểu thêm về chuyện này. Nếu cần thì làm theo những gì mà nàng đã yêu cầu như chuyện thôi miên, chích thuốc nói sự thật... vân vân... Nhưng đừng bỏ cuộc nghe anh bạn! Tôi biết nhiều về Ái Thu nên tin nàng lắm.

Bái vừa đi thật nhanh, gần như chạy xuống đường, vừa suy nghĩ. Chàng đã lấy lại được chút tin tưởng mà chàng đang cần nhưng thật ra nó không đến từ chàng. Nhưng mặc kệ. Chàng đã tìm được nó, chàng phải giữ nó, đó mới là sự cần thiết. Cái đó đem hy vọng lại cho chàng và Bái chợt muốn nức lên khóc thật lớn "Trời ơi! chuyện đó phải là sự thật, sự thật!"

Khi quay người lại để bước vào con đường dẫn về nhà chàng, Bái chợt đứng lại thật thình lình làm chàng suýt té vì mất thăng bằng. Chàng kêu lên một tiếng kinh hoàng.

Ái Thu đang đứng ở cửa ra vào, gió lạnh buốt của tháng Giêng làm chiếc áo ngủ bằng lụa mỏng dính vào thân hình đẹp tuyệt mỹ của nàng. Nàng đứng trên những thanh gỗ đóng đầy đá, chân trần, tay vịn lên thành cửa.

- Trời ơi! - Bái rên lên bằng một giọng nghẹn ngào và chạy nhanh đến để ôm vợ vào lòng.

Da của nàng tái xanh và lạnh như nước đá. Chàng kinh hoàng khi nhìn vào đôi mắt mở lớn và vô hồn của vợ. Phải khó nhọc lắm chàng mới bế được vợ vào trong phòng khách đã được sưởi ấm và đặt nàng ngồi trên một cái ghế gần lò sưởi. Răng nàng đập vào nhau và hơi thở nàng như rút lên. Chàng run rẩy cắm điện vào cái mền và để nó xuống dưới đôi bàn chân lạnh ngắt của vợ, vội vàng lấy thêm củi bỏ vào lò sưởi và sau đó đi pha cà phê thật nóng.

Sau cùng, khi đã làm hết tất cả những việc cần thiết, Bái quỳ xuống cạnh vợ, cầm đôi bàn tay lạnh buốt của nàng và nghe tiếng thở khó khăn của nàng một cách lo sợ.

- Ái Thu, Ái Thu, em làm sao vậy? - Chàng nức nở nói nhỏ như khóc - Em đã mất trí chưa mà hành

động như vậy?

Nàng cố gắng trả lời chồng nhưng nói không ra tiếng. Nàng nằm co quắp trong chiếc mền và nhìn Bái bằng đôi mắt cầu khẩn.

- Em đừng nói gì hết, em yêu! Mọi chuyện đều tốt đẹp.

- Em phải... em phải đi ra ngoài...- Nàng nói lúng búng.

Và chỉ có vậy! Chàng vẫn ngồi cạnh nàng, không nói năng gì thêm nữa, và cũng không rời mắt khỏi vợ chàng. Mặc những cơn run rẩy và những cơn ho khó nhọc, làm như nàng hiểu chàng tin nàng nên nàng đã cười với chàng và Bái đọc được sự sung sướng trong đôi mắt của vợ.

Vào giờ ăn tối, nàng lên cơn sốt nặng. Bái đem vợ vào giường và cho nàng uống nước thật nhiều như nàng đòi hỏi nhưng không cho ăn gì cả. Mỗi lúc nhiệt độ càng lên cao, mặt nàng đỏ lên và nóng bỏng nhưng người nàng lại lạnh và ướt đầm mồ hôi.

Vào lúc sáu giờ, Bái gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh. Mười lăm phút sau ông bác sĩ đến nhà và đi ngay lên lầu để khám Ái Thu. Với nét mặt nghiêm nghị, ông ra dấu cho Bái theo ông ra ngoài hành lang.

- Phải đưa ngay bà ấy vào bệnh viện.

Rồi ông đi xuống nhà để gọi xe cứu thương đến gấp. Bái trở lại ngồi gần vợ và nắm lấy tay nàng. Chàng nhìn đôi mắt nhắm kín và làn da đỏ hồng vì sốt của nàng rồi than thầm "Bệnh viện! Trời ơi, bệnh viện..."

Nguyễn Thanh bước lên lầu và mời Bái ra hành lang nói chuyện với ông. Hai người đàn ông đứng nói chuyện cho đến khi có tiếng gõ cửa. Bái đi xuống thang lầu và bước lên lại với một bác sĩ nội trú cùng hai y tá mang theo một cái giường cứu thương.

Rồi chuyện lạ chợt xảy ra...

Mọi người trông thấy Nguyễn Thanh đứng gần giường người bệnh và đang nhìn Ái Thu bằng đôi mắt ngạc nhiên.

Bái chạy ngay lại bên ông ta. Nguyễn Thanh quay lại nhìn chàng, vẻ mặt sững sờ.

- Bà ấy lành rồi!

- Anh nói sao?

Người sinh viên nội trú bước nhanh lại bên giường. Nguyễn Thanh nói với Bái.

- Nàng đã hết sốt rồi. Tất cả đều trở lại bình thường: nhiệt độ trong người, mạch, hô hấp... chuyện sưng phổi của vợ anh biến mất hoàn toàn chỉ trong vòng...

- Mười bảy phút!

Trong căn phòng đợi của bác sĩ Nguyễn Thanh, Bái ngồi lặng lẽ lật một tờ tạp chí đặt trên đùi nhưng chẳng đọc được chút gì. Ái Thu đang được bác sĩ chụp hình cái thai.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Ái Thu đã thật sự có thai. Hình chụp quang tuyến cho thấy cái thai đã được sáu tuần. Thêm một lần nữa, sự nghi ngờ lại len vào trí óc của người chồng đau khổ. Chàng vẫn luôn luôn để ý săn sóc đến sức khỏe của vợ nhưng chàng vẫn chưa thể nào nói với nàng là chàng tin nàng cả. Và mặc dù chàng không nói gì và cũng không tỏ vẻ gì ra mặt nhưng Ái Thu biết chồng lại không tin mình. Vì vậy, nàng luôn luôn tìm cách tránh mặt chồng. Một nửa thời gian nàng dành cho những giấc ngủ mê mết, một nửa thời gian còn lại, Ái Thu dành để đọc sách một cách say mê. Chàng không làm sao hiểu được tại sao tự nhiên vợ chàng lại có thú đọc sách như vậy. Nàng đọc đủ loại, từ những cuốn viết về vật lý, rồi về xã hội, về nhân chủng học, về triết, về lịch sử loài người và bây giờ thì nàng đang ngẫu nhiên những cuốn sách về địa dư.

Chuyện này không làm sao giải thích được.

Ngoài ra, trong thời gian đó, bụng nàng lớn dần. Ái Thu dùng quá nhiều muối khiến bác sĩ phải cảnh cáo nàng nhiều lần và Bái cũng tìm đủ cách để ngăn cản nàng nhưng tất cả đều thất bại. Làm như chuyện ăn muối đã trở thành một nhu cầu cần thiết của vợ chàng. Và kết quả là nàng phải uống nước thật nhiều làm cho cái thai trở thành quá lớn và khác thường. Chuyện này làm nàng khó thở.

Cũng vừa mới hôm qua thôi, Ái Thu lại bị nghẹn thở và Bái phải đem nàng vào bệnh viện cho bác sĩ Nguyễn cứu cấp. Ông ta đã thành công, Bái cũng chẳng biết bằng cách nào. Sau đó ông đã rọi quang tuyến, chụp hình cái thai và nói Bái ngày hôm sau đem nàng trở lại phòng mạch cho ông ta tái khám.

Cửa bật mở, bác sĩ Nguyễn để Ái Thu ra trước, ông theo sau và nói:

- Mời chị ngồi chơi, tôi cần nói chuyện riêng với anh Bái.

Ái Thu đi qua mặt Bái, không nhìn chồng mà đi thẳng đến ngồi ở chiếc ghế dài bằng da. Bái thở dài, lắc đầu và đi theo bác sĩ Nguyễn vào văn phòng của ông ta.

Trong khi ngồi xuống ghế Bái nghĩ, có lẽ đã đến lần thứ một trăm, về cái đêm mà Ái Thu vừa khóc vừa nói với chàng là nàng phải ở lại nhà này vì nàng không còn chỗ nào khác để đi, nàng cũng không có tiền, có gia đình họ hàng chi hết. Nàng cũng nói thêm là nếu nàng không biết chắc chắn rằng mình hoàn toàn vô tội thì cách đối xử của chàng đối với nàng đã đưa nàng đến sự tự vận ngay từ ngày đầu tiên chàng trở lại nhà. Và trong khi vợ Bái khóc, chàng chỉ đứng yên lặng cạnh giường nàng, im lặng và cứng ngắt, chàng không thể trả lời cũng không thể an ủi

vợ. Chàng chỉ đứng yên lặng cho đến khi không còn chịu đựng được thêm nữa, bỏ đi ra khỏi phòng.

- Xin lỗi, bác sĩ nói gì?

Bái giật mình trả lời.

- Anh nhìn mấy cái hình này nè.

Bác sĩ Nguyễn lập lại với một giọng thật trầm.

Cách cư xử của ông bác sĩ này thay đổi nhiều từ mấy tháng nay. Sự tự tin của ông ta dần dần biến mất và làm như ông đang vừa tức bực vừa lúng túng.

Bái im lặng quan sát hai tấm phim. Một cái được chụp vào ngày hôm trước, một cái Nguyễn vừa chụp xong.

- Tôi... tôi...

- Anh hãy nhìn hình dáng của đứa bé.

Bác sĩ Nguyễn ngắt lời. Bái so sánh hai tấm phim một cách chăm chú hơn. Lúc đầu chàng chẳng trông thấy gì. Rồi bỗng nhiên chàng ngược đôi mắt đầy vẻ sợ hãi lên nhìn ông bác sĩ.

- Nhưng... không thể nào như vậy được! Chàng thầm thì, lòng đang bị xâm chiếm vì sự vô lý.

- Nhưng đó là sự thật.

Ông bác sĩ lạnh lùng trả lời.

- Nhưng... tại sao?

Nguyễn lắc đầu. Bái thấy bàn tay để trên bàn giấy của ông nắm lại làm như một sự bí mật mới nào đó đang làm cho ông bực tức vô cùng.

- Tôi chưa bao giờ thấy một chuyện như thế này cả. Cấu trúc xương của cái thai đã xong từ tuần thứ bảy, khuôn mặt đầy đủ từ tuần thứ tám, các bộ phận trong người đầy đủ và hoạt động sau hai tháng. Bà mẹ thì cứ muối mà ăn suốt ngày. Rồi bây giờ đến chuyện này nữa!

Ông ta lại lấy mấy tấm phim lên và chăm chú nhìn một cách tức bực.

- Làm sao kích tặc một cái thai lại có thể nhỏ lại được?

Ông thầm thì một cách khó tin. Giọng nói của người bác sĩ làm tim Bái như thất lại.

- Nhưng mà thật sự là như vậy.

Bác sĩ Nguyễn vừa nói vừa lắc đầu. Cái thai đã lớn quá sức tưởng tượng vì bà mẹ uống nhiều nước quá. Nó lớn quá đến nỗi trở nên nguy hiểm cho sức khỏe của sản phụ. Rồi thì chỉ trong một ngày nó bỗng xẹp xuống một cách quá rõ ràng.

Ông ta nắm tay lại và xúc động nói tiếp:

- Làm như đứa bé trong bụng hiểu được mọi chuyện đang xảy ra!

*

* *

- Không ăn muối nữa!

Bái la lớn. Chàng đến gần vợ và lấy lọ muối ra khỏi tay nàng xong đem cất vào trong tủ nhà bếp. Chàng lấy luôn ly nước và đem đổ vào bồn rửa chén hết ba phần tư xong mới đưa lại cho Ái Thu và ngồi xuống ghế.

Nàng run rẩy đứng yên, hai mắt nhắm lại, chàng trông thấy những giọt lệ rơi từ mắt xuống má nàng. Ái Thu chợt cắn môi dưới và mở mắt ra. Đôi mắt mở lớn của nàng chứa đầy sợ hãi. Nàng cố gắng kìm lại tiếng nức nở, đưa tay lên chùi nhanh nước mắt và ngồi xuống ghế.

- Rất tiếc! - Nàng thầm thì.

Không hiểu vì sao nhưng Bái có cảm tưởng nàng đang nói với một người nào khác chứ không phải với chàng. Xong Ái Thu uống một hơi hết ly nước.

- Em lại bắt đầu uống quá nhiều nước lại rồi đó - Bái cau có nói với vợ - Em có nhớ bác sĩ Nguyễn Thanh nói gì không?

- Em... em đã cố gắng, nhưng em không làm sao ngừng được. Em cần ăn nhiều muối và vì vậy em

khát nước kinh khủng.

- Vậy thì em phải tự hạn chế uống nước đi. - Chàng lạnh lùng trả lời - Em gây nguy hiểm cho tính mạng đứa bé.

Bỗng nhiên một cơn đau làm gập đôi người Ái Thu lại. Nàng xanh mặt, đưa tay ôm lấy cái bụng tròn quay của mình và nhìn chồng một cách van lơn.

- Chuyện gì vậy?

- Em không hiểu. - Nàng rên rỉ trả lời - Đứa bé vừa đá vào bụng của em.

Bái yên lòng nằm dài ra ghế.

- Chuyện đó thường thôi.

Hai vợ chồng ngồi yên không nói chuyện với nhau trong một lúc. Ái Thu đưa đũa gấp từng hạt cơm một. Có lúc, Bái thấy nàng đưa tay ra một cách máy móc để lấy lọ muối trên bàn, xong đưa đôi mắt sợ hãi nhìn chồng khi không thấy nó đâu cả.

- Anh Bái...

Nàng nói nhỏ. Chàng và xong miếng cơm cuối cùng vào miệng và hỏi vợ:

- Em muốn gì?

- Tại sao anh còn ở lại với em?

Bái không tài nào trả lời được.

- Anh không biết, Ái Thu, thật tình anh không biết.

Tia hy vọng nhỏ xíu vừa loé lên trong mắt nàng chợt tắt. Nàng cúi đầu xuống.

- Vậy mà em cứ tự nhủ thầm... anh ở lại vì anh...

Ái Thu khóc nức lên. Lần này nàng không tìm cách lau nước mắt đang chảy dài từ mắt xuống đến má và miệng của nàng nữa.

- Trời ơi Thu ơi!

Bái khổ sở kêu lên, vẻ mặt nửa bực tức nửa buồn phiền. Chàng đứng lên và đi đến cạnh vợ. Vừa lúc đó một cơn đau khác, mạnh hơn lần trước làm nàng gập té xuống đất. Nét mặt nàng tỏ rõ vẻ đau đớn, nàng cố ngừng khóc và lấy hai tay chà mạnh vào má một

cách giận dữ.

- Tôi chẳng làm gì được!

Nàng chậm rãi nói thật lớn. Không phải nàng đang nói với chàng. Không, không phải với chàng. Bối chắc chắn như vậy.

- Em nói cái gì vậy?

Bối nóng nảy hỏi vợ. Chàng chăm chú quan sát Ái Thu. Nàng có vẻ sợ hãi và ngơ ngác. Chàng muốn ôm vợ vào lòng để an ủi. Chàng muốn... Chàng vuốt nhẹ tóc nàng và Ái Thu nép đầu vào ngực chồng.

- Tội nghiệp cho em tôi... - Bối thầm thì - thật tội cho em quá ...

- Trời, anh Bối ơi, nếu anh tin em, em bằng lòng làm hết mọi chuyện để anh có thể tin em. Tất cả, anh nghe rõ chứ. Em không thể nào chịu được sự lạnh lùng của anh. Nhất là em không làm gì sai trái cả.

Bối im lặng nhìn vợ và nghĩ thầm "Ừ, cũng có thể lắm chứ!"

Hình như đoán được ý nghĩ của chồng, Ái Thu ngẩng mặt lên nhìn chàng, đôi mắt nàng chiếu lên một sự tin tưởng tốt cùng. Nàng lặp lại:

- Bất cứ chuyện gì, anh Bối ơi, bất cứ chuyện gì em cũng bằng lòng.

- Ái Thu, em nghe tiếng anh chứ?

- Vâng!

Hai người đang ở trong phòng của giáo sư Bảo Thiên. Ái Thu hai mắt nhắm nghiền nằm dài trên cái divan. Bảo Thiên lấy cái kim chích trong tay Bối và để nó xuống mặt bàn. Xong ông ngồi vào một góc cạnh bàn giấy và chăm chú im lặng nhìn cảnh đang xảy ra trước mặt ông ta với đôi mắt nghiêm khắc.

- Ái Thu, em có biết anh là ai không?

- Trần Hữu Bối.

- Em cảm thấy trong người ra làm sao?

- Nặng nề. Em cảm thấy mình

nặng nề quá!

- Tại sao?

- Đứa bé nặng quá.

Bối liếm môi. Tại sao phải chạy quanh thế này, hỏi những câu chẳng liên quan gì đến vấn đề giữa chàng và vợ cả. Chàng biết chàng muốn hỏi Ái Thu chuyện gì. Có phải sợ hãi đã làm cho chàng ngập ngừng hay không? Và mặc dù chính vợ chàng hằng hái đòi tham dự vào sự thử thách này, chàng vẫn sợ hãi khi phải nghe những câu trả lời của nàng.

Bối nắm chặt hai bàn tay mình lại. Chàng có cảm tưởng cổ họng mình là một khối đá.

- Anh Bối, đừng để chuyện này kéo dài lâu quá.

Bảo Thiên nhắc nhủ Bối. Bối liền hít một hơi thật dài.

- Vậy thì... - Chàng ngừng lại và nuốt nước bọt một cách khó khăn - vậy thì đứa bé có phải là con của anh hay không?

Có sự ngập ngừng. Đôi chân mày cau lại. Trong một giây, Ái Thu bỗng mở mắt và cả thân hình của nàng run lên. Làm như nàng muốn xua đuổi câu hỏi đi chỗ khác. Máu trên mặt nàng như trôi đi nơi nào và nàng nghiêng răng trả lời chồng:

- Không.

Bối cứng người lại làm như xương thịt trong người chàng chỉ là một thứ bột dẻo đang dậy lên dưới da của chàng.

- Vậy người nào là cha của nó?

Chàng tiếp tục hỏi mà không ý thức được rằng giọng nói của chàng đã trở nên khàn đục và khó khăn.

Cả thân hình của Ái Thu bỗng run lên thật dữ dội. Từ cổ nàng thoát ra một tiếng gầm gừ nho nhỏ xong đầu nàng lặn ra khỏi cái gối. Hai bàn tay nàng đang nắm lại từ từ duỗi ra.

Bảo Thiên chồm người đến và cầm ngay lấy tay nàng để xem

mạch, về mặt chăm chú. Có vẻ bằng lòng, ông ta giở mí mắt phải của nàng và chăm chú quan sát lòng trắng.

- Bà ấy ngất đi rồi. Tôi đã nói với anh là không nên chích thuốc sự thật cho một người đàn bà có thai đã quá lâu rồi. Lẽ ra anh phải làm cuộc thí nghiệm này từ mấy tháng trước. Nguyễn Thanh sẽ không bằng lòng đâu.

Bối chẳng nghe gì. Nét mặt chàng thể hiện một sự tuyệt vọng không thể nào tả được. Có cái gì đó đang dội lên trong tim chàng. Chàng đưa hai bàn tay run rẩy lên xoa má và ngơ ngác nhìn những ngón tay ướt mồ hôi của mình. Chàng mở miệng ra định nói gì đó song ngậm lại ngay và cố gắng một cách vô vọng kìm hãm những tiếng nấc của mình.

Chàng cảm thấy tay của Bảo Thiên đang quàng qua đôi vai chàng. Bối nhắm nghiền đôi mắt lại, ước mong sự tối đen thăm thẳm sẽ lôi kéo chàng đi và chôn chàng vào một cái hố sâu vô tận nào đó. Những tiếng thở dài thoát ra khỏi lồng ngực bị dồn ép của chàng và Bối cảm thấy cổ họng mình như đang bị một vật gì chặn lại. Đầu chàng lắc lư nhẹ nhẹ. "Đời mình coi như hết rồi." - chàng nghĩ thầm - "Mình yêu nàng, tin tưởng nàng vậy mà nàng đã phản bội mình!" Chàng nghe tiếng Bảo Thiên:

- Bối ơi!

Chàng trả lời bằng một tiếng gầm gừ nho nhỏ.

- Theo tôi, mình không nên làm cho câu chuyện quan trọng thêm, nhưng... cũng theo tôi hình như mình vẫn còn hy vọng.

- Cái gì?

- Ái Thu chưa trả lời câu hỏi của anh. - Với một giọng không tin tưởng lắm ông nói thêm - Bà ấy chưa cho ta biết tên người cha, người đàn ông khác đó!

Bối đứng ngay dậy:

- Thôi, anh im đi!
Chàng giận dữ trả lời.
Sau đó người ta đem Ái Thu ra tận xe hơi và Bái đưa vợ về nhà.

Bái chậm chạp cởi áo choàng và chiếc nón đang đội trên đầu liệng xuống cái tủ ngoài hành lang. Sau đó chàng lê từng bước chân nặng nề vào phòng khách và thở dài mệt mỏi nằm xuống chiếc ghế dài. Và chàng cứ nằm yên như vậy, hai mắt chăm chăm nhìn bức tường trước mặt.

Bây giờ nàng đang ở đâu? Chắc lại đang nằm đọc sách trong phòng như hồi sáng khi chàng rời nhà ra đi. Dưới chân giường của nàng là cả một chồng sách lấy từ thư viện về: sách của Rousseau, Locke, Hegel, Marx, Descartes, Darwin, Berson, Freud, Platon, Aristote, Khổng Tử... đủ hết mọi tác giả nhức đầu. Còn cách nàng đọc sách nữa! Nàng giở từng trang sách thật nhanh lắm như nàng không nhìn đến nó, nhưng chàng biết là nàng đã đọc hết vì thỉnh thoảng nàng lại đọc to lên một câu, một ý nghĩ, một phương thức... chứng tỏ nàng không bỏ qua một giòng chữ nào. Nhưng tại sao?

Có hôm chàng nghĩ chắc Ái

Thu đã đọc trong một cuốn sách nào đó viết về chuyện truyền cho đứa con trong bụng những hiểu biết của chính mình. Nhưng rồi chàng nghĩ là chuyện đó không thể nào xảy ra với vợ chàng: Ái Thu đủ thông minh để hiểu rằng phương pháp đó không thể nào xảy ra được.

Vừa suy nghĩ, Bái vừa lắc đầu, một thói quen chàng mới có chừng mấy tháng nay. Tại sao chàng còn ở lại với Ái Thu? Nhiều tháng đã trôi qua và chàng vẫn ở lại trong cái nhà này. Đã hơn trăm lần chàng muốn bỏ đi nhưng rồi lại thay đổi ý kiến vào phút chót. Sau cùng chàng đã bỏ ý định đó và dọn qua phòng dành cho khách để ở. Giờ đây sự liên lạc của chàng với vợ là sự liên lạc giữa chủ nhà và người ở trọ.

Chàng đã bắt đầu cảm thấy mất bình tĩnh, mỗi ngày chàng càng thấy mình nóng nảy hơn và khó lòng giữ tự chủ. Nếu phải đi bộ từ chỗ này đến chỗ khác, bỗng dưng chàng thấy giận dữ khi đi hoài mà chưa đến, tất cả mọi phương tiện chuyên chở đều quá chậm đối với chàng. Chàng luôn luôn la rầy học trò dù không hiểu nó có đáng bị la hay không. Những

bài giảng của chàng tệ hại đến nỗi chàng bị gọi đến văn phòng của Hoàng Lâm trưởng ban địa chất học. Nhưng vì biết được hoàn cảnh của gia đình Bái nên ông ta cũng không tỏ ra khó khăn lắm. Dù sao Bái cũng ý thức được rằng chàng không thể nào tiếp tục sống mãi như thế này được.

Chàng đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Cái thảm đầy bụi, chàng đã cố gắng sử dụng máy hút bụi khi chàng nhớ đến nhưng cũng không thể nào tránh được sự quên lãng. Căn nhà trở nên thật dơ bẩn. Bái phải tự đem đi giặt lấy áo quần của mình. Cái máy giặt dưới hầm nhà không được sử dụng từ mấy tháng nay; chàng không biết cách và Ái Thu thì không còn sờ đến nó. Chàng đem áo quần của mình ra tiệm giặt tự động.

Một hôm chàng nói một câu ám chỉ đến việc lơ là trong bốn phận người nội trợ thì Ái Thu tỏ vẻ như bị xúc phạm và khóc nức nở. Giờ đây nàng khóc luôn luôn và khi nào cũng chỉ một kiểu: mới đầu ai cũng tưởng nàng sẽ khóc giờ này qua giờ khác nhưng rồi bỗng nhiên nàng ngừng khóc và đưa tay chùi hết nước mắt. Nhiều khi Bái tưởng nàng có phản ứng như vậy vì đứa bé, vì sợ ảnh hưởng đến nó. Khi khác chàng lại có cảm tưởng là tại đứa bé không ưa thích nàng khóc.

Chàng nhắm mắt lại như muốn vứt bỏ ý nghĩ đó đi. Những ngón tay của chàng gõ xuống tay ghế một cách nóng nảy. Chàng thấy không thể nào ngồi yên nên đứng lên và đi quanh phòng, lấy khăn lau cái này, chùi cái kia. Bái nhìn một cách căm giận chén bát chất đầy trong chậu rửa chén, những màn cửa nhăn nhúm và đầy vết bẩn. Chàng bỗng muốn chạy ngay lên lầu và nói thẳng vào mặt vợ là có chữa hay không chàng không cần biết nhưng nếu nàng không

khóc cha

Quán trọ đời, cha đã vừa giữ áo
Để về đâu, nơi ấy có gì vui?
Có quên chăng những phiền toái
một thời?
Trong kiếp sống xô bồ nơi quán trọ?
Cha đưa con tới nơi đây tạm bợ
Thì ngày nào con sẽ lại theo cha
Đến một nơi không ngăn cách quan
hà
Phụ tử tình thâm tuyệt vời mãi mãi.

phạm văn toàn



làm bốn phen một người nội trợ chàng sẽ bỏ đi ngay.

Chàng đi qua phòng ăn, bước lên bậc thang lầu. Đi được nửa chừng, chàng bỗng dừng lại. Rồi chàng chậm rãi đi xuống bếp và đặt bình cà phê lên lò điện. Không phải cà phê mới pha nhưng chàng uống nó còn hơn đi pha bình cà phê mới.

Nói chuyện với Ái Thu thì có ích lợi gì đâu? Nàng sẽ trả lời là nàng rất hiểu chuyện đó, rồi không hiểu dưới một ảnh hưởng ma quái nào, nàng sẽ bật khóc. Một phút sau, nàng lại sẽ có bộ mặt ngơ ngác và ngừng khóc ngay. Vả lại giờ đây làm như nàng cố gắng ngừng khóc ngay khi vừa mới bắt đầu. Làm như nàng biết rằng những sự nức nở của nàng không đem lại được gì và nàng không thèm dùng đến nó nữa. Thật là kỳ lạ!

Bái đứng bật dậy. Đúng rồi, chỉ có thể nói "kỳ lạ"! Tất cả mọi sự xảy ra thật kỳ lạ không làm sao giải thích được. Con sừng phôi, cái thai nhỏ hằn lại, cái thú đọc sách một cách đam mê, sự cần thiết ăn thật nhiều muối, những cơn khóc bỗng dừng ngừng ngang...

Chàng bỗng ý thức rằng mình đang chăm chú nhìn bức tường trắng toát phía sau nhà bếp, và chàng cũng cảm thấy mình đang run rẩy... "Ái Thu không nói cho chúng ta biết ai là cha của đứa nhỏ"!

Chiều hôm đó, khi về đến nhà, chàng thấy Ái Thu ở trong bếp và đang uống cà phê. Chàng lặng lẽ lấy cái tách trong tay nàng và đổ cà phê vào chậu rửa bát.

- Em không được uống cà phê mà!

Chàng nói với vợ. Bái giở nắp bình cà phê. Sáng nay nó còn gần đầy đến miệng, giờ trống không.

- Em đã uống hết chỗ này rồi sao?

Chàng tức giận la lớn. Nàng cúi mặt xuống

- Trời ơi, anh xin em, đừng có khóc nữa.

- Em... em không khóc.

- Tại sao em lại uống cà phê khi em biết là nó không tốt cho sức khỏe của em?

- Em không tự chế được!

Chàng lắc đầu, cầm bịch ra và bỏ đi ra ngoài.

- Anh Bái, em không thể nào chống cự được sự thèm muốn. Nếu em không được uống nước, em phải uống một thứ gì chứ! Anh Bái...

Chàng lên lầu và bỏ đi tắm. Nhưng chàng không làm sao tập trung được tâm trí để làm bất cứ một chuyện gì: chàng quên không biết mình để cục xà bông ở đâu và ngừng cạo râu khi chưa cạo xong hết cả mặt. Chỉ sau đó, khi soi gương chải đầu chàng mới biết được chàng còn nửa mặt chưa cạo. Chàng cố ngăn tiếng chửi thề, xoa xà bông lại và cạo nốt má bên kia.

Đêm đó cũng như mọi đêm khác ngoại trừ một chuyện. Trong khi chàng đi vào phòng để tìm một bộ đồ ngủ sạch, chàng thấy Ái Thu như có vẻ khó khăn trong việc tập trung tia nhìn của nàng. Sau đó, trong khi chàng sửa bài của sinh viên ở phòng bên cạnh, chàng nghe tiếng nàng cười. Chàng trần trố mãi trong giường mới ngủ được, trong khi đó chàng vẫn nghe tiếng nàng cười ở phòng kế bên. Chàng muốn đóng cửa phòng lại để ngăn tiếng động nhưng phải để cửa mở để lỗ trong đêm Ái Thu cần đến chàng.

Sau cùng thì giấc ngủ cũng đến với chàng. Không biết chàng đã ngủ bao nhiêu lâu, Bái không nhớ được. Nhưng hình như chỉ một giây trước đó thôi chàng còn chăm chú nhìn cái trần nhà tối thui.

"Giờ đây tôi như một người xa lạ và lạc lõng, tâm hồn đang lang

thang trong đêm tối..."

Nghe đến đây Bái tưởng đâu mình đang nằm mơ.

"Bóng đêm xa lạ ơi, tôi đang ở trong đêm tối triền miên, nóng bỏng, ngọt ngào". Chàng vội vàng ngồi dậy, tim đập mạnh trong lồng ngực. Chính giọng nói của Ái Thu.

Bái kiểm đôi dép xỏ vào chân và đi ra cửa. Cái lạnh thấm qua bộ đồ ngủ mỏng manh làm chàng run lên. Ra đến hành lang, chàng vẫn nghe giọng nói đó vang lên trong đêm tối:

"Bị bỏ rơi và xoay tròn trong rượu mạnh, tôi hướng về ánh sáng và những sự vĩnh biệt. Hãy buông thả tôi ra khỏi những dằn vặt của sự thử thách..."

Đúng là giọng của Ái Thu nhưng cũng không hẳn giọng của nàng. Giọng này cao hơn và có vẻ căng thẳng.

Bái bước vào phòng vợ, chàng trông thấy Ái Thu đang nằm ngửa, hai tay chắp trên bụng. Và bụng nàng đang động đậy. Bái nhìn làn da bụng của vợ tựa quây dưới làn vải mỏng của chiếc áo ngủ. Thường thường, với thời tiết này, nàng phải rét cứng ngay cả khi nằm dưới mấy lớp mền len nhưng sao trông nàng như đang bị nóng lắm. Cái đèn nhỏ cạnh giường ngủ vẫn sáng. Cuốn sách *Khoa học và thăng bằng* của Korzybski rơi khỏi tay nàng và nằm mở rộng trên nệm giường. Nhưng cái đáng nói là khuôn mặt nàng. Nó ướt đầm mồ hôi, những giọt nhỏ xíu long lanh như thủy tinh. Hai môi nàng kéo lên tận lợi bày cả hàm răng trắng và hai mắt nàng mở lớn.

"Hỡi thân sinh của đêm tối, các người đã không thích hổ thẹn đó vậy đừng đưa ta xuống làm vật soi đường!"

Chàng đứng im nghe nàng nói, như bị một sự thôi miên ghê tởm nào chôn cứng hai chân chàng dưới đất. Nhưng Ái Thu đang đau đớn.

Khuôn mặt nàng xanh mướt và bàn tay nàng bầu mạnh cái ra trái giường.

“Tôi khóc. Tôi khóc. Rhyuio Gklemmo Fglwo!”

Chàng đi nhanh đến cạnh vợ và tát mạnh vào mặt nàng. Cả thân hình Ái Thu co quắp lại.

“Cũng người đó nữa, kẻ xâm lăng...” Một tiếng rú lớn phát ra từ cái miệng há lớn của nàng. Bái tát nàng một lần nữa. Nàng chăm chú nhìn chàng, sự kinh sợ hiện lên trong đôi mắt. Nàng đưa hai tay lên má và ôm lấy mặt, thân hình như muốn thu nhỏ lại trên giường. Hai mắt nàng giờ đây nhắm lại chỉ còn như hai sợi chỉ.

- Không! Không!...

Nàng nói nhẹ như hơi thở.

- Ái Thu, anh đây, Bái đây, tỉnh lại đi em!

Nàng nhìn chàng một lúc thật lâu như không hiểu chuyện gì. Làm như nàng không thở được, ngực nàng phập phồng một cách khó nhọc. Rồi bỗng nhiên nàng đuổi người ra và nhìn thấy chồng. Nét mặt nàng thư giãn lại, một tiếng thở dài nhẹ nhõm làm khuôn mặt nàng trở lại bình thường.

Bái ngồi xuống cạnh vợ và ôm nàng vào lòng. Nàng ôm cứng lấy chồng, khóc lớn, vùi sâu khuôn mặt mình vào vai chồng.

- Được rồi cưng, em cứ khóc đi, khóc tự nhiên đi...

Và cũng như mọi lần, nàng ngừng khóc ngay và Ái Thu xích

người ra khỏi tay Bái, hai mắt khô ráo, cái nhìn xa vắng.

- Chuyện gì vậy?

Không có tiếng trả lời. Nàng chỉ nhìn chàng không chớp mắt.

- Chuyện gì xảy ra vậy em?

Tại sao em không khóc?

Nét mặt Ái Thu như sáng và linh động lên, nhưng chỉ một giây sau nó trở lại bình thản.

- Khóc đi em!

- Em không thích.

- Tại sao?

- Tại nó không muốn.

Hai người im lặng nhìn nhau. Trong giây phút đó Bái bỗng cảm thấy chàng gần nắm được sự thật.

- Nó là “ai” vậy?

- Không... không phải như ý em muốn nói. Không phải chuyện đó, chuyện khác cơ!

Hai người ngồi nhìn nhau thật lâu, thật yên lặng. Rồi không nói gì thêm, Bái đẩy vợ nằm xuống giường, lấy chăn đắp kín cho nàng một cách cẩn thận. Chàng ra ngồi trên chiếc ghế dựa trước bàn viết, quán mình trong một cái chăn dày. Sáng hôm sau, khi chàng tỉnh dậy, tay chân rã rời và người run lên vì lạnh thì chàng lại thấy vợ nằm trên giường không đắp chăn với chiếc áo ngủ mỏng dính.

Bác sĩ Nguyễn Thanh giảng cho Bái hiểu là thân thể của Ái Thu đã quen với cái lạnh rồi. Làm như có một yếu tố mới nào đó hiện diện trong cơ thể nàng và cho nàng

sức ấm khi cần thiết.

- Và cả đồng muối mà nàng đã ăn! - Ông bác sĩ vừa nói vừa đưa hai tay lên trời - Chuyện này ra ngoài sự bình thường. Theo sự hợp lý thì với cái thực đơn quá mặn đó, cái thai phải to lớn ra nhưng trọng lượng của Ái Thu không hề thay đổi. Bà ấy uống cái gì để khỏi khát vậy vì không còn uống nước nữa?

- Chẳng uống gì cả. Khi nào cũng kêu khát.

- Và cái đêm mê đọc sách có còn hay không?

- Vẫn vậy!

- Bà ấy còn nói trong khi ngủ hay không?

- Chẳng có gì thay đổi.

Nguyễn Thanh lắc đầu:

- Đúng là lần đầu tiên trong nghề thầy thuốc tôi mới gặp trường hợp có thai như thế này.

Sau khi Ái Thu đọc xong cuốn sách cuối cùng trong chồng sách mỗi ngày một cao, nàng xếp lại tất cả vào tủ sách. Và một chu kỳ khác bắt đầu.

Giờ thì nàng có thai đã bảy tháng. Một ngày vào tháng năm, Bái bỗng thấy cái bình xăng xe chàng trống rỗng, những bánh xe thì bị mòn một cách khác thường và đằng sau xe về phía trái bị lõm vào.

- Bộ em mới dùng xe hơi hả?

- Chàng hỏi vợ.

Đó là một buổi sáng thứ bảy, hai người đang ngồi trong phòng khách và từ chiếc máy hát đang phát ra một điệu nhạc của Brahms.

- Tại sao anh hỏi vậy? - Ái Thu hỏi lại.

Chàng nói cho nàng nghe những nhận xét của chàng.

- Nếu anh đã biết tất cả mọi chuyện thì còn hỏi em làm gì nữa?

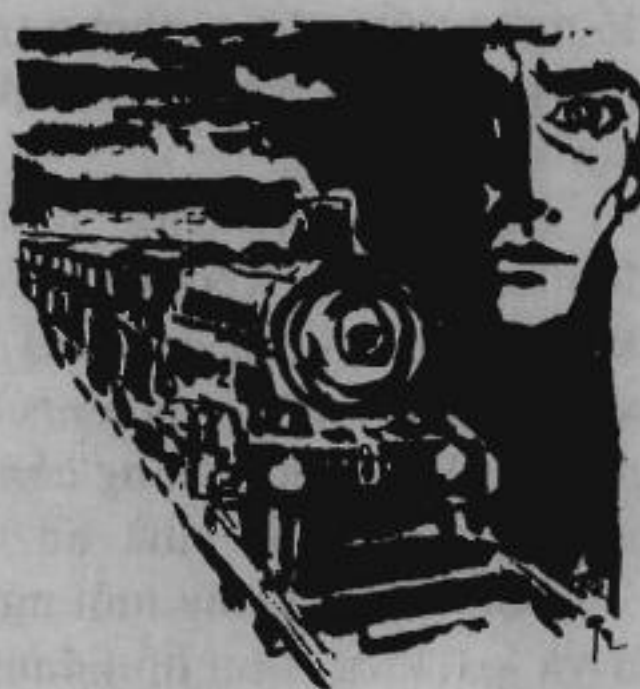
Nàng lầu bầu trả lời.

- Vậy đúng em đã lái xe hay sao? (còn 1 kỳ nữa)

xe điện

Bánh lăn thanh sắt đường ray
Cán lên tâm khảm tim ngầy ngật đau
Vòng tròn thế sự quay mau
Quê hương nghìn dặm bụi nhàu phố con
Thoảng đâu âm hưởng vẫn còn
Nhạc đường hay tiếng trẻ con ngoài chờ...

nguyên tú





LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Trên con đường lái xe trở về, Kurt quay sang ông xếp Bill hỏi:
- Ông nghĩ như thế nào?

Làm việc chung với Bill, Kurt thích ông xếp trực tiếp này. Bill tin tưởng cơ quan tình báo FBI mà hai người cộng tác là một nơi không bị đám xã hội đen mua chuộc nên các cuộc điều tra được thực thi cách công bình, đúng đắn. Không phải các cơ quan công lực ở xứ sở này không bị hối lộ đâu nhé. Những cơ quan cảnh sát địa phương phần đông bị đám xã hội đen mua chuộc, cho mấy ông lớn vào sổ lương hàng tháng. Hỏi sao các tệ trạng xã hội lúc nào cũng đầy dẫy ra mà chính quyền không bao giờ can quét cho hết. Bất chỗ này chạy đi chỗ khác giống như bất cóc bỏ đĩa. Ngay cả báo chí, truyền hình ra rả nói về những vụ buôn bán ma túy từ cả mấy chục năm nay nhưng có bao giờ diệt được đâu?

- Theo tôi thấy, tất cả đám con cháu của bố già Aprile đều là những người lương thiện. Nhưng họ có giữ mãi được con đường thẳng này không?

Kurt im lặng suy nghĩ. Chàng đồng ý với ông xếp. Chàng không thể nào nghi ngờ đám con của bố già. Nhưng nhớ tới Astorre với sợi dây chuyền vàng to bản nằm sát cổ khiến Kurt đâm ra khó chịu.

Người cuối cùng mà hai thầy

trò Kurt cần phải điều tra là ông trùm Timmona, có tên thật là Tim. Đây mới là mấu chốt quan trọng nhất trong cuộc điều tra. Ở Nữ ược, sau cuộc can quét mấy năm về trước, bao nhiêu tay tổ xã hội đen đều ôm chiếu vào tù. Chỉ có hai người thoát khỏi là bố già Aprile và ông trùm Tim này mà thôi.

Tim có một văn phòng lớn đặt ở tầng trên cùng của một toà cao ốc. Tầng dưới là các văn phòng cơ sở thương mại dưới quyền điều khiển của ông ta. An ninh của các văn phòng này chặt chẽ không thua gì cơ quan tình báo. Kể ra người vào được kiểm soát cẩn thận. Cá nhân của Tim, ông ta di chuyển từ nhà ở New Jersey đến nơi làm việc bằng chiếc trực thăng đậu trên sân thượng. Người ta nói đùa, hai bàn chân của Tim ít khi nào chạm xuống đất của thành phố Nữ ược này.

Khi nghe hai thầy trò Kurt muốn tìm mình, Tim cho mời hai vị khách lên tận văn phòng rộng rãi, chung quanh là những lớp kính chống đạn trong suốt, nhìn xuống cả thành phố bên dưới. Trong văn phòng trưng bày những bộ sa lông sang trọng không khác chi một dinh tổng thống.

Thân người Tim to lớn trong bộ âu phục màu đậm, bên trong là sơ mi trắng, trông như một ông tổng giám đốc ngân hàng. Tim

đưa bàn tay to quá cỡ ra bắt tay khách với nụ cười khách sáo:

- Mạnh giỏi chứ Kurt? Hôm nay ông đến tìm tui chắc có chuyện gì quan trọng?

Tim chỉ bắt tay lỏng lẻo ông xếp của Kurt, không thêm hỏi danh tánh của xếp Bill. Kurt cũng không buồn theo đúng xã giao thông thường mà vào đề ngay:

- Tôi đến đây để điều tra một vài việc về ông Raymonde Aprile. Tôi tin ông có thể giúp cho tôi một vài tin tức quan trọng cho cuộc điều tra này.

- Aprile chết thật lẳng nhách. Người nào cũng thương ông ta. Tui cũng ngạc nhiên không hiểu ai đã ra tay làm chuyện này. Mấy năm cuối của cuộc đời, Aprile sống ẩn dật, không tranh đua vật chất với một ai, không còn nhúng tay trong giới giang hồ mà chỉ làm những việc thiện, thi ân bố thí cho kẻ nghèo. Phải nói lúc sau này Aprile giống như một ông thánh, thật hiền lành... Ông không tiếc tiền khi các cơ quan từ thiện gõ cửa xin ông ta giúp đỡ. Tui nghĩ Chúa đã mang ông lên thiên đàng rồi.

Kurt nói bằng giọng khô khan:

- Chúa không mang ông ta mà một tay giết người có bản lĩnh cao cường. Theo tôi nghĩ, phải có một lý do sâu xa nào khiến cho kẻ sát nhân phải ra tay như vậy.

Kurt im lặng quan sát khuôn mặt của Tim. Ông ta chỉ đảo mắt một vòng với vẻ chán nản nhưng không nói gì. Thấy vậy Kurt tiếp tục:

- Ông là bạn của nạn nhân từ mấy chục năm qua, ông phải biết ít nhiều về công cuộc làm ăn của ông ta cũng như những dụng cụ nghề nghiệp có thể có giữa ông ta với người khác. Ông có biết về người cháu của Aprile, người sẽ kế nghiệp quyền tổng giám đốc

mấy ngân hàng hay không?

Tim ngẫm nghĩ một hồi rồi nói:

- Thiệt tình mà nói, ngày xưa tui và Aprile có làm ăn chung. Nhưng khi ông ta về hưu, nếu ông ta muốn giết tui để trừ hậu hoạn thì ông đã làm rồi, chuyện này không khó gì với ông. Thế mà ông không làm, tui vẫn sống nhàn đến bây giờ thì chứng tỏ tui tui không phải là kẻ thù của nhau. Còn về thằng cháu tên Astorre, tui không biết một chút gì về cậu này.. Chỉ biết cậu ta là một nghệ sĩ. Hễ mỗi khi có tiệc tùng, đám cưới đám hỏi gì là cậu ta thích hát và thổi sáo giúp vui. Nhiều khi cậu ta cũng hát trong mấy hộp đêm khi có những lễ lộc gì quan trọng. Mấy ông bà già tuổi sồn sồn thích nghe cậu ta hát lắm vì cậu hát mấy bài tình ca xưa từ hồi ở quê nhà chứ không phải loại nhạc kích động của giới trẻ bây giờ. Ngoài ra, công cuộc làm ăn chính của Astorre là nhập cảng mì ống từ Ý rồi đóng bao bì ở bên này. Tiệm ăn của tui cũng đặt mua hàng từ cơ xưởng của cậu ta đó chứ.

Mọi người trong phòng đều im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Tim thở dài rồi tiếp tục:

- Khi một nhân vật quan trọng bị giết thì thế nào cũng có nhiều bí ẩn bên trong khó biết được.

Kurt nhìn thẳng vào mặt ông trùm nói bóng gió:

- Ông cũng biết, chúng tôi không quên ơn ông khi ông hợp tác với chính quyền trong cuộc điều tra.

Nghe đến đây Tim nở một nụ cười thật tươi, nhìn hai ông cớm nói nhin:

- Tui biết chứ. Cơ quan tình báo của mấy ông lúc nào cũng ăn oán sòng phẳng. Tui giúp được gì mấy ông thì mấy ông cũng đâu có bao giờ quên chuyện này đâu,

phải không?

Không còn gì để nói, thầy trò Kurt từ giả ông trùm Tim để ra về. Ngồi trong xe, Bill có vẻ đắm chiêu sau cùng nhìn Kurt nói:

- Tôi nghiên cứu hồ sơ đen của thằng cha Tim này. Hắn dính líu nhiều về mấy vụ buôn lậu ma túy và đi điếm. Hắn lại có hồ sơ giết người. Tại sao chúng ta không tóm hắn cho rồi mà để hắn phây phây tự do như vậy?

Kurt nhìn thẳng trước tay lái, trả lời không chút do dự:

- Tôi thấy thằng cha này không tệ hơn mấy tay trùm khác. Mình muốn bắt thằng chả lúc nào lại chả được, cứ để thư thả cho thằng chả.. Khi nào cần thì tóm trọn gói, chuyện này dễ thôi.

Khi trở về văn phòng, Kurt xin chánh án ký lệnh cho phép đặt máy thu hình và nghe lén tại nhà của Nicole và Astorre. Không phải Kurt quá nghi ngờ hai người này nhưng chàng muốn cuộc điều tra được chắc chắn. Nicole thì lúc nào cũng thích làm nhiều chuyện trái đời, thích bênh vực cho đám tội phạm khiến chính quyền nhiều lúc cũng điên đầu vì cô nàng. Còn Astorre thì không ai chê một điểm nào nhưng linh tính Kurt cho biết, không thể nào cậu thanh niên này tốt lành như mọi người nghĩ như vậy đâu. Bằng cớ là một bố già khét tiếng cỡ Aprile mà giao cả sản nghiệp cho kẻ không phải là đám con ruột của mình, thì cũng đủ chứng tỏ bố già đã coi giò coi cẳng người thừa kế mình rồi. Không khi nào một bố già về hưu mà giao quyền cho người khác mà không có những ẩn tình bên trong. Điều này Kurt muốn khám phá cho ra. Nhà của Valerius thì không cần đặt lén máy vì ông ta là sĩ quan cao cấp, nhà của ông ta trong cư xá đại học quân sự West Point, an ninh quá chặt chẽ

rồi.

Kurt điều tra và được biết Astorre mê ngựa và có nuôi một chuồng ngựa lớn ở căn nhà vùng ngoại ô. Sáng nào Astorre cũng dậy sớm và đích thân tắm rửa, chăm sóc mấy con ngựa quý của mình, trước khi cưỡi chạy trên cánh đồng cỏ ở sau nhà. Thú vui như vậy thì cũng được đi, có điều Kurt lấy làm khó chịu khi nghe người ta nói Astorre khi cưỡi ngựa thích mặc quần áo giống như hiệp sĩ ngày xưa với áo choàng đỏ, quần nhung đen. Con cháu một bố già mà làm như con nhà quý tộc khiến Kurt không có cảm tình. Có nhiều điều mà nhân viên điều tra ngẫm cho biết về cuộc sống lành mạnh của Astorre, Kurt khó mà tin cho được. Linh tính của một tay cớm nhà nghề trong Kurt cho biết Astorre không đơn giản như mọi người nghĩ đâu. Chờ xem.

Hai tuần sau, thầy trò Kurt lấy cuộn băng nghe lén đặt ở nhà Astorre đem về văn phòng để nghe. Trong cuộn băng nghe những giọng nói quen thuộc của đám con bố già: người anh cả đại tá Valerius, ông giám đốc chương trình truyền hình Marc, cô luật sư Nicole và Astorre. Vì không biết có người nghe lén nên trong cuộc đối thoại, mấy anh em nói thật những điều mà họ chất chứa trong lòng. Khi tiếp xúc với nhân viên công lực thì Nicole tỏ vẻ ương ngạnh và lạnh lùng nhưng ở nhà thì giọng của nàng có vẻ dịu dàng, biểu lộ tất cả sự buồn phiền:

- Không hiểu ai giết cha của mình như vậy?

Giọng của Valerius trầm trầm trả lời:

- Phải có một lý do nào đó nên kẻ sát nhân mới hành động như vậy. Từ hồi đó tới giờ anh ít ở gần ông già, và cũng không biết gì về công cuộc làm ăn của ông

nên anh vô tội vạ. Còn em thì sao?

Người em trai kế có lẽ không bằng lòng khi nghe anh mình phê bình cha như vậy nên Kurt nghe tiếng của Marc cao giọng:

- Anh hai nói như vậy thì tội cho ba. Anh nên nhớ chính nhờ ba gói gắm anh mới được nhận vào trường West Point. Hồi nhỏ ba thấy tánh anh yếu đuối nên muốn đời lính uốn nắn anh cho cứng như thép. Cũng chính ba ngấm lo bên trong cho anh được nhận vào ngành tình báo hoạt động ở hải ngoại chứ ai? Ngày hôm nay anh thành công trong binh nghiệp cũng là nhờ ba đó thôi. Dù cho anh không ở gần nhưng ba lúc nào cũng đứng đằng sau lo cho anh. Ba mong có ngày anh đeo lon tướng cho oai. Minh đâu biết bên trong ba vận động những ai cho con cái tiến thân...

Marc im lặng một hồi rồi nói tiếp:

- Dĩ nhiên khi em bước chân ra đời, ba cũng giúp đỡ em cách gián tiếp bằng cách cho công ty thu hình vay tiền để họ nhận em làm nhân viên. Nếu không có ba đỡ đầu bên trong thì mấy công ty điện ảnh có tiếng đời nào nhận một người trẻ tuổi không có kinh nghiệm, tên tuổi vào làm. Anh em mình không sống gần ba, không thấy rõ ràng những việc ba làm để lo cho chúng mình nhưng thật ra ba lúc nào cũng theo dõi con đường học vấn và tiến thân của con cái. Nicole đây cũng vậy, nhờ sự quen biết của ba mà em được vào làm ở một tổ hợp luật lớn nổi tiếng. Một luật sư khác đồng thời với em, cậu phải có cả chục năm kinh nghiệm, cãi thắng trước tòa mới được các tổ hợp lớn để mắt tới. Ngay cả chú em Astorre đây, nhờ ai mới có hăng mì ống để mà sinh sống?

Kurt nghe trong cuốn băng,

giọng của Nicole cất cao với vẻ giận:

- Em công nhận là ba có giúp em để đặt chân vào ngưỡng cửa công ăn việc làm. Nhưng sự thành công trong nghề nghiệp là do chính em tạo ra. Em phải chiến thắng bao nhiêu con cá mập trong tổ hợp để mà ngoi lên. Ai cũng muốn đề đầu, cưỡi cổ mình. Ngày xưa mới vào làm việc, em thiếu điều ăn ngủ luôn tại văn phòng, một tuần làm gần năm mươi tiếng đồng hồ để đọc những giấy tờ, chữ nhỏ li ti như con kiến.. Có ai nương tay với em đâu?

Mọi người lại im lặng hồi lâu, sau cùng giọng của Nicole cất lên, có lẽ đang hướng về phía Astorre:

- Còn bồ nữa, tui muốn biết tại sao ba lại để cho bồ nắm quyền quản trị mấy ngân hàng. Bồ có biết khỉ gì về hoạt động trong lãnh vực này đâu mà lên làm xếp?

Giọng của Astorre nhũn nhặn pha lẫn khôi hài:

- Nicole, tui có biết gì đâu? Tui đâu có xin chú Raymonde việc này. Tui có hăng mì ống, sống no đủ rồi, tui đâu có ham hố gì thêm? Tui chỉ muốn có chút tiền rủng rỉnh, thời giờ nhàn rỗi đi ca giúp vui và cưỡi ngựa.. là tui mãn nguyện lắm rồi. Nhưng nghĩ cho kỹ, biết đâu chú giao cho tui ngân hàng để tui làm việc, mấy anh và bồ được sướng, khỏi phải vất vả mà tiền lời thì chia đồng đều ra làm bốn.

Nicole nói bằng giọng mỉa mai:

- Hừm. Bồ chỉ là cháu họ mà ông già giao hết công việc cho bồ. Hay là ông mê giọng hát của bồ nên mới để cho bồ ngon lành như vậy?

Lúc này mới nghe tiếng ông anh cả Valerius chen vào:

- Thế em định điều khiển ngân hàng một mình sao, hờ

Astorre?

Astorre nói ngay bằng giọng khôi hài nhưng làm ra vẻ sợ hãi:

- ... dạ không.. em đời nào dám lo một mình. Nicole đây sẽ đưa cho em một danh sách người để thuê nhận vào nhà băng. Ngay cả tên tổng giám đốc cũng phải do Nicole chấp thuận mới được.

Nicole nói với vẻ thất vọng:

- Tui ngạc nhiên không hiểu tại sao ông già không giao quyền điều khiển ngân hàng cho tui. Dù sao công việc hành chánh giấy tờ tui cũng rành hơn bồ.

Marc chen vào nói để an ủi cô em gái:

- Có gì đâu mà không hiểu. Có lẽ ông già không muốn mấy đứa con của ông khỏi phải ganh tị khi giao cho người này mà không giao cho người kia.

Lại im lặng. Rồi Astorre lại lên tiếng bằng giọng trầm trầm:

- Có thể chú không muốn con của chú bị nguy hiểm chuyện gì đó...

Nicole như sức nhớ ra chuyện gì mà cắt ngang câu chuyện bằng một câu hỏi:

- Quên nữa, còn thằng cha cảnh sát FBI đến tìm anh em tụi mình. Thằng chả làm bộ thân thiện như là bạn thân của gia đình đến chia buồn về cái chết của ba vậy không bằng. Thằng chả gặp mấy anh em tụi mình, hỏi có ai biết kẻ thù của ba mình là ai để giúp cho cuộc điều tra. Làm bộ theo kiểu mèo khóc chuột chó thằng chả theo dõi ba của mình bấy lâu nay, chỉ mong ba sơ hở điều gì để chụp. Thằng chả tưởng nói năng thân tình để anh em mình phun ra điều bí mật gì của gia đình chẳng? Dễ sợ thiệt!

Nghe đến đây Kurt đỏ bừng hai má. Mấy mà mấy anh em không ngờ nhân vật họ nói lên nghe trọn những lời phê bình sát vắn này. Nhưng giọng của ông

anh đại tá cất lên như an ủi Kurt:

- Thật ra anh nghĩ ông Kurt này chỉ làm phận sự của anh ta mà thôi. Công việc một người cảnh sát FBI không phải dễ. Hễ muốn làm tròn trách nhiệm thì tự nhiên tạo hiềm khích với kẻ bị săn đuổi là chuyện thường. Anh phải công nhận anh ta thật là thông minh và có tài. Một tay anh ta đã lôi bao nhiêu đám đầu trâu mặt ngựa vào tù, không phải ai cũng làm được đâu.

Nicole phản đối:

- Có gì đâu. Tại chính quyền mua chuộc mấy tên phản bội, mấy tên điếm chí, đặt ra luật RICO để dụ những kẻ tội phạm bị bắt, khai hết sự thật để đổi lấy sự khoan hồng. Áp dụng điều luật này, có lẽ chính quyền bỏ tù hết phân nửa số chính trị gia và mấy tay tài

phiệt.

Marc lúc này mới lên tiếng:

- Trong ti vi khó mà kiểm được một nhân vật như ông Kurt này. Một nhân viên tình báo thật lịch sự, thật khôn ngoan mà thái độ lại hết sức thành thật, không chỗ nào chê được. Có điều người ta không thể tin tưởng vào những điều ông ta nói vì không biết mình bị mắc câu lúc nào.

- Marc, quên những chương trình ti vi của em đi - giọng của Valerius - chuyện ngoài đời không giống như ở trong tuồng. Anh em chúng ta đang ở trong một hoàn cảnh không mấy gì sáng sủa. Có hai vấn đề cần đặt ra. Ai đã giết cha của chúng ta và lý do tại sao. Tại sao họ lại giết ba như vậy? Và tên sát nhân là ai? Ai cũng nói là ba không có kẻ thù, và không có

tranh chấp với ai trong công cuộc làm ăn, thế thì tại sao?

- Để mai em làm đơn nộp ở toà để xin toàn bộ hồ sơ của ba mà ngày xưa cơ quan FBI đã điều tra. Biết đâu mình tìm được câu trả lời trong những tập hồ sơ này? Nicole nói.

Marc phản đối:

- Biết để làm gì? Mình có biết cũng không làm gì được. Chuyện điều tra là của cảnh sát. Anh nghĩ hương hồn ba cũng muốn anh em mình quên chuyện quá khứ của ba đi.

- Anh nói như vậy có nghĩa là chúng ta bỏ qua tên sát nhân đã giết cha của mình chết cách thảm khốc như vậy à? Mình không cần tìm hiểu, cứ để cảnh sát điều tra thế nào cũng được. Tìm ra tên sát nhân thì tốt, không ra thì thôi hay sao? Còn Astorre, bồ nghĩ thế nào? Bồ có nghĩ như anh Marc không?

Giọng Astorre vẫn dịu dàng trước giọng gay gắt của Nicole:

- Chúng mình làm được cái gì bây giờ? Cảnh sát tìm ra kẻ sát nhân thì nó sẽ bị đền tội. Tui thương ba của bồ như cha ruột. Tui không ngờ cha của bồ thương tui đến nỗi trong di chúc để lại cho tui quyền điều khiển mấy ngân hàng thay cho ông. Điều này tui lấy làm cảm động lắm. Nhưng bây giờ mọi chuyện còn mới mẻ quá. Chú vừa nằm xuống. Mình chờ mọi sự diễn tiến như thế nào. Cá nhân tui, tui thích ông cảnh sát Kurt. Tui thấy ông giỏi. Nếu có điểm nào nghi ngờ thì ông sẽ tìm ra. Anh em chúng ta ở đây ai cũng có cuộc sống thoải mái về vật chất. Mình cứ tiếp tục cuộc sống bình thường như trước cho rồi. Khuấy động mọi việc ra thì một thêm chớ chẳng ích gì.

Mọi người lại im lặng một hồi lâu. Sau cùng giọng của Astorre cất lên:

dĩ vãng

Mỗi lần huyết phượng thắm cành cây
Tu hú vang lên tiếng gọi bầy
Se thắt lòng tôi buồn thoáng hiện
Chuỗi ngày cô cút thuở thơ ngây.

Thuở ấy tôi đang học đánh vần
Em tôi đùa gói cát hàng cân
Và tôi say đắm trò chơi trẻ
Cỡi ngựa tàu cau quanh trước sân.

Mẹ tôi thốn thức gọi tôi vào
Quần vội lên đầu nếp vải tang
Nén giọng qua hàng mi trĩu nặng:
- Con ơi! Quỳ lạy trước linh sàng...

Mẹ tôi thất thủ bước theo quan
Đưa tiễn chồng đi xuống suối vàng
Mái tóc loà xoà, thân rũ rượi
Nhớ thương chồng chất nghẹn lời than...

Mới có hai mươi tám tuổi đầu
Chiếc vành khăn trắng rút chia bầu
Xoa đi những nét cười duyên thắm
Lịm chết xuân xanh dưới mắt sầu!

việt thao



- Thôi mọi người ở đây bàn chuyện tiếp đi. Tui phải đi về cơ xưởng để điện thoại đặt hàng cho kịp.

Cuộn băng quay rề rề một hồi lâu mà không nghe tiếng nói. Ở trong văn phòng, sau khi nghe lén cuộc bàn luận của mấy em anh con nhà Aprile, Kurt thấy có chút cảm tình với Astorre và không còn nghi ngờ đám con bố già như trước. Kể ra mấy anh em là người lương thiện. Họ không biết tí gì về sự thật của cuộc đời cha của họ. Kurt lấy làm hài lòng. Chẳng phải để phòng đám con nhà này nữa. Họ không phải là người nguy hiểm của xã hội.

Nicole lại lên tiếng:

- Nói nào ngay, em thấy Astorre đáng yêu lắm nên cha chúng ta mới tin cậy mà trao quyền tổng giám đốc nhà băng cho cu cậu. Nhưng anh chàng này tánh tình lẳng mạn, đầy chất nghệ sĩ, chỉ thích ca hát cho vui. Anh Marc thấy giọng ca của Astorre có thể giúp hắn ta tiến thân hay không vậy?

Marc cười phá lên, nói đùa với cô em gái:

- Trong xã hội này anh thấy có nhiều người như Astorre, thật nghệ sĩ nhưng cũng thành công trong lãnh vực thương mại vậy. Hắn có vẻ thích ngành kinh doanh nhập cảng mì sợi đó chứ? Và cơ sở hắn cũng phát triển chớ có phải hắn chỉ ca hát không đâu?

- Trời ơi, hắn sẽ nắm quyền điều khiển mấy ngân hàng lớn của ba chúng mình. Con số kinh doanh lên tới hàng tỉ chớ có phải nhỏ như cơ sở của hắn đâu? Biết hắn có kham nổi hay không. Tối ngày hắn chỉ thích cưỡi ngựa và ca hát, em thật nản quá.

Đến lúc này mới nghe giọng nói của ông anh đại tá pha trò:

- Nghe thì ngon vậy chớ thấy cũng tội nghiệp cho Astorre. Năm

công việc kinh doanh này không phải sướng gì đâu.

- Em không hiểu ba nghĩ gì mà lại quyết định trao hết cho Astorre trông nom. Nicole nói như than.

Giọng của Valerius đứng đắn trở lại:

- Nhưng em thấy đó. Ba giúp cho hắn một số vốn nhỏ để lập cơ sở nhập mì ống từ Ý. Vậy mà hắn làm ăn khuếch trương khá hẳn ra đó chớ đâu phải hắn không biết làm ăn. Ba cũng đã nhắm khía cạnh nào của hắn nên mới tin tưởng như vậy đó chứ.

- Anh em mình phải bảo vệ Astorre, giúp hắn trong việc điều khiển ngân hàng. Tánh tình hắn dễ thương quá nên làm sao đủ cứng rắn để đương đầu với mọi đối thủ trong thương trường. Hơn nữa hắn không đủ bản lĩnh để đối chọi với thằng cha cớm Kurt này đâu. Thằng chả rình mò ba từ xưa đến nay. Bây giờ thằng chả chỉ chờ Astorre sơ hở một chút là lấy cớ chụp liền.

Nghe hết cuốn băng, Kurt quay sang hỏi ông xếp Bill:

- Ông nghĩ như thế nào?

- À, về con người của Astorre đó hả? Tôi nghĩ anh có một người bạn ngon lành quá rồi.

Kurt cười phá lên:

- Thôi, đừng đùa nữa. Tôi muốn nói mấy anh em nhà này có thể nào là kẻ tình nghi sát nhân cha của họ hay không?

- Không. Thứ nhất, họ là những người con của bố già, được ông cha thương yêu và lo lắng, không có gì để oán ghét cha của mình. Thứ hai, họ không phải là người có bản lĩnh giết người cách tài tình như vậy đâu.

Kurt tán thành:

- Phải công nhận đám anh em nhà này thông minh. Họ biết đặt một câu hỏi cho tôi: tại sao cha của họ bị giết?

Xếp Bill lắc đầu:

- Chúng ta không thể trả lời câu hỏi này. Đây là câu trả lời thuộc lãnh vực của cảnh sát quận hạt, tiểu bang. Anh có lý do gì để tiến hành cuộc điều tra này hay không?

- Mình lấy lý do các ngân hàng thuộc lãnh vực quốc tế nên cảnh sát liên bang mới nhúng tay vào. Theo tôi nghĩ, mình thấu hiểu lệnh nghe lén gia đình các con của Aprile đi, chỉ tốn ngân quỹ quốc gia cách vô ích. Họ không phải là đối tượng để mình theo dõi đâu.

Hồi nào tới giờ Kurt thích nuôi chó trong nhà. Theo quan điểm của chàng, chó không có mưu mô để hại kẻ khác. Chó không che giấu cảm xúc của mình, không thích thì sủa ầm lên rồi thôi chớ không làm bộ ngọt ngào mặt để rồi chơi người ta sau lưng. Chó không nằm thao thức cả đêm để tìm cách ăn cướp hay giết các con chó đồng loại. Chó hơn người ta ở điểm đó. Không biết xảo trá, điêu ngoa. Kurt nuôi hai con chó béc giê Đức to lớn để giữ nhà. Ban đêm Kurt dẫn chó đi dạo ở cánh rừng thưa gần nhà mà không sợ kẻ xấu tấn công hay hãm hại.

Tối hôm đó trở về nhà, Kurt thấy tâm hồn sáng khoái. Cái chết của bố già Aprile không gây ra một tình trạng nguy hiểm đáng báo động, nhất là về phần mấy người con của bố già, họ không phải là kẻ khát máu để gây cuộc tương tàn, tranh chấp.

Cơ quan làm việc ở Nữ ước nhưng Kurt mua nhà ở New Jersey cho giá cả đỡ mắc mỏ. Căn nhà nhỏ khàng trang, mái ấm của gia đình Kurt gồm người vợ và đứa con gái lên mười tuổi mà Kurt yêu thương hết lòng. Nhà của Kurt được gắn hệ thống báo động

do chính phủ dài thọ, thêm hai con chó bẹc giê giữ nhà nên Kurt cũng yên tâm. Làm nghề cảnh sát liên bang FBI, lời cả đám dân xã hội đen vào tù thì dĩ nhiên Kurt trở nên kẻ thù của đám người thảo khấu này rồi. Kurt lúc nào cũng đề cao cảnh giác. Nghề của một thám tử liên bang không phải là ngon lành như người ngoài lầm tưởng. Làm tròn phận sự thì kẻ thương thì ít mà kẻ ghét thì rất nhiều. Cấp trên có khuyến cáo cho vợ của Kurt nên học sử dụng súng để phòng thân nhưng nàng không chịu. Bởi vậy đối với hàng xóm láng giềng, Kurt không nói rõ về nghề nghiệp của mình cho người ta biết. Chàng làm ra vẻ một dân cổ trắng ở một văn phòng nào thế thôi. Không ai biết được chàng là người đứng trước toà, đối đầu bao nhiêu bố già, không sợ bị đe dọa hay mua chuộc. Hàng xóm cứ tưởng Kurt là một luật sư. Nhưng điều này cũng đúng vì ngày xưa chàng học luật và đậu cả bằng hành nghề luật sư. Ngay đứa con gái của Kurt cũng tưởng cha mình là thầy cãi trước toà, thế thôi. Khi đi làm về, lúc nào Kurt cũng vào phòng ngủ, cất súng đạn cùng thẻ hành nghề cảnh sát vào ngăn tủ, khoá kín lại. Mỗi ngày đi làm, thay vì lái xe đến trạm xe lửa, đậu ở đấy rồi lấy xe lửa vào Nữ ước để rồi chiều về có xe lái về. Nhưng Kurt không làm vậy vì sợ xe đậu ở nhà ga, túi trộm ăn cắp xe, trong đó có máy liên lạc của cảnh sát thì phiền lắm. Vì vậy khi nào về đến nhà ga thì Kurt điện thoại cho vợ mang xe ra đón. Chỉ mất năm phút từ nhà đến ga xe lửa mà thôi.

Hôm nay vợ chàng, Georgette, đón chàng bằng một nụ hôn âu yếm, trong khi đứa con gái tên Vanessa đeo cánh tay Kurt, đòi bá cổ hôn cha. Hai con chó cũng phóng xuống xe, lại gần

vẫy đuôi mừng ông chủ nhưng sau đó lại leo lên chiếc xe vận tải nhỏ của gia đình. Những giây phút gần những người thân trong gia đình Kurt thấy quý báu vô cùng. Trong mái ấm gia đình, Kurt quên những nỗi ưu phiền và nguy hiểm của nghề nghiệp vây quanh. Kurt biết Georgette yêu chàng hết lòng. Nàng phục cho đức tính thẳng thắn, không lươn lẹo hay dùng thủ đoạn để bắt chẹt kẻ thù. Không như những bạn đồng nghiệp, chàng không thiên vị nhưng cũng không chèn ép một ai. Dù cho kẻ tội phạm, chàng dùng sự công bằng để đối đầu mà lời họ vào tù chứ không nguy tạo nhân chứng giả hay khủng bố tinh thần kẻ yếu thế. Kurt biết vợ thông minh nên thường đem những vấn đề phức tạp trong sở để kể cho nàng nghe. Dĩ nhiên là Kurt không kể hết mọi chuyện. Có những chuyện nàng không nên biết thì tốt hơn, đỡ nguy hiểm vào thân. Georgette cũng bận rộn không kém chồng, ngoài việc làm cô giáo ở một trường trung học, nàng còn có thú viết lách. Nàng đang viết cuốn sách nói về thân thế của những người đàn bà lừng danh trong lịch sử. Ngoài ra nàng có có chân trong mấy ủy quan đòi nam nữ bình quyền.

Nhìn vợ sửa soạn bữa cơm tối, Kurt thấy hạnh phúc khi nhìn khuôn mặt đẹp của vợ lúc nào cũng vui tươi. Vanessa thì lảng xảng đi đặt bàn. Con bé có khuôn mặt giống mẹ, thêm tướng đi nhẹ nhàng như vũ công nhảy ba lê với đôi chân thon dài, hình ảnh của Georgette thuở nhỏ.

Mặc dù bận rộn đi làm nhưng Georgette không thích mượn người giúp việc như những bà hàng xóm. Nàng quan niệm cha mẹ tự làm công việc nhà để dạy cho con noi gương và thực hành. Tuy thương con nhưng Georgette dạy

con gái rất kỹ. Lúc con bé lên 6 tuổi, nơi đã biết làm giường mỗi buổi sáng khi thức dậy. Bây giờ thì Vanessa biết dọn phòng mình sạch sẽ cuối tuần, biết phụ mẹ đặt bàn ăn và phụ nấu nướng.

Buổi tối, khi con gái đã hôn cha mẹ đi ngủ thì hai vợ chồng mới vào phòng riêng, đóng kín cửa lại. Vợ chồng ăn ở mười mấy năm rồi nhưng lúc nào nhìn vợ thướt tha với áo ngủ mỏng dính là Kurt lại thấy lòng rạo rực. Hai vợ chồng làm tình với nhau bằng tất cả rung động của tình yêu chứ không phải chỉ xác thịt. Xong cuộc mây mưa, lúc nào Georgette cũng vùi đầu vào nách chồng, nắm tay chồng đặt lên ngực mình để đi vào giấc ngủ êm ái.

Kurt quen biết Georgette lúc chàng có nhiệm vụ điều tra một nhóm người ở một trường trung học có đường hướng quá khích, chống đối chính quyền. Lúc đó Georgette là cô giáo trẻ dạy ở trường đó và cũng có chân trong nhóm người này. Qua cuộc tiếp xúc, Kurt thấy Georgette chỉ là người có đầu óc tự do, cấp tiến chứ không có tư tưởng quá khích, cuồng tín như người ta đã phóng đại thêm. Cho nên trong bản tường trình, Kurt đã viết ra những điều chàng nhận xét. Georgette không phải là phần tử xấu của xã hội.

Một điều Kurt lấy làm thích thú vì trong những cuộc đối thoại điều tra, Georgette không nhìn Kurt bằng cái nhìn thù hận của kẻ bị cảnh sát mời điều tra mà ngược lại nàng tò mò hỏi ngược lại về công ăn việc làm của Kurt. Nàng hỏi Kurt những câu hỏi ngây thơ, đại loại như cảm tưởng của người cảnh sát liên bang như thế nào khi bắt người bỏ vào tù, nếu người đó bị tội oan thì làm sao. Kurt cũng trả lời thành thật với Georgette là chàng chọn nghề này chẳng qua

muốn dẹp bớt phần tử xấu của xã hội để tất cả mọi người dân được an cư, lạc nghiệp. Trong xã hội nào cũng phải có những lề luật mà mọi người phải tuân theo thì mới có trật tự chớ mạnh ai muốn nói, muốn làm gì thì làm thì xã hội sẽ rối loạn đến chừng nào. Thế rồi hai người mền nhau, đưa đến những buổi hẹn hò, gặp gỡ riêng tư. Rồi hai người quyết định lấy nhau chớp nhoáng. Hai người yêu nhau thấm thiết mặc dù ý kiến của họ khác xa nhau trên bất cứ vấn đề gì, nhưng họ vẫn cho là không quan trọng, ảnh hưởng đến tình yêu của họ.

Lấy nhau về, Georgette chịu khó nghe chàng than phiền những rắc rối trong công việc. Nàng đưa ra những ý kiến công bình về mọi vấn đề. Yêu chồng nhưng Georgette không nhìn cơ quan của chồng làm việc bằng cặp mắt nề phục. Kurt cũng không thể tán đồng tư tưởng của vợ để đòi những quyền mà xã hội ngăn cấm. Nhiều lúc nghe vợ phê bình về cơ quan tình báo FBI bằng những lời nói chói tai, Kurt nhẫn nại giải thích:

- Phần nhiều mấy nhà văn, nhà báo hay viết về cơ quan FBI của Mỹ, so sánh như công an của Đức quốc xã hay công an của mấy nước cộng sản. Cơ quan FBI của tụi anh không bao giờ tra tấn tội nhân, không bao giờ chụp mũ kẻ vô tội để kéo họ vào tù. Cảnh sát liên bang không bao giờ tạo nhân chứng giả. Cảnh sát địa phương thì nhiều khi họ vi phạm những điều luật này chớ FBI không có.

Thấy chồng hăng say bênh vực cho cơ quan mình, Georgette chỉ mỉm cười nói:

- Anh nói gì thì nói chớ em không thay đổi ý kiến trong đầu đâu. Nếu những lời anh nói là đúng thì vợ chồng mình không có cãi nhau.

- Anh không muốn em thay đổi. Nếu em không thích cơ quan anh làm việc thì anh sẽ kiếm việc làm khác. Anh không muốn vì nghề nghiệp của anh mà làm sứt mẻ tình cảm vợ chồng mình.

Nói như vậy nhưng Georgette cũng không thúc hối chồng phải kiếm việc làm khác. Và Kurt cũng không có ý định rời xa công việc mà chàng cảm thấy có trách nhiệm. Kể cũng kỳ lạ, yêu vợ thì Kurt yêu hết lòng. Chàng không bao giờ nhìn ngang liếc dọc một người đàn bà nào khác vợ. Chàng yêu vợ từ thể xác đến tinh thần của nàng. Mỗi khi có công tác vắng nhà vài ngày là Kurt nhớ vợ điên cuồng. Về nhà nhìn thấy nụ cười tươi tắn của Georgette là chàng quên hết ưu phiền. Nhưng có một điều, Kurt không hề nói hết những bí mật, những nguy hiểm mà chàng phải đương đầu mỗi ngày. Georgette không hề biết chồng mình là kẻ đã nắm giữ những hồ sơ quan trọng của đám Mafia, của bao chính khách lem nhem mà chàng có bốn phận phải mang họ vào tù. Nhớ lại một chuyện xưa mà Kurt vẫn còn xấu hổ. Chẳng qua là vậy, lấy nhau bao nhiêu năm, tuy hai vợ chồng yêu nhau thấm thiết nhưng Kurt không biết Georgette có còn tiếp xúc và hoạt động với những phần tử chống đối chính quyền hay không. Bởi vậy chàng đã đặt máy nghe lén ở ngay nhà của mình, từ hầm nhà cho đến phòng khách. Để máy cả năm trời nhưng không có dấu vết gì chứng tỏ Georgette có những hoạt động sai trái.

Georgette yêu chồng nhưng cũng thấy khuyết điểm của chồng là quá hăng say trong việc săn kẻ phạm tội để lôi họ vào tù. Bởi vậy Kurt không dám nói thật hết những phức tạp của một người cảnh sát liên bang đang phụ trách bao nhiêu hồ sơ tội ác. Cho nên

Kurt không chơi trò ma giáo để bắt chẹt kẻ thù, sợ rằng khi vợ biết được nàng sẽ coi khinh mình rồi xa lánh chàng, điều đó thì Kurt không bao giờ muốn xảy ra.

Georgette không nghi ngờ chồng điều gì cả. Một ngày nọ, trong buổi tiệc tiếp tân ở cơ quan FBI, Kurt dẫn vợ tham dự. Một ông xếp trong cơ quan, sau khi bắt tay hai vợ chồng Kurt, ông ta quay sang Georgette nói đùa:

- Tôi nghe nói bà có chân trong bao nhiêu tổ chức cấp tiến. Tôi ngưỡng mộ những hoạt động của bà. Nhưng bà có nghĩ là những việc bà làm có ảnh hưởng không tốt đến nghề nghiệp của chồng bà hay không?

Georgette nghe nói vậy, chỉ mỉm cười duyên dáng và nói tỉnh bơ:

- Dạ tôi biết điều đó chứ. Đó là cái xui của cơ quan mấy ông mà thôi. Dĩ nhiên, nếu một ngày nào mà những việc làm của tôi có quá đáng thì chồng tôi đành xin từ chức vậy.

Ông xếp nghe Georgette nói vậy thì gương mặt tỏ vẻ ngạc nhiên cực độ. Ông ta xoay qua Kurt hỏi:

- Thật không? Bộ ông tính từ chức hả?

Kurt gật đầu nói không do dự:

- Vâng, đúng vậy. Nếu ông muốn, ngày mai tôi có thể đưa đơn xin nghỉ việc.

Ông giám đốc bật cười ha hả:

- Ê, đừng làm vậy chớ ông bạn. Cơ quan không có mấy người tài như ông đâu.

Sau đó ông ta quay sang Georgette cười:

- Bà thật sung sướng khi có người chồng sẵn sàng từ bỏ tất cả sự nghiệp để về nhà kẻ lỏng mảy cho vợ.

Cả ba người cười vui lên trước những lời nói đùa này.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Băng não

Hỏi: Xin bác BC cho biết về stroke. Tôi nghe nhiều người bị stroke, biết là đứt mạch máu ở óc nhưng không hiểu rõ lắm.

Nguyễn Thị Diệp
Texas

Đáp: BC không phải bác-sĩ, và những điều sau đây là những khái-niệm hết sức sơ-sài.

Trước hết, *stroke*, theo tiếng Việt là băng não, nhồi máu não, hay tai-biến mạch máu não. Tiếng Anh cũng có nhiều danh-từ khác nhau để gọi chứng này. Trước năm 1995, đa-số bác sĩ dùng chữ "stroke" hay Cerebrovascular Accident (CVA). Gần đây, danh-từ chữ Brain Attact bắt đầu thông dụng ở Mỹ, đi đôi với Heart Attact

(đứng tim, nhồi máu cơ tim).

Theo thống kê, trung bình mỗi năm có nửa triệu người Mỹ bị băng não, và khoảng 150.000 người chết. Có khoảng 3 triệu người Mỹ bị băng não nặng và hiện còn sống, và khoảng 50% số này thọ thêm được 5 năm.

Băng não chia làm hai loại:

- não thiếu máu (ischemic), và

- não chảy máu (hemorrhage).

Khoảng 80% băng não là do thiếu máu.

Hai loại băng não này có triệu-chứng giống nhau nhưng cách chữa trị khác nhau.

Loại thiếu máu ở não do mạch máu dẫn vào não bị nghẽn vì động mỡ ở thành huyết quản hay cục máu bầm (blood clot). Cách chữa trị chính là giúp máu lưu-thông và tìm cách làm tan cục máu bầm.

Loại xuất huyết não thường xảy ra cho người bị cao áp huyết và các cụ ngoài 70.

Với bất cứ loại băng não nào, nếu được cấp-cứu trong vòng 3 giờ, tổn hại sẽ giảm thiểu.

Triệu-chứng thông-thường của băng não là:

- Khó nói hay không nói được.
- Mất trí nhớ, không đọc báo và làm toán được.

- Tê hay yếu nửa người (bên trái hoặc bên phải). Tay chân bải hoải, vô lực.

- Bất thành-linh đi không vững, phải ngồi phệt xuống hay bị ngã.

- Một bên mắt không trông thấy, hoặc trông thấy hai hình, hoặc các hình thể xiêu vẹo đi.

- Chóng mặt, nhức đầu và nôn mửa.

- Méo miệng, tê một bên mặt.
- Hôn mê.

Các triệu-chứng này có thể xảy ra từng phần hay tất cả.

Nếu các triệu-chứng này xảy

ra và chấm dứt trong 24 giờ, gọi là Transient Ischemic Attact (TIA - khiếm huyết cục bộ nhất thời). TIA thường xảy ra trong 14 phút và rất ít khi kéo dài quá 60 phút. Khoảng 25% bị TIA sẽ bị băng não trong vòng 5 năm sau.

Khi có triệu chứng bị băng não, dù nặng hay nhẹ, nên gọi xe cứu-thương đưa đi cấp-cứu ngay lập tức.

Danh xưng, bằng cấp

Hỏi: 1) Với bằng cấp nào, danh xưng Dr / Bác sĩ / Tiến sĩ đúng với nghề bác sĩ, nha-sĩ, nhân khoa và luật sư?

2) Với bằng hay khoá học chuyên môn nào, danh xưng chuyên-gia (specialist) đúng với bác-sĩ nhi-đồng, thẩm mỹ, orthodontics, luật-sư hình luật?

3) Chương trình học các ngành chuyên môn (professional) kể trên mấy năm ở Mỹ và khác ở Canada thế nào?

Trần Đào
Canada

Đáp: 1) Người có bằng tiến-sĩ Y-khoa và hành nghề chữa trị, thường được dùng tước vị "Dr" trước tên họ (Dr. Trần Đào chẳng hạn). Tiếng Việt gọi là bác-sĩ hay nha-sĩ.

Người có bằng tiến sĩ ngành khác (Âm-nhạc, Hoá học,...) cũng được dùng tước "Dr", tiếng Việt gọi là tiến-sĩ (thí-dụ Tiến-sĩ Trần Quang Hải).

Riêng ngành luật, ở Canada đòi hỏi phải có bằng cử nhân, rồi học lấy thêm cử nhân Luật, coi tương đương với master (cao học), nên không gọi là "Dr" mà gọi là Mr, tiếng Việt gọi là luật sư. Thí dụ Luật sư Nguyễn Xuân Nghĩa. Luật sư chọn ngành nào để hành nghề thì trở thành chuyên môn về ngành đó nhờ kinh-nghiem và uy-

tín nghề-nghiệp, được luật-sư đoàn công-nhận là có khả năng về ngành đó (thường là sau khi thắng một vài vụ kiện được chú ý).

2) Đối với bác sĩ, nếu học thêm 3 năm để lấy bằng chuyên-khoa (không phải chuyên-gia), trở thành *specialist* (bác-sĩ chuyên-khoa), vẫn dùng tước "Dr" hay "Bác sĩ".

Riêng luật-sư, như trên đã nói, không có chương trình nào để học thêm, vì muốn ra tập-sư để thành luật-sư, họ đã phải học và đậu tất cả các chứng chỉ về dân luật, hình luật,... từ trước.

3) Tất cả những người có nghề chuyên-môn đều gọi chung là professional (như bác-sĩ, kỹ-sư, luật-sư, giáo-sư, ký-giả, nhà văn chuyên-nghiệp,...) Muốn trở thành professional, phải sống bằng nghề chuyên môn của mình.

Việt-nam Việt-nam

Hỏi: Tôi nghe nói bài *Việt-nam Việt-nam* của Phạm Duy có sau một bài *Việt-nam Việt-nam* khác của một nhạc-sĩ cùng thời, mỗi câu cũng mở đầu bằng hai chữ *Việt-nam Việt-nam*, xin hỏi có đúng không? Nếu đúng, xin bác BC vui lòng công-bố bản *Việt-nam Việt-nam* thứ nhất kia để rộng đường dư-luận. Kính bác.

Nguyễn Văn Đạm
California

Đáp: Bài *Việt-nam Việt-nam* đầu-tiên của Võ Đức Thu. Chỉ trong hai câu đầu và hai câu kết mới có ba chữ "*Việt-nam Việt-nam Việt-nam*" liên-tiếp, các câu khác không có. Để các bạn có thêm tài liệu, BC xin đăng ca-khúc *Việt-nam Việt-nam* bên đây.

Việt-nam Việt-nam

Nhạc và lời:
Võ Đức Thu

Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam! oai linh ngàn
xưa Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam! mến yêu muôn
đời. Noi gương tổ tiên bao lần tranh đấu rạng
danh soi sáng non sông. Lam Sơn trước kia nay còn lưu dấu vẻ
vang giống dân Lạc Hồng. Dù ngàn chông gai ra sức anh tài Rừng
Nam oai dũng tung bay. Thề gìn giang san thoát
cảnh điêu tàn cùng nhau ca khúc khải hoàn Việt



tài liệu

Trần Trở Xót Đau Cùng Biên Cương Tổ Quốc

Nguyễn Thanh Giang

Tưởng rồi có thể nguôi ngoai, tưởng chẳng còn nên góp lời, thêm tiếng vào cái vấn đề có bàn luận nữa cũng chẳng được gì mà chỉ thêm mua sầu, chuốc oán, nhưng hôm qua, trên đường thăm lại mấy hành trình xa về phía bắc, bỗng nghe da diết một giọng trẻ ẽ a từ bên xóm núi: "Đất nước ta liền một dải. Từ Mục Nam Quan đến Mũi Cà Mau". Hồi ức thuở nào dường như đã xa biên biệt, câu thơ từng vang lên như lời nguyện, như định mệnh, như bùa hoá giải nỗi u hoài mỗi khi tưởng niệm về những "đồng xương vô định đã cao bằng đầu" chất đầy các cuộc binh đao được đẩy lên bằng lời thúc giục: quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, xả thân mà bảo vệ lấy mỗi căn nhà, khúc sông, mồm núi.

Trần trở mãi không ngủ được. Trần trở với chính sự vô cảm của mình. Không lẽ đã cầu an, chai lì để chỉ còn lăn lóc như một chiếc bình vôi. Không lẽ chỉ còn biết ngậm ngùi tự tiết chế: "Tuổi già giọt lệ như sương. Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan!"

Chợt nhớ đến cụ Đỗ Việt Sơn, gần 60 tuổi Đảng, ngót 80 tuổi đời rồi mà vì mang nặng trách nhiệm công dân, vẫn đồng dạc "Đề nghị

không thông qua hiệp định biên giới Việt-Trung", để rồi phải dằn lòng trước bao nhiêu sách nhiễu, răn đe hỗn xược của công an. Mến phục bao nhiêu, thương cảm bao nhiêu Lê Chí Quang đang chịu giam cầm đầy ải chỉ vì dưng cảm tung ra những bài viết kiểu như "Hãy cảnh giác với Bắc triều"; chỉ vì dám hiên ngang thách thức: "... nếu cần thì mời ông Lê Khả Phiêu ra đây đối chất xem! Ông ta nhân danh gì mà dám ký Hiệp định Biên giới làm cho nước ta mất hàng trăm kilômét vuông đất đai của tổ quốc! Cả hiệp định về vịnh Bắc Bộ nữa, trước kia Pháp thay mặt ta ký với Nhà Thanh theo tỷ lệ 62/38 bây giờ mình ký lại theo tỷ lệ 54/46! Tổ quốc bị thiệt hại bao nhiêu chỉ vì một người nhân danh Đảng! Biết bao xương máu, nước mắt, mồ hôi của cha ông, của nhân dân từ ngàn đời đổ xuống để giành từng tấc đất cho tổ quốc các anh có biết không?" Cử nhân luật trẻ tuổi Lê Chí Quang thật xứng đáng với lời ngợi ca của một Việt kiều từ Canada: "Dù chưa một lần gặp, và sống xa anh cả nửa quả địa cầu tôi vẫn thấy anh thật rõ. Đêm nay ở phía Tây bán cầu tôi đã sung sướng và thương cảm đến rơi nước

mắt khi nghĩ về anh. Trên bầu trời của tổ quốc, Trái tim Đankô đang rực cháy như ngọn đuốc soi đường".

Và, bi phần biết bao cùng Bùi Minh Quốc. Hôm qua anh quần quai thống thiết ở chiến trường bên thi hài vợ:

*Ôi mũi lê này hôm nay sao sáng quắc
Anh mất em như mất nửa cuộc đời
Nỗi đau anh không thể nói bằng lời
Một ngọn lửa thắm trầm âm ỷ cháy
Những viên đạn quân thù bắn em trong
lòng anh sâu xoáy*

Bên những vết đạn xa chúng giết bao người

Anh bàng hoàng như ngô trái tim rơi

...

Hôm nay, anh uất ức thét lên "Tiếng máu biên cương":

*Tổ quốc còn đau món nợ Tân Trào
Con nghe buốt dọc biên cương tiếng máu*

Tiếng người xưa truyền muôn đời con cháu:

Một tấc giang sơn không được để hao mòn!

Cái thiên chức cao cả của nhà văn-chiến sĩ, cái "trái tim lớn mang niềm đau khổ lớn" thôi thúc anh không thể bàng quan, không thể nín lặng. Thế nhưng rồi, đến lượt cả trời xanh cũng phải rơi nước mắt, sau chuyến kinh lý dọc biên giới phía Bắc, anh đột nhiên bị bắt, bị giam cầm tù hãm tại gia!

Rồi nhà xã hội học Trần Khuê nữa. Vì lá đơn xin thành lập hội nhân dân ủng hộ nhà nước chống tham nhũng, hay vì chuyến đi khảo sát Mục Nam quan mà ngay sau đó, anh cũng bị chung số phận như Bùi Minh Quốc?!

Ôi biên giới Việt-Trung, cái vệt ngoằn ngoèo giằng co tự biết bao đời, cái nỗi xót xa đau đớn cho biết bao người!

Biên giới Việt-Trung là đâu?

Ngày 30 tháng 12 năm 1999, chính phủ CHXHCN Việt Nam và chính phủ CHND Trung Hoa đã ký Hiệp định Biên giới. Hiệp định này được quy định có hiệu lực từ

mồng 6 tháng 7 năm 2000. Ngày 27 tháng 12 năm 2001 chiếc cột mốc đầu tiên đã được cắm tại cửa khẩu Móng Cái - Đông Hưng. Trong vòng 3 năm sau đó việc phân giới cắm mốc sẽ hoàn tất.

Nhưng, biên giới Việt-Trung đã từng ở đâu? Biên giới Việt-Trung sẽ phải ở đâu?

Biên giới Việt-Trung sẽ phải ở đâu để đừng phụ công cha ông từng kiến lập giang sơn, khai mở bờ cõi, đừng làm tủi vong linh hàng triệu người đã từng ngã xuống vì quê hương, đất nước Biên giới Việt-Trung sẽ phải ở đâu như nó từng ở đó để không ai phải xót xa, trăn trở vì đã mất 789 kilomet vuông hay 720 kilomet vuông. Hay ... chỉ mất 1 kilomet vuông như thông báo chính thức của Ban Bí thư cho toàn thể đảng viên?

(Mà kể cũng lạ, sao thông báo về việc đàm phán và ký kết Hiệp ước Biên giới lại chỉ được phổ biến cho đảng viên? Vậy nhân dân là cái gì? Chẳng nhẽ đất nước này chỉ của đảng viên Cộng sản Việt Nam? Chẳng nhẽ mấy vạn chiến sĩ đồng bào ngã xuống trong trận chiến VN - Trung Quốc hồi 1979 chỉ toàn đảng viên CSVN?)

Thông báo giảng giải rằng, không mất nhiều đâu: "...toàn bộ diện tích các khu vực hai bên có nhận thức khác nhau khoảng 227 km². Qua đàm phán đã thoả thuận khoảng 113 km² thuộc Việt Nam và khoảng 114 km² thuộc Trung Quốc. Như vậy diện tích được giải quyết cho mỗi bên xấp xỉ ngang nhau, hoàn toàn không có việc ta để mất một diện tích lớn như bọn phản động và cơ hội chính trị bịa đặt".

Vậy là, trong cái xấp xỉ ngang nhau ta có chịu để mất thật. Bị mất theo nguyên tắc nào? Vì sao một anh chỉ có 32 vạn kilomet vuông lại phải xẻ cho anh khổng

lồ đã có 3 triệu 70 vạn dặm vuông để anh ta có thêm 1 kilomet vuông nữa? Lại nữa, dẫu Trung Quốc có hơn 1 tỷ dân nhưng đâu phải Trung Quốc thiếu đất. Ngược lại, chính dân ta "đói đất" hơn họ rất nhiều. Tỷ lệ diện tích đất đai trên dân số của Việt Nam chỉ bằng một nửa của Trung Quốc. Bình quân đất/đầu dân hiện nay ở Trung Quốc là khoảng 0,008 km², trong khi ở Việt Nam chỉ có 0,0042 km².

Nhưng, có đúng là ta chỉ mất 1 kilomet vuông lãnh thổ không? Hồi còn trai trẻ, những năm đi khảo sát địa vật lý tôi đã có lần lạc sang lãnh địa Trung Quốc nhưng khi khảo sát ở các vùng Bản Giốc và Pắc Bó thì không ai phải nhắc nhở nhau vấn đề này vì biên giới lúc đó ở rất xa. Cách Pắc Bó hàng chục km, cách Bản Giốc hình như không thể dưới 1 km. Vậy mà nay có người bảo đứng ở Pắc Bó có thể nhìn thấy Trung Quốc, còn thác Bản Giốc - một trong những thắng cảnh nổi tiếng nhất đã từng có trong tất cả các tập bưu ảnh giới thiệu đất nước Việt Nam trước đây - nay đã bị cắt cho Trung Quốc mất hai phần ba!

Đau xót nhất và nhục nhã nhất là mất Mực Nam Quan. Ba chữ Mực Nam Quan trong câu thơ em nhỏ ê a đêm nào đã từng in sâu trong tiềm thức các thế hệ chúng ta không lẽ rồi đây phải biến mất trong tất cả các trang văn, các sách giáo khoa và thậm chí sẽ còn là huỷ kỵ đối với sử sách, ít nhất là ở triều đại này? Ghê sợ đến mức bây giờ giở tấm bản đồ tổ quốc ra, nhìn vào những Mực Nam Quan, Bản Giốc ... tôi thấy như các mảng da đầu của tổ quốc mình bị bóc đi lổm chổm.

Mất Mực Nam Quan cùng Suối Phi Khanh là cực kỳ phi lý. Dứt khoát không thể nào đồng ý

với lời giải trình trong Thông báo của Ban Bí thư: "Trong biên bản hoạch định biên giới thời Pháp-Thanh năm 1886 và Bản đồ cắm mốc năm 1894 hướng đi của đường biên giới đều không đi qua Hữu Nghị Quan mà là lùi xuống phía nam Hữu Nghị Quan". Thế nào là "hướng đi của đường biên giới"? Nếu lấy vạch nối thẳng tập giữa các cọc mốc làm hướng đi của đường biên giới thì hoặc là nguy hiểm, hoặc ngô nghê không tha thứ được. Cọc mốc chỉ cắm đến mức cách nhau hơn 4 km tức là chỉ tương ứng với loại bản đồ tỷ lệ nhỏ, có sai số lớn. Một điểm nằm ngoài đường "hướng đi" hoàn toàn có thể thừa nhận trong phạm vi sai số.

Hướng chi đây còn có vấn đề lịch sử. Ngay chữ dùng "Hữu Nghị Quan" trong bản Thông báo cũng xác định rằng đây là cái cổng nằm giữa hai bên. Nơi đây nước mắt cha con Nguyễn Trãi đã chảy thành dòng suối Phi Khanh. Tiền đưa thì chỉ được đứng trên đất mình chứ sao dòng nước mắt phụ tử Việt Nam ấy bây giờ lại chảy trên đất Trung Quốc được? Nơi đây, không chỉ triều đình nhà Thanh đã xác nhận với chính phủ Pháp mà chính ông Mao Trạch Đông trong một lần mạn đàm với chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Cái tên ải Nam Quan nhắc nhở đến cuộc chiến do bọn phong kiến Hoa-Việt làm xấu tình hữu nghị nhân dân. Tôi xin đổi thành Mực Nam Quan. Mực là mất, coi như nhân dân Trung Quốc luôn hướng mắt nhìn về nhân dân Việt ở phương Nam. Ngược lại coi như mắt của nhân dân Việt Nam luôn nhìn về Bắc với tình hữu nghị".

Mực Nam Quan, theo lời ông Mao Trạch Đông, phía này từng là mất Việt Nam, phía kia là mất Trung Quốc, giới vào nhau; nay tụt hẳn vào Trung Quốc tức là mất

Trung Quốc đã bị mấy cây số đất lấn chiếm che mờ rồi, còn mất của Việt Nam thì bị chúng khoét bỏ mất!

Lẽ nào sẽ không ai còn được nhắc câu thơ "Đất nước ta liền một dải. Từ Mực Nam Quan đến Mũi Cà Mau" nữa. Vào website của bộ Ngoại giao Việt Nam bây giờ người ta chỉ còn được thấy: "Lãnh thổ Việt Nam ở phía bắc tính từ cây số không". Có người bảo cây số không hiện nay là cây số 5 ngày xưa nằm trên quốc lộ 1A trong lãnh thổ nước ta. Có người bảo không đến 5 kilomet đâu, chỉ khoảng 500 mét thôi. Tạm lấy trung bình một cách nhường nhịn là 2 kilomet vậy. Thử dùng hình học sơ yếu để tính gần đúng xem chỉ riêng tại điểm này ta đã mất bao nhiêu đất cho Trung Quốc?

Trên tuyến biên giới dài 1350 km, sau Công ước Pháp - Thanh 1887 và 1895 có 300 cọc mốc đã được cắm để phân giới. Như vậy trung bình mỗi cọc cách nhau khoảng 4,5 km. Nếu lấy đường nối từ Mực Nam Quan đến cây số "không" làm cạnh đáy tam giác vuông thì riêng diện tích hai tam giác vuông có đỉnh nối từ hai cột mốc kế cận đã cho thấy một diện tích đất bị mất là vào khoảng: $2x(4,5 \times 2/2) = 9 \text{ km}^2$.

Bắc triều là người láng giềng tử tế hay kẻ thù ta phải khiếp sợ?

Việt Nam - Trung Hoa, núi liền núi sông liền sông, nhân dân hai nước sớm sớm cùng chung nghe tiếng gà gáy dồn, khi tắt lửa tối đèn cùng sống trong thân bằng, qua cơn ấm lạnh; nhưng Bắc triều chưa bao giờ là người láng giềng tử tế, không chỉ đối với chúng ta mà với tất cả các lân bang. Nào phải khi xưa mới có cảnh:

*Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ trong tro than bạo ngược*

Hãy đọc lại một đoạn trong bài *Thần chiến thắng* của nhà thơ Chế Lan Viên đăng trên báo *Đảng* mới năm 1979 đây thôi:

*Ta đã bao đời sống đối diện
- song đôi cùng với chiến tranh
Thuộc các cơ bom; quen kích tặc mọi
nòng đại bác*

*Nhưng chẳng có quân thù nào như
chúng mày tàn ác*

*Dao quắm, dao phay, mày mổ ruột,
băm mình ...*

*Những xác trâu vô tội mày giết kia,
ta nhìn cũng không đành*

*Nhưng trên những thi thể bà mẹ dũ
con thơ,*

mày tìm khoái lạc

*Tôi mãi mãi những cô gái Hoà An,
những nhi đồng Bát Xát*

*Chối lên mày các thế kỷ về sau,
lửa mày thiêu thôn bản, thị thành*

Như cha ông xâm lược mày xưa,

mày đã hiện nguyên hình

Oái oăm thay là đến khi đã cùng chung trận tuyến ý thức hệ, khi ta đã đem hàng triệu sinh linh ra xây nên thành lũy phía nam để che chắn cho cái chính quyền Cộng sản của họ, thì họ vẫn tiếp tục thêm thuồng, dòm ngó lãnh thổ của ta. Họ gian tham và xảo quyệt tinh vi hơn cha ông xưa của họ rất nhiều. Nhằm lúc ta đang bận bịu với cuộc chiến ở Miền Nam, họ cho người thâm thụt đi dời các cột mốc biên giới vào bên trong lãnh thổ của ta. Cột mốc số không cũng bị di dời khi họ mượn cớ xây dựng một nhà ga ở Nam Quan để tiếp viện cho cuộc chiến tranh mà ta phải đương đầu một phần thay cho họ. Lợi dụng lòng tin ngây thơ vào lời tụng ca "Bốn phương vô sản đều là anh em", ngày 4 tháng 9 năm 1958, họ ra tuyên cáo về lãnh hải 12 hải lý kể từ đất liền của họ. Quốc tế không ai công nhận, ngoại trừ chỉ có Việt Nam và Cộng hoà nhân dân Triều Tiên. Đáng tiếc thay, trở trêu sao, chỉ mười ngày sau đó - ngày 14 tháng 9 năm 1958 - được lệnh, thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký văn bản thừa nhận một cách

quá chừng mau mắn!

Thế là, do bị đánh lừa, ta đã vô tình thừa nhận hầu hết các đảo của Việt Nam trên biển Đông, toàn bộ lãnh hải Việt Nam cách các đảo đó 12 hải lý đều thuộc Trung Quốc! Chính vì thế, năm 1973, thành lữ Trung Quốc đem quân đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa. Quân đội Việt Nam Cộng hoà của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu chống trả quyết liệt, gây cho địch quân những tổn thất về người cũng như chiến hạm nặng nề gấp mấy lần mình. Nhưng, vì lực lượng hải quân quá mỏng so với Trung Quốc, các chiến sĩ Việt Nam Cộng hoà đành rút bỏ!

Dẫu thế nào đi nữa, tôi đề nghị phải xây một đài kỷ niệm để vinh danh những chiến sĩ đã hy sinh trong trận chiến đó.

Cho đến sau này, tại vùng quần đảo Trường Sa, hiện diện hải quân nhiều nước: Philipine, Đài Loan, Việt Nam, Malaysia ... nhưng Trung Quốc thường chỉ nổ súng tấn công quân đội Việt Nam mà hầu như không dám động đến các nước khác. Họ bảo Việt Nam đã chấp nhận đây là lãnh hải Trung Quốc nên cứ xâm phạm là họ đánh. Đề nghị mở hội nghị đa phương để bàn bạc, giải quyết vấn đề Trường Sa họ không chịu mà chỉ chịu đàm phán song phương với từng nước, không có Việt Nam.

Vịnh Bắc Bộ cũng vậy. Riêng cái tên "Bắc Bộ" đã chứng tỏ vịnh này là của Việt Nam. Nếu nó từng là của Trung Quốc thì họ đã phải đặt tên là vịnh Nam Quảng Đông hay Tây Hải Nam gì đó từ xưa rồi chứ? Hiệp ước Thiên Tân ký năm 1887 giữa chính phủ Pháp với triều đình Thanh xác định tỷ lệ 62/38 coi như đã biếu không 38% lãnh hải vịnh Bắc Bộ cho Trung Quốc rồi. Trước đó, người Trung Hoa coi vịnh Bắc Bộ là của Việt

Nam. Sau hoà ước Thiên Tân, nhiều đảo có người Việt sinh sống đã lâu đời, bị cắt sang Trung Quốc. Cho đến bây giờ, thăm các đảo này ta vẫn gặp các cộng đồng Việt nói tiếng Việt, trang bị y phục Việt, ẩm thực Việt. Tại đây còn có cảng Bắc Hải kế cận thị xã Hợp Phố. Bắc ở đây chỉ có thể là bắc của Việt Nam, vì nếu của Trung Quốc thì nó phải Nam hay Đông gì gì chứ?

Thế nhưng, tại sao Hiệp định 25 tháng 12 năm 2000 lại phân định 47% vịnh Bắc Bộ của ta là thuộc Trung Quốc? Trước đây đã mất 38%, nay lại mất thêm 9% nữa. Vịnh Bắc Bộ rộng khoảng 126.250 km². Vậy là, so với Hiệp ước Pháp - Thanh, ta để mất thêm 11.362 km² lãnh hải cho anh bạn láng giềng rất không tử tế! Lưu ý rằng đây là phần thêm lục địa ẩn tàng nhiều tiềm năng dầu khí và phong phú các loại hải sản.

Trung Quốc là người láng giềng rất không tử tế. Là láng giềng tử tế và không cần cảnh giác sao được khi ngay cả đối với đồng chủng, đồng tộc Đài Loan mà muốn thôn tính họ không xem trọng hoà giải, hoà hợp nhưng lăm lăm hết bắn đại bác lại chĩa tên lửa, thậm chí đe dọa dùng bom nguyên tử! Mỹ đánh bom nguyên tử ở Nhật Bản đã bị thế giới lên án kịch liệt, bây giờ Trung Hoa cộng sản ném bom nguyên tử cho hàng vạn người Trung Quốc phơi thây ngổn ngang khắp đảo Đài Loan thì ghê sợ biết chừng nào, đáng nguyên rủa biết chừng nào. (Thế mà tôi từng nghe một cán bộ Tư tưởng- Văn hoá cấp cao của ta nói đến chủ trương này một cách đồng tình và đặc ý!). Cho đến nay, sở dĩ họ chưa dám hành động vì lực lượng họ chỉ đông mà chưa đủ tinh nhuệ so với Đài Loan. Lấy ví dụ: Trung Quốc hiện có 4300 máy bay chiến thuật, 1000 máy

bay ném bom và máy bay yểm trợ cự ly gần, 650 máy bay vận tải nhưng phần lớn máy bay chiến đấu đã lỗi thời, trong đó khoảng 2900 chiếc thuộc thế hệ những năm 50. Trong khi ba phần tư trong số hơn 400 máy bay chiến đấu của Đài Loan là những máy bay thuộc thế hệ thứ tư thì máy bay chiến đấu hiện đại nhất của Trung Quốc chỉ là SU-27/FLANKER. Nếu Trung Quốc đem sử dụng tên lửa CSS-6, CSS-7 thì Đài Loan có thể có các tên lửa ứng dụng công nghệ điều khiển từ vệ tinh của Mỹ ...

Dẫu sao, ta không nên xem Trung Quốc là kẻ thù; càng không bao giờ được chủ động đẩy họ thành thù địch. Cuộc chiến Việt Nam - Trung Quốc vừa qua là hệ quả của chính sách đối ngoại sai lầm không thể tha thứ của tập đoàn Lê Duẩn - Lê Đức Thọ.

Dứt khoát không chủ động đẩy họ thành thù địch nhưng nếu họ lộng hành ức hiếp thì nhất định không xem họ là những vương quyền mà ta phải khuất phục. Những Luy Lâu, Bạch Đằng, Đống Đa ... còn đó. Năm 1979, dù đã tàn phá tan hoang hàng loạt bản làng, phố xá ở các tỉnh biên giới nhưng chúng vẫn không dám vượt ải Chi Lăng. Ở đấy hàng loạt tướng tài Trung Hoa bị bêu đầu trên núi Đầu Quỷ mất còn trừng trừng nhìn họ, ở đấy hồn ma của 73 vạn quân Tống, Nguyên, Minh, Thanh còn vượt lạnh sống lưng họ.

Làm thế nào bây giờ ?

Thế nào cũng phải làm, phải làm một cách sáng suốt và kiên quyết để không phụ lòng ông cha, không tủi hổ cùng con cháu:

1 - Quốc hội mới dứt khoát không thông qua và Chủ tịch nước nhất định không phê chuẩn Hiệp định Phân định vịnh Bắc Bộ đã ký kết ngày 25 tháng 12 năm 2000.

Hiệp định này không chỉ làm

mất thêm của ta hơn vạn kilomet vuông lãnh hải cùng nhiều nguồn khoáng sản, thuỷ hải sản dồi dào mà còn tạo nên hiểm hoạ đe dọa chủ quyền quốc gia. Một khi gây hấn, nếu tiến công bằng đường bộ, Trung Quốc sẽ gặp muôn vàn khó khăn. Địa hình hiểm trở dọc suốt chiến tuyến phía bắc ngăn trở họ, đưa họ làm mồi cho các ổ phục kích của ta. Có thể họ sẽ còn vấp phải rất nhiều ải Chi Lăng khác nữa. Cho nên họ sẽ chú tâm vào việc sử dụng không quân. Nếu họ xây dựng được một vài sân bay trên các đảo mà họ có thể sắp có trong vịnh Bắc Bộ thì nguy hiểm cho ta biết chừng nào!

2 - Trong tiến trình ba năm cấm cột mốc trên biên giới đất liền cần tập hợp những cán bộ giỏi để đấu tranh bằng luận cứ khoa học, bằng những lý lẽ lịch sử và xã hội học đủ sức thuyết phục. Nếu căng thẳng quá thì cứ trì hoãn lại, để các thế hệ sau tiếp tục giải quyết. Noi gương các vua nhà Lý. Sau những rắc rối biên cương do Nùng Chí Cao gây nên, ta đã để mất vào tay Bắc triều hàng loạt các vùng lãnh thổ. Đầu năm 1078, vua Lý sai Đào Tông Nguyên đem biếu vua Tống 5 con voi để được xin trả các châu Quảng Nguyên, Tô Mậu. Để tiếp tục giành lại các vùng đất chưa đòi được, năm 1083 một mặt nhà Lý tiếp tục cống nạp 2 con voi, 100 sừng tê, ngà voi, một mặt giàn quân thị uy dọc biên thủy. Năm 1084, vua Lý sai thị lang bộ binh Lê Văn Thịnh - người đỗ đầu khoa minh kinh bác học đầu tiên - tới trại Vĩnh Bình đàm phán. Vua Tống đành trả lại thêm cho Đại Việt "6 huyện, 3 động".

3 - Trung Quốc một mặt cậy thế nước lớn để uy hiếp, cưỡng bức ta, một mặt nham hiểm xúi bẩy ta thù địch với thế giới tiên tiến, tự chăng rào sắt cô lập mình

để chỉ còn một lối chui vào ống tay áo của họ. Cần sáng suốt, tỉnh táo, thận trọng nhanh chóng hoà nhập vào thế giới tiên tiến. Noi gương tổng thống Putin, chủ động đưa Việt Nam trở thành bộ phận khăng khít và bình đẳng của thế giới tiên tiến. Tận dụng sức mạnh hỗ trợ của thế giới tiên tiến để hoàn toàn đủ sức đương đầu với Trung Quốc, nếu cần. Bỏ bớt những chủ trương lạc lõng trong mối quan hệ với các chế độ đang đẩy đoạ nhân dân họ của những Saddam Hussein, Kim Chính Nhật, Fidel Castro, Than Xuê.

4 - Đừng nhục mạ, quy tội, sách nhiễu, hành hạ những người vì xót đau mối hận biên cương mà giải bày tâm tư nữa. Công bố công khai nội dung chi tiết của các Hiệp ước Biên giới, khuyến khích mọi người quan tâm tìm hiểu và lên tiếng để tạo căn cứ dư luận cho lãnh đạo dựa vào mà ép Trung Quốc phải sửa đổi, phải từ bỏ những gì họ đã kiếm được một cách xảo trá trong quá trình đàm phán về biên giới Việt - Trung vừa qua. Động viên mọi người hiến kế để đấu tranh giành giật lại những gì ta vốn có từ thời ông cha trên mọi vùng biên cương, hải đảo.

Cần nhớ Trung Quốc chưa hề là người láng giềng tử tế, không chỉ đối với nhân dân ta, đất nước ta mà, ngay cả với chính quyền ta. Sự gian ngoan cực kỳ hiểm hóc có thể làm ai đó mắc hèm, lú lẫn trông mong ở họ một sự bảo trợ cá nhân. Nhưng tin tưởng và hy vọng rằng tập thể sẽ sáng suốt. Hãy biết đặt quyền lợi đất nước, dân tộc lên trên hết thì từ đây may ra mới giữ được quyền lợi của Đảng, của chính quyền.

Tác giả chân thành biết ơn nếu độc giả, bằng mọi cách, giúp đưa bài viết này đến tận tay các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước và từng vị đại biểu Quốc hội khoá mới mà các vị đang đi bầu hôm nay. (Hà-nội 19.5.2002)

tài liệu

Sự Thật Giải Thoát, Nhưng Đâu Là Sự Thật ?

Lâm Lễ Trinh

Sự thật giải thoát
(Abraham Lincoln)

Từ trên hai thập niên nay, mỗi khi tháng tư trở lại, thì giới truyền thông Hoa kỳ, khối diaspora Việt và chính phủ Hà nội đều đồng thanh nhắc đến cuộc chiến Việt Nam với những nhận xét khác biệt và không thay đổi.

Năm 2002 đánh dấu kỷ niệm thứ 27 ngày Miền Nam thất thủ, vì thế khơi lại - gay gắt hơn lúc nào hết - vết thương của quá khứ. Các đài truyền hình trên thế giới, nhân dịp này, cho chiếu lại các phim thương mại và giả tưởng *The Deer Hunter*, *Platoon*, *Apocalypse Now*, *Full Metal Jacket*... Ngoài ra, một số tài liệu gọi là "quân sử" cũng được họ sử dụng để bình phẩm về 15 năm thảm kịch ở Đông Dương, từ 1961 đến 1975, gây thiệt mạng cho 58.000 lính Mỹ và trên 3 triệu người Việt.

Nhà cầm quyền Bắc Việt dựng ra Mặt trận Giải phóng Miền Nam ngày 20.12.1960, lối sáu tuần lễ sau khi John F. Kennedy đắc cử Tổng thống. Qua năm sau, các lực lượng đặc biệt Hoa kỳ tham chiến. Và sau đó, cuối thập niên 60, dưới thời Lyndon B. Johnson, chiến tranh leo thang với vụ oanh tạc Miền Bắc và Hà nội. Tiếp theo là kế hoạch Richard

Nixon "Việt nam hóa" chiến tranh, Hiệp ước Paris và bi kịch Miền Nam sụp đổ ngày 30.4.1975.

Chiến tranh Việt Nam là đề tài được Hollywood khai thác lâu nhất trong lịch sử truyền hình Hoa kỳ. Tạp chí *Journal of Broadcasting* có đăng một bài khá tường tận của nhà xã hội học George Baylay nghiên cứu về phương thức của ba hệ thống ti-vi Mỹ ABC, CBS và NBC trình bày cuộc chiến này từ 1965 cho đến 1970. Theo ông, gần phân nửa tài liệu chiến tranh liên hệ đến hoạt động của bộ binh và không lực trên chiến trường; lối 12% gồm có các bản văn tuyên bố của chính quyền Hoa Thịnh Đốn và Sài gòn; và sau hết, 3% dành cho tin tức lấy từ đối phương Bắc Việt. Ảnh hưởng của chiến tranh đối với quần chúng Mỹ và những vụ đi bộ cổ võ cho hòa bình, dân chúng xuống đường, sinh viên biểu tình. v.v... của phong trào phản chiến tại Hoa kỳ được trình bày giới hạn, với tài liệu phát xuất phần lớn từ Ngũ Giác Đài. Chỉ trong năm 1971, chi phí để hình thành kho "sử liệu" loại này lên đến gần 200 triệu mỹ kim.

Từ đầu tháng tư đến nay, cũng như mọi năm, trong khi công luận Hoa kỳ cố quên đi

giặc giã, một loạt phim tài liệu xuất hiện trên truyền hình Mỹ dưới tên "*Viet Nam, A Televised History*", đề cao chiến thắng của Cộng sản Hà nội và nhai đi nhai lại các tội ác chiến tranh của Hoa kỳ và Quân đội VNCH, căn cứ vào những lời tường thuật sặc mùi xã hội chủ nghĩa của một số nhân chứng và cán bộ gốc Miền Bắc. Đòn tuyên truyền cũ rích này không làm cho chính quyền Hoa Thịnh Đốn thay đổi cảm nghĩ đối với chiến tranh Việt Nam.

Trên một phần tư thế kỷ đã trôi qua. Hoa Thịnh Đốn vẫn bị ám ảnh bởi "Hội chứng Việt Nam" và Hà nội tiếp tục sống phập phồng trong ác mộng "diễn biến hòa bình" (mà chúng còn mệnh danh là "cuộc chiến hòa bình"). Hai căn bệnh trầm kha này - nói gì thì nói - không giúp họ hoàn toàn gột bỏ các thành kiến đối với đối phương cũ và cả hai cố gắng giải thích cuộc tranh chấp xưa theo nhãn quan riêng: Cộng sản cho rằng họ đã thắng lớn năm 1975 nhờ Mác, Lê và Hồ. Phía Hoa kỳ thì lại xem cuộc chiến tại Đông Dương chỉ là giai đoạn chuẩn bị sự sụp đổ toàn diện của xã hội chủ nghĩa mà xứ Cờ Hoa chủ trương từ đầu. Để đánh dấu 27 năm thống nhất đất nước, tướng về hưu Võ Nguyên Giáp, nay gần 90 tuổi, kêu gọi thăm thiết Hoa Kỳ giúp Việt Nam xây dựng lại. Như thế, trong hậu trường cuộc chiến Việt Nam, còn nhiều bí mật chưa được tiết lộ. Nhà cầm quyền Mỹ và Việt sẽ không được bình ổn tâm thần và hơn thế, khó thể tìm ra giải pháp thích hợp và bền vững cho đến khi cả hai có đủ can đảm nhận và nói ra sự thật đã và đang phân cách họ. Gần đây, Trung tâm Việt Nam tại Đại học Lubbock, Texas, thường tổ chức những buổi hội thảo về chiến tranh VN.

Đến nay tại Hoa kỳ, đã có một số người liên hệ mật thiết đến chiến tranh Việt Nam và thức giả lương thiện mổ xẻ thẳng thắn vấn đề. Thí dụ, nhiều cộng tác viên với chính quyền Mỹ trước 1975 không ngại dùng những danh từ như "lùng khùng, nóng nảy, vô năng" để phê bình chính sách của Kennedy và Johnson. Paul Kattenburg, cựu Chủ tịch Khối Nghiên cứu về Việt Nam, VN Task Force, kể lại: Trong phiên nhóm Hội đồng An ninh Quốc gia ngày 31.8.1963, do TT Kennedy chủ tọa, ông đã đề nghị, nhưng vô hiệu quả, Hoa kỳ rút khỏi VN "trong danh dự". Bị mất chức tháng giêng 1964, Kattenburg nhận định chua chát như sau về Bộ Tham mưu chiến tranh của Kennedy: "Không có một người nào trong nhóm nắm vững những vấn đề thảo luận. Họ không biết gì về Việt Nam. Họ không thấu triệt quá khứ. Họ quên hết lịch sử. Họ không hiểu sự phân biệt giữa chủ thuyết quốc gia và chủ nghĩa Cộng sản. Tôi tự nhủ: "Trời ơi, chúng ta đang đi vào nguy nan to lớn!"

Trong hồi ký muộn màng *In Retrospect*, cựu Bộ trưởng Quốc phòng Robert Mc Namara thú nhận rằng các "đỉnh cao trí tuệ" của nước Cờ Hoa - trong số này tác giả được dư luận xếp vào hàng đầu! - đều mù tịt về Việt Nam được xem như một "vùng đất lạ, terra incognita" và họ "không nhận diện nổi để phân biệt chủ thuyết quốc gia và chủ thuyết cộng sản."(!). Trong phiên họp ngày 31.8.1963, tại Bộ Ngoại giao, Hoa Thịnh Đốn, khi biết tin âm mưu lật đổ TT Diệm thất bại tuần lễ trước, Phó Tổng thống Lyndon Johnson bộc trực tuyên bố: "Chúng ta nên chấm dứt cái trò vừa la làng vừa ăn cướp!"

Ngay từ đầu cuộc chiến, chính

phủ Hoa kỳ và Việt Nam Cộng hòa đều quan niệm sai lầm liên hệ đồng minh giữa hai nước. Từ đó sinh ra những bất đồng dẫn đến bất hòa và sự bức tử oan uổng của Miền Nam. Thật vậy, quyền lợi của Mỹ và Việt Nam không tương quan: Miền Nam chủ trương chống Bắc Việt để tồn tại như một quốc gia dân chủ và độc lập, trong khi Hoa kỳ muốn dùng VNCH như con cờ thí để thực hiện quân bình chiến lược tại Á châu bằng cách ngăn Bắc Kinh bành trướng thế lực và đồng thời, chia rẽ Nga xô và Trung cộng. Hoa Thịnh Đốn bỏ rơi VNCH không luyến tiếc sau khi Nixon hội kiến với Mao năm 1972. Hoa kỳ không bao giờ chủ trương cho phép (hay giúp) Miền Nam tấn công Bắc Việt để tránh làm phật lòng Bắc kinh và Mạc tư khoa. Hoa kỳ cũng không phản ứng khi Hà nội vi phạm trắng trợn Hiệp ước Ba lê sau 1973. Hoa kỳ còn ép chính phủ Nguyễn Văn Thiệu ký văn kiện này để có lý do rút quân dưới chiêu bài "Việt nam hóa chiến tranh" sau khi chính họ đã Mỹ hóa cuộc chiến. Đây là một hành động trịch thượng và ngạo mạn. Vả chăng, Hoa kỳ không coi sự thất trận của Pháp tại Điện Biên Phủ như một tai biến đối với Thế giới tự do, căn cứ vào những tài liệu ngoại giao của nguyên Đại sứ Pháp tại Sài gòn Jacques de Folin.

Vì quyền lợi tương phản, Mỹ đã giành hết trách nhiệm trong cuộc chiến để dễ bề thao túng. Quyền lợi và trách nhiệm trở nên quá chênh lệch nên sự tương cần và tương kính không còn nữa. Hai đồng minh như "đôi dưa lệch". Cảnh đồng sàng dị mộng chấm dứt thê thảm.

Nạn nhân trực tiếp trong thảm kịch trên đây là gần ba triệu người Việt di cư hiện tản lạc khắp nơi trên thế giới. Đồng thời, họ cũng

là chứng nhân lịch sử mang trên thân xác và trong tâm tư mối hờn vong quốc. Khối diaspora này - dù thành công đến đâu ở hải ngoại - vẫn hướng về Đất Mẹ. Thành phần lớn tuổi - sắp già từ cuộc đời - có trách nhiệm nói lên kịp thời, và nói lớn, cho thế giới biết những sự thật không tô điểm, không phấn son, về cuộc chiến gian khổ của Nhân dân và Quân đội Việt nam Cộng hòa vì chính nghĩa. Đúng thế, một số rất đông trong lớp người này từng nắm giữ vai trò then chốt trong các chế độ đã qua. Họ cần nói sự thật, không phải để tự đề cao mà để vinh danh những anh hùng đã hy sinh và tuần tiết trong bóng tối, chống Cộng sản, Độc tài và Thực dân. Mặt khác, đối với thế hệ người Việt ngày nay, ở trong và ngoài nước, cũng có nhu cầu khẩn thiết xóa bỏ, với bằng chứng nghiêm chỉnh, một số huyền thoại từng nuôi sống Cộng sản tới giờ phút này trong lòng quần chúng: huyền thoại Hồ Chí Minh là một anh hùng dân tộc (trong khi Hồ lại là một tội đồ khát máu nhuộm đỏ Việt Nam) - huyền thoại Quân đội Nhân dân có công đầu giải thoát và thống nhất đất nước (trong khi họ chỉ đánh giặc mướn cho Nga-Tàu, cho Đế tam Quốc tế ác ôn) - huyền thoại Đảng Cộng-sản Việt-nam khai phóng dân tộc và đấu tranh thắng lợi về chính trị, ngoại giao (trong khi họ thi hành chính sách ngu dân và vi phạm thô bạo, một cách kém văn minh, các Hiệp ước ký kết và coi thường công pháp quốc tế) - huyền thoại "vì dân, vì nước" của các tên đầu sỏ trong Chính trị bộ (trong lúc chúng toa rập thậm thọt hiến đất và dâng biển cho đàn anh Cộng-sản Trung hoa, kẻ thù vạn kiếp của xứ sở).

Sau hết, nên tẩy xóa ý nghĩ trong tâm não của giới trẻ VN

rằng cần có Hoa kỳ mới "diễn biến hòa bình" nổi tại VN. Không nên và không thể ngồi đợi Mỹ - hay bất cứ đại cường nào khác - "bật đèn xanh" mới bắt tay dân chủ hóa xứ sở. Cứu nước là một phận sự bất khả ủy thác. Không thể nhập cảng Dân chủ. Dân chủ là phần thưởng của một cuộc đấu tranh có kế hoạch. Cộng-sản Việt-nam đang phá sản, sớm muộn chúng phải ra đi. Đoàn kết tạo sức mạnh và đề ra kế hoạch buộc Cộng-sản sớm trả quyền lại cho dân. Hãy cương quyết từ bỏ tình thần vọng ngoại, khuynh hướng vong bản. Hãy chấm dứt "hội chứng chờ đợi" và xóa bỏ cái "dị ứng" tổ chức một liên minh dân tộc chống độc tài đảng trị.

Cuộc chiến gian khổ tại Việt-nam đã dạy chúng ta biết bao kinh nghiệm bổ ích. Về bạn và thù. Về Điểm và Diện trong chiến lược đấu tranh. Về nhân tình thế thái và vô số vấn đề khác.

Chúng ta sẽ ghi mãi trong tâm khảm một điều chán chường là "không một xứ nào sẵn sàng sống chết vì mục tiêu chiến đấu để tồn tại của một nước khác. Không ai thương tổ quốc của chúng ta hơn chúng ta". Một điều không thể quên khác là "Sự liên minh với bất luận một đại cường nào, dù mạnh đến đâu, rồi cũng sẽ đưa đất nước vào ngõ cụt nếu không có dân tộc hậu thuẫn. Cái thế dân tộc vô địch và vô song. Không tin, không tạo và không sử dụng triệt để "thế dân tộc" thì thất bại đương nhiên, thất bại thảm.

Bởi thế, để dựng lại nước, cần lắng nghe rất nhiều nhân chứng trung thực. Điều này hệ trọng hơn là đốt đuốc đi tìm lãnh tụ giữa ban ngày. Thật vậy, lãnh đạo là gì nếu không phải là tìm cách thấu triệt ý muốn của đại chúng và phục vụ hết lòng nhu cầu chính đáng của

dân?

Nếu không nhằm mục tiêu đào sâu thêm hố hận thù thì sự thật có phép lạ nhiệm mầu: Sự thật giải thoát, Sự thật hàn gắn và Sự thật hòa giải. Và nếu biết sám hối và tránh tái phạm lỗi lầm thì Dĩ vãng là một trường đời dạy nhiều bài học vô giá. Theo lời của học giả George Santayana, "Kẻ nào không thể nhớ dĩ vãng, bị phạt dựng lại quá khứ." Kinh nghiệm, vả chăng, từng chứng minh: Chính trị hủy diệt nhiều hơn đơm hoa. Các thời đại chứng nhân trong lịch sử nhân loại thường tạo nên những nhà lãnh tụ xuất chúng vì họ được trui rèn trong thử thách. Trước khi chỉ huy, họ đã là nạn nhân và nhân chứng.

Năm 1975, Cộng-sản Việt-nam đã thắng. Bằng võ lực, bằng đàn áp.

Năm 2002, Cộng-sản Việt-nam đang thua - và thua đậm - một trận chiến mới: trận chiến thu phục nhân tâm và giải quyết nạn nghèo đói, kém phát triển của dân tộc. Cộng-sản xa dân, phản dân và mất dân. Cộng-sản thất bại. Người công bộc xã hội chủ nghĩa thoái hóa đã biến dạng thành chủ nhân ông chễm chệ. CS có thể gạt một số người nhẹ dạ trong một thời gian nhưng không thể gạt mãi mãi tất cả mọi người.

Vì thế, phải nói sự thật. Để giúp ý và mở mắt các lãnh tụ sắp đến của một nước Việt tiến bộ và dân chủ. Nói sự thật để hướng dẫn lớp trẻ Việt Nam, chất xám quý hóa và hy vọng cuối cùng trong kế hoạch phục hồi xứ sở. Để tránh những lỗi lầm và vấp ngã của các thế hệ trước. Để xóa cái nhục chậm tiến mà Hồ Chí Minh và bè đảng trong Chính trị bộ Hà nội đang phủ lên giang sơn gấm vóc Việt Nam từ trên nửa thế kỷ nay. Chúng ta không còn một chọn lựa nào khác.



Bé cái lăm

Các anh nài cỡi ngựa đua bao giờ cũng được tuyển chọn từ những người nhỏ con và nhẹ kí. Càng nhỏ, càng nhẹ, càng đỡ cho sức ngựa. Chuyện sau đây dính dáng tới chuyện nhỏ con ấy...

Một cô giáo tiểu-học mới ra trường, dẫn cả lớp đi chơi. Chương-trình hôm đó là xem ngựa đua. Nhà trường sắp-xếp để trẻ con vào xem bầy ngựa trong chuồng sau một độ đua. Cả lớp hết sức phấn-khởi, tranh nhau lên xe; nhưng khi đến nơi, cô cậu nào cũng đòi xem cái phòng vệ-sinh trước hết.

Cô giáo sắp xếp cho các cô nhỏ vào phòng vệ-sinh nữ. Chuyện này dễ ợt. Riêng việc đưa các cậu vào phòng vệ-sinh nam thì hơi nhiều-khê: cô giáo không được hợp-lệ để tiến vào phòng của phái ... đứng, vì dù là cô giáo, cô vẫn thuộc phái ... ngồi.

Cô giáo lúng-túng đưa các cậu nhỏ đến tận cửa phòng, dặn-dò rằng thì là sau khi làm xong nhiệm-vụ thiêng-liêng, các cậu đừng quên rửa tay cho sạch-sẽ. Các cậu dạ ran, chạy a vào lảng bác như bầy ong vỡ tổ; tuy nhiên, chưa tới 30 giây sau, các cậu đã lủi-thủi đi ra đủ mặt. Một cậu nhần-nhó báo-cáo: máng tiểu cao quá, các cậu bắn không tới. Một cậu meo-máo khóc vì mắc tiểu lâu quá, tức bụng.

Cực chẳng đã cô giáo phải

bấm bụng, nhìn tới nhìn lui không thấy ai lui tới, bèn len lét dẫn các cậu nhỏ vào phòng vệ-sinh. Cô bảo các cậu đứng vào trước các máng tiểu và cô lần lượt bế từng cậu lên cho đủ chiều cao mà dễ dàng hành sự. Bế mỗi cả tay, tới cậu cuối cùng, cô ngạc nhiên vì cậu này quá nặng.

Đợi một lúc cho cậu xong việc, cô hỏi:

- Hình như em ở lớp trên, không phải lớp của cô?

Cô giáo giật bắn người khi nghe một giọng ồm ồm rất đàn ông đáp lại:

- Không, thưa cô. Tôi không phải học sinh của cô. Tôi là nài ngựa của trường đua này. Dù sao, cảm ơn cô đã ... giúp-đỡ.

Làm y như nhau

Một bà thú-y-sĩ về già, một hôm lâm bệnh khá nặng, phải đến phòng mạch bác sĩ nhờ khám.

Như thường lệ, bác-sĩ hỏi đủ mấy câu về triệu-chứng, bệnh-trạng, thời-gian, v.v. Trả lời được vài câu, cụ bà thú-y-sĩ chặn hỏi lại, giọng hơi khó chịu:

- Này ông, tôi là thú-y-sĩ. Trong hơn 40 năm hành nghề, tôi chỉ khám bằng mắt và tai nghe tim, phổi, chả bao giờ phải hỏi thân chủ câu nào. Ông cứ làm y như tôi được không?

Bác-sĩ gật-gù, lui lại hai bước nghiêng đầu ngấm bà bên này rồi ngoẹo đầu ngấm bà bên kia. Ông lắc đầu quây quây rồi tặc lưỡi, biên toa, trao cho bà rồi bảo:

- Đây, toa thuốc của bà đây. Dĩ nhiên là tôi tìm ra bệnh chứ. Rất tiếc là tôi phải cho bà ... "ngủ"!

Quảng gánh lo đi...

Một cụ cựu sinh-viên Luật (không tốt-nghiep), nổi tiếng là hay cay-đắng với các bạn đồng-môn may-mắn hơn. Cụ hay chê người này dốt, người kia cá mập,

người nọ vô-lương, v.v. và v.v.

Một hôm trong dạ tiệc họp mặt cựu sinh-viên Luật, được mời lên phát-biểu về đề-tài *Quảng gánh lo đi và vui sống*, cụ hùng-hồn nhận-định như sau:

- Trên đời này chỉ có hai điều các bạn thường bận tâm: khoẻ-mạnh hay đau-yếu. Đã khoẻ-mạnh thì chẳng có gì để bận tâm nữa, nhưng nếu đau-yếu, hai điều mà bạn bận tâm là: sống hay chết. Đã sống thì chẳng có gì để bận tâm nữa, nhưng nếu chết thì có hai điều mà bạn bận tâm là: lên Thiên đàng hay xuống Địa-ngục. Đã lên Thiên-đàng thì chẳng có gì để bận tâm nữa, nhưng nếu xuống Địa-ngục thì bạn gặp lại đông-đủ bạn bè chẳng thiếu một ai, nội cái việc đi bắt tay chào hỏi nhau cũng đủ mệt rồi, có thì giờ đâu mà bận tâm nữa!

Than phiền

Chuyện xảy ra ở Thư-viện Đại-học Harvard.

Một tân sinh-viên con ông cháu cha từ Hà-nội mới qua, xồng-xộc bước vào Thư-viện, gất-gổng:

- Bố tôi mới tặng nhà trường một triệu đô để tân trang Thư viện và mua thêm sách...

- ...

- Hôm qua tôi tới đây mượn một cuốn về đọc cho đỡ buồn. Gớm! Sách với vở, toàn chữ với số, chả có tranh ảnh gì cả.

Nhân viên Thư-viện nhìn nhau:

- A! Cậu! Thì ra hôm qua cậu là người bê quyển Niên giám điện-thoại đi mất tiêu đây mà!

Bánh thịt

Trong một hội chợ náo-nhiệt, một ông tây say bí tỉ cố len cho bằng được vào một gian hàng chơi bắn tên. Ông ta giơ tờ giấy bạc phảng phiu ra, đòi tham gia. Chủ gian hàng ngần-ngại vì thấy ông có vẻ say quá, sợ lụp chụp gây

thương tích cho người chung quanh. Ông tây say nhất định bảo rằng ông ta không say, bằng cách đọc lớn một câu dài trong Thánh Kinh, rồi to tiếng nằng nặc đòi chơi cho bằng được.

Không sao từ chối được, chủ gian hàng nhận tiền và giao cho ông ta 3 mũi tên, yêu cầu mọi người giãn ra một chút cho an-toàn, rồi tiến tới gần ông khách để trông chừng.

Ông tây say lấp tên vào cung, bắn liền ba phát. Lạ quá, cả ba mũi tên đều trúng hồng tâm. Khách xem vỗ tay rầm rĩ khen ngợi. Ông tây say khoa chân múa tay, cực kỳ khoái chí.

Thấy ông khách tuy bắn trúng nhưng không có vẻ gì tỉnh táo cho lắm, chủ gian hàng trao phần thưởng cho ông ta một con rùa nhỏ, loại trẻ con thường mua về nuôi, thay vì một bộ bát đĩa như bằng quảng-cáo ghi rõ.

Ông tây say cầm con rùa, lẳng lẳng bỏ đi, không than-phiền hay khiêu-nại tới nửa lời.

Cuộc chơi tiếp-tục. Chẳng một giờ sau, đám đông tự nhiên hơi rối loạn rồi giãn ra một chút cho ông tây từ đâu lại lù lù chen vào, trở lại chỗ cũ đòi chơi tiếp. Thấy ông khách lần này còn có vẻ say sưa bết nhè hơn hồi nãy, chủ gian hàng từ-chối sợ ông ta vụng về, bắn vào người khác.

Ông tây say nhất định bảo ra ông không say, và chứng minh bằng cách cất tiếng lè nhè hát bài Quốc ca khiến các công dân bản xứ có mặt tại chỗ vừa đứng nghiêm cho đúng lễ, vừa không nhin được, phải mím cười, rồi nhao nhao yêu cầu chủ gian hàng cứ giao cung tên cho ông ta.

Thấy khó từ chối, chủ gian hàng yêu cầu đám đông bước lui lại mấy bước rồi nhận tiền, trao cung tên cho ông khách, rồi đứng cạnh ông ta để kịp có phản ứng khi hữu sự.

Lạ thay, ông tây lại bắn trúng

cả ba mũi tên vào hồng tâm. Đám đông ồ lên một tiếng rồi vỗ tay hoan-hô thật huyền não. Ông tây say thích quá, vớ đại một bà đầm đứng gần đó quay mấy vòng, khiêu vũ theo một điệu nhạc tưởng tượng. Đám đông lại có dịp ồn ào lên, vui như ... hội chợ.

Lợi-dụng cơn say sưa của ông tây và thấy đám đông chung quanh không xì xào bàn tán gì, chủ gian hàng lại chơi gian, trao cho ông ta một con rùa nhỏ, thay vì bộ bát đĩa đắt tiền. Ông tây vui vẻ nhận phần thưởng, quay lưng đi mất, chẳng nói thêm điều gì.

Cuộc chơi lại tiếp tục. Người xỉa tiền mua tên, kẻ giương cung nhắm bắn, đám đông cười ồ lên khi có người bắn trật hay vỗ tay khuyến-kích khi có người bắn gần trúng hồng tâm. Được chừng một giờ sau, đám đông tự nhiên lại giạt sang một bên vì ông tây say trở lại, xô đại mọi người, loạng choạng bước vào, hơi men nồng nặc.

Ông tây xỉa tiền đòi bắn tiếp. Chủ gian hàng thấy ông xin lắm rồi, có thể ngã lăn ra xỉu bất cứ lúc nào nên lắc đầu từ chối. Ông tây say vẫn nhất-định không say, thao thao đọc hết chương đầu của bản Hiến pháp để chứng-minh. Chủ gian hàng và mọi người chung quanh chẳng ai biết ông ta đọc đúng hay sai, nhưng nghe qua giọng rệu lè nhè, thấy lời ông ta đọc quả tình vắn vè gọn-gàng, nhiều từ-vựng pháp-luật khá bí-hiểm nên phải tin là ông ta không đến nỗi say ... lắm.

Chủ gian thờ tay cầm tiền, yêu cầu mọi người lui ra thật xa, rồi trao cung tên cho ông khách.

Lạ thay, cả ba mũi tên lại ghim vào đúng giữa hồng tâm khiến đám đông vỗ tay khen rầm lên như vỗ chợ. Ông tây say khoái quá ôm đại vài ba người đứng gần ông ta hôn như mưa bắc, bất kể già trẻ lớn bé, làm đám đông rũ ra cười sặc-sụa.

Chủ gian hàng thấy ông ta đã ba lần bắn trúng hồng tâm mà mình cứ thưởng rùa mãi, coi không được, nên lần này bê ra một bộ bát đĩa để trao giải, với điều-kiện ông ta phải hứa sẽ không trở lại đòi bắn nữa.

Tưởng đâu ông tây say vui vẻ nhận giải, ai ngờ ông ta lên tiếng phản-đối:

- Sao lại bát đĩa? Cái này làm sao ăn được? Tôi muốn cái bánh thịt giòn rụm hồi nãy cơ!

Kỳ thị

Trong một tiệm bán máy móc, một ông khách Á-rập trở vào máy, bảo người bán hàng:

- Anh bán cho tôi cái ti-vi này nhé?

Chủ tiệm thuộc loại chậm chạp ngoại hạng, nhìn chiếc máy rồi nhìn ông khách trả lời:

- Thưa ... không ạ!

Ông Á-rập nổi nóng:

- Sao lại không? Tôi mua ti-vi trả đúng giá, không kỳ kèo bót một thêm hai như mấy anh Ba Tàu, không đòi thêm dây nhợ, băng, đĩa hay ăn gian thuế như mấy anh Do Thái, thế... tại sao không?

Chủ tiệm lắc đầu quây quây:

- Thưa... không được ạ!

Ông Á-rập vùng-vằng đi ra, mặt mày hầm hầm. Vài giờ sau ông ta trở lại cùng một ông cò và một luật-sư. Ông ta trở chiếc máy và ông chủ tiệm rồi vênh râu than-phiền với ông cò, trong khi luật-sư móc sổ tay ra ghi chép tỉ-mỉ:

- Tôi muốn mua cái ti-vi này, trả y theo giá ghi, đóng thuế đầy đủ và không xin thêm này nọ gì cả. Anh này khăng-khăng không chịu bán cho tôi. Nay tôi nhờ luật-sư và ông cò làm chứng, tôi sẽ thưa anh ta ra toà về tội kỳ-thị.

Chủ tiệm nhăn-nhó phân bua:

- Nhưng... cái máy này ...đâu phải ti-vi. Nó là cái lò vi-ba (microwave oven) mà!

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Cụ bà Trương Văn Chinh, Pháp: Nhận được thư báo tin đổi địa chỉ của cụ, NH đổi ngay trong lần cập nhật hồ sơ cuối tháng trước khi gửi báo. Sở dĩ báo tới chậm hơn lúc cụ ở Mỹ, vì báo đường bộ từ Canada sang Mỹ mất từ 10 ngày đến 3 tuần, trong khi báo đường thủy từ Canada sang Âu-châu mất 6 tuần.

Nhân đây xin nhắc chung cùng quý độc-giả đổi địa-chỉ: mỗi lần đổi địa chỉ, tờ báo kế tiếp sẽ đến chậm hơn báo thường xuyên một thời gian như đã ghi trên phiếu đổi địa chỉ in trên phong bì gửi báo.

Anh Trăng Rằm, TX: Sẽ thu xếp để tặng anh và các anh em đồng lao cuốn sách các anh cần, khi có dịp. Hỏi nhỏ: tính cho tới nay, anh ngắm được mấy lần "trăng rằm" rồi? NH thì đã trải qua gần 600 mùa trăng. Hỏi vậy để biết cách xưng hô cho thích hợp.

Anh Từ Lê Ngô, Texas: Đã nhận được các bài thơ mới, cảm ơn anh. Vì 99% bài (và thư từ) gửi đến toà soạn bằng vi thư nên ông bếp đã trả lời bằng vi thư. NH sẽ trả lời riêng với các tác giả gửi bài qua bưu điện.

Đọc *Thơ và tiền*, buồn há! Cả vợ lẫn bạn gái đều chê: thơ không làm ra tiền, thì buồn quá. Phải chăng các bà soi vào thơ của anh, chẳng thấy bóng dáng của họ trong đó bao giờ? Hay các bà lo

ngại, chẳng những làm thơ không té ra tiền mà một ngày đẹp trời nào đó, thi sĩ nhà ta còn đập ống của vợ để lấy tiền ... in thơ?

Bếp mập khuyên "ké": kiếm thêm bạn gái ... thử nhì xem có ý hợp tâm đầu không?

Nhà văn Phạm Quang Trình, San Jose: Đã nhận được tin và hình, cảm ơn anh. Xem ảnh, thấy phần lớn đều phát tướng. Bắc Cali quả không ngoa là một trung tâm nặng kí! Thân.

Nhà văn Xuân Tước, CO: Xin đại ca vui lòng "kéo" đuôi con kỳ đà dài thêm chút nữa. Ngắn quá, trông không thành bài. Kính.

Thi sĩ Tuệ Nga, OR: Nhận được bài thơ qua điện thư. Cảm ơn sư tử, nhưng đọc không được. Xin sư tử gửi cho bản khác bằng thư thường. Kính.

GÓP VUI

Nhận được tin vui, nhạc-sĩ Nguyễn Quyết Thắng và chị Hồ Thị Chiến, Hoà-lan, làm lễ vu-qui cho trưởng nữ

Nguyễn Hồ Cung My

se duyên cùng cậu

Nguyễn Cao Luận

trưởng nam của ông bà Nguyễn Cao Khởi, Hoà lan.

Hôn lễ sẽ cử hành tại Hoà-lan ngày 14 tháng 9 năm 2002.

Xin góp vui cùng anh chị Chiến-Thắng, hai đại gia-đình và thân mến chúc các cháu Cung My & Cao Luận hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

SÁCH MỚI VỀ

**Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002,
in trên Làng Văn số 221**

**10 đại gian thần
Trung quốc**
Nhiệm Vạn Lý
US\$18.00-CA\$30.00

**20 nữ nhân Trung
quốc**
Bùi Hạnh Cẩn
US\$8.00-CA\$13.50

Ấn sĩ Trung-hoa
Hàn Triệu Kỳ
US\$8.00-CA\$13.00

Ba thi hào dân tộc:
Nguyễn Du, Nguyễn
Trãi, Hồ Xuân
Hương
Xuân Diệu bình khảo
US\$16.00-CA\$26.00

**Bình thuận, quê
hương trong ngàn
lệ**
Mường Giang
US\$20.00-CA\$33.00

**Bốn con sông đất
Việt, sự tích và
giai thoại**
Tài liệu
Phan Huy Đông
US\$12.50-CA\$21.00

**Các biến-cố lớn
của thế-giới trong
thập-niên 1990-2000**
Tài-liệu lịch-sử
Đỗ Đức Thống,
John Sơn Nguyễn
US\$10.00-CA\$16.50

**Cắm nang phong
thủy**
Đoàn Văn Thông
US\$12.00-CA\$20.00

**Có tình nào không
phai?**
Ái Thu, viết về ca-sĩ
Sĩ Phú
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc đời trôi nổi
và đau thương của
vua Lê Chiêu
Thống**
Phan Trần Chúc
US\$7.00-CA\$12.00

**Chân dung 10 nhà
văn nữ**
Tập văn,
Hồ Trường An
US\$14.00-CA\$23.00

**Chân dung những
tiếng hát (2 tập)**
Tập văn
Hồ Trường An
US\$36.00-CA\$59.00

Chiếc quạt tôn nữ
Truyện dài,
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$25.00

**Chiến tuyến tự do
ven sông Hồng**
Nhận định thời sự
chính trị
Lê Đình Châu
US\$18.00-CA\$30.00

**Chúa Giê-su là ai?
Giảng dạy những
gì?**
Trần Trung Ngọc
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện đi sứ tiếp
sứ thời xưa**
Tài liệu
Nguyễn Thế Long
US\$15.00-CA\$25.00

Chuyện đồng hương
Truyện ngắn
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00-CA\$16.50

Chuyện thổ tả
Truyện cười, Ecetera
US\$10.00-CA\$16.50

Dặm trường
Truyện dài,
Trần Doãn Nho
US\$17.00-CA\$28.00

Đi vắng khó quên
Truyện dài
Hoàng Đình Bái
US\$20.00-CA\$33.00

**Đạo sĩ và cộng cổ
Anh-Việt**
ĐT Quế & ĐCHuyền
US\$10.00-CA\$16.50

Đất Hồ ngàn năm
Tập văn
Hoàng Hải Thuỷ
US\$15.00-25.00

Để tôi đọc lại
Tập ghi
Nguyễn Hiến Lê
US\$9.00-CA\$15.00

Đi giữa bảy thú dữ
Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$11.00-CA\$18.50

**Điệp khúc màu
xanh**
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

**Đôi mắt người tù
bình**
Hồi ký
Lê Đình Châu
US\$15.00-CA\$25.00

**Gia thế Mao Trạch
Đông**
Tài liệu
Lý Tương Văn
US\$16.00-CA\$26.50

Giặc lái ó đen
Hồi-ký Lý Tống
US\$20.00-CA\$33.00

Gỗ thức trên rừng
Truyện ngắn
Tam Thanh
US\$12.00-CA\$20.00

**Hà-nội, văn-hoá và
phong-tục**
Lý Khắc Chung
US\$17.00-CA\$28.00

**Hàn Mạc Tử, thơ
và đời**
Lữ Huy Nguyên
US\$9.00-CA\$15.00

Hạnh phúc nhường
Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00-CA\$16.50

**Hồ sơ đen CSVN
từ 1945 đến nay**

M. Toriac
US\$14.00-CA\$23.00

Hút hăng
Truyện ngắn
Nguyễn Văn Hùng
US\$10.00-CA\$16.50

Huyết đằng
Truyện ngắn,
Phạm Hải Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Kiến văn
Kiến thức phổ thông
Khải Chính Phạm
Kim Thư
US\$18.00-CA\$30.00

Làm đi
Truyện dài
Vũ Trọng Phụng
US\$10.00-CA\$16.50

**Làng văn-hoá cổ
truyền Việt-nam**
Nhiều tác giả
US\$15.00-CA\$25.00

Lễ hội Thăng-long
Lê Trung Vũ
US\$17.00-CA\$28.00

**Lời giáo huấn của
Padmas Ambhra**
Thích Giác Hải
US\$15.00-CA\$25.00

Miền lặng
Truyện ngắn
Phạm Chi Lan
US\$12.00-CA\$20.00

Miếng ngon Hà-nội
Tập ghi, Vũ Bằng
US\$7.00-CA\$12.00

Mối thù phải trả
Truyện ngắn
Nguyễn Ngọc Nga
US\$18.00-CA\$29.00

Mộng bá vương
Truyện ngắn
Đỗ Hùng
US\$15.00-CA\$25.00

**Mùa xuân đến
muộn**
Truyện ngắn
Nguyễn Đông Thành
US\$12.00-CA\$20.00

Ngàn năm soi mặt
Tập bút
Nguyễn Vũ
US\$20.00-CA\$33.00

**Nostradamus và Thế
chiến III khởi sự từ
Trung Đông**
US\$18.00-CA\$30.00

**Nghệ thuật chơi
chữ trong ca dao
người Việt**
Triều Nguyên
US\$7.00-CA\$12.00

Ngon đèn đêm qua
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

Người trăm năm cũ
Truyện dài
Hoàng Khởi Phong
tập I:
US\$18.00-CA\$30.00
tập II:
US\$20.00-CA\$33.00

**Nguyễn Bình, thơ
và đời**
Hoàng Xuân
US\$9.00-CA\$15.00

**Nguyễn Trường Tộ
yếu nước?**
Nhận-dịnh,
Bùi Kha,
Trần Trung Ngọc
US\$12.00-CA\$20.00

**Những yếu-tố mất
lãnh-thổ lãnh hải**
Tài liệu
Trịnh Quốc Thêm
US\$22.00-CA\$36.00

**Nuôi trồng hoa
lan**
US\$10.00-CA\$16.50

**Pétrus Trương Vĩnh
Ký (nhìn từ những
khía-cạnh và nhận-
thức khác nhau)**
Nhiều tác-giả
US\$16.00-CA\$26.00

**Phật giáo hướng
dẫn thế kỷ 21**
Tài liệu của Hội
Nghiên cứu Phật
giáo
Thích Viên Lý dịch
US\$13-CA\$21.50

Phi long diễn nghĩa
Những truyện hay
trong sử Tàu
Trương Minh Chánh
dịch
US\$28.00-CA\$46.00

**Phong tục thờ cúng
tổ tiên trong gia
đình VN**
Toan Ánh
US\$7.00-CA\$12.00

**Phòng triển lãm
mùa đông**
Truyện ngắn, Thơ Thơ
US\$12.00-CA\$20.00

**Quận chúa Tân
Nguyệt**
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$16.50

Sa-lăng dịu dàng
Truyện dài, Lê Hằng
US\$14.00-CA\$23.00

**Sự tích con yêu
rầu xanh ở Việt-
nam**
Tài-liệu về Hồ Chí
Minh
Việt Thường
US\$16.00-CA\$26.00

Suýt chết
Truyện ngắn
Hải Ngự
US\$12.00-CA\$20.00

**Tàn chi tuyết thủ
(Chưởng, 6 cuốn)**
Nhất Giang
US\$54.00-CA\$89.00

Tào Tháo (3 cuốn)
Cổ văn
Tào Trọng Hoài
US\$39.00-CA\$64.00

**Thành ngữ tiếng
Việt**
Nguyễn Ngọc Dung
US\$9.00-CA\$15.00

Thiếp bạc mệnh
Truyện Tàu,
Phạm Xuân Hy dịch
US\$12.00-CA\$20.00

Thử ba học trò
Truyện dài
Nghiêm Lệ Quân
US\$12.00-CA\$20.00

Tìm hiểu đạo Phật
Chơn Thiện
US\$10.00-CA\$16.50

**Tín ngưỡng dân
gian VN**
Vũ Ngọc Khánh
US\$6.00-CA\$10.00

Tình không phai
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Tôn vinh cuộc
chiến đấu thần
thánh của Quân-lực
VNCH
Tài-liệu và nhận-dịnh
Phạm Kim Vinh
US\$15.00-CA\$25.00

Từ lấy Kiều, đố
Kiều đến các giai
thoại về Truyện
Kiều
Phạm Đan Quốc
US\$9.00-CA\$15.00

Tuyển tập truyện
dịch
Miếng
US\$10.00-CA\$16.50

Thần đồng xưa của
nước ta
Tài liệu,
Quốc Chấn
US\$17.00-CA\$11.50

Thiên sử
Muhammad, cuộc
đời và sứ mạng
Tài liệu tôn giáo
Từ Công Thu
US\$18.00-CA\$30.00

Thú chơi câu đối
Nguyễn Văn Ngọc
US\$8.00-CA\$13.00

Thương thế ngày
xưa
Truyện ngắn,
Lê Minh Hà
US\$10.00-CA\$16.50

Trần Nhân Tông
toàn tập
Tài liệu
Trần Mạnh Thát
US\$18.00-CA\$30.00

Từ Pearl Harbour
tới New York (tài
liệu chống khủng-
bố)
Chính Đạo
US\$18.00-CA\$29.00

Tuyển tập những
bản khoán trước
thời cuộc
Nhận định chính trị
Hoàng Duy Hùng
US\$16.00-CA\$26.00

Văn phạm và ngôn
ngữ VN
Võ Cao
US\$12.00-CA\$20.00

Việt-nam và chiến-
lược Domino 1940-
2000
Bạch Long
US\$28.00-CA\$46.00

Việt sử bằng tranh
(Anh-Việt khổ lớn)
Trần Việt-Nam
US\$20.00-CA\$33.00

Việt sử khảo luận
(6 cuốn khổ lớn, bìa
cứng, 4000 trang)
Hoàng Cơ Thụy
US\$220-CA\$360.00

Vội vã
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$16.50

Vỏ sò tím
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Vòng tay kỷ niệm
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Vô tận trong lòng
bàn tay
Sách Phật học
Ricard, Nguyễn Thụy
dịch
US\$22.00-CA\$36.00

Hôn-nhân,
Bói toán,
Gia-đình, Y-học

Bạn hiểu gì về
hạnh-phúc
Phạm Côn Sơn
US\$8.00-CA\$13.00

Bi-ẩn những điểm
chiếm bao
M. Halbert
US\$7.50-CA\$12.00

Cấp cứu những tai
nạn thường gặp
BS Ng. Viết Lượng
US\$6.00-CA\$10.00

Đố giải điểm huyết
liệu pháp
Đồng y, Công Sĩ
US\$8.00-CA\$13.00

Hiếu tâm lý bạn
trai để bảo vệ
hạnh phúc lứa đôi
Huỳnh Phan Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Làm thế nào để
dạy con thông minh
Lý Chí Vỹ
US\$8.00-CA\$13.50

Mẹo nhỏ nuôi con
Nguyễn Văn Phúc
US\$8.00-CA\$13.00

Mẹo vật, thuốc
hay, khéo tay giỏi
việc
Mỹ Phụng, T. Tiên
US\$8.00-CA\$13.50

Mộng mơ dẫn giải
theo khoa-học
Linh Việt
US\$7.00-CA\$12.00

Nuôi con cần biết
Lê Khánh Cường
US\$7.00-CA\$12.00

Nghệ thuật nuôi
con bằng sữa mẹ
Lưu Văn Hy
US\$9.00-CA\$15.00

Người vợ đảm đang
cần biết
Phượng Linh
US\$8.00-CA\$13.00

Những vấn đề cần
quan tâm của phụ
nữ
Công Tôn Huyền
US\$8.00-CA\$13.00

Phong thủy dành
cho doanh nghiệp
Hải Âu
US\$6.00-CA\$10.00

Phương pháp nuôi
con trong những
năm đầu
Mai Linh
US\$11.00-CA\$18.50

Sống thanh thản
100 cách để đạt
thanh thản
E. James, N.M. Cừ
US\$8.00-CA\$13.00

Thuật làm dâu làm
vợ
Phan Kim Hương
US\$8.00-CA\$13.00

Thuật ứng xử giữa
cha mẹ và con trẻ
Phan Kim Hương
US\$8.00-CA\$13.00

Thuốc và món ăn
chữa bách bệnh
Nguyễn Quỳnh
US\$13.00-CA\$21.50

Tiên học lễ
Nhiều tác giả
US\$12.00-CA\$20.00

Truyện thiếu-nhi

Bốn chàng trai kỳ
tài
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Cái chuông ở cổ
mèo
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Cáo và diệc
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chim có tai, chuột
có cánh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chó và gà trống
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chuột kén rể
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chuột nhà và chuột
đồng
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chú lừa thông minh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Đinh Bộ Lĩnh
tranh khổ lớn, bìa
cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Ếch chọn thủ lĩnh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Kho báu
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Kiến và ve sầu
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Lịch sử âm nhạc
bằng tranh
khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Lý Thường Kiệt
khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Người nông dân và
con cáo
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Người nông dân và
con lừa
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Nhà cua và con khỉ
hồn xược
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Ông khổng lồ ích
kỷ

tranh Anh-Việt, khổ
lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Sư tử và chuột
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Thỏ và rùa
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Truyện cổ kinh
thánh
truyện Công giáo,
khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Truyện lịch-sử VN bằng tranh

1. Người cổ VN
 2. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng
 3. Bánh chưng bánh dày, trầu cau
 4. Tiên Dung - Chử Đồng Tử; Sơn Tinh-Thủy Tinh
 5. Nước Âu Lạc
 6. Hai Bà Trưng
 7. Bà Triệu
 8. Nước Vạn Xuân
 9. Mai Hắc Đế, Bối Cối Đại Vương
 10. Họ Khúc dựng nền tự chủ
 11. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
 12. Cờ Lau Vạn Thắng Vương
 13. Vua Lê Đại Hành
 14. Thăng Long buổi đầu
 15. Xây đắp nhà Lý
 16. Nước Đại Việt
 17. Ý Lan nguyên phi
 18. Lý Thường Kiệt
 19. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông
 20. Nhà Lý suy vong
- Giá mỗi cuốn:
US\$6.00-CA\$10.00

Mỗi gia-đình tị-nạn,
một tủ sách Việt-Nam

Chi-phiếu, thư-từ gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

Phone: 905-607-8010
Fax: 905-607-8011
Email: langvan@langvan.net

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ

KIẾM HIỆP

Anh hùng xạ điêu
(8 tập)

Kim Dung
Phan Cảnh Trung
US\$64.00-\$48.00
CA\$106.00-\$80.00

Bỏ kiếm bên trời
(2 tập) Kim Dung,

Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$16.00
CA\$33.00-\$26.00

Bích Huyết Kiếm
(8 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$60.00-\$45.00
CA\$99.00-\$75.00

Biên cương nhất quái (7 tập)
Nam Kim Thạch,
Thương Lan
US\$45.00-\$35.00
CA\$74.00-\$58.00

Cô gái Đồ Long
(6 tập) Kim Dung,
Tư Khánh Phụng
US\$52.00-\$42.00
CA\$86.00-\$68.00

Cô lâu quái kiệt
(3 tập) Cổ Long,
Phương Thảo
US\$39.00-\$25.00
CA\$64.00-\$51.00

Cự linh thần chưởng (6 tập)
Sơn Diễm NV Khánh
US\$56.00-\$44.00
CA\$92.00-\$70.00

Đàn chỉ thần công
(5 tập)
Ngoạ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$48.00-\$36.00
CA\$79.00-\$59.00

Hậu Anh-hùng xạ điêu (4 tập)
Kim Dung, NQ Mai
US\$39.00-\$30.00
CA\$64.00-\$50.00

Hiệp-khách hành
(5 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$42.00-\$34.00
CA\$69.00-\$55.00

Hoá huyết thần công (8 tập)
Trần Thanh Vân,
Hàn Giang Nhận
US\$52.00-\$39.00
CA\$86.00-\$64.00

Huyết sử vô lâm
(7 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$42.00-\$34.00
CA\$69.00-\$55.00

Lệnh xé xác (7 tập)
Lã Phi Khanh
US\$62.00-\$50.00
CA\$102.00-\$95.00

Long hổ phong vân
(5 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$48.00-\$38.00
CA\$79.00-\$63.00

Lục tiểu phụng
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$15.00
CA\$30.00-\$24.00

Lư sơn kỳ nữ
(3 tập) Tiền Phong
Tư Khánh Phụng
US\$36.00-\$29.00
CA\$60.00-\$48.00

Lưu Hương đạo soái (2 tập) Kim
Dung, Thương Lan
US\$25.00-\$19.00
CA\$42.00-\$30.00

Lưu Hương tử lệnh
(2 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$28.00-\$18.00
CA\$46.00-\$35.00

Phong vân đệ nhất đao (4 tập) Cổ
Long, Thương Lan
US\$40.00-\$32.00
CA\$66.00-\$52.00

Phù lục chân kinh
(4 tập) Kim Dung
US\$42.00-\$32.00
CA\$70.00-\$53.00

Phượng gáy trời nam
(2 tập) Cổ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$20.00-\$15.00
CA\$33.00-\$26.00

Thạch Kiếm (4 tập)
Kiếm hiệp Nhật
Tự Tình
US\$60.00-\$30.00
CA\$90.00-\$40.00

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngoạ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$52.00-\$42.00
CA\$86.00-\$68.00

Thiên long bát bộ
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhận
US\$24.00-\$20.00
CA\$40.00-\$32.00

Thiếu-lâm trường hận - Trần Phong
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Tiến chiến hậu chiến (Đệ tam Lục
Tiểu Phụng)
Cổ Long,
Hàn Giang Nhận
US\$18.00-\$14.00
CA\$30.00-\$20.00

Tố tâm kiếm
(2 tập) Kim Dung
US\$24.00-\$20.00
CA\$40.00-\$32.00

Tứ hải quần long
(4 tập) Gia-Cát
Thanh Vân, LSNhân
US\$40.00-\$32.00
CA\$66.00-\$52.00

QUYNH DAO

Ái quả tình hoa
US\$15.00-\$11.00
CA\$24.00-\$18.00

Băng điểm
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00-\$10.00
CA\$21.50-\$17.00

Bất chợt một chiều mưa
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.00
CA\$12.50-\$10.00

Bích vân thiên
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Biết tỏ cùng ai
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$12.00

Bóng hoàng hôn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$15.00-\$12.00
CA\$25.00-\$20.00

Bóng nhận chiều tà
US\$11.00-\$8.00
CA\$18.00-\$14.00

Cánh hoa chum gởi
Liêu Quốc Nhĩ dịch

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Cháy lên đi hời chim lửa

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Dòng sông ly biệt
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Giai-diệu tình yêu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$11.00-\$8.00
CA\$18.00-\$14.00

Gió ơi dừng lại bên hồ
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.00
CA\$13.50-\$10.00

Hải âu phi xử
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Hãy ngủ yên tình yêu
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Hoa trắng vương bụi hồng
US\$12.00-\$8.00
CA\$20.00-\$13.00

Hoàng hôn cuối cùng
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Hoàng hôn dừng lại chân mây
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Hòn vọng phu
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$16.00

Hồ ly trắng
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Khởi lam cuộc tình
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$9.00-\$7.00
CA\$15.00-\$11.00

Một chút hương tình yêu
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Nắng thôn Đoài
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Này em thu đã đến
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Người về
US\$8.00-\$6.00
CA\$13.50-\$9.00

Như mây trong hoàng hôn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$8.00-\$6.50
CA\$13.50-\$10.00

Như một khúc nhạc buồn - La Lan
US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Quyện kiều
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Sáu giác mộng
US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

Tình loạn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00-\$8.00
CA\$16.50-\$13.00

Trăm mối tơ lòng
US\$13.00-\$10.00
CA\$21.00-\$16.00

Trăng ảo chim huyền
US\$13.00-\$10.00
CA\$21.00-\$16.00

Trận cuồng phong

US\$13.00-10.00
CA\$21.50-\$17.00

Trên ngọn thủy triều

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Tương tư thảo

US\$12.00-\$9.00
CA\$20.00-\$15.00

Xuân phong thu vũ

US\$14.00-\$11.00
CA\$23.00-\$18.00

CÁC LOẠI KHÁC

Bản đàn thôn dã
A. Gide, M K Ngọc
US\$7.00-\$2.00
CA\$11.50-\$2.50

Bạn văn
Truyện dài
Mai Kim Ngọc
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Bút ký Irina I, II
Mỗi tập:
US\$10.00-\$7.00
CA\$16.50-\$11.00

Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc
Quan điểm của quần chúng và văn giới về cuốn băng Paris By Night 40,
US\$10.00-\$3.00
CA\$16.50-\$4.00

Cặp mắt quay lại
Truyện ngắn
Nguyễn Đức Lập
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Câu chuyện của một dân tộc
Truyện dài,
Nguyễn Hồng Hoà
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$6.00

Chém đá
Trào-phúng,

Sắc Không
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Chiến ca
Tập nhạc + CD
Ca khúc đấu-tranh,
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$15.00-\$8.00
CA\$25.00-\$10.00

Chôm Chôm yêu dấu
Truyện ngắn
Trần Diệu Hằng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy
Nguyễn Hà
US\$10.00-\$6.00
CA\$16.50-\$7.00

Chuông đêm
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Chuyện lành
Truyện ngắn,
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Cơn mưa đầu mùa
Truyện ngắn
Diệu Tấn
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Cửa từng đôi cánh gài
Truyện ngắn
Nhất Hạnh
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Cuộc đời vô định
Truyện dài xã hội đen - Tống Minh Long Quân
US\$17.00-\$10.00
CA\$28.00-\$14.00

Đá đổ mồ hôi
Trào-phúng,

Sắc Không
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhất Hạnh
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$7.00

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Đất thiên đàng
Tập văn về đời sống người Việt ở Canada,
Trà Lữ
US\$12.00-\$6.00
A\$20.00-\$9.00

Đầu làng cuối xóm
Trào phúng về những chuyện trong cộng đồng VNHN
Mở Làng Văn
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Để có một tâm linh lành lặn
Thiền học
Trần Viết An Cựu
US\$16.00-\$9.00
CA\$26.00-\$12.00

Đêm
Truyện vừa
Ngô Nguyễn Dũng
US\$7.00-\$3.00
CA\$11.50-\$4.00

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Biên khảo,
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00-\$8.00
CA\$25.00-\$10.00

Đi tìm nhân chứng
Truyện dài xã hội đen, Tống Minh Long Quân
US\$20.00-\$13.00
CA\$33.00-\$18.00

Đọc kỹ Truyện Kiều
Biên khảo

Hồng Huy
US\$24.00-\$12.00
CA\$39.00-\$15.00

Đổi lá khô
Truyện ngắn
Nguyễn Tư
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Đùa với lửa
Truyện trinh thám
Tống M Long Quân
US\$18.00-\$13.00
CA\$30.00-\$18.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại - Tài liệu,
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Gả thiệp về vườn -
Truyện miền Nam
Hồ Trường An
US\$18.00-\$9.00
CA\$28.00-\$13.00

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Truyện tình cảm
D.T. Vành Khuyên
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Hồ Chí Minh, sự thật về thân-thể và sự nghiệp
Nhiều tác-giả
US\$15.00-\$11.00
CA\$25.00-\$18.00

Hồ Xuân Hương
Biên khảo, Dương Thượng Ngã
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.00-\$6.00

Hương sắc quê mình - Liệt nữ VN
Lăng Nhân

US\$18.00-\$9.00
CA\$29.00-\$12.00

Tuyển tập văn-học Miền Đông
Nhiều tác-giả
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Ký
Du-ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$8.00-\$3.00
CA\$13.50-\$5.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Mang xuống tuyến đài
Truyện trinh thám
Hoàng Hải Thủy
US\$18.00-\$10.00
CA\$30.00-\$15.00

Mặt trời và bóng đêm - Xã hội đen
Tống M Long Quân
US\$16.00-\$12.00
CA\$26.50-\$18.00

Món quà cưới
Truyện Gia-nã-đại,
Hong Huy dịch
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Mùa thu cuối cùng
Truyện ngắn
Hoàng Chính
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Mưa đất lạ
Truyện ngắn,
Trần Diệu Hằng
US\$7.00-\$4.00
CA\$12.00-\$5.00

Mưa phố núi
Truyện ngắn
Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyên

US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Mười hai hoa cúc
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Ngọn hải đăng mù
Truyện ngắn
Mai Thảo
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Nguyễn Thị Phụng
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Nghệ-thuật o mèo
Truyện ngắn
Phùng Nhân
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$10.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Thời sự, chính trị thế giới
Đào Trường Phúc
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Những sợi sắc không
Truyện dài
(Giải VHNT 1972)
Túy Hồng
US\$15.00-\$5.00
CA\$24.50-\$6.00

Nắng muộn thu vàng
Truyện ngắn
Cao Xuân Lý
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Nét chân tâm
Truyện ngắn,
Y La Lê K N Quỳnh
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$6.00

Nói chuyện Tiểu ngạo giang-hồ

Phiếm-luận
Phạm Khắc Trung
US\$12.00-7.00
CA\$20.00-10.00

Nửa thế-kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US\$12.00-8.00
CA\$20.00-12.00

Nước mình nước Mỹ
Truyện ngắn
Ngô Du Trung
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Phận bạc
Truyện ngắn của các tác-giả đi từ miền Bắc CS
US\$12.00-\$7.00
CA\$20.00-\$8.00

Phù Tang tập lục
Tập bút, Vi An
US\$10.00-\$4.00
CA\$16.50-\$5.00

Quê-hương lưu đầy
Tiểu luận,
Đào Trường Phúc
US\$7.00-\$3.00
CA\$12.00-\$4.00

Quê hương trong ngắn lệ
Truyện ngắn,
Thanh Phương
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$6.00

Sau bức màn tre
Trào-phúng CSVN
Mỗ Làng Văn
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Sự muộn năm cũ
Biên-khảo văn-học
Trần Văn Tích
US\$15.00-5.00
CA\$25.00-\$6.00

Tha hương
Truyện ngắn
Ngô Du Trung
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Thương với quê cũ (Miền Trung)
nhiều tác giả
US\$12.00-\$4.00
CA\$20.00-\$5.00

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US\$9.00-\$4.00
CA\$14.50-\$5.00

Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan - Truyện quê hương Bình Định
Diễn Khánh
US\$12.00-\$6.00
CA\$20.00-\$8.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.50-\$5.00

Thơ văn trên đất tuyết
Tuyển tập Văn Bút VN Ontario
US\$12.00-\$5.00
CA\$20.00-\$6.00

Tiếng núi
Truyện ngắn
Ngô Nguyễn Dũng
US\$14.00-5.00
CA\$23.00-\$6.00

Tình người
Tuyển truyện Na Uy, Dương Kim
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Trong muôn vàn xa cách
Tập văn
Thanh Phương
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Trong cơn vật vã
Thơ văn của 52 tác giả Văn Bút VNH
US\$15.00-\$8.00
CA\$24.00-\$12.00

Trước bến Văn Lâu
Truyện ngắn

Việt Phương
US\$10.00-4.00
CA\$16.50-\$5.00

Tuyển tập văn bút VN Ontario 1999
Nhiều tác giả
US\$12.00-\$5.00
CA\$20.00-\$5.00

15 truyện ngắn giải VHNT Làng Văn 1990
Nhiều tác giả
US\$15.00-\$5.00
CA\$24.00-\$6.00

Từ Khảm Lớn tới Côn đảo
Hồi-ký lao-tù
An Khê
US\$11.00-4.00
CA\$17.50-\$5.00

Tuyển tập nghệ-sĩ 3 - Trường Kỳ
(viết về các nghệ sĩ thời danh VN)
US\$15.00-9.00
CA\$24.00-12.00

Tuyệt thư
Tập bút văn nghệ
Nguyễn Hương
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.50-\$7.00

Vang bóng miền Nam
Truyện ngắn
Xuân Tước
US\$15.00-\$9.00
CA\$25.00-\$12.00

Văn bút
Kỷ yếu Đại hội Văn bút kỳ V; Biển cổ Văn Bút VNH
1995-96
US\$10.00-\$3.00
CA\$16.50-\$4.00

Văn Đen và các tác-phẩm hội-họa
- khổ lớn, bìa cứng, giấy láng 50 bức tranh sơn dầu, sơn mài
US\$40.00-15.00
CA\$60.00-25.00

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam
US\$8.00-\$4.00
CA\$13.00-\$7.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.00-7.00
CA\$20.00-10.00

Vũ môn
Truyện ngắn
Nguyễn Trung Tâm
US\$10.00-\$5.00
CA\$16.00-\$6.00

Vui buồn nghề nghiệp
Hồi ký Phạm Thăng, Nguyễn Ang Ca, Thanh Đạm, Năm Châu, Huyền Vũ,...
US\$14.00-\$5.00
CA\$22.00-\$6.00

Xuôi dòng Cửu-long
Truyện ngắn
Phạm Thăng
US\$10.00-4.00
CA\$16.00-\$5.00

TRUYỆN... CẢ CƯỜI

- Cười cho đời lên hương
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười chết bỏ
- Cười chạy
- Cười mận
- Cười lẫn
- Cười khi
- Cười toe
- Cười tùm
- Cười đỏ

Giá mỗi cuốn:
US\$7.00-5.00
CA\$12.00-\$8.00
Mua 11 cuốn:
US\$50.00-CA\$80.00

SÁCH VỀ QUÂN-LỰC



CHIẾN TRANH VN TOÀN TẬP
Nguyễn Đức Phương
Bìa cứng, khổ lớn
960 trang
US\$45.00-40.00
CA\$74.00-\$65.00



TÔN VINH
cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân-lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US\$18.00-15.00
CA\$30.0-\$25.00

MUA NHIỀU, BỐT NHIỀU

- Mua trên 40 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 40 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền sách cho cước-phí.
- Mua trên 100 mỹ-kim (150 gia-kim) được bớt thêm 5%; mua trên 200 mỹ-kim (300 gia-kim), được bớt thêm 10%.
- Xin ghi số điện thoại trong thư đặt mua sách.

CÁCH MUA

- Cắt trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua;
- Cộng tiền sách và cước-phí.
- Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:
Làng Văn, P.O. Box 218 Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1, Canada
(ĐT: 905-607-8010)
Hạn chót: 30 tháng 9, 2002

THẨM MỸ VIỆN
PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center
9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683
(Trong khu 99 Supermarket)
(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mắt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

DIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nút Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bán 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân của Pháp được bào chế từ 16 loại dược thảo thiên nhiên "16-Plants Weight Loss" giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được thân hình thon gọn và cân đối. Muốn xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 lbs mỗi ngày chỉ cần uống từ 5 đến 10 giọt thuốc trước mỗi bữa ăn mà thôi.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-8422
- Sovina Service & Travel (703) 841-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 838-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mỗ Làng (415) 873-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396



Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngài Hoa Kỳ và Canada,
xin thêm \$3.00 cước phí
(Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7452

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (CA\$145)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:

đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).

Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng

Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone

Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone

Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen

Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

ĐỨC:	NA-UY:	HÒA-LAN:	ÚC-ĐẠI-LỢI:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Kvartvelen 18-B	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	2008 Fjerdingsby	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng, cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

**Ba ấn-phẩm mới nhất của
NGUYỄN THỊ VINH & NGUYỄN HỮU NHẬT**



truyện dài (tái-bản)
Nguyễn Thị Vinh
US\$15.00-CA\$24.00



Thơ
Nguyễn Hữu Nhật
US\$10.00-CA\$16.00



tiểu-thuyết
thiên tập
Nguyễn
Hữu Nhật
Trọn bộ 2
cuốn:
US\$25.00
CA\$40.00

Liên-lạc:
Làng Văn



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



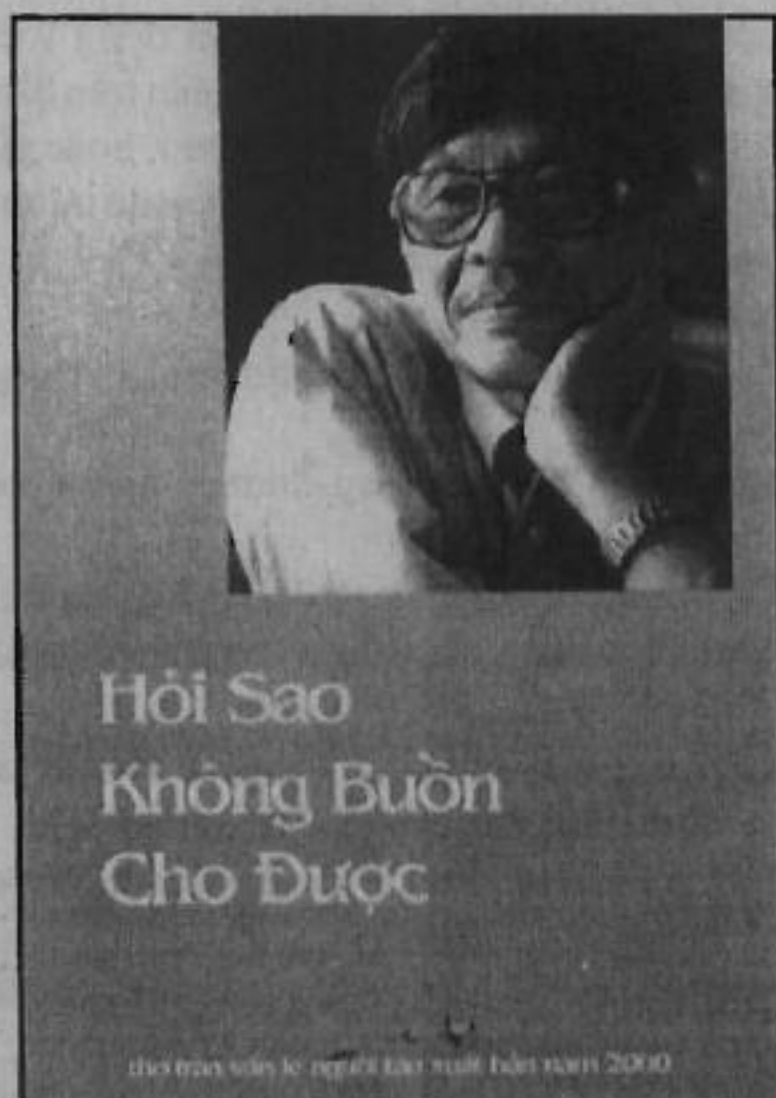
**Steven
KIÊN TRỌNG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Co Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Thơ TRẦN VĂN LỆ, Làng Văn phát-hành:



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

thơ trần văn lệ người làm xuất bản năm 2000



MAY MÀ CÓ EM
ĐỜI CÒN DỄ THƯƠNG

Thơ Trần Văn Lệ Người Mỹ Xuất Bản 2001



tả nhớ người xa
cách núi sông

thơ trần văn lệ
người đang ở ...

Giá mỗi tập 10 mỹ-kim (16,50 gia-kim) - Liên-lạc Làng Văn (địa-chỉ ở trang 1)

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

**GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO**

. TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20%
cho độc-giả dài hạn

. BÌA LUNG:

1 ô (3.25"x7") \$200 / một kỳ

. TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang):
\$100 một kỳ

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÁU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐÌNH VÀ THẢO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

Có tác-phẩm, có phương-tiện, tìm nhà xuất-bản?

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

P.O. BOX 218 STATION "U"

TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA

ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011

EMAIL: tapchilangvan@yahoo.com

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TÔI**

**CƯỜI
TUM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**
CÁ CƯỜI

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,
thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)
mua trọn bộ 11 cuốn: 50 mỹ-kim (80 gia-kim)

**CƯỜI
MẠN**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
CHẾT BỎ**
CÁ CƯỜI

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỎ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**
CÁ CƯỜI

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

**20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956**

(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

**1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439**

(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

tập truyện ngắn
mới nhất của
NGỌC ANH
do Làng Văn
xuất-bản
và phát-hành



Sách in đẹp,
truyện hay,
giá vừa phải,
đã phát-hành
khắp nơi

Giá 12 mỹ-kim
(20 gia-kim)